

# THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 06 NĂM 2026

## THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Báo chí truyền thông: Những vấn đề trọng yếu / Đỗ Anh Đức, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Đình Hậu (ch.b.)... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông

T.4. - 2025. - 461 tr. : minh họa. - Thư mục trong chính văn s630947

2. Chuyển đổi số Báo chí - Truyền thông : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Trần Thái Hà, Vũ Thùy Dương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 353 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 1015b

Thư mục: tr. 303-327 s630922

3. Danh mục thuật ngữ Anh - Việt chuyên ngành Báo chí - Thông tin và Truyền thông / Đào Mộng Uyển, Bùi Thị Thanh Diệu, Thái Nguyên Hoàng Giang, Bùi Hà Phương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 331 tr. ; 27 cm. - 268000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Trường Đại học Khánh Hòa s631743

4. Giáo trình Lưu trữ tài liệu nghe nhìn / B.s.: Đào Xuân Chúc, Đỗ Văn Học (ch.b.), Nguyễn Văn Thỏa, Vũ Thị Kim Cúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 201-206 s629030

5. Tôi có triệu chứng kém yêu ư? / Thanh Trọng, Nguyễn Cơ, Ng Hữu Đức... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 188 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 2000b s628937

6. Trần Thu Quỳnh. Xuất bản sách nói trong kỷ nguyên số : Sách chuyên khảo / Trần Thu Quỳnh. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 170-174 s630571

7. Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động báo chí - truyền thông : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Đinh Thị Thu Hằng, Đinh Thị Xuân Hòa... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 324 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 314-322 s630923

8. Vũ Dương Thúy Nga. Bác Hồ với việc đọc và tự học / Vũ Dương Thúy Nga. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 80000đ. - 1500b s629243

9. Ý tưởng thông thái đến từ văn chương : Vì sao sách quan trọng cho cuộc sống / The School of Life ; Đặng Tiến Thiệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 152 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Trường học cuộc đời). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Big ideas from literature s629598

## TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

10. Agnew, Matt. "Ây Ai" có gì sai? : Những điều cơ bản về đạo đức AI để sống cùng trí tuệ nhân tạo / Matt Agnew ; Thu Huyền dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Is my phone reading my mind? s629676

11. Bách khoa tri thức cho trẻ em - Cuộc sống quanh ta. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (10 vạn câu hỏi vì sao?). - 86000đ. - 3000b s629375
12. Bae Soonmin. Hành trang thế hệ mới - Trí tuệ nhân tạo AI : Dành cho lứa tuổi 10+ / Bae Soonmin ; Minh họa: Lee Jinah ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 139 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Hàn: 생각이 크는 인문학 25 인공지능; Tên sách tiếng Anh: Thought growing humanities studies 25 AI s629445
13. Bộ đề thực chiến V-ACT : Chuẩn cấu trúc mới 2026 / Dũng Trần, Đỗ Văn Đức, Phan Quỳnh... - H. : Dân trí, 2025. - 589 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 5000b s631567
14. Cao Thái Phương Thanh. Giáo trình Thiết kế giao diện / B.s.: Cao Thái Phương Thanh (ch.b.), Phạm Thị Vương, Huỳnh Nguyễn Khắc Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 160 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
- ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 160 s629103
15. Chip Huyen. Kỹ thuật AI: Xây dựng ứng dụng với mô hình nền tảng / Chip Huyen ; Hưng Lê dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 727 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 555000đ. - 1000b
- Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Khánh Huyền s630929
16. Chip Huyen. Thiết kế hệ thống học máy : Quy trình lập cho các ứng dụng hoàn chỉnh = Designing machine learning systems : An iterative process for production-ready applications / Chip Huyen ; Dịch: Đỗ Hữu Thiệu, Nguyễn Sỹ Khánh. - H. : Công Thương, 2026. - 535 tr. : minh họa ; 23 cm. - 375000đ. - 1500b s631586
17. Chu Dương. 10 vạn câu hỏi vì sao: Cùng trẻ khám phá thế giới xung quanh : Sách phát triển tư duy và ngôn ngữ cho trẻ : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Chu Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 120 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 96000đ. - 3000b s629371
18. Chuyên Tin 12: Các chuyên đề chọn lọc với ngôn ngữ C++ : Lý thuyết, bài tập và lời giải / Nguyễn Xuân Huy. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 270 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 320000đ. - 500b
- Thư mục cuối chính văn s631731
19. Cơ sở dữ liệu / Lê Hoàng Thái, Trần Sơn Hải (ch.b.), Lương Trần Ngọc Khiết... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 200b
- ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 155 s629431
20. Cuốn sách khổng lồ về hàng nghìn sự thật đáng kinh ngạc / Lời: Amy Chiu, Megan Cullis, Alex Frith... ; Minh họa: Abiyasa Adiguna... ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 192 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 2000b s631756
21. Dagger, Neil. Kỹ thuật đặt câu lệnh cho ChatGPT / Neil Dagger ; Diệp Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 279 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách AI). - 179000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: The ChatGPT millionaire : Making money online has never been this easy s628979
22. DK. Hiểu về trí tuệ nhân tạo - AI / DK ; Ngọc Anh dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 160 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 155000đ. - 2000b s629143
23. Dư Diệu Đông. Thường thức cuộc sống : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b s629648

24. Đặng Cao Trung. Bí quyết làm chủ AutoCAD ứng dụng thực tế 2D nâng cao và 3D / Đặng Cao Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 268000đ. - 20000b s630631

25. Đặng Cao Trung. Bí quyết làm chủ AutoCAD ứng dụng thực tế thành thạo sau 21 ngày / Đặng Cao Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 24 cm. - 289000đ. - 20000b s630632

26. Đỗ Xuân Chợt. Phát hiện tấn công có chủ đích: Từ lý thuyết đến thực hành : Sách chuyên khảo / Đỗ Xuân Chợt. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 331 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông. - Thư mục cuối mỗi chương s630905

27. Đường CeoVic. Prompt điều khiển AI / Đường CeoVic. - H. : Dân trí, 2026. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phùng Văn Đường. - Phụ lục: tr. 149-212 s630507

28. Excel AI thực chiến X3 tốc độ - Nhanh hơn - Thông minh hơn / Weupbook. - H. : Dân trí, 2026. - 158 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Weup - Sách kỹ năng). - 180000đ. - 10000b s630469

29. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về sự vật xung quanh : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s629581

30. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về thắc mắc thường gặp : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s629582

31. Giáo trình Cơ sở dữ liệu: Khái niệm, phương pháp và kỹ thuật phân tích thiết kế / Trần Minh Quang (ch.b.), Võ Thị Ngọc Châu, Phan Trọng Nhân... - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxxii, 452 tr. : minh họa ; 27 cm. - 157000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 451-452 s629061

32. Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu / Phạm Thế Anh (ch.b.), Lê Văn Hào, Trịnh Thị Anh Loan... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 255000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Phụ lục: tr. 257-261. - Thư mục: tr. 262 s630918

33. Giáo trình Nhập môn lập trình : Giáo trình dùng cho hệ đại học chính quy / B.s.: Nguyễn Thị Bích Ngân (ch.b.), Dương Thị Mộng Thùy, Đào Minh Châu, Đinh Thị Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 357 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 357 s629026

34. Hồ Tú Bảo. AI và con người / Hồ Tú Bảo. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 263 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 260000đ. - 2000b s630926

35. Lê Viết Tuấn. Giáo trình Thiết kế web / Lê Viết Tuấn (ch.b.), Dương Hữu Thành, Nguyễn Thị Trâm Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 274 tr. : minh họa ; 27 cm. - 270000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 274 s631739

36. Luyện thi đánh giá năng lực - ACT study guide premium edition / Brian W. Stewart.  
- H. : Dân trí, 2025. - 695 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 599000đ. - 2000b s631554
37. Mai Ngọc. Thế giới ảo, nguy hiểm thật / Mai Ngọc s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh). - 54000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 106 s629138
38. Nguyễn Đăng Tính. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kỹ nguyên số : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Tính, Nguyễn Trịnh Chung (ch.b.), Nguyễn Quang Phi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - viii, 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 299000đ. - 700b  
Thư mục: tr. 284-291 s630955
39. Nguyễn Đình Công. Giáo trình Lập trình hướng đối tượng với Java / Nguyễn Đình Công (ch.b.), Trịnh Thị Phú, Hoàng Văn Hùng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 299 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 243. - Phụ lục: tr. 244-299 s630920
40. Nguyễn Ngọc Linh. Bí quyết làm chủ Excel ứng dụng thực tế : Thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Ngọc Linh, Lê Văn Cảnh. - H. : Dân trí, 2026. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 30000b  
Thư mục: tr. 191 s630468
41. Nguyễn Ngọc Linh. Soạn thảo văn bản Word từ cơ bản đến nâng cao : Thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Ngọc Linh, Lê Văn Cảnh. - H. : Dân trí, 2026. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 198000đ. - 30000b  
Thư mục: tr. 197 s630584
42. Nguyễn Thế Tùng. 39 thủ thuật phím tắt tin học văn phòng & máy tính / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 106 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 30000b s630583
43. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Data Analysis - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 30 ngày / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 268000đ. - 10000b  
Q.1. - 2026. - 222 tr. : hình vẽ, bảng s630577
44. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Data Analysis - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 30 ngày / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 268000đ. - 10000b  
Q.2. - 2026. - 187 tr. : minh họa s630578
45. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục PowerPoint thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 21 cm. - 198000đ. - 30000b s630580
46. Nguyễn Thị Quỳnh Như. Giáo trình nội bộ Thiết kế web / Nguyễn Thị Quỳnh Như (ch.b.), Dương Chí Bằng. - H. : Dân trí, 2025. - 320 tr. : minh họa ; 24 cm. - 187000đ. - 50b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 313-317 s630422
47. Nguyễn Trung Trực. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / Nguyễn Trung Trực. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 893 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 157000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 732-892. - Thư mục: tr. 893 s629057
48. Nguyễn Văn Vũ. Tập bài giảng JavaScript : Dùng cho đào tạo trình độ đại học / Nguyễn Văn Vũ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Yến. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - ix, 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. - Thư mục cuối chính văn s631664

49. Nguyễn Vũ Anh. Excel thực chiến : Học nhanh - Ứng dụng ngay / Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 238 tr. : minh họa ; 21 cm. - 225000đ. - 10000b s630467

50. Nguyễn Vũ Anh. Trọn bộ phím tắt tin học văn phòng / Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 52 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s630465

51. Nguyễn Vũ Anh. Word ứng dụng: X3 hiệu suất soạn thảo văn bản / Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : minh họa ; 21 cm. - 225000đ. - 10000b s630466

52. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. Bí quyết làm chủ Photoshop - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 21 ngày / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 5000b

Q.1. - 2026. - 211 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 209 s630503

53. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. Bí quyết làm chủ Photoshop - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 21 ngày / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 5000b

Q.2. - 2026. - 218 tr. : minh họa s630504

54. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. 21 ngày làm chủ Canva - Thiết kế chuyên nghiệp dễ dàng / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 20000b

Q.1. - 2026. - 222 tr. : minh họa s630629

55. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. 21 ngày làm chủ Canva - Thiết kế chuyên nghiệp dễ dàng / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 20000b

Q.2. - 2026. - 199 tr. : minh họa s630630

56. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. Ứng dụng AI vào Canva - X3 hiệu suất công việc / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 78 tr. : ảnh ; 24 cm. - 129000đ. - 20000b s630655

57. Phạm Văn Cường. Giáo trình Các hệ thống phân tán / Phạm Văn Cường (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 437 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 238000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục cuối chính văn s630924

58. Phó Thủ Lợi. ChatGPT nâng cao hiệu quả công việc: Năm vững công cụ sản xuất AI / Phó Thủ Lợi ch.b. ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 323 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: ChatGPT职场提效: 掌握AI生产力工具. - Phụ lục: tr. 316-322 s631157

59. Quiz! Khoa học kì thú: Khoa học lạ đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Do Ki Sung ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 187 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 44. 황당 과학 s629545

60. Quiz! Khoa học kì thú: Những cái nhất và đầu tiên trên thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Cha Hyun Jin ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 세계 최고, 최초; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: The best and the first in the world s629563

61. Quiz! Khoa học kì thú: Thế giới huyền bí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Hyun ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 불가사의; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Mystery s629562

62. Rampton, Mike. Chẳng có câu hỏi nào là ngớ ngẩn! : 213 câu hỏi kì lạ được giải đáp vô cùng chuyên nghiệp! : Dành cho lứa tuổi 6+ / Mike Rampton ; Minh họa: Guilherme Karsten ; UNO dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 175000đ. - 2000b s629699

63. Sagan, Carl. Thế giới bị quỷ ám : Khoa học như ánh nến trong đêm / Carl Sagan ; Khuê Mộc Lang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 501 tr. ; 24 cm. - 345000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The demon-Haunted world: Science as a candle in the dark. - Thư mục: tr. 491-501 s629346

64. Sam Nguyễn. Tạo video triệu views với CapCut AI : 50+ video hướng dẫn & 14 dự án thực tế / Sam Nguyễn. - H. : Tri thức, 2026. - 238 tr. : minh họa ; 21 cm. - 298000đ. - 5000b s631022

65. Sổ tay Kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 6 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Minh Tú, Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s630245

66. Sổ tay Kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Minh Tú, Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s630206

67. Sổ tay Kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 8 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới / Đỗ Ngọc Miên, Doãn Thị Lương, Lê Văn Tiến... - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 109000đ. - 2000b s630207

68. Tập làm phim hoạt hình : 6+ / Lời: Tracy Gardner, Elbrie de Kock ; Minh họa: Hannah Marks ; Nam Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Tổ đến với Lập trình ScratchJR). - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Get set go coding ScratchJR animation and stories s631522

69. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s631292

70. Tổng ôn cấp tốc luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa học : Hệ thống kiến thức và phương pháp kỹ năng theo chuyên đề. 51 đề thi chuẩn bám sát cấu trúc đề thi tham khảo / Nguyễn Thành Công, Thiều Thị Dung, Nguyễn Thị Tuyết Trinh... - H. : Công Thương, 2026. - 200 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 8000b s629017

71. Trần Thông Quế. Bài tập lập trình với ngôn ngữ C++ - Từ cơ bản đến nâng cao / Trần Thông Quế. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 168000đ. - 700b

T.1. - 2025. - 243 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 240 s630963

72. Võ Trung Hùng. Giáo trình Công nghệ phần mềm / Võ Trung Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối chính  
văn s630951

73. Võ Trung Hùng. Một số phương pháp và mô hình áp dụng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên / Võ Trung Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 259 tr. : minh họa ; 21 cm. - 199000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục cuối chính  
văn s630940

74. Winston, Robert. Bách khoa toàn thư - Siêu nhĩ khám phá khoa học tương lai : 100 phát minh khoa học vĩ đại của nhân loại / Robert Winston ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 153 tr. : minh họa ; 27 cm. - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The story of science s631525

## TRIẾT HỌC

75. Bác Hồ - Tám gương giản dị / S.t., kể lại: Tạ Văn Sang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 105 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 28000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 104-105 s629731

76. Bác Hồ - Tám gương khiêm tốn / S.t., kể lại: Bùi Văn Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 73 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 22000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 72-73 s629734

77. Bác Hồ - Tám gương tiết kiệm / S.t., kể lại: Tạ Văn Sang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 93 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 25000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 92-93 s629732

78. Bài học về hy sinh: Cảm ơn mẹ / S.t., tuyển chọn: Anh Ba, Hoàng Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 176 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 500b s630299

79. Bản lĩnh của nhà báo trong đấu tranh chống tin giả trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đinh Thị Thu Hằng (ch.b.), Trương Thị Kiên, Nguyễn Thùy Vân Anh... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 235-241 s630863

80. Bao Trạch Thanh. Cơ hội luôn thiên vị những người kiên trì / Bao Trạch Thanh ; Khanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 321 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你要特别努力, 才能特别幸运 s630774

81. Bergson, Henri. Tư duy và chuyển động = La pensée et le mouvant / Henri Bergson ; Nguyễn Anh Cường dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 405 tr. ; 20 cm. - 230000đ. - 1000b s631804

82. Biến giao tiếp thành thể mạnh - Lợi thế thầm lặng của người thành công. - H. : Tri thức, 2026. - 183 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s631027

83. Biết ơn nhiều hơn sẽ hạnh phúc hơn / Sbooks b.s. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 156 tr. ; 19 cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 78000đ. - 30000b s630209

84. Bloom. Tôi muốn sống thay vì vật lộn với bản thân / Bloom. - H. : Dân trí, 2025. - 300 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s630473

85. Bloom, Sahil. Cuộc sống viên mãn không chỉ cần nhiều tiền : 5 hình thức giàu có / Sahil Bloom ; Nguyễn Mỹ Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 405 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 210000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: The 5 types of wealth s629238
86. Cao Xuân Liễu. Giáo trình Tâm lý học nhận thức / Cao Xuân Liễu (ch.b.), Chu Thị Hương Nga, Đinh Thị Thoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 107000đ. - 50b  
 ĐTTS ghi: Học viện Quản lý Giáo dục. - Thư mục: tr. 297-298 s629172
87. Cẩm nang Kỹ năng - Cân bằng cảm xúc / Hoàng Thục Anh, Xuân Linh, Chinh Ngọc... - H. : Kim Đồng, 2026. - 57 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng và Kiến thức của Báo TNTP & NĐ)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.9). - 50000đ. - 8600b s629474
88. Cẩm nang Kỹ năng - Lòng biết ơn / Hoàng Thục Anh, Nguyễn Ngọc Châu Anh, Vũ Bùi Tuệ Minh... - H. : Kim Đồng, 2026. - 69 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng và Kiến thức của Báo TNTP & NĐ)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.1). - 50000đ. - 7500b s629473
89. Ceeinwonder. Trong lòng tôi có một chú chó mực - Viết để đi qua / Ceeinwonder. - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 68000đ. - 1500b s630252
90. Ceeinwonder. Trong lòng tôi có một chú chó mực - Viết để thương mình / Ceeinwonder. - H. : Dân trí, 2026. - 127 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 68000đ. - 1500b s630251
91. Christy Nguyen. Chữa lành cùng AI / Christy Nguyen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 215 tr. ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b s629129
92. Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Thái Bình: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Linh, Tống Đức Thảo, Hà Văn Đống... ; Ch.b.: Nguyễn Đức Luận... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 150b  
 ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Bình. - Thư mục trong chính văn s629177
93. Clark, Malissa. Chuẩn mực công việc mới : Thay đổi văn hóa làm việc quá sức / Malissa Clark ; Bùi Mạnh Chiến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 302 tr. : bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b  
 Phụ lục: tr. 257-261. - Thư mục: tr. 262-296 s631149
94. Cú Mèo của Lão Dương. Tinh thức : Một cuốn sách khiến bạn bùng tỉnh giữa cuộc đời đầy mê muội / Cú Mèo của Lão Dương ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 331 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 醒脑之书 s631806
95. Cung Văn Lược. Mật mã đời người / Cung Văn Lược, Phạm Thị Sinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 175 tr. ; 25 cm. - 2000b s629384
96. Dallerup, Camilla Sacre. Hiểu chính mình - Lỗi không ở bạn, vấn đề nằm ở tôi = It's not you, it's me / Camilla Sacre Dallerup ; Ngân Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b s630803
97. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 395000đ. - 1000b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần  
 Q. Hạ. - 2026. - 599 tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục: tr. 439-585. - Thư mục: tr. 587-596 s629253

98. Diderot, Denis. Về nghệ thuật và nghệ sĩ : Hợp tuyển những tư tưởng mỹ học của Diderot = On art and artists : An anthology of Diderot's aesthetic thought / Denis Diderot ; Bùi Thanh Châu dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 400 tr. : ảnh ; 22 cm. - 290000đ. - 1000b s629147

99. Dù có ra sao, ngày mai sẽ lại tới = No matter what happens, tomorrow will come : Song ngữ Anh - Việt / The School of Life ; DEL dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 276 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 2000b s630474

100. Duckworth, Angela. Vững tâm bền chí ắt thành công = Grit : Sức mạnh của đam mê và kiên trì / Angela Duckworth ; Nguyễn Thị Thục An dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 315 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 3000b s629009

101. Dutton, Kevin. Tư duy trắng và đen : Cái bẫy của tư duy nhị nguyên giữa một thế giới phức tạp / Kevin Dutton ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 431 tr. : minh họa ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Black and white : The burden of a binary brain in a complex world. - Phụ lục: tr. 409-431 s630600

102. Dư Hạo. Hướng nội cầu : Hành trình chữa lành từ nội tâm / Dư Hạo ; Biên dịch: Thương Yêu, Nhân Hòa Y Đạo. - H. : Dân trí, 2026. - 439 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 228000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 健康“向内求” - 任之堂人生感悟二十讲 s630633

103. Dương Công Hậu. Diễn cảm tam thế diễn nghĩa = 演离三世 : Dựa trên bản của Đuốc sáng 1952 : Sách tham khảo / Dương Công Hậu. - H. : Tri thức, 2026. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 30000b

Tên hiệu tác giả: Khương Đức s629154

104. Dương Thu Ái. Không tử - Đạo làm người : Minh triết cổ nhân cho cuộc sống hiện đại / B.s.: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Lao động, 2025. - 379 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 195000đ. - 2000b s628865

105. Dương Thu Ái. Triết lý cổ nhân : Lời dạy của Lão Tử, Trang Tử, Khổng Tử, Mạnh Tử / B.s.: Dương Thu Ái, Triệu Trí Hải. - H. : Lao động, 2026. - 359 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 195000đ. - 2000b s628866

106. Đàm Thế Anh. La bàn trái tim : Mười lời cha dặn để con sống tử tế và kiên định / Đàm Thế Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 336 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s630456

107. Đặng Quốc Bảo. Nhân cách Việt theo dòng chảy giáo dục: Thu hoạch và ghi chép / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Võ Thế Quân. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 289 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 500b

Thư mục: tr. 287-289 s630927

108. Đình Tú. Giới hạn chỉ là cái có / Đình Tú b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630733

109. Đình Tú. Khi bạn nghĩ, người khác đã hành động / Đình Tú b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630727

110. Định luật Matthew : Những bài học cuộc sống đánh thức IQ - EQ : Truyện tranh nhi đồng - thiếu niên / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b s631817

111. Đoàn Duy Dũng. Khi tình yêu là một sự lựa chọn / Đoàn Duy Dũng. - H. : Công Thương, 2026. - 398 tr. ; 21 cm. - 399000đ. - 1000b s628993

112. Edwards, Allison. Đồng hành cùng con quản lý cảm xúc : Khi một đứa trẻ bị cảm xúc thao túng, việc thảo luận về sự việc lẫn hậu quả đều vô ích / Allison Edwards ; Trọng Nghĩa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 131 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: Flooded: A brain-based guide to help children regulate emotions. - Phụ lục: tr. 124 s629270
113. Evans, Dylan. Tâm lý học tiến hóa : Minh họa sinh động bằng tranh / Dylan Evans, Oscar Zarate ; Nguyễn Quỳnh Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: Introducing evolutionary psychology : A graphic guide s630258
114. Farnsworth, Ward. Minh triết về khắc kỷ : Cẩm nang thực hành khắc kỷ trong đời sống / Ward Farnsworth ; Hồng Thanh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 155000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: The practicing stoic : A philosophical user's manual s630569
115. Fazio, Rob. Đơn giản là một dạng thông minh mới : 26 chiến lược xây dựng sự tự tin, khởi nguồn cảm hứng và đánh thức tiềm năng của bản thân / Rob Fazio ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 238 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: Simple is a new smart s630810
116. Feng Xu. Sức mạnh của sự điềm tĩnh / Feng Xu ; Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 204 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 119000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 做一个内核稳定的成年人 s630253
117. Freedman, Joshua. The EQ gym workbook : 6+ tuần luyện tập để ứng dụng trí tuệ cảm xúc EQ vào sự nghiệp, mối quan hệ và cuộc sống / Joshua Freedman, Natalie Roitman ; Dịch: Hà Tea, Vanilla. - H. : Công Thương, 2026. - 263 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 2000b s628975
118. Giản Tư Trung. Đứng việc : Một góc nhìn về câu chuyện khai minh / Giản Tư Trung. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Tri thức, 2025. - 323 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 10000b s629131
119. Giáo trình Logic học / Tạ Thị Vân Hà, Đặng Hà Chi (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Hương, Đào Thu Hà. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 86800đ. - 250b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s630701
120. Giáo trình Tâm lý học : Tài liệu dùng cho hệ đại học / B.s.: Lê Thị Thủy (ch.b.), Nguyễn Xuân Hòa, Phạm Thị Hồng Bích, Phan Thị Vóc. - H. : Dân trí, 2026. - 479 tr. : ảnh ; 24 cm. - 90000đ. - 950b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 476-479 s630509
121. Gracián, Baltasar. Khôn để sống, khéo để tồn tại : 198 bí kíp sinh tồn giữa vạn biến cuộc đời / Baltasar Gracián ; Thu Huyền dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 319 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b  
 Dịch từ nguyên tác tiếng Tây Ban Nha: Oráculo manual y arte de prudencia s630762
122. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người = The laws of human nature / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 884 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2000b s631133
123. Hà Yên. Chăm chỉ : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh họa: Trúc Duyên. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 38 tr. ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s630692
124. Hàn Thiều Thanh. Huyền không phong thủy tinh đoạn / Hàn Thiều Thanh ; Đỗ Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 539 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 230000đ. - 1500b s630842

125. Hiểu Minh. Khai mở tư duy : Sáng tạo và đổi mới... / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 96000đ. - 5000b s629142
126. Hiểu Minh. Khéo ăn nói sẽ có được cả thiên hạ / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s631026
127. Hiểu Minh. Tư duy nghịch : Phá vỡ giới hạn tư duy... / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 330 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s629141
128. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ bên trong : Đẻ tự do và thành công / Napoleon Hill ; First News dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 279 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil : The secret to freedom and success s630482
129. Hill, Napoleon. 12 phép màu của cuộc sống: Khoa học về thành công / Napoleon Hill ; Phương Anh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 205 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The 12 miracles of life: The science of success s630491
130. Hiro. Thao túng tâm lý trong giao tiếp : Thủ thuật tâm lý giúp nhận diện hành vi thao túng và bảo vệ bản thân khỏi sự kiểm soát của đối phương / Hiro ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s630256
131. Học cách biết ơn = Grace said gratitude : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s629687
132. Học cách kiên trì = Grace said persistence : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 43 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s629685
133. Học cách nhẫn nại = Grace said patience : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 43 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s629686
134. Học cách tập trung = Grace said focus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s629688
135. Hùng Thái Hành. Kỹ năng ứng xử thông minh / Hùng Thái Hành ; Giang Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 286 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 119000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 掌控关系 s630471
136. Hữu Vinh Phương Lược. Phương pháp Simon: Cách học nhanh, nhớ lâu mọi kiến thức / Hữu Vinh Phương Lược ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 318 tr. : bảng ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 西蒙学习法: 如何在短时间内快速学会新知识 s630777
137. James, Karl. Nói thẳng chẳng sợ mất lòng = Say it and solve it : Cách nói và giải quyết vấn đề hiệu quả / Karl James ; Thế Anh dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 287 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 1500b s630293
138. Khéo léo bắt chuyện : Biến ngại ngùng thành sự tự tin khi giao tiếp. - H. : Tri thức, 2026. - 163 tr. ; 20 cm. - 168000đ. - 3000b s631805
139. Kiều Thu Hoạch. Tục lên đồng và lễ gọi hồn của người Việt / Kiều Thu Hoạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 279 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 227-276 s629127

140. Kim Ik Han. Giant's note - Bí quyết ghi chép của những người thành công / Kim Ik Han ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 315 tr. : minh họa ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Hàn: 거인의 노트; Tên sách tiếng Anh: Giant's note: What to observe and how to record in life s630781
141. Kim Ngọc Bất. Giáo trình Y đức : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 583B/QĐ-CDYD ngày 3 tháng 07 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / Kim Ngọc Bất ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : bảng ; 27 cm. - 39000đ. - 700b  
 ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 85 s631473
142. Kishimi Ichiro. Dám bị ghét / Kishimi Ichiro, Koga Fumitake ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 333 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 6000b  
 Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 嫌われる勇氣 s630558
143. Kishimi Ichiro. Tại sao chúng ta phải đi làm? : Giải mã động lực tiềm ẩn, khám phá tâm trí con người và phát triển bản thân bên vững qua lăng kính tâm lý học Adler / Kishimi Ichiro ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Lao động, 2026. - 295 tr. ; 19 cm. - 189000đ. - 2000b s628862
144. Krishnamurti, J. Đẽ không còn xung đột = Can conflict end? / J. Krishnamurti ; Vi Tiểu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 3000b  
 Tên thật tác giả: Jiddu Krishnamurti s630246
145. Levy, Neil. Tại sao người tốt thường tự huỷ hoại mình = Bad beliefs : Why they happen to good people / Neil Levy ; Thanh Lam dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 157000đ. - 1500b s630799
146. Lê Phương Thảo. Luật chơi tinh hoa = The elite game / Lê Phương Thảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 129 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 2000b  
 Thư mục cuối chính văn s628938
147. Lily Trương. Tôi thích đáng về nỗ lực của chính mình = A diary of silent effort : Bản song ngữ Việt - Anh / Lily Trương ; Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s630403
148. Liu Xuan. Học cách trưởng thành : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Xuan ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 175 tr. : bảng ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng dành cho học sinh trung học). - 46000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 谁都不能替你长大; Tên sách tiếng Anh: Self-help when you are growing up s629442
149. Lương Thị Vân. Cẩm nang tự học: Tự lãnh đạo bản thân = Self-learning handbook: Self-leadership / Lương Thị Vân. - H. : Công Thương, 2026. - 250 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 1000b s628988
150. Lưu Dung. Sáng tạo bản thân / Lưu Dung ; Hà Nguyên dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 214 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Way of life for teens - Quà tặng tâm hồn). - 118000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Anh: Create yourself; Tên sách tiếng Trung: 创造自己 s630761
151. Lưu Dung. Tiến bước thành công / Lưu Dung ; Ngân Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 214 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Way of life for teens - Quà tặng tâm hồn). - 118000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Anh: One step to success; Tên sách tiếng Trung: 跨一步,就成功 s630760

152. Lưu Tố Bình. Tiến hóa nội tâm cùng Carl Jung / Lưu Tố Bình ; Phạm Kim Anh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 333 tr. ; 21 cm. - 192000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Trung: 做一个内心强大的人 s628987
153. Lý Minh Tuấn. Mặc khải trong triết Đông / Lý Minh Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 149 tr. ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b  
 Phụ lục: tr. 99-148. - Thư mục: tr. 149 s630833
154. Mai Ngọc. Bạn ấy thật dũng cảm! / Mai Ngọc s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh). - 50000đ. - 1000b  
 Thư mục: tr. 93-94 s629136
155. Mai Ngọc. Chiếc la bàn cảm xúc / Mai Ngọc s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh). - 54000đ. - 1000b  
 Thư mục: tr. 105-106 s629137
156. Mai Ngọc. Tớ biết bảo vệ bản thân / Mai Ngọc s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh). - 50000đ. - 1000b  
 Thư mục: tr. 93-94 s629135
157. Mai Ngọc. Tớ biết lên kế hoạch cho ngày mai / Mai Ngọc s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh). - 50000đ. - 1000b  
 Thư mục: tr. 94 s629134
158. Mantak Chia. Tâm thân đạo gia = The Taoist soul body : Thực hành pháp môn Khâm Ly / Mantak Chia ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bí quyết Đạo giáo). - 128000đ. - 1000b s630807
159. Maroutian, Emily. Giá như có người nói với tôi / Emily Maroutian ; Ililiiioowo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 205 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: In case nobody told you s628945
160. Michaelson, Christopher Wong. Công việc của bạn có đáng làm không? : Khám phá và suy ngẫm về ý nghĩa công việc / Christopher Wong Michaelson, Jennifer Tosti-Khras ; Châu Thiên Ái dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 415 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s631150
161. Minh Long. Trì hoãn, kẻ đánh cắp thời gian / Minh Long b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630725
162. Minh Long. Tương lai bắt đầu từ hôm nay / Minh Long b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630734
163. Miya Châu Anh. Đạo yêu : Bí pháp khai sáng giữa thương và đau / Miya Châu Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 273 tr. ; 21 cm. - 193000đ. - 999b s630470
164. Mlodinow, Leonard. Ngoài vùng ý thức : Tâm trí vô thức ngầm chi phối hành vi / Leonard Mlodinow ; Nguyễn Như Uyên Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 382 tr. : minh họa ; 21 cm. - 185000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: Subliminal : How your unconscious mind rules your behavior s630625
165. 55 cách để được mọi người yêu quý = 55 ways to charm people / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s629333
166. Ngoicanhtulanh. Thế giới mong cậu lớn, tớ mong cậu bình an / Ngoicanhtulanh. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 159000đ. - 5000b  
 Tên thật tác giả: Phương Anh s630235

167. Ngô Băng. Chấm dứt xung đột nội tâm : Từ hỗn loạn đến điềm tĩnh. Hành trình học cách làm chủ tâm trí / Ngô Băng ; Linh Từ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 204 tr. ; 20 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 停止你的内在冲突 : 摆脱精神内耗, 积聚心理能量 s630451

168. Ngụy Á. Kỹ năng giao tiếp của người EQ cao / Ngụy Á ; Nhung Nhung dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 214 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 他人是如何影响我们的 s630472

169. Ngụy Quảng Chấn. Khơi dậy khả năng lãnh đạo cho trẻ : Phương pháp hướng dẫn trẻ trở nên xuất sắc hơn / Ngụy Quảng Chấn ; Hiểu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 120 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 118000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童领导力 s630665

170. Nguyễn Trần. 365 ngày manifest = 365天显化奇迹 : Song ngữ Việt - Trung / Nguyễn Trần. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 206 tr. ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s628939

171. Nguyễn Anh. Hiểu để chung sống : Hành trình bước vào thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 123 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 117-118 s631000

172. Nguyễn Anh. Hiểu để hạnh phúc : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 123 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 118-119 s630997

173. Nguyễn Anh. Hiểu để học hỏi và thay đổi : Hành trình bước vào thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 111 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 107-108 s630999

174. Nguyễn Anh. Hiểu để không sợ hãi : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 131 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 126 s630998

175. Nguyễn Anh. Hiểu để làm công dân toàn cầu : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 131 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s631001

176. Nguyễn Anh. Hiểu để làm việc có ý nghĩa : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 111 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 108 s631004

177. Nguyễn Anh. Hiểu để sống có dấu ấn : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 111 tr. ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 106-107 s630996

178. Nguyễn Anh. Hiểu để sống xanh và tử tế : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 103 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 101 s631003

179. Nguyễn Anh. Hiểu để yêu thương : Hành trình tìm hiểu thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 115 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 112 s631002

180. Nguyễn Anh Dũng. Tư duy mở / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 100000b s630544

181. Nguyễn Anh Dũng. Tư duy ngược : Sống cuộc đời mà bạn muốn / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 242 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 100000b s630830
182. Nguyễn Anh Vũ. Trung Châu đầu số - Tứ Hóa phái / Nguyễn Anh Vũ. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 375000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 816 tr. : bảng s630861
183. Nguyễn Ánh Sang. Chữa lành thực chiến: Hướng dẫn chi tiết để bạn vượt qua tổn thương : Cảm xúc là một tín hiệu cần được giải mã / Nguyễn Ánh Sang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 262 tr. : minh họa ; 19 cm. - 160000đ. - 500b s630119
184. Nguyễn Bích Ngân. Cúi xuống nhặt lại chính mình : Những giây phút tĩnh lặng để không bỏ rơi chính mình / Nguyễn Bích Ngân. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bảng ; 18 cm. - 199000đ. - 520b s630248
185. Nguyễn Bình Khiêm. Thái Ất thần kinh tân biên : Sách tham khảo / Nguyễn Bình Khiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 559 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s631754
186. Nguyễn Công Bình. Hành trình khai sáng - Ứng dụng quy luật để thành công / Nguyễn Công Bình. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 262 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 2000b s630700
187. Nguyễn Hiến Lê. Hàn Phi Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2026. - 266 tr. : bảng ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 168000đ. - 1000b s630792
188. Nguyễn Hiến Lê. Khổng Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2026. - 266 tr. : bảng ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 168000đ. - 1000b s630793
189. Nguyễn Hiến Lê. Mạnh Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 128000đ. - 1000b s630794
190. Nguyễn Hoài Linh. Teen tự chủ : Học cách hiểu bản thân, tư duy độc lập và giao tiếp hiệu quả / Nguyễn Hoài Linh. - H. : Công Thương, 2026. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Kỹ năng học đường). - 109000đ. - 1500b s629000
191. Nguyễn Hương Linh. Cẩm nang Quản lý cảm xúc : Dành cho lứa tuổi 6 - 11 / Nguyễn Hương Linh, Lạc Thư ; Minh họa: Đoàn Trần Trúc Ngân. - H. : Kim Đồng, 2026. - 70 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 45000đ. - 2000b  
Thư mục đầu chính văn s629490
192. Nguyễn Hương. 15 phút mỗi ngày sắp xếp lại cuộc đời : Giúp bạn thiết kế cuộc sống chủ động làm chủ thời gian và cảm xúc / Nguyễn Hương. - H. : Công Thương, 2026. - 129 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s628974
193. Nguyễn Thế Long. Truyền thống đạo đức, tôn sư trọng đạo và hiếu học trong gia đình / Nguyễn Thế Long. - H. : Tri thức, 2026. - 227 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 700b s629132
194. Nguyễn Thị Huyền. Dạy bạn 800 cách đối nhân xử thế : Giúp bạn đọc vị tâm lý, học cách ứng xử linh hoạt, vừa thông minh vừa tinh tế trong mọi mối quan hệ / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 383 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 4000b s630598
195. Nguyễn Thị Huyền. Phụ nữ biết nói năng chẳng thiệt thòi / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 340 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 299000đ. - 5000b s630639
196. Nguyễn Thị Huyền. Tư duy khác biệt để chiến thắng / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 139 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 7000b s630653

197. Nguyễn Tuấn Vũ. Luận giải về Thái Ất Thần Quẻ : Do Quỷ Cốc thần sư lưu lại từ thời Chiến Quốc / Nguyễn Tuấn Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 259 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b s631814

198. Nhuận Hà. Như sông tìm về biển : Khi những con số huyền diệu dẫn đường / Nhuận Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 215 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 161000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Bùi Thị Thúy Hà s631151

199. Park Minkwan. Hành trang thế hệ mới - Học đạo đức, rèn nhân cách : Dành cho lứa tuổi 10+ / Park Minkwan ; Minh họa: Lee Jinah ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 151 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 생각이 크는 인문학 4 도덕; Tên sách tiếng Anh: Thought growing humanities studies 4 ethics s629447

200. Patel, Kamlesh D. Thiết kế số phận / Kamlesh D. Patel ; Mai Hương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 281 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b  
Tên khác tác giả: Daaji s630494

201. Peck, M. Scott. Con đường chẳng mấy ai đi : Tâm lý học kinh điển về tình yêu, phẩm giá và hành trình trưởng thành tinh thần / M. Scott Peck ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí, 2026. - 343 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The road less traveled : A new psychology of love, traditional value and spiritual growth s630459

202. Phương Bùi. Quan sát tinh biết - Nghệ thuật làm như không / Phương Bùi. - H. : Dân trí, 2026. - 324 tr. ; 18 cm. - 159000đ. - 1000b s630241

203. Phương pháp đặt câu hỏi của Socrates - Khai mở tư duy phản biện và hiểu biết sâu sắc = The Socratic way of questioning - How to use Socrates' method to discover the truth and argue wisely / Thinknetic ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 234 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s630441

204. Quách Nghiêm. Bản thể học của tự nhiên sống : Thông tin - tâm thức và những thách thức của thời đại AI / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 294 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống). - 239000đ. - 500b

Thư mục: tr. 290-293 s629148

205. Quách Nghiêm. Con đường nhận thức : Đối thoại giữa Phật học - Tứ nguyên luận / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 206 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống). - 209000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 196-200. - Thư mục: tr. 201-202 s629151

206. Quách Nghiêm. Sáng tạo & dân chủ sinh học trong tự nhiên sống : Dân chủ như điều kiện, sáng tạo như mục đích của sự sống / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 272 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 254-266. - Thư mục: tr. 267-269 s629152

207. Quách Nghiêm. Sự sống và cái chết: Góc nhìn xưa và nay / Quách Nghiêm, Trương Quang Học. - H. : Tri thức, 2026. - 276 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 249000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 248-269. - Thư mục: tr. 270-273 s631808

208. Rohn, Jim. Tham vọng vĩ đại : 6 nguyên tắc điều hướng tham vọng để có một cuộc sống tốt đẹp hơn / Jim Rohn ; Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 259 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The power of ambition s630771

209. Sanders, Jayneen. Bí mật và bất ngờ : Phát hiện bất ngờ vui vẻ và bí mật nguy hiểm : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Secrets and supriser s630687
210. Sanders, Jayneen. Gọi tên cảm xúc : Nhận biết các cảm giác và cảm xúc khác nhau : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Feelings s630689
211. Sanders, Jayneen. Kiên gan bền chí : Phát triển tư duy cầu tiến và rèn luyện tính kiên trì : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: I alway try s630685
212. Sanders, Jayneen. Lòng cảm thông : Khám phá ý nghĩa của lòng tốt và sự cảm thông : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Empathy s630679
213. Sanders, Jayneen. Tĩnh tâm : Khám phá tầm quan trọng của tĩnh tâm và thực hành : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Mindfulness s630683
214. Sắc lời đắc thế : Tư duy đối đáp tạo lợi thế giao tiếp. - H. : Tri thức, 2026. - 239 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s631021
215. Schwarzenegger, Arnold. Sống có ích : 7 nguyên tắc làm chủ cuộc đời / Arnold Schwarzenegger ; Rom dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Anh: Be useful : Seven tools for life s630603
216. Simler, Kevin. Trong đầu có giấu con voi : Góc khuất tâm lý đằng sau những toan tính hằng ngày / Kevin Simler, Robin Hanson ; Dịch: Trọng Nghĩa, Phương Hạ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 523 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 215000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The elephant in the brain : Hidden motives in everyday life s630599
217. Sổ tay Sơ cứu tâm lý : Dành cho người hỗ trợ / Caring From Distance ; H.đ.: Phan Thị Như Hoa... ; Minh họa: Tú Uyên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 49 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 1500b  
Thư mục: tr. 49 s628956
218. Tâm lý học = The psychology book : Khái lược những tư tưởng lớn / Catherine Collin, Nigel Benson, Joannah Ginsburg... ; Nguyễn Bảo Trung dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 352 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 334-339 s630668
219. Thái Phú Cường. Sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo / Thái Phú Cường ; Lê Tiên Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 246 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s630811
220. Thanh Ngọc. Tư duy ngược - Ngược dòng để về đích / Thanh Ngọc b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630729
221. Thanh Ngọc. Tư duy ngược trong học tập và cuộc sống / Thanh Ngọc b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630735

222. Thanh Tâm. Chúng mình là bạn / Lời: Thanh Tâm, Phương Vũ, Hoài Anh ; Tranh: Cam Anh Ng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 21x25 cm. - 12000đ. - 1500b s629696
223. Thanh Tùng. Đôi góc nhìn để tìm cơ hội / Thanh Tùng b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630730
224. Thanh Tùng. Muốn thì tìm cách, không muốn thì tìm lí do / Thanh Tùng b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630728
225. Thánh Nghiêm. Tìm lại tự tin, thay đổi chính mình / Thánh Nghiêm ; Hạnh Huy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 114 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Trường dưỡng tâm linh - Cẩm nang Trí tuệ). - 48000đ. - 1000b s630249
226. Thierry, Betsy de. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc của con = The simple guide to emotional neglect / Betsy de Thierry ; Minh họa: Emma Reeves ; Hạnh Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 180 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 173-176 s628940
227. Thu Thảo. Nâng tầm chính mình mỗi ngày / Thu Thảo b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630731
228. Tiêu Vệ. Kỹ năng nhớ nhanh, nhớ lâu / Tiêu Vệ ; Nguyễn Hồng Lâm dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 247 tr. ; 23 cm. - 132000đ. - 700b s630326
229. Todnem, Scott. Giáo dục giới tính cho con trai : Lời khuyên thiết thực về tuổi dậy thì, giới tính và các mối quan hệ / Scott Todnem ; Hải Phong dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 231 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 225-231 s629284
230. Tôn Tịnh. Cha mẹ không phải người giúp việc : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629306
231. Tôn Tịnh. Con có thể tự chăm sóc bản thân : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629298
232. Tôn Tịnh. Con không ngừng hoàn thiện bản thân : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629304
233. Tôn Tịnh. Con nỗ lực để học thật giỏi : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629301
234. Tôn Tịnh. Con tự tin vào chính mình : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629297
235. Tôn Tịnh. Dừng cảm đối mặt với khó khăn : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629299
236. Tôn Tịnh. Tạm biệt nhé, những thói quen xấu : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629300

237. Tôn Tịnh. Thất bại không làm con nản chí : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629302
238. Tôn Tịnh. Tích cực tìm kiếm giải pháp khi gặp khó khăn : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629305
239. Tôn Tịnh. Trở thành một đứa trẻ ngoan : 6+ / Tôn Tịnh ; Thanh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Từ đứa trẻ hư trở thành đứa trẻ ngoan)(Những câu chuyện theo con suốt cả đời). - 39000đ. - 5000b s629303
240. Trần Hy Di. Bát Tự Hà Lạc lược khảo : An số lấy - Giải đoán lấy / Trần Hy Di ; Học Năng b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 599 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 592-596 s630843
241. Trần Long Việt. Giao tiếp hài hước của người EQ cao / Trần Long Việt. - H. : Hồng Đức, 2026. - 206 tr. ; 20 cm. - 199000đ. - 6000b s630856
242. Trần Long Việt. Nghệ thuật giao tiếp hài hước / Trần Long Việt. - H. : Hồng Đức, 2026. - 274 tr. ; 20 cm. - 199000đ. - 6000b s630855
243. Trần Văn Dân. Trí tuệ đối nhân xử thế của cổ nhân : Cách để không bị thao túng và dắt mũi... / Trần Văn Dân. - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr. ; 21 cm. - 360000đ. - 3000b s630476
244. Trần Văn Đạt. Giáo trình Tâm lý học quản lý / Ch.b.: Trần Văn Đạt, Trương Tấn Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 205 tr. ; 24 cm. - 234000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 191-205 s629047
245. Trần Việt Quân. Chạm tâm - Những câu chuyện lay động lòng người : Mỗi câu chuyện là một hạt mầm của tình yêu thương và lòng trắc ẩn / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 267 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Đạo đức ươm mầm nhân cách). - 175000đ. - 3000b s631020
246. Trần Việt Quân. Góc nhìn đa chiều - Cổ học tinh hoa : Rèn trí sáng suốt từ tinh hoa ngàn năm của cổ nhân / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh Hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 219 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 150000đ. - 3000b s630960
247. Trần Việt Quân. Góc nhìn đa chiều - Gen Z : Hài hước và thâm sâu từ Cổ học tinh hoa / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 247 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 165000đ. - 3000b s630959
248. Trần Việt Quân. Không lùi bước - Vượt qua mọi giới hạn / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 273 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 165000đ. - 3000b s630961
249. Trí khôn của trẻ : 7 nền tảng tạo nên một đứa trẻ lanh lợi. 34 thói quen nhỏ hình thành trí thông minh lớn / Luha Books. - H. : Tri thức, 2026. - 158 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 5000b s630742
250. Triệu Thuần. Thuật phân tích tâm lí và hành vi như một FBI : Dành cho lứa tuổi 16+ / Triệu Thuần ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: FBI 微表情心理分析術 s629594

251. Truyện tranh giúp bé phát triển tâm lý : Hiểu quy luật tâm lý để bồi đắp tư duy sâu sắc cho trẻ 6 - 12 tuổi / Milo Steam. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 360000đ. - 10000b s630658

252. Trương Chấn Sang. Đi về phía nắng đón những ngày xanh = Follow the sun, embrace the peaceful days : Sách song ngữ / Trương Chấn Sang. - H. : Dân trí, 2026. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s630449

253. Trương Siêu. Nghệ thuật giao tiếp EQ cao : Nâng cao khả năng tư duy và diễn đạt... / Trương Siêu ; Vạn Phương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 236 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 高情商聊天术 s630581

254. Trương Tiểu Hằng. Nói chuyện là bản năng, giữ miệng là tu dưỡng, im lặng là trí tuệ / Trương Tiểu Hằng ; Trần Ngọc Lâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 403 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 说话是修养 · 管住嘴是教养 s630554

255. Tuyết Mai. Dọn rác tâm trí, sống đời hạnh phúc / Tuyết Mai. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630726

256. Tuyết Mai. Giữ mình giữa những đổi thay / Tuyết Mai b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s630732

257. Tự học Tarot : Hành trình từ Chàng Khờ đến tận cùng thế giới / Adams Media ; Nhung Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 342 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to read Tarot s628983

258. Uhle, Christian. Người bạn AI và chúng ta : Triết học về một tương lai đáng sống giữa con người và công nghệ = Künstliche Intelligenz und echtes Leben : Philosophische Orientierung für eine gute Zukunft / Christian Uhle ; Trí Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 398 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s630562

259. Uyên Văn. Người bộ hành : Nghiên cứu / Uyên Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 202 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 500b s630350

260. Vi Hằng. Sống có gu : Trở thành phiên bản lấp lánh của chính mình / Vi Hằng. - H. : Dân trí, 2026. - 177 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b s630448

261. Vì sao tớ không chơi ăn gian? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629829

262. Vì sao tớ không nên cầu thả? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629833

263. Vì sao tớ không nên đánh lộn? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629831

264. Vì sao tớ không nên ích kỉ? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629826

265. Vì sao tớ không nên lãng phí? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm.  
- (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629832

266. Vì sao tớ không nên mè nheo? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. -  
(Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629830

267. Vì sao tớ không nên nghe lời? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. -  
(Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629834

268. Vì sao tớ không nên nói xấu? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 18x19 cm.  
- (Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629828

269. Vì sao tớ không nên tọc mạch? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. -  
(Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629827

270. Vì sao tớ không nên trêu chọc? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ;  
Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. -  
(Đề em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 2000b s629825

271. Vũ Ngọc Pha. Logic học / Vũ Ngọc Pha ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : hình vẽ,  
bảng ; 24 cm. - 113000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi  
chương s630428

## TÔN GIÁO

272. Ajahn Brahm. Mở cửa trái tim = Opening the door of your heart / Ajahn Brahm ; Hồ  
Thị Việt Hà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 285 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b  
s630568

273. Ân Quang. Liễu Phàm tứ huấn hay phương pháp tu phúc - tích đức cải tạo vận mệnh  
= 了凡四訓修福放德造命法 / Ân Quang b.s. ; Dịch: Tuệ Châu, Bùi Dư Long. - H. : Hồng  
Đức, 2026. - 66 tr. ; 20 cm. - 20000b s630788

274. Ân Thuận. Phật pháp cho người cư sĩ / Ân Thuận ; Dịch: Thích Bôn Huân... - H. :  
Dân trí, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trương Lộc Cần. - Thư mục cuối chính văn s630596

275. Bankei. Tâm bất sinh : Pháp thiền Bankei / Bankei ; Dịch: Peter Haskel, Thích Nữ  
Trí Hải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 296 tr. ; 20 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Bankei zen: Translations from the record of Bankei s630746

276. Brahm, Ajahn. Tâm từ = Kindfulness / Ajahn Brahm ; Trần Thị Hương Lan dịch. -  
Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 162 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 1000b s630247

277. Chah, Ajahn. Nơi chúng ta trở về / Ajahn Chah ; Liên Phẩm dịch. - H. : Dân trí, 2026.  
- 161 tr. ; 15 cm. - 1000b s630203

278. Chân Đoan Nghiêm. Sự vận hành của Tâm / Chân Đoan Nghiêm. - In lần thứ 4. - H.  
: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 327 tr. : minh họa ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 305-327 s629321

279. Chodron, Thubten. Thiện nghiệp : Gieo nhân phúc gặt bình an = Good karma : How to create the causes of happiness and avoid the causes of suffering / Thubten Chodron ; Linh Phụng dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 295 tr. : bìa ; 21 cm. - 207000đ. - 1000b s630802

280. Có hẹn với sự phụ - Hòa thượng Thánh Nghiêm / Quả Kính, Quả Quang, Quả Nghi, Quả Hiền ; Huệ Như dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 65000đ. - 1000b

T.3. - 2025. - 167 tr. s630192

281. Có hẹn với sự phụ - Hòa thượng Thánh Nghiêm / Quả Tường, Quả Châu, Quả Xán, Quả Khái ; Diệu Thường dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 65000đ. - 1000b

T.5. - 2025. - 171 tr. s630193

282. Có hẹn với sự phụ - Hòa thượng Thánh Nghiêm / Nam Tây Ba Na Dịch, Ân Ni Tư Hầu, Gilbert Gutierrez, Žarko Andričević ; Lương Giải dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 59000đ. - 1000b

T.9. - 2025. - 151 tr. s630194

283. Dalai Lama. Nhân quả đời người = The wheel of life : Quan điểm Phật giáo về bánh xe luân hồi / Dalai Lama ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 175 tr. : ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s630809

284. Đạt Lai Lạt Ma XIV. Tứ Diệu Đế = The four noble truths : Nền tảng những lời Phật dạy / Đạt Lai Lạt Ma XIV ; Dịch: Geshe Thupten Jinpa, Võ Quang Nhân ; H.đ.: Dominique Side, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Hồng Đức, 2026. - 391 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 260-379 s630819

285. Fronsdal, Gil. Bình giảng Tương Ứng Bộ Kinh = Saṃyutta Nikāya / Gil Fronsdal ; Dự án Phật học Tinh hoa thế giới dịch ; H.đ.: Liên Viên... - H. : Tri thức, 2026. - 307 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - (Phật học tinh hoa thế giới). - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Study Saṃyutta Nikāya. - Phụ lục trong chính văn s629139

286. Garfield, Jay L. Đạo đức Phật giáo : Cuộc khám phá Triết học / Jay L. Garfield ; Diệu Ngọc dịch ; Thuận Nguyên h.đ. - H. : Tri thức, 2026. - 361 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 269000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Buddhist ethics: A philosophical exploration. - Thư mục: tr. 335-360 s629155

287. Giáo trình Tôn giáo và tín ngưỡng : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Lê Văn Lợi, Hoàng Thị Lan... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 284 tr. ; 24 cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629211

288. Hạnh Huệ. Trên tuyết thêm sương / Hạnh Huệ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 1000b s630724

289. Hanson, Rick. Tích tiểu thành đại : Nuôi dưỡng bộ não Phật qua 52 thực hành đơn giản / Rick Hanson ; Nguyễn Hà Phương biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2025. - 284 tr. : ảnh ; 18 cm. - 168000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Just one thing : Developing a Buddha brain one simple practice at a time s628918

290. Hoàng Bảo Sinh. 65 câu chuyện tiền thân của Đức Phật / Hoàng Bảo Sinh ; Thích Quảng Lâm dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b s630500

291. Huệ Khải. Con đường Tam giáo Việt Nam - Từ khởi nguyên đến đầu thế kỷ XX / Huệ Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 170 tr. : ảnh ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 131-142. - Thư mục: tr. 162-168 s628948
292. Hướng dẫn thực hành 30 bài tu niệm: Thêm phước - Nhiều vận may / Weupbooks b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s630720
293. Kinh Pháp Cú : Kinh tạng Nikaya / Thích Minh Châu dịch. - In lần 6. - H. : Tôn giáo, 2025. - 319 tr. ; 11 cm. - 3000b s628923
294. Küng, Hans. Các nhà tư tưởng lớn của Kitô giáo = Grosse Christliche denker / Hans Küng ; Nguyễn Nghị dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 302 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Great Christian thinkers. - Thư mục: tr. 241-280 s631029
295. Lâm Như Tạng. Thứ thứ tám / Lâm Như Tạng. - H. : Hồng Đức, 2026. - 511 tr. ; 21 cm. - 2000b s630791
296. Lê Xuân Thông. Phật giáo Quảng Nam - Đà Nẵng thế kỷ XVII - XIX / Lê Xuân Thông. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 303 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 300b  
Phụ lục: tr. 270-286. - Thư mục: tr. 287-303 s630925
297. Lịch Công giáo năm phụng vụ 2026 : Năm A - Bình Ngô. - H. : Hồng Đức, 2025. - 116 tr. : hình ảnh, bảng ; 20 cm. - 5000b  
ĐTTS ghi: Giáo phận Cần Thơ s629018
298. Livingston, Jean. Nước mắt và nụ cười : Câu chuyện của Jim & Jean Livingston = Tears for the smaller dragon : The story of Jim and Jean Livingston / Thư viện Cơ Đốc dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 217 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s630816
299. Lodo, Lama. Đi vào cõi tâm : Giáo lý về thân Trung âm / Lama Lodo ; Thích nữ Trí Hải dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 99 tr. : bảng ; 20 cm. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Bardo teachings: The way of death and rebirth. - Phụ lục: tr. 87-98 s630410
300. Lý Tứ. Vô thanh luận / Lý Tứ. - H. : Dân trí, 2026. - 587 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s630525
301. Lý Tứ. Vô thanh luận / Lý Tứ. - H. : Dân trí, 2026. - 582 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b s630648
302. Mantak Chia. Bí thuật Đạo giáo - Pháp môn đại khám ly = Greatest Kan and Li : Tập hợp năng lượng vũ trụ / Mantak Chia, Andrew Jan ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s630540
303. Mantak Chia. Pháp môn Trung Khảm Ly = The practice of greater Kan and Li : Tạo linh thân bất tử / Mantak Chia, Andrew Jan ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bí thuật Đạo giáo). - 178000đ. - 1000b s630805
304. Most Ven. S. Dhammika. Thiên nhiên và môi trường trong Phật giáo sơ kỳ = Nature and the environment in early Buddhism / Most Ven. S. Dhammika ; Bhik. Samadhipunno Định Phúc dịch. - H. : Đồng Đức, 2026. - 548 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 464-473 s630748

305. 108 lời tự tại ①② (Thần đồng tự tại) : Truyện tranh kết duyên, hãy cùng truyền nhau đọc! / Thích Thánh Nghiêm ; Nhóm 108 dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (VNTT; 117). - 10000đ s630622
306. Nẻo về Bến Giác - Truyện và ký Đuốc Tuệ (1935 - 1945) / Đ. N. T, Quảng Tràng Thiệt, Đồ Nam Từ... ; Ninh Thị Sinh tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2026. - 331 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 26000đ. - 500b s630822
307. Nghi thức cầu an - cầu siêu - sám hối - cúng ngộ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 20000đ. - 3000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s628904
308. Nghi thức cầu an - cầu siêu - sám hối - cúng ngộ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 15000đ. - 3000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s628903
309. Nguyễn Đình Cứu. Nhẫn / Nguyễn Đình Cứu b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 210 tr. ; 23 cm. - 116000đ. - 700b s630820
310. Nguyễn Đình Cứu. Tâm / Nguyễn Đình Cứu b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 171 tr. ; 23 cm. - 95000đ. - 700b s630821
311. Người chết đi về đâu? / Việt dịch, chú giải: Nguyên Châu, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Hồng Đức, 2026. - 259 tr. ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Tây Tạng: Bardo Thödol; Dịch từ bản tiếng Anh: The Tibetan book of the death s628921
312. Om Swami. Sống trong cõi vô thường : Suy ngẫm về những câu hỏi lớn của cuộc đời / Om Swami ; Việt Bích dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: The big questions of life s630570
313. Pháp Quang. Hạnh phúc đến từ đâu? / Pháp Quang. - H. : Hồng Đức, 2025. - 255 tr. : tranh màu ; 17x24 cm. - 250000đ. - 1000b s628913
314. Quách Thành. Những bài học nhân quả : Ấn bản mới có chỉnh sửa nội dung / Quách Thành ; Tiên Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - (100 câu chuyện hay thế giới). - 118000đ. - 2000b s630757
315. Ruiz, Miguel. Bốn thỏa ước = The four agreements : Bí quyết sống tự do, bình an, hạnh phúc giữa thế giới bất định / Don Miguel Ruiz, Janet Mills ; Nguyễn Phi Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí, 2026. - 188 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 5000b s630542
316. Sayadaw Nandamālābhivamsa. Hạt giống Bodhi / Sayadaw Nandamālābhivamsa ; Ashin Ñāṇobhāsa dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 1000b  
T.1. - 2026. - 159 tr. : ảnh s630808
317. Sogyal Rinpoche. Tạng thư sinh tử = The Tibetan book of living and dying / Sogyal Rinpoche ; Sen Xanh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 625 tr. ; 24 cm. - 358000đ. - 3000b s630649
318. Suzuki Shunryu. Tâm thiền : Hành trình trở về với sơ tâm, để an trú và tỉnh thức trong từng hơi thở / Suzuki Shunryu ; Ngộ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s631138
319. Thánh Nghiêm. Ăn chay / Thánh Nghiêm ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 42000đ. - 1000b s630201
320. Thánh Nghiêm. Biết phúc, trân quý phúc, có hạnh phúc / Thánh Nghiêm ; Chân Như Pháp dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 161 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 62000đ. - 1000b s630198

321. Thánh Nghiêm. Công năng của ngôi thiền / Thánh Nghiêm ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. ; 15 cm. - (Tinh tấn thiền định - Cẩm nang Trí tuệ). - 59000đ. - 1000b s630200
322. Thánh Nghiêm. Cuộc sống tốt đẹp với tâm trí thiền / Thánh Nghiêm ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. ; 15 cm. - (Tinh tấn thiền định - Cẩm nang Trí tuệ). - 60000đ. - 1000b s630199
323. Thánh Nghiêm. Đối diện với sống chết / Thánh Nghiêm ; Chân Như Pháp dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 161 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 62000đ. - 1000b s630202
324. Thánh Nghiêm. Lối sống xanh bảo vệ môi trường tâm linh / Thánh Nghiêm ; Diệu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 150 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 60000đ. - 1000b s630197
325. Thánh Nghiêm. 108 lời tự tại = 108 adages of wisdom = 108 paroles de sagesse = 108 自在語 / Thánh Nghiêm ; Thích Hạnh Bình dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - 10000b  
T.1. - 2026. - 129 tr. : tranh vẽ s629944
326. Thánh Nghiêm. Nghệ thuật sống một đời viên mãn / Thánh Nghiêm ; Diệu Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 127 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 48000đ. - 1000b s630195
327. Thánh Nghiêm. Phương ngoại nhìn hồng trần - Điều hòa thân tâm / Thánh Nghiêm ; Dịch: Chơn Thủy, Lệ Bảo. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. ; 15 cm. - 76000đ. - 1000b s630204
328. Thánh Nghiêm. Rèn tâm nơi công sở, vun bồi nhân duyên / Thánh Nghiêm ; Diệu Thường dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 62000đ. - 1000b s630196
329. Thích Chí Giác Châu. Sen thi kệ / Thích Chí Giác Châu. - H. : Hồng Đức. - 20 cm. - 3000b  
T.1. - 2026. - 199 tr. s630796
330. Thích Khế Chơn. Nguyên Tùng văn lục 2 = 錄文松源 : Tuyển tập Bách sự nhân gian / Thích Khế Chơn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 716 tr. : ảnh ; 22 cm. - 2000b s630798
331. Thích Nhất Hạnh. Trong cái không có gì không? : Thiền sư Thích Nhất Hạnh trả lời cho trẻ những thắc mắc về ý nghĩa cuộc sống, về cái chết, về gia đình, bạn bè và nhiều câu hỏi khác / Thích Nhất Hạnh ; Quý sư cô Làng Mai dịch ; Minh họa: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 160000đ. - 2000b s629697
332. Thích Nhật Từ. Từ điển luật học Phật giáo / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 1067 tr. ; 24 cm. - 1500b  
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Phật học Việt Nam s630844
333. Thích Tâm Hạnh. Bát nhã dạy gì? / Thích Tâm Hạnh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 395 tr. ; 21 cm. - 3000b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Thiền học Bắc truyền. - Phụ lục: tr. 387-392 s630817
334. Thích Tâm Minh. Những bài học Trung Bộ / Thích Tâm Minh. - H. : Hồng Đức. - 20 cm. - 500b  
T.3. - 2026. - 470 tr. s630773
335. Thích Thái Hòa. Pháp Ngữ / Thích Thái Hòa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 211 tr. ; 19 cm. - 1000b s628922

336. Thích Thanh Phương. Tịnh độ thần chung : Dịch và chú giải / Thích Thanh Phương, Đức Hùng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 335 tr. ; 24 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Văn phòng Bảo tồn Di sản Phật giáo Đại Dương Sùng Phúc Tự s630913
337. Thích Thanh Phương. Tịnh độ yếu nghĩa : Dịch và chú giải / Thích Thanh Phương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 186 tr. ; 24 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Văn phòng Bảo tồn Di sản Phật giáo Đại Dương Sùng Phúc Tự s630914
338. Thích Thanh Thiện. Sự tích Nam Hải Quán Âm / Biên dịch, h.đ., chú thích: Thích Thanh Thiện. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 361 tr., 2 tr. tranh màu ; 21 cm. - 12000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật lịch 2569 s630902
339. Thích Thanh Từ. Bát nhã Tâm kinh giảng giải / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 45 tr. ; 21 cm. - 10000đ. - 10000b s630812
340. Thích Thanh Từ. Sử 33 vị tổ Thiền tông Ấn - Hoa : Giảng giải / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 555 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s630818
341. Thích Thiện Quang. Thiên môn số điệp tinh tuyển = 祥门疏膜精选 / Thích Thiện Quang. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 500000đ. - 1000b  
T.2. - 2026. - 393 tr. s630853
342. Thích Trí Tịnh. A Di Đà - Nghĩa / Thích Trí Tịnh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 46 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 16000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s630813
343. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Thanh Phong, Hy Giang. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 130000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間  
T.3: Có Phật pháp là có biện pháp. - 2026. - 271 tr. s630215
344. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Thanh Phong, Viên Hương. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 135000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間  
T.4: Tâm lượng như biển. - 2026. - 282 tr. s630216
345. Tuệ Châu. Nghi thức hành trì sám hối 35 vị Phật = 懺悔三十五佛 / Tuệ Châu b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 62 tr. : bảng ; 30 cm. - 10000b  
Tên sách ngoài bìa: Sám hối 35 vị Phật s631436
346. Từ bi Địa Tạng Bồ Tát: Sám pháp & Huyền luận = 慈悲地藏菩薩懺法與玄論 / Chứng nghĩa: Thích Thông Niệm ; Thích Chúc Thịnh dịch, chú thích ; Thích Chúc Tân huyền luận. - H. : Hồng Đức, 2026. - 344 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đa Bảo - Thiện Thệ tự. - Thư mục: tr. 329-336. - Phụ lục: tr. 337 s630786
347. Viên Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn = 了凡四訓 / Viên Liễu Phàm ; BBD Pháp Âm Thuyên Lưu dịch ; Minh Trí ch.b., h.đ. - Tái bản lần 4, có hiệu đính. - H. : Hồng Đức, 2026. - 126 tr. ; 20 cm. - 35000b s630745
348. Wilber, Ken. Tôn giáo của ngày mai = The religion of tomorrow / Ken Wilber ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 725 tr. : ảnh ; 28 cm. - 750000đ. - 1000b s631755

#### KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

349. Bryans, Bruce. Đàn ông bóc phốt đàn ông về hèn hò và hôn nhân : 18+ / Bruce Bryans ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 102 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 101 things your dad never told you about men: The good, bad, and ugly things men want and think about women and relationships s630744

350. Cù Thị Thanh Thúy. Giáo trình Thiết kế nghiên cứu trong xã hội học / Cù Thị Thanh Thúy. - H. : Dân trí, 2026. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 331-335 s630522

351. Đào Ngọc Cường. Nghệ thuật phòng the : Nghệ thuật để thăng hoa đời sống chăn gối : Dành cho 18+ / Đào Ngọc Cường. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - 999000đ. - 1000b s629323

352. Đô thị Huế trong dòng chảy lịch sử / Phan Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoa, Nguyễn Anh Tuấn... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 450 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế. - Thư mục trong chính văn s630968

353. Giáo trình Giới trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lương Thu Hiền (ch.b.), Lê Thị Thục, Phùng Thị An Na... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 212 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629210

354. Giáo trình Kỹ năng mềm / B.s.: Trần Thu Phương (ch.b.), Ngô Thị Hoàng Giang, Vũ Hương Giang, Nguyễn Thị Thu Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 203-208. - Phụ lục: tr. 209-230 s630431

355. Giáo trình Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Hồ Trọng Hoài, Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hà (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 224 tr. ; 24 cm. - 66000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629214

356. Giáo trình Thực hành phát triển cộng đồng / Nguyễn Thị Phương Mai (ch.b.), Lê Thị Thúy Nga, Phạm Thị Hồng Bích, Trương Thị Ly. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 415 tr. ; 24 cm. - 77000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn s630984

357. Giáo trình Văn hóa và phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Vũ Thị Phương Hậu, Nguyễn Toàn Thắng (ch.b.), Phạm Duy Đức... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 256 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629209

358. Giáo trình Xã hội học dân số : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Phạm Thị Kim Xuyên (ch.b.), Cù Thị Thanh Thúy, Nguyễn Chu Du... - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 69000đ. - 71000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 329-335 s630516

359. Giáo trình Xã hội học tổ chức - quản lý : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Vũ Thị Bích Ngọc (ch.b.), Hoàng Thị Nga, Hoàng Thanh Xuân... - H. : Dân trí, 2026. - 407 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 392-407 s630508

360. Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Tất Giáp... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 240 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629207

361. Hoàng Nam. Đặc trưng văn hóa truyền thống 54 dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 108000đ. - 600b  
 Q.1: Dân tộc: Ba Na, Bô Y, Brâu, Bru-Vân Kiều, Chăm (Chàm), Chơ Ro, Chu Ru, Chứt, Co, Công, Cờ Ho, Cờ Lao, Cơ Tu. - 2026. - 199 tr. s630318
362. Hoàng Nam. Đặc trưng văn hóa truyền thống 54 dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 124000đ. - 600b  
 Q.2: Dân tộc: Dao, Ê Đê, Gia Rai, Giáy, Giẻ - Triêng, Hà Nhì, Hoa (Hán), HRê, Kháng, Khmer. - 2026. - 227 tr. s630319
363. Hoàng Nam. Đặc trưng văn hóa truyền thống 54 dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 115000đ. - 600b  
 Q.3: Dân tộc: Khơ Mú, Kinh (Việt), La Chí, La Ha, La Hủ, Lào, Lô Lô, Lự, Mạ, Mảng, Mnông. - 2026. - 211 tr. s630320
364. Hoàng Nam. Đặc trưng văn hóa truyền thống 54 dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 117000đ. - 600b  
 Q.4: Dân tộc: Mông (Mèo), Mường, Ngái, Nùng, Ó Đu, Pà Thẻn, Phù Lá, Pu Péo, Raglai, Rơ Măm. - 2026. - 219 tr. s630321
365. Hoàng Nam. Đặc trưng văn hóa truyền thống 54 dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 124000đ. - 600b  
 Q.5: Dân tộc: Sán Chay (Cao Lan - Sán Chỉ), Sán Dìu, Si La, Tà Ôi, Tày, Thái, Thổ, Xinh Mun, Xơ Đăng, Xtiêng. - 2026. - 231 tr. s630322
366. Hồ sơ một thế hệ / Lê Hiếu Đăng, Ngô Đa, Hàng Chức Nguyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 391 tr. : ảnh ; 20 cm. - 170000đ. - 1000b s629231
367. Hutchens, Justin. Mặt trái của AI : Nghệ thuật ngụy trang bằng ngôn từ / Justin Hutchens ; Trần Hữu Hải dịch. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 351 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 360000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: The language of deception. - Phụ lục: tr. 299-349 s630906
368. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Xu hướng đào tạo, nghiên cứu các lĩnh vực khoa học xã hội trong bối cảnh hiện nay / Vũ Thanh Thủy, Lê Nam, Lê Thị Thảo... ; B.s.: Lê Thanh Hà (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2025. - 709 tr. ; 30 cm. - 100b  
 ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s631467
369. Lý Tùng Hiếu. Văn hóa Nam Bộ Việt Nam trước kỷ nguyên vươn mình = Southern Viet Nam culture before the era of rise / Lý Tùng Hiếu. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 154000đ. - 600b  
 Q.1: Không gian văn hóa Nam Bộ = Southern Viet Nam's cultural space. - 2026. - 279 tr. : minh họa s631014
370. Lý Tùng Hiếu. Văn hóa Nam Bộ Việt Nam trước kỷ nguyên vươn mình = Southern Viet Nam culture before the era of rise / Lý Tùng Hiếu. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 152000đ. - 600b  
 Q.2: Các chủ thể văn hóa Nam Bộ = Southern Viet Nam's cultural subjects. - 2026. - 274 tr. : bảng, bản đồ s631015
371. Nagamatsu Shigehisa. 90% thành công trong giao tiếp nằm ở cách lắng nghe : Chỉ 1 phút lắng nghe người đối diện tự động mở lòng với bạn... / Nagamatsu Shigehisa ; Dạ Hương dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 137 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Nhật: 人は聞き方が9割 s631025

372. Nam giới & nam tính trong một Việt Nam đang hội nhập / Khuất Thu Hồng, Nguyễn Hương Ngọc Quỳnh, Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 537 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Thư mục: tr. 511-531 s629341

373. Nguyễn Văn Hùng. Quản lý và kiến tạo để phát triển văn hóa / Nguyễn Văn Hùng. - H. : Văn học, 2026. - 313 tr., 7 tr. ảnh ; 21 cm. - 1000b s630475

374. Nguyễn Văn Thắng. Về văn hóa, văn nghệ : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Tri thức, 2026. - 452 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 300b s631031

375. Những bông hoa tháng 10 : Gương sáng phụ nữ đổi mới sáng tạo / Nguyên Nguyên, Hội LHPN thành phố Đà Nẵng, Hồng Thắm... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 120 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Dự án 6). - 2200b s629281

376. Phạm Thị Ngát. Brain rot - Thách thức, nhận thức trong thời đại số / Phạm Thị Ngát, Lê Thu Uyên, Nguyễn Thị An Châu. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 51 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 48-49 s630718

377. Pinker, Steven. Khi ai cũng biết rằng ai cũng biết = When everyone knows that everyone knows : Tri thức chung và những bí ẩn về tiền bạc, quyền lực và đời sống / Steven Pinker ; Song Tử dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 365 tr. : minh họa ; 24 cm. - 229000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 341-359 s630517

378. Postman, Neil. Lũng đoạn công nghệ : Sự đầu hàng của văn hóa trước công nghệ / Neil Postman ; Nguyễn Quang Kính dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 390 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 225000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Technopoly: The surrender of culture to technology. - Thư mục: tr. 377-382 s629133

379. Sanders, Jayneen. Gia đình hiện đại : Tôn trọng các mô hình gia đình đa dạng : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b s630681

380. Sanders, Jayneen. Mọi người đều bình đẳng : Hiểu tầm quan trọng của bình đẳng giới và đa dạng giới : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everyone is equal s630690

381. Sanders, Jayneen. Thế giới gắn kết : Tôn trọng sự khác biệt và bình đẳng của mọi người : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b s630686

382. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc nhóm đối tượng 2 ở Trung ương : Cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương / Lê Văn Lợi, Nguyễn Mạnh Hùng (ch.b.), Hoàng Phúc Lâm... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 450 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s630865

383. Tiên Niệm Tôn. Văn hóa quân tử: Cốt lõi tinh thần của văn mạch Trung Hoa / Tiên Niệm Tôn ; Dịch: Trương Gia Quyền, Ngô Trần Trung Nghĩa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 392 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 君子文化:中华文脉的精神内核 s629096

384. Toan Ánh. Văn hóa Việt Nam - Những nét đại cương / Toan Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 463 tr. ; 23 cm. - 240000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Toán s631047

385. Trần Long Việt. Cao thủ ăn nói / Trần Long Việt. - H. : Hồng Đức, 2026. - 180 tr. ; 20 cm. - 199000đ. - 6000b s630857

386. Triệu Thị Mai. Từ ngôi nhà sàn - Tìm hiểu về văn hóa các dân tộc người ở Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 159 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 100b s630286

387. Văn hóa gia đình Nho giáo và hệ giá trị gia đình đương đại : Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc tế / Nguyễn Tài Đông, Hoàng Minh Quân (ch.b.), Tăng Chấn Vũ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 616 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục trong chính văn s629169

388. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ - 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Trúc Bạch, Trịnh Thị Lệ Hà, Nguyễn Thị Kim Nương... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 314 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ. - Phụ lục: tr. 264-314 s631735

## THỐNG KÊ

389. Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên 2024 (hợp nhất) = Hưng Yen statistical yearbook 2024 / Phòng Thống kê tổng hợp b.s. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 477 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Hưng Yên s630702

390. Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2024 = Phu Tho statistical yearbook 2024 / B.s.: Phòng Thống kê tổng hợp, Phòng Thống kê nghiệp vụ. - H. : Dân trí, 2025. - 424 tr., 12 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 411-424 s630415

## CHÍNH TRỊ

391. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch thông qua hoạt động giảng dạy tại Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn / B.s.: Lô Thị Thu Hương, Nguyễn Đức Quý, Phạm Ngọc Tuệ (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 216 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục: tr. 211-213 s629181

392. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng - Từ thực tiễn tỉnh Thái Bình : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Luận, Vũ Trọng Hà, Nguyễn Anh Tuấn... ; B.s.: Phạm Văn Tiên (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Bình s629178

393. Công tác kết nạp đảng viên các xã biên giới: Thực tiễn từ tỉnh Lào Cai / Hứa Tân Hưng, Nguyễn Thị Vân Hằng (ch.b.), Lưu Thị Sim... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 300 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150b s629182

394. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tổng kết thực tiễn tại trường chính trị: Kinh nghiệm và giải pháp ứng dụng cho hệ thống / Hứa Tân Hưng, Nguyễn Thị Vân Hằng, Hoàng Thị Ánh Thu (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 266 tr. ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s629176

395. Giáo trình Chính trị học : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Ngô Huy Đức, Lưu Văn Quảng (ch.b.), Phan Xuân Sơn... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 296 tr. : bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629197

396. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Mạch Quang Thắng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 312 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629198

397. Giáo trình Nhà nước và pháp luật Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Nguyễn Văn Mạnh... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 516 tr. ; 24 cm. - 157000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629205

398. Giáo trình Quan hệ quốc tế : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Viết Thảo, Phan Văn Rân (ch.b.), Trịnh Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 280 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629208

399. Giáo trình Quyền con người / Vũ Thị Thu Quyên (ch.b.), Trần Thị Bình, Nguyễn Thị Hải Yến... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 266 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 700b

Thư mục: tr. 262-266 s630921

400. Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Lê Văn Cường... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 348 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629204

401. Kỷ yếu Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - H. : Thông tấn, 2025. - 299 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Chính phủ s630709

402. Kỷ yếu Hội thảo: Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ và Liên minh Châu Âu trong bối cảnh mới: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn và tác động đến quan hệ quốc tế thế giới, khu vực và Việt Nam / Nguyễn Lan Hương, Mai Thị Hồng Tâm, Bùi Hải Đăng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 715 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ. - Thư mục cuối mỗi bài s630957

403. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Bạc Liêu (1948 - 2008) : Sách chuyên khảo / Võ Văn Lực (ch.b.), Dương Văn Thạnh, Trần Hoàng Khải... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 192 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu. - Phụ lục: tr. 169-188 s629180

404. Marshall, Tim. Chia rẽ: Tại sao chúng ta đang sống trong thời đại của những bức tường = Divided: Why we're living in an age of walls / Tim Marshall ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 392 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1500b s630497

405. Minh triết Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt, Vũ Thùy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 258 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 520b s630908

406. Minh triết Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt, Vũ Thùy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 303 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 520b s630910

407. Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vùng đất Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Thân Ngọc Anh, Trần Thị Kim Ninh, Nguyễn Văn Phương... ; Lê Thị Anh Đào ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 278 tr. : bảng ; 24 cm. - 285000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực II s629184

408. Sanders, Jayneen. Ranh giới cơ thể : Học về sự đồng thuận và ranh giới cơ thể : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b s630684

409. Trường chính trị các tỉnh, thành phố lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào nghiên cứu, giảng dạy : Sách chuyên khảo / Ngô Hoàng Anh, Phan Thị Thu Thủy (ch.b.), Đào Văn Quang... - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 200b s630481

410. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh: 60 năm xây dựng và phát triển (1965 - 2025) / B.s.: Trần Nhật (ch.b.), Hồ Châu, Ngô Hạ... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 313 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Thành ủy Huế. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh. - Phụ lục: tr. 239-302. - Thư mục: tr. 303-311 s629185

411. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Xuân Phương lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng ủy phường Xuân Phương. - Lưu hành nội bộ s630412

412. Xây dựng Đảng : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Lâm Quốc Tuấn, Lê Văn Cường... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 304 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629194

## KINH TẾ

413. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Địa lí / Đoàn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Trần Anh, Võ Thị Ngân. - H. : Dân trí, 2025. - 351 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631487

414. Asia travel magazine : Sắc xuân hội tụ, khát vọng vươn xa / Phan Uyên, Ngọc Nghiễm, Huyền Phan... - H. : Công Thương, 2026. - 96 tr. ; 30 cm. - 80000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Phát triển Du lịch châu Á s631646

415. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Địa lí / Nguyễn Thị Hồng Châu, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Dân trí, 2026. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 10000b s631610

416. Bach, David. Thay đổi tí hon - Giàu có bất ngờ : Quản lý tài chính cá nhân từ những khoản chi tiêu vô hình / David Bach, John David Man ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: The latte factor s628984

417. Bán đảo Cà Mau - Quản lý tổng hợp tài nguyên nước: Tiếp cận sinh thái & phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Tính (ch.b.), Lê Văn Chín, Nguyễn Quang Phi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - x, 189 tr. : minh họa ; 25 cm. - 299000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 154-158. - Phụ lục: tr. 159-189 s630954

418. Báo cáo phân tích thực trạng nghèo đa chiều trẻ em Việt Nam giai đoạn 2002 - 2024 / Ban Thống kê Xã hội và Môi trường - Cục Thống kê b.s. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 101 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Cục Thống kê. - Thư mục: tr. 101 s631725

419. 40 năm đổi mới đất nước - Lý luận và thực tiễn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam / Bùi Trung Hưng, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn Linh... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 471 tr. : minh họa ; 30 cm. - 8b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s631721

420. Câu hỏi và bài tập Kinh tế học vi mô cơ bản / Nguyễn Thị Tường Anh (ch.b.), Phạm Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Minh Thư... - Tái bản lần thứ 8, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 96000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 213-220. - Thư mục cuối chính văn s630560

421. Chen Lei. Lược sử kinh tế học lầy lội - Khủng hoảng dạy cho ta những gì? : Giải thích những nguyên lý kinh tế học hóc búa theo cách hài hước và dễ hiểu nhất! / Chen Lei ; Bích Thuận dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
T.2. - 2026. - 234 tr. : tranh vẽ s630768

422. Chuyển đổi xanh ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia / Vũ Trọng Lâm, Hoàng Phúc Lâm, Phạm Minh Sơn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 494 tr. ; 27 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Học viện Hành chính và Quản trị công... s631356

423. Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hoài (ch.b.), Bùi Hoài Nam, Vũ Thị Hiền... - H. : Công Thương, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 27b  
Thư mục: tr. 177-179. - Phụ lục: tr. 180-207 s629003

424. Dale, Trader. Volume profile: Góc nhìn từ người trong cuộc / Trader Dale ; Ngân An dịch. - In lần 2. - H. : Công Thương, 2026. - 274 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s628997

425. Damodaran, Aswath. Kỹ thuật phân tích và đầu tư cổ phiếu thực chiến / Aswath Damodaran ; Dương Bùi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : bảng ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b s630404

426. Du Hiệp. Đầu tư vàng thực chiến / Du Hiệp ; Nguyệt Ngu dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 363 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 黄金应该怎么买 s628981

427. Đặng Huỳnh Úc My. Right to win - "Cửa thắng" của nông nghiệp Việt : Cách thức AgriS và Betrimex tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu / Đặng Huỳnh Úc My ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 244 tr. : hình vẽ, ảnh ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b s629332

428. Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh kinh tế số : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Thu Thủy, Bùi Quốc Việt, Nguyễn Thanh Tâm. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 368000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 275-299 s630874

429. Đoàn Ngọc Thắng. Rào cản năng lượng đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam: Nguyên nhân, hậu quả và hàm ý chính sách : Sách chuyên khảo / Đoàn Ngọc Thắng ch.b. - H. : Tri thức, 2026. - 278 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 268-278 s631023

430. Đỗ Thị Tươi. Giáo trình Nguyên lý tiền lương / B.s.: Đỗ Thị Tươi, Đoàn Thị Yên (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Công Thương, 2025. - 343 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 338-343 s628995

431. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Địa lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Trương Thị Minh Hằng, Nguyễn Hữu Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s631498

432. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Nguyễn Thúy Hiền, Trần Lan Hương, Trần Thị Hương Giang, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s631499

433. Elon Musk : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Gi Su ; Tranh: Toon Jangee ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 175 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Elon Musk s629531

434. Giáo trình Đầu tư tài chính / Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thùy Linh, Trần Phương Thảo, Mai Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 172 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 123000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630418

435. Giáo trình Kinh tế phát triển / B.s.: Lương Xuân Dương, Nguyễn Thị Vân Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Lan... - H. : Công Thương, 2025. - 362 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 350-362 s628996

436. Giáo trình Kinh tế phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Phạm Thị Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm, Võ Văn Đức... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629206

437. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Hoàng Thanh Tùng, Lương Xuân Dương (ch.b.), Đỗ Thị Mỹ Trang... - H. : Công Thương, 2025. - 391 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 390-391 s628994

438. Giáo trình nội bộ Thanh toán quốc tế / Phan Tiến Nam (ch.b.), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thùy Linh... - H. : Dân trí, 2025. - 384 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 263000đ. - 50b  
 ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630437
439. Giáo trình Thẩm định giá động sản = Movable valuation / B.s.: Phạm Tiến Đạt (ch.b.), Mai Hoài Đan, Nguyễn Thị Thanh Châu... - H. : Hồng Đức, 2026. - 428 tr. : bảng ; 24 cm. - 226000đ. - 300b  
 ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s630839
440. Housel, Morgan. Giải mã tâm lý hành vi về tiền = The art of spending money : Biến tiền bạc thành công cụ để phát triển bản thân, sống thức tỉnh và có chủ đích... / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 395 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s628986
441. Housel, Morgan. Tâm lý học về tiền : Những bí mật về tham vọng sự thịnh vượng và hạnh phúc / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 382 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 239000đ. - 5000b  
 Tên sách tiếng Anh: The psychology of money s630550
442. Hội thảo Khoa học quốc gia: Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên trong nền kinh tế hội nhập : Hà Nội, 12/2025. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 29 cm. - 500b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất; Đại học Kinh tế Quốc dân s631708
443. Khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Thu Trang (ch.b.), Bùi Thị Phương Thủy, Nguyễn Thị Nga... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 246 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b  
 ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 221-241 s630864
444. Kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025 (hợp nhất). - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 144 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 300b  
 ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Hưng Yên s630704
445. Kinney, Derrick. Tư duy tiền bạc - Tiền sinh ra tiền / Derrick Kinney ; Đỗ Minh Khánh dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2026. - 323 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Good money revolution : How to make more money to do more good s628973
446. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 259 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s630608
447. Kỹ yếu Cục Thuế thành phố Hà Nội 10 năm (2016 - 2025) : Đổi mới - Tinh gọn - Chuyên nghiệp - Phát triển / Hà Minh Hải, Nguyễn Thế Mạnh, Mai Sơn... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 254 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1876b s631723
448. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị / Phạm Thị Tường Vân, Nguyễn Ngọc Anh Đào, Trần Mai Ước... ; Ch.b.: Thái Bá Càn... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 407 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 55b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Gia Định... - Thư mục cuối mỗi bài s631720

449. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Dẫn đầu môi trường - xã hội - quản trị (ESG) ngành Ngân hàng Việt Nam / Nguyễn Hải Vân, Trần Việt Dũng, Trương Hoàng Trà My... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 358 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s631728

450. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Quản trị trải nghiệm khách hàng trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế : Cơ hội và thách thức trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao lĩnh vực du lịch lữ hành - Khách sạn nhà hàng - Dịch vụ hàng không / Nguyễn Công Hoan, Phạm Thị Như Quỳnh, Nguyễn Phước Hiền... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 558 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Du lịch và Dịch vụ Hàng không. - Thư mục cuối chính văn s631748

451. Lê Ngọc Thanh Thảo. 30 ngày tăng trưởng khách hàng và doanh thu spa / Lê Ngọc Thanh Thảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 241 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 279000đ. - 1000b s629289

452. Lê Thanh Tùng. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Lê Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 255 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế và Quản lý công. - Thư mục: tr. 254-255 s629044

453. Lê Thịnh Yên. Vườn quốc gia Việt Nam / Lê Thịnh Yên. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 214-217 s630591

454. Luyện thi toàn diện Địa lí 12 - Xuất phát sớm: Kỹ năng địa lí / Trần Văn Tài. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 5000b s631574

455. Lương Thị Vân. Cẩm nang tự học Tài chính cá nhân : Hiểu mình, hiểu tiền, sống bình an / Lương Thị Vân. - H. : Công Thương, 2026. - 397 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s628989

456. Lương Văn Hải. Giáo trình Quản trị rủi ro trong ngân hàng / Lương Văn Hải ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 272 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630433

457. Lý An. Giải mã tâm lý tiền tệ / Lý An. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 128000đ. - 2000b  
T.1: Làm sao để tiền đẻ ra tiền - Tự động hóa dòng tiền và bắt tiền làm việc cho mình. - 2026. - 167 tr. : minh họa s630814

458. Lý An. Giải mã tâm lý tiền tệ / Lý An. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 128000đ. - 2000b  
T.2: Tại sao tôi luôn hết tiền? - Thoát khỏi bẫy nghèo kiêu mới và ảo giác thu nhập. - 2026. - 167 tr. : minh họa s630815

459. Lý thuyết và thực tiễn giao dịch thuật toán tại thị trường chứng khoán Việt Nam / Algotrade. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 359 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 721000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s630703

460. Nguyễn Hữu Vũ. Chuẩn nền bất động sản - Nhập ngành : Bước vào nghề không khó. Ở lại mới khó / Nguyễn Hữu Vũ, Phan Ngọc Thủy Tiên. - H. : Dân trí, 2026. - 138 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b s630478

461. Nguyễn Như Bình. Kinh tế học quốc tế / Nguyễn Như Bình ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : bảng, đồ thị ; 24 cm. - 81000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 179 s630420

462. Nguyễn Quỳnh Dương. Hướng dẫn A - Z thay đổi toàn bộ về thuế cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chính sách mới nhất / Nguyễn Quỳnh Dương, Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630614

463. Nguyễn Thế Khang. Giáo trình Phát triển bền vững / B.s.: Nguyễn Thế Khang (ch.b.), Nguyễn Thanh Nhã, Đỗ Gioan Hào. - H. : Hồng Đức, 2025. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 57000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục trong chính văn s630838

464. P.H.A.O Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trịnh Lê Hoàng, Trần Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s630189

465. Phạm Minh Quân. 5 cấp độ và 32 cách kiếm tiền từ dễ đến trình độ cao : Gia tăng thu nhập ngay sau khi áp dụng! / Phạm Minh Quân. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 10000b s630409

466. Phạm Thanh Vũ. Giáo trình Tài nguyên đất đai cương = General soil resources / Phạm Thanh Vũ (ch.b.), Võ Quang Minh, Trần Văn Hùng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 154 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s629365

467. Phạm Thị Hồng Thắm. Giáo trình Mô hình phân tích và định giá tài sản tài chính / Ch.b.: Phạm Thị Hồng Thắm, Nguyễn Quang Huy. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 724 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Toán kinh tế. - Phụ lục: tr. 695-719. - Thư mục: tr. 720-724 s630712

468. Phát huy sức mạnh giá trị văn hóa, con người, phát triển Thái Bình nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đức Luận, Lê Thị Nhung, Lại Thị Giang (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thái Bình s629179

469. Phát triển bền vững tiểu vùng sông Mêkông trong thế kỷ XXI: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam / Bùi Việt Hương, Đào Ngọc Báu (ch.b.), Trần Ngọc Dũng... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 230 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Friedrich Ebert Stiftung Vietnam; Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế. - Thư mục cuối mỗi bài s629175

470. Phát triển kinh tế tư nhân - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam / Phạm Thị Thành (ch.b.), Đinh Thị Nga, Nguyễn Xuân Trường... - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 323 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Phục vụ lãnh đạo). - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Thông tin khoa học. - Thư mục: tr. 309-321 s630867

471. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Bến Tre đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trúc Hạnh (ch.b.), Hà Văn Tác, Vũ Tuấn Hưng... ; B.s.: Nguyễn Trúc Hạnh... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 679 tr. ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long. - Thư mục cuối mỗi bài s631661

472. Pollack, Pam. Steve Jobs là ai? / Pam Pollack, Meg Belviso, John O'Brien ; Tạ Thị Phương Thúy dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 109 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Steve Jobs? s630260

473. Quách Nghiêm. Kinh tế tuần hoàn sinh học : Phương thức vận hành bền vững hàng tỷ năm của sự sống / Quách Nghiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 235 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.9). - 219000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 203-230. - Thư mục: tr. 231-234 s631811

474. Quiz! Khoa học kì thú: Điện - Nam châm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Hyun Min ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 14. 전기·자석 s629559

475. Quiz! Khoa học kì thú: Năng lượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 13. 에너지 s629551

476. Quiz! Khoa học kì thú: Thời tiết - Môi trường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Kwon Chan Ho ; Lời: Choi Dong Yin ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 날씨; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Weather s629554

477. Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội năm 2025 / B.s.: Nguyễn Ngọc Tú, Lê Trung Hiếu, Ngô Minh Toàn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 367 tr. : minh họa ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 298-367 s631264

478. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Địa lí : Đề thi được xây dựng chuẩn cấu trúc, ma trận của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025... / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 358 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631536

479. Smith, David. Bữa trưa miễn phí : Kinh tế học dễ hiểu = Free lunch : Easily digestible economics / David Smith ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 262 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 1500b s630834

480. Soái Kiện Tường. Kỹ năng quản lý tài chính đỉnh cao / Soái Kiện Tường ; Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 财务自由第一课 s630561

481. Sổ tay hướng dẫn Nghiệp vụ và sử dụng phần mềm phiếu sự nghiệp, phiếu hội, hiệp hội, tổ chức phi chính phủ: Tổng điều tra kinh tế năm 2026. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 93 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 Trung ương. - Phụ lục: tr. 67-93 s631727

482. Sổ tay hướng dẫn Nghiệp vụ và sử dụng phần mềm thu thập thông tin phiếu doanh nghiệp : Tổng điều tra kinh tế năm 2026. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 210 tr. : minh họa ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 Trung ương. - Phụ lục: tr. 15-16  
s631726

483. Stiglitz, Joseph E. Đường tới tự do : Kinh tế học và xã hội tốt đẹp = The road to freedom : Economics and the good society / Joseph E. Stiglitz ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 410 tr. : ảnh ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh tri). - 300000đ. - 1000b s631030

484. Tài liệu tiếp cận thị trường và liên kết tiêu thụ nông sản. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 25 cm. - 800b s630399

485. Tài nguyên nước Đồng bằng sông Cửu Long: Thách thức & phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Tính (ch.b.), Lê Văn Chín, Nguyễn Quang Phi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - x, 173 tr. : minh họa ; 25 cm. - 299000đ. - 200b

Thư mục: tr. 165-173 s630953

486. Thái Thành Lượm. Giáo trình Quản lý tài nguyên rừng / Thái Thành Lượm (ch.b.), Đặng Thị Hồng Ngọc, Ngô Thị Hiếu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 311 tr. : minh họa ; 24 cm. - 470000đ. - 50b

Thư mục: tr. 279-284. - Phụ lục: tr. 285-311 s629410

487. Thoát khỏi nợ nần: 12 cách "Bật tài chính - Xoay chuyển cuộc đời" / Weupbook. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630576

488. Thực hành Kinh tế vi mô căn bản / Đinh Thiện Đức, Hoàng Thị Thúy Nga (ch.b.), Ngô Tuấn Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 65000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế học s631722

489. Tổng ôn cấp tốc - Hướng dẫn ôn thi THPT quốc gia Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Bám sát chương trình GDPT 2018... / Nguyễn Thị Thu ch.b. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 258 tr. : bảng ; 30 cm. - 169000đ. - 1000b s631662

490. Tổng ôn Địa lí : Hệ thống kiến thức theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 189 tr. : hình vẽ, bảng s631587

491. Tracy, Brian. Kiểm tiền là kỹ năng - Giữ tiền là kỹ luật - Đầu tư là nghệ thuật / Brian Tracy ; Nguyễn Cao Kỳ Anh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 382 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s628972

492. Trần Nguyễn Sông Hàn. Quyền lực dòng tiền - Góc nhìn kinh tế chính trị trong thị trường vốn : Sách chuyên khảo / Trần Nguyễn Sông Hàn. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 480 tr. : bảng ; 24 cm. - 334000đ. - 100b s630872

493. Tuyển chọn 20 đề Địa lí ôn thi tốt nghiệp THPT : Tài liệu dành tặng HS lớp luyện đề thực chiến / Hoàng Thị Mai Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 24 cm. - 3000b s631042

494. Ứng dụng mô hình ngưỡng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quỳnh Thơ (ch.b.), Ngô Minh Thu Trang, Bùi Ngọc Phương... - H. : Tri thức, 2026. - 116 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 99-116 s631019

495. Ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay / Đào Quang Thủy, Dương Thị Thu Nga (ch.b.), Trần Thị Vân Anh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 239 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ. -  
Thư mục: tr. 236-239 s630987

496. Văn hóa doanh nghiệp ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho  
Việt Nam : Sách chuyên khảo / Chu Thị Dương (ch.b.), Đặng Hữu Mạnh, Hoàng Xuân Hiếu...  
- H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b  
Thư mục: tr. 207-219 s630706

497. Vietnam digital economy review 2025 - Không gian phát triển mới thúc đẩy kinh tế  
số / Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Thị Xuân Hòa, Huỳnh Quyết Thắng... - H. : Bách khoa Hà  
Nội, 2026. - 105 tr. : minh họa ; 27 cm. - 90b

ĐTTS ghi: Đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Công nghệ và Kinh tế số. - Thư mục cuối  
mỗi bài s631713

## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

498. Bác Hồ - Tấm gương đoàn kết / S.t., kể lại: Phạm Văn Hòa. - Tái bản lần thứ 2. - H.  
: Kim Đồng, 2026. - 116 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 30000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 115-116 s629733

499. Bác Hồ - Tấm gương yêu nước / S.t., kể lại: Phạm Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 2. - H.  
: Kim Đồng, 2026. - 73 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 22000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 73 s629735

500. Đào Phan. Đạo Khổng trong văn Bác Hồ : Khảo cứu / Đào Phan. - H. : Nxb. Hội Nhà  
văn, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s630384

501. Đỉnh cao tinh hoa văn hóa Việt Nam / Vi Đức Phương, Nguyễn Bửu, Đặng Thai  
Mai... ; Vũ Kim Yến s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 192 tr. ; 23 cm. - (Di  
sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động). - 105000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 188-189  
s630311

502. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính  
trị / Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (ch.b.), Nguyễn An Ninh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý  
luận Chính trị, 2026. - 300 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629201

503. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính  
trị / Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.), Phạm Anh, Nguyễn Quốc Dũng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý  
luận Chính trị, 2026. - 300 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629200

504. Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị /  
Nguyễn Hùng Hậu, Trần Văn Phòng, Trần Thành... ; Đặng Quang Định ch.b. - Tái bản lần thứ  
6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 328 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629199

505. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị /  
Trần Minh Trường (ch.b.), Phạm Hồng Chương, Phạm Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 6. - H. :  
Lý luận Chính trị, 2026. - 244 tr. ; 24 cm. - 71000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629202

506. Học để trưởng thành / Ngụy Như Kon Tum, Đoàn Yên, Đặng Thị Quan... ; Vũ Thị Kim Yên s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 208 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh về học tập suốt đời). - 110000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 202-203 s630313

507. Học tập không ngừng / Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng... ; Vũ Thị Kim Yên s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 172 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động). - 91000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 169 s630317

508. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 02.9.1969) / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 51 tr. ; 13 cm. - 25000đ. - 1500b s629053

509. Hồ Chí Minh. Thư Bác Hồ gửi thanh niên / Hồ Chí Minh ; Minh họa: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s629509

510. Hồ Chí Minh. Thư Bác Hồ gửi thiếu nhi / Hồ Chí Minh ; Minh họa: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2026. - 85 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s629508

511. Lê Thị Thúy Nga. Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho sinh viên bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / B.s.: Lê Thị Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Mai, Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Công Thương, 2026. - 295 tr. : bìa ; 24 cm. - 78000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 293-295 s629002

512. Minh triết Hồ Chí Minh về đại đoàn kết / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt, Vũ Thùy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 278 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 520b s630909

513. Minh triết Hồ Chí Minh về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 285 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 540b s630907

514. Những lời dạy bảo ân tình / Huỳnh Đắc Hương, Vũ Văn Tào, Nguyễn Tường Lân... ; Vũ Thị Kim Yên s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 212 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động). - 115000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 207-208 s630315

515. Tận trung với nước, tận hiếu với dân / Chiến Thắng, Vũ Tiến Dũng, Vũ Anh... ; Vũ Thị Kim Yên s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 192 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh từ tư tưởng đến hành động). - 102000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 185-186 s630316

516. Vaksberg, Arkady. Suy nghĩ về những câu Marx trả lời con gái / Arkady Vaksberg ; Đặng Ngọc Long dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 203 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Thanh niên). - 70000đ. - 1500b s629698

517. Xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa của công nhân trong các doanh nghiệp Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đình Nam, Nguyễn Duy Tiên (ch.b.), Nguyễn Khắc Tùng... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 244 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 112b

Thư mục: tr. 226-241 s630340

## PHÁP LUẬT

518. Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 / Nguyễn Ngọc Hòa (ch.b.), Lê Thị Sơn, Trịnh Tiến Việt... - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Q.1: Phần các tội phạm. - 2026. - 695 tr. s629218

519. Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 / Nguyễn Ngọc Hòa (ch.b.), Lê Thị Sơn, Nguyễn Văn Hương... - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Q.2: Phần các tội phạm. - 2026. - 879 tr. s629219

520. Bình luận những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Thùy (ch.b.), Phạm Thị Lan Anh, Lê Văn Đại... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 235 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 223-228. - Thư mục: tr. 229-232 s629162

521. Chế độ chính sách mới dành cho nhà trường, giáo viên - Quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục / Nguyễn Danh Khoa hệ thống. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 399 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học An toàn Việt Nam s631729

522. Đảm bảo quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hợi (ch.b.), Chu Thị Lam Giang, Lê Thị Giang... - H. : Tư pháp, 2025. - 310 tr. ; 21 cm. - 231000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 298-306 s629216

523. Đào Thị Thanh Xuyên. Giáo trình Pháp luật về phòng, chống tham nhũng / Đào Thị Thanh Xuyên, Phạm Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Điện Biên. - Thư mục: tr. 171 s631816

524. Đỗ Thị Dung. Giáo trình Luật An sinh xã hội / Đỗ Thị Dung ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. ; 24 cm. - 106000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 251-254 s630438

525. Giáo trình Bồi thường giải phóng mặt bằng / Nguyễn Hữu Ngữ, Lê Hữu Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2026. - xii, 157 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 115b

Thư mục: tr. 156-157 s630276

526. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Đoàn Đức Lương, Hoàng Thị Hải Yến (ch.b.), Trần Thị Huệ... - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật

Ph.2. - 2026. - 750 tr. - Thư mục: tr. 737-750 s630888

527. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam 2 / Lê Đình Nghị (ch.b.), Vũ Thị Hồng Yến, Nguyễn Hoàng Long... - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 229-236 s630421

528. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam 1 / Trần Hữu Tráng, Cao Thị Oanh (ch.b.), Đinh Thế Hưng... - H. : Dân trí, 2025. - 284 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 278-280 s630416

529. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam 2 / Trần Hữu Tráng, Cao Thị Oanh (ch.b.), Đinh Thế Hưng, Lưu Hoài Bảo. - H. : Dân trí, 2025. - 484 tr. ; 24 cm. - 183000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 475-480 s630417

530. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Phan Thị Thanh Huyền (ch.b.), Đỗ Thị Dung... - H. : Dân trí, 2025. - 392 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 380-389 s630429

531. Giáo trình Luật Ngân hàng / B.s.: Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thủy... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 454 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh s630651

532. Giáo trình Luật Quốc tế / Hồ Nhân Ái (ch.b.), Lê Khắc Đại, Nguyễn Thị Hà... - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Ph.2. - 2026. - 455 tr. - Thư mục: tr. 445-455 s630889

533. Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam / B.s.: Nguyễn Triều Dương (ch.b.), Nguyễn Công Bình, Đinh Thị Hằng, Trần Phương Thảo. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. ; 24 cm. - 81000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 331 s630430

534. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam / B.s.: Võ Thị Kim Oanh (ch.b.), Nguyễn Duy Hưng, Lê Huỳnh Tấn Duy... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công an Nhân dân, 2026. - 767 tr. ; 24 cm. - 138000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 764-767 s630659

535. Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Tường Duy Kiên (ch.b.), Đặng Dũng Chí, Hoàng Hùng Hải... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 320 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629212

536. Giáo trình Pháp luật về quốc phòng, an ninh / Trần Nhất Anh, Đỗ Văn Thanh (ch.b.), Nguyễn Xuân Trường, Trần Văn Lưu. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 167 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 163-165 s630868

537. Hà Viết Toàn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường tại Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Hà Viết Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật. - Phụ lục: tr. 110-196. - Thư mục: tr. 197-199 s630944

538. Hệ thống 82 án lệ Việt Nam hiện hành / Hệ thống: Nguyễn Tài Thành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 550 tr. : bìa ; 27 cm. - 475000đ. - 1990b s631443

539. Hỏi và Đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch lái xe hạng A, A1. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 112 tr. : minh họa ; 19 cm. - 25000đ. - 90000b s630142

540. Hỏi và Đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ dùng cho đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 220 tr. : minh họa ; 19 cm. - 50000đ. - 50000b s630143

541. Kỳ yếu Hội thảo khoa học: 10 năm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản / Vũ Thị Diệu Thúy, Võ Thị Ngọc Trân, Đào Tấn Anh... ; Ch.b.: Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 567 tr. ; 27 cm. - 680000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s631719

542. Kỳ yếu Hội thảo: Gắn kết hoạt động đào tạo với phát triển kỹ năng cho sinh viên ngành Luật Kinh tế nhằm nâng cao năng lực thích ứng với thị trường lao động ngành Luật / Phạm Quang Phúc, Hồ Trần Hùng, Nguyễn Hoài Sanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 294 tr. ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s631648

543. Lê Trung Phương. Giáo trình Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ / Lê Trung Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 102 tr. : bìa ; 21 cm. - 96000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 101-102 s630278

544. Lê Văn Dung. Pháp chế doanh nghiệp - Những câu chuyện nghề : Hướng dẫn - Bình luận - Bài học / Lê Văn Dung. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 22 cm. - 300000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 311 tr. s629325

545. Lê Văn Dung. Pháp chế doanh nghiệp - Những kỹ năng cơ bản / Lê Văn Dung, Nguyễn Như Quỳnh. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 335 tr. : bìa ; 24 cm. - 300000đ. - 500b s629356

546. Lê Văn Trung. Bảo đảm quyền của lao động nữ trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: Những vấn đề pháp lý và thực tiễn đối với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Văn Trung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 239 tr. : bìa ; 24 cm. - 100000đ. - 59b  
Thư mục: tr. 228-235 s630942

547. Luật Giáo dục - Luật Nhà giáo - Quy định về dạy thêm, học thêm và các chính sách mới trong ngành Giáo dục hiện nay / Nguyễn Danh Khoa hệ thống. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 399 tr. : bìa ; 27 cm. - 395000đ. - 3000b  
ĐTTS ghi: Viện Khoa học An toàn Việt Nam s631732

548. Lục Minh Thư. Hỏi đáp về Luật Hôn nhân và gia đình / Lục Minh Thư, Nguyễn Phương Đại Nghĩa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 99 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Dự án 6). - 7500b s629280

549. Lục Minh Thư. Hỏi đáp về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình / Lục Minh Thư, Trần Ngọc Bảo Vy, Phạm Thị Thúy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 99 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Dự án 6). - 7500b  
Phụ lục: tr. 91-95 s629279

550. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe [thay thế một số điều Nghị định 100/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025]. - H. : Lao động, 2025. - 184 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 3000b s628876

551. Ngô Thị Hường. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình / Ngô Thị Hường ch.b. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 218 s630435

552. Nguyễn Hải Yến. Pháp luật về bán không trên thị trường chứng khoán tại một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hải Yến (ch.b.), Giang Lý Huỳnh, Tăng Xuân Hải, Nguyễn Trung Nghĩa. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 40b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 186-214. - Thư mục: tr. 215-231 s630943

553. Nguyễn Thị Thuận. Giáo trình Công pháp quốc tế / Nguyễn Thị Thuận ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 229-230 s630423

554. Nguyễn Xuân Hiệp. Luật Thương mại quốc tế / B.s.: Nguyễn Xuân Hiệp (ch.b.), Nguyễn Tú, Trần Văn Bình. - H. : Hồng Đức, 2025. - 466 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s630836

555. Phạm Thị Cẩm Ngọc. Hướng dẫn học tập môn Luật Thương mại quốc tế / Ch.b.: Phạm Thị Cẩm Ngọc, Lê Thị Thúy Huỳnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 318 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khoa Luật - Trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Thư mục: tr. 316-318 s629215

556. Phạm Thị Ninh. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương hai cấp: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Ninh. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 272 tr. : bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục: tr. 267-269 s629183

557. Pháp luật về xếp hạng tín nhiệm đối với các ngân hàng thương mại ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Hải Yến (ch.b.), Nguyễn Thị Hương... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 152-159 s630945

558. Phương pháp hiểu nhanh 600 câu lý thuyết : Dựa theo tài liệu Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Việt Nam : Dành cho các hạng B, C1, D1, D2, D, CE, DE / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 30000b s630835

559. Sổ ghi chú ly hôn. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629222

560. Sổ tay Đấu thầu lựa chọn nhà thầu : Hệ thống kiến thức ôn thi chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ đấu thầu : Dành cho người mới bắt đầu tham gia làm công tác đấu thầu hoặc đã có kiến thức cơ bản về đấu thầu, nhằm hệ thống, cập nhật và ôn tập kiến thức : Sách chuyên khảo / Đỗ Kiến Vọng (ch.b.), Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Trần Phương... - H. : Tri thức, 2025. - 306 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 253-302. - Thư mục: tr. 303-306 s629156

561. Tập hợp các văn bản chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành phố Hải Phòng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 294 tr. ; 30 cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Ủy ban bầu cử thành phố Hải Phòng s631771

562. Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 : Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử (Ngày 15/11/2025) / Hội đồng bầu cử quốc gia b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 386 tr. : bìa ; 27 cm. - 750b s631730

563. Trần Quang Huy. Giáo trình Luật Đất đai Việt Nam / Ch.b.: Trần Quang Huy, Nguyễn Thị Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 302 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 299-300 s630424

564. Trí tuệ nhân tạo và chính sách pháp luật quốc gia trong kỷ nguyên số. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 88 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban Công tác đại biểu s630916

565. Trường Giang. Hỏi - Đáp Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu / Trường Giang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 3000b s630211

566. Trường Giang. Hỏi - Đáp những quy định mới trong Bộ luật Hình sự / Trường Giang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 162 tr. ; 19 cm. - 76000đ. - 3000b s630212

567. Trường Giang. Hỏi - Đáp những quy định mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự / Trường Giang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 111 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 3000b s630208

568. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Lao động, 2026. - 327 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s628880

569. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hệ thống Luật thi hành án hình sự; Luật tương trợ tư pháp về hình sự; Luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật chuyên giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật giám định tư pháp (thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV). - H. : Hồng Đức, 2026. - 524 tr. ; 27 cm. - 470000đ. - 1990b s631434

570. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 135 tr. ; 19 cm. - 11720b s628875

571. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s628874

572. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 195 tr. : bìa ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 148-187 s628868

573. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 450 tr. : bìa ; 27 cm. - 395000đ. - 1990b s631444

574. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hóa chất - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 396 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1990b  
Phụ lục trong chính văn s631440
575. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 418 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1990b  
s631438
576. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 316 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 2000b s628873
577. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phá sản năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 147 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s628878
578. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung) - Hệ thống văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1990b  
Phụ lục trong chính văn s631439
579. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý thuế năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 119 tr. ; 19 cm. - 52000đ. - 5000b s628871
580. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 175 tr. ; 19 cm. - 62000đ. - 5000b s628870
581. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 254 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 5000b s628872
582. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 87 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 5000b s628869
583. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 119 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 5000b s628867
584. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2026. - 107 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 9500b s630719
585. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 259 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b  
s628877
586. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật về Thuế : Luật Thuế thu nhập cá nhân. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Luật Thuế giá trị gia tăng. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr. : bảng ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s628879
587. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Việc làm - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 428 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1999b  
Phụ lục trong chính văn s631437
588. Vũ Thị Hương. Pháp luật về giải quyết các trường hợp thừa kế tại Việt Nam : Sách tham khảo / Ch.b.: Vũ Thị Hương, Phan Thị Hồng. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 109b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 208-215 s630939
589. Vũ Văn Cương. Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam / Ch.b.: Vũ Văn Cương, Trần Vũ Hải. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s630425

## HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

590. 70 năm Không quân nhân dân Việt Nam (1955 - 2025) / Trần Hanh, Đỗ Quang Hưng, Minh Huệ... ; B.s.: Nguyễn Phương Diễm... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 607 tr., 16 tr. ảnh ; bảng ; 24 cm. - 272000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Cựu chiến binh Không quân s630336

591. Bùi Văn Mạnh. Về một số giải pháp hiện thực hóa động lực của giảng viên lý luận chính trị các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay / Bùi Văn Mạnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 188 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 562b

Thư mục: tr. 183-185 s630309

592. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã về xây dựng nông thôn mới ở Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn / Nguyễn Đức Quý, Dương Thị Hồng Vân (ch.b.), Đồng Hương Gấm... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 192 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục: tr. 182-188 s630866

593. Dương Đình Nguyên Phúc. Lịch sử máy bay quân sự / Dương Đình Nguyên Phúc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 110 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s629312

594. Đoàn Thị Tố Uyên. Giáo trình Soạn thảo văn bản hành chính / Đoàn Thị Tố Uyên ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 180. - Phụ lục: tr. 181-194 s630426

595. Đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới / B.s.: Bùi Phương Đình, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Quang Vinh... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 360 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Hành chính và Quản trị công. - Thư mục cuối mỗi bài s630870

596. Giang Văn Cừ. Nghiên cứu sử dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia của Bộ đội Biên phòng : Sách chuyên khảo / Giang Văn Cừ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 184 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 175-180 s630342

597. Giáo sư Nguyễn Tụ với ngành Quân y / Nguyễn Tụ, Chu Tiến Cường, Phạm Gia Khánh... ; H.đ.: Doãn Văn Mậu... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 280 tr., 24 tr. ảnh ; 23 cm. - 319b

ĐTTS ghi: Học viện Quân y s630334

598. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trần Quốc Dương (ch.b.), Nguyễn Xuân Thành, Trần Đăng Thanh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 320 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 86000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629196

599. Giáo trình Khoa học lãnh đạo : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến, Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đăng Thành... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 288 tr. : bảng ; 24 cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629203

600. Giáo trình Quản lý kinh tế : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Văn Huyền, Nguyễn Quốc Thái (ch.b.), Trần Thị Minh Châu... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 248 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629213

601. Hoa nắng : Điển hình tiên tiến phụ nữ quân đội giai đoạn 2020 - 2025 / Phạm Thị Huệ, Trần Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thương Huyền... ; B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 311 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Ban Phụ nữ Quân đội s629359

602. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII - Kỳ họp thứ ba mươi một (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2026. - 482 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s631464

603. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII - Kỳ họp thứ hai mươi chín (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - H. : Dân trí, 2025. - 237 tr. : bảng ; 27 cm. - 180b

Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII - Kỳ họp thứ hai mươi chín & ba mươi (Nhiệm kỳ 2021 - 2026). - ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s631463

604. Kỹ năng lãnh đạo, quản lý : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Trần Thị Thanh Thủy... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 456 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 106000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629192

605. Lịch sử ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An (1945 - 2025) / B.s.: Trần Kim Đôn, Lê Thị Hiếu (ch.b.), Lưu Thị Kim... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 815 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Phụ lục: tr. 745-803. - Thư mục: tr. 804-811 s630956

606. Lịch sử Quân sự Tây Bắc / B.s.: Nguyễn Văn Sáu (ch.b.), Lê Quang Lạng, Ngô Quốc Tuấn... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 519b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

T.3: 1945-1954. - 2026. - 448 tr. - Phụ lục: tr. 417-434. - Thư mục: tr. 435-446 s630333

607. Minh triết Hồ Chí Minh về công tác cán bộ / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt, Vũ Thùy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 286 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 520b s630911

608. Minh triết Hồ Chí Minh về lực lượng vũ trang / B.s.: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng, Trần Chí Đạt, Vũ Thùy Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 250 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Minh triết Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta). - 255000đ. - 520b s630912

609. Phạm Đình Duyên. Giáo dục giá trị nghề nghiệp sư phạm quân sự cho giảng viên trẻ ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Đình Duyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 180 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 174-177 s630341

610. Quản lý hành chính nhà nước : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Duy Bắc (ch.b.), Trương Hồ Hải, Trần Quang Hiến... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 428 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s629191

611. Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629221

612. Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629223
613. Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629224
614. Sổ đăng ký kết hôn. - H. : Tư pháp, 2026. - 200 tr. : bảng ; 30 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629228
615. Sổ đăng ký khai sinh. - H. : Tư pháp, 2026. - 200 tr. : bảng ; 30 cm. - 600b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629229
616. Sổ đăng ký khai tử. - H. : Tư pháp, 2026. - 200 tr. : bảng ; 30 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629227
617. Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629226
618. Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. - H. : Tư pháp, 2026. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s629225
619. Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở. - H. : Tư pháp, 2026. - 104 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 400b s629220
620. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc nhóm đối tượng 1 : Thứ trưởng, Bí thư; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy ở địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số / Lê Văn Lợi, Nguyễn Duy Bắc, Hoàng Phúc Lâm... ; Ch.b.: Lê Văn Lợi, Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 390 tr. ; 24 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s629174
621. Trọng dụng tài năng trẻ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Việt Sung, Nguyễn Hải Biên, Phạm Quốc Huy (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 117b  
Thư mục: tr. 157-166 s630338
622. Vũ Thanh Sơn. Quản lý nhà nước đối với ngành thức ăn chăn nuôi - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Vũ Thanh Sơn, Nguyễn Đức Hải. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 192 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 187-191 s630869
623. Vũ Trường Giang. Giáo dục giá trị nghề nghiệp quân sự cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Trường Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 148 tr. ; 21 cm. - 112b  
Thư mục: tr. 142-145 s630339

## CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

624. 30 ngày cùng em học hiểu về phòng cháy, chữa cháy : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Bích Phượng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 79000đ. - 2000b s631036

625. Giáo trình Công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em / B.s.: Nguyễn Trung Hải (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Bích, Đặng Quang Trung... - H. : Công Thương, 2025. - 431 tr. : bìa ; 21 cm. - 112000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục cuối mỗi chương s628991

626. Giáo trình Kế hoạch y tế - Chương trình Y tế quốc gia : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Phạm Thị Tâm, Trần Văn Đệ (ch.b.), Phùng Ngọc Tám... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 224 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Quản lý Y tế. - Thư mục: tr. 223-224 s631691

627. Giáo trình Thực hành công tác xã hội nhóm / Nguyễn Đức Hữu (ch.b.), Nguyễn Xuân Hòa, Trương Thị Tâm... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 283 tr. : bìa ; 24 cm. - 58000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Phụ lục: tr. 241-279. - Thư mục: tr. 280-283 s630982

628. Lê Thị Hồng Ánh. Giáo trình Phòng vệ thực phẩm và gian lận thực phẩm / B.s.: Lê Thị Hồng Ánh (ch.b.), Cao Xuân Thủy, Nguyễn Thị Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - xviii, 363 tr. : bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 318-320. - Phụ lục: tr. 321-362 s629029

629. Mai Hương. Các quy tắc an toàn khi trẻ ở nhà : Tình huống và cách xử lý / Mai Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kỹ năng sống an toàn). - 63000đ. - 3000b s631679

630. Mai Hương. Các quy tắc an toàn khi trẻ ở nơi công cộng : Tình huống và cách xử lý / Mai Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kỹ năng sống an toàn). - 63000đ. - 3000b s631678

631. McCarten, Anthony. Warren và Bill = Warren and Bill : Gates, Buffett và tình bạn đã thay đổi thế giới / Anthony McCarten ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - xv, 332 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 302-315 s629024

632. McCrum, Dan. Lý thuyết trò chơi tài chính : Âm mưu thao túng và sự thật chấn động về vụ lừa đảo trị giá hàng tỷ đô la của con cưng công nghệ lớn nhất châu Âu / Dan McCrum ; Nguyễn Oanh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 451 tr. : minh họa ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Money men : A hot startup, a billion-dollar fraud, a fight for the truth s628985

633. Nguyễn Thị Từ An. Kỹ năng phòng tránh bạo lực cho phụ nữ và trẻ em / Nguyễn Thị Từ An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 98 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 5000b

Thư mục: tr. 94-98 s629283

634. Ngưng Thị Thâm Uyên. Tâm lý học tội phạm - Khi kẻ yếu trở thành kẻ săn mồi / Ngưng Thị Thâm Uyên ; Tú Phương dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Dân trí, 2025. - 252 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理全档案第一季:恶魔家族 s630636

635. Nordhaus, William. Sòng bạc khí hậu : Kinh tế học trong một thế giới nóng lên / William Nordhaus ; Dịch: Lê Thị Vân Nga, Hoàng Minh Thi ; Vũ Hoàng Linh h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 427 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: The climate casino : Risk, uncertainty, and economics for a warming world s630641

636. Phan Trọng Thắng. Tiếng vọng một thời phá án / Phan Trọng Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 227 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 500b s629104

637. Sanders, Jayneen. Bảo vệ thân thể : Học về những bộ phận riêng tư và kỹ năng phòng chống xâm hại : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Private parts are private s630688

638. Sanders, Jayneen. Mạng lưới an toàn : Xây dựng mạng lưới an toàn đáng tin cậy quanh mình : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b s630682

639. Trần Ngọc Sơn. Những kỳ án pháp y : Kinh nghiệm phá án của chuyên gia pháp y Việt Nam / Trần Ngọc Sơn. - H. : Dân trí, 2026. - 314 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s630565

640. Trần Vĩnh Hưng. 70 năm hành trình ngoại khoa / Trần Vĩnh Hưng ch.b. ; S.t.: Nguyễn Hồ Vĩnh Phước... - H. : Hồng Đức, 2026. - 524 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Bình Dân s631435

## GIÁO DỤC

641. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Đặng Chí Kiên. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 98 tr. : minh họa s630660

642. Bài tập bổ trợ Toán cơ bản và nâng cao - Lớp 1 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 68000đ. - 2400b

T.2. - 2025. - 131 tr. : minh họa s631502

643. Bài tập hằng ngày Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 100 tr. : minh họa s631409

644. Bài tập Toán nâng cao lớp 3 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s631431

645. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : minh họa s631385

646. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s631386

647. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 71 tr. : minh họa s631393

648. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s631387
649. Bài tập tuần Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b  
T.1. - 2026. - 64 tr. : tranh màu s631402
650. Bài tập tuần Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 68 tr. : tranh màu s631403
651. Barrs, Myra. Vygotsky - Người giáo viên : Cẩm nang dành cho giáo viên và những người thực hành / Myra Barrs ; Dịch: Nguyễn Phương Thảo, Lê Thị Nguyên ; Nguyễn Bảo Trung h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 623 tr. ; 21 cm. - (Sổ tay Tâm lý học Xô Viết). - 389000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Vygotsky - The teacher s629291
652. Bé học chữ cái : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s631267
653. Bé học chữ số : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s631269
654. Bé học phép cộng : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s631268
655. Bé học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 36 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b s631225
656. Bé học Toán : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 36 tr. ; 24 cm. - (Hành trang cho bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 25000đ. - 6000b s631204
657. Bé làm quen với Tiếng Việt : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 42 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 25000đ. - 6000b s631205
658. Bé tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 12000đ. - 15000b  
Q.1. - 2025. - 23 tr. : tranh vẽ s630297
659. Bé tập tô tập viết / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 13000đ. - 5000b  
Q.2. - 2026. - 16 tr. s630298
660. Bé tập viết nét và chữ cái : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Hành trang cho bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 25000đ. - 6000b  
T.1. - 2026. - 44 tr. s631202
661. Bé tập viết nét và chữ cái : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Hành trang cho bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 25000đ. - 6000b  
T.2. - 2026. - 44 tr. s631203

662. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Toán / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Tôn Thị Thúy Diệu, Cao Văn Dũng... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 27 cm. - 89000đ. - 1000b s631643

663. Bước đầu làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 5000b s629256

664. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Tiếng Anh / Dương Thị Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 270 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 119000đ. - 1700b s631766

665. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Tiếng Việt / Nguyễn Thu Phương. - H. : Tri thức, 2026. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 119000đ. - 3500b s631767

666. Chinh phục nâng cao Toán 1 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học... / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 87 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s631404

667. Chinh phục nâng cao Toán 3 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học... / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s631405

668. Chinh phục số và phép tính : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Dành cho trẻ 5 tuổi và học sinh lớp 1 / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 20000b

T.1. - 2026. - 48 tr. : hình vẽ s631400

669. Chu Nam Chiếu. Học cách làm việc : Kỹ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Văn Hiểu ; Quỳnh Hoa dịch ; Minh họa: Đoàn Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2026. - 189 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được). - 56000đ. - 2000b s629746

670. Chu Nam Chiếu. Học cách ứng xử : Kỹ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Văn Hiểu ; Phương Linh dịch ; Minh họa: Đoàn Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2026. - 123 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được). - 40000đ. - 2000b s629747

671. Chu Văn An - Người thầy chuẩn mực của muôn đời : Truyện kể song ngữ : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Lời: Hà Giang, Thành Đạt ; Minh họa: Trang Phạm, Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Khí phách lạc hồng). - 36000đ. - 2000b s630854

672. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s629395

673. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Giúp con tự tin vào Lớp 1). - 25000đ. - 2300b

Q.1: Các nét đầu tiên. - 2025. - 19 tr. : hình vẽ s631689

674. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Giúp con tự tin vào Lớp 1). - 25000đ. - 2700b

Q.2: Chữ số đầu tiên. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s631690

675. Đại học vì đồng bằng: Kiến tạo tri thức - Tiếp bước tiên phong / Trần Thanh Bé, Trần Văn Minh, Nguyễn Hoàng Vinh... ; B.s.: Nguyễn Thanh Phương... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 113 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ s630878
676. Đặng Hồng Phương. Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non / Đặng Hồng Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 279 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 278-279 s630900
677. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s631388
678. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s631389
679. Đề kiểm tra Tiếng Việt 5 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s631390
680. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Ngô Thị Thu Huyền, Dương Thị Hà. - H. : Tri thức, 2026. - 62 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 5000b s631738
681. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s631406
682. Đề kiểm tra Toán 2 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s631407
683. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s631408
684. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán lớp 2 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Tri thức. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2500b  
T.2. - 2026. - 63 tr. : hình vẽ, bảng s631768
685. Đề giải Toán con phải giỏi tính 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất. Dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s631399
686. Đinh Khắc Thuân. Giáo dục và khoa cử Nho học thời Lê ở Việt Nam qua tài liệu Hán Nôm / Đinh Khắc Thuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.1: Nghiên cứu. - 2025. - 503 tr. - Thư mục: tr. 173-175. - Phụ lục: tr. 177-500 s630390
687. Đỗ Danh Nam. Học thế nào trong thời đại AI? : Một hành trình học tập và tư duy dành cho học sinh THCS - THPT / Đỗ Danh Nam. - H. : Dân trí, 2026. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b  
Phụ lục: tr. 132-156 s630447

688. Giải bài tập Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 127 tr. : minh họa s631410
689. Giải bài tập Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 199 tr. : minh họa s631352
690. Giải bài tập Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 187 tr. : minh họa s631353
691. Giản Giản Châu. Tâm lý học dành cho học sinh tiểu học - Đừng hòng bắt nạt mình : Rèn kỹ năng tự bảo vệ bản thân / Giản Giản Châu, Cơ Cơ ; Lê Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 86 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Châu Khiết. - Tên sách tiếng Trung: 给小学生的漫画心理学 - 谁都别想欺负我 s629275
692. Giản Giản Châu. Tâm lý học dành cho học sinh tiểu học - Học hành không khó như mình nghĩ : Rèn kỹ năng tự học / Giản Giản Châu, Cơ Cơ ; Lê Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 98 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Châu Khiết. - Tên sách tiếng Trung: 给小学生的漫画心理学 - 学习没我想的难 s629274
693. Giản Giản Châu. Tâm lý học dành cho học sinh tiểu học - Làm bạn với cảm xúc : Rèn kỹ năng quản lý cảm xúc / Giản Giản Châu, Cơ Cơ ; Lê Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 84 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Châu Khiết. - Tên sách tiếng Trung: 给小学生的漫画心理学 - 和情绪做朋友 s629273
694. Giản Giản Châu. Tâm lý học dành cho học sinh tiểu học - Quản lý bản thân hiệu quả : Rèn kỹ năng làm chủ bản thân / Giản Giản Châu, Cơ Cơ ; Lê Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 90 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Châu Khiết. - Tên sách tiếng Trung: 给小学生的漫画心理学 - “管”出更好的自己 s629272
695. Giản Tư Trung. Sự phạm khai phóng - Thế giới, Việt Nam & tôi / Giản Tư Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 499 tr. : hình vẽ, bảng ; 22 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 225000đ. - 5000b  
Thư mục: tr. 483-497 s631809
696. Giáo dục kỹ năng công dân số - Lớp 2 / Tạ Thanh Trung (ch.b.), Lê Thị Thúy An, Nguyễn Hồng Dương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 10000b s631650
697. Giáo dục kỹ năng công dân số - Lớp 3 / Tạ Thanh Trung (ch.b.), Lê Thị Thúy An, Nguyễn Hồng Dương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 10000b s631651
698. Giáo dục kỹ năng công dân số - Lớp 4 / Tạ Thanh Trung (ch.b.), Lê Thị Thúy An, Nguyễn Hồng Dương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 15000b s631652

699. Giáo trình Nhập môn ngành Quản lý giáo dục / B.s.: Lý Bình Nhung, Dương Minh Quang, Nguyễn Viễn Thông (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xi, 174 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 79000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 173-174 s629032

700. Giáo trình Tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non / Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyên (ch.b.), Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 371 tr. : bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 362-367 s630899

701. Giúp em giỏi Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Thị Thiện, Phạm Thị Yên. - H. : Dân trí, 2026. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s631514

702. Giúp em Tập làm văn 4 / Trịnh Thu Trang, Vương Thị Diễm Quỳnh, Nguyễn Thị Thùy, Nguyễn Thị My. - H. : Tri thức, 2026. - 227 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 86000đ. - 3000b s631765

703. Giúp em Tập làm văn 5 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Tri thức, 2026. - 171 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 78000đ. - 3500b s631769

704. 2000 câu viết lại Tiếng Anh cho học sinh tiểu học : Bám sát theo Chương trình tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 97 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 230000đ. - 10000b s631207

705. Hình khối và màu sắc : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s631266

706. Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo và phấn đấu để trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ mới / Nguyễn Thị Doan, Lê Quân, Nguyễn Văn Minh... - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Khuyến học Việt Nam. - Thư mục: tr. 301-304 s630592

707. Học toán Montessori 1 : Sách giáo dục mầm non tương tác : Phát triển trí tuệ 4+ : Sticker tương tác với bài học / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 3800b s629408

708. Hướng dẫn viết đoạn văn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học : Bám sát theo Chương trình tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 94 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 230000đ. - 10000b s631206

709. IQ Montessori logic : Phát triển toàn diện khả năng tư duy logic cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s631521

710. Kim Yun Kyeong. Hành trang thể hệ mới - Tìm động lực trong học tập : Dành cho lứa tuổi 10+ / Kim Yun Kyeong ; Minh họa: Lee Jinah ; Hải Bắc dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 164 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 생각이 크는 인문학 1 공부; Tên sách tiếng Anh: Thought growing humanities studies 1 learning s629446

711. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2025 "Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu và đánh giá ở trường đại học: Thực tiễn, kinh nghiệm và giải pháp đổi mới" / Vũ

Huyền Trang, Chử Thị Kim Ngân, Nguyễn Việt Liên Hương... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 529 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s631737

712. Liao Heng. Học tập tối giản = Minimalist learning : Tuyệt chiêu giành điểm cao trong các kì thi / Liao Heng ; Phương Thúy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 211 tr. ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 55000đ. - 2000b s629540

713. Luyện đọc đánh vần tư duy - ngôn ngữ : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Tinh hoa tiền tiểu học : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 65000đ. - 10000b s631397

714. Luyện tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 29800đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s631401

715. Luyện từ giỏi viết câu hay 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631380

716. Luyện từ giỏi viết câu hay 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631381

717. Luyện từ giỏi viết câu hay 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631382

718. Luyện từ giỏi viết câu hay 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631383

719. Luyện viết chữ đẹp từ vựng Tiếng Anh : Theo Chương trình Sách giáo khoa 3. Sách theo Chương trình Global Success / Runkids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 52 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 2500b s631694

720. Luyện viết chữ đẹp từ vựng Tiếng Anh Family and Friends : National edition 1 / Runkids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 39 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 3800b s631698

721. Luyện viết chữ đẹp từ vựng Tiếng Anh Family and Friends : National edition 3 / Runkids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 51 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 2400b s631699

722. Luyện viết trọn bộ : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản 5.0 : Công thức nổi nét thông minh. Nhận diện 4 kiểu chữ qua hình ảnh / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 120 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 65000đ. - 20000b s631395

723. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 5 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 152 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s630887

724. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Theo QĐ của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ngày 26/12/2025) / Lê Xuân Soan. - H. : Dân trí, 2026. - 87 tr. ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s631609

725. 100 đề kiểm tra Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Thủy Chung, Hồ Thị Thu Hương, Phạm Thị Yên. - H. : Dân trí, 2026. - 164 tr. : minh họa ; 29 cm. - 139000đ. - 5000b s631618

726. 50 đề tăng điểm nhanh Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Thị Gấm (ch.b.), Trần Thị Diệp, Xuân Thu. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b s630644

727. 50 năm đổi mới giáo dục: Dấu ấn thời đại - Khát vọng tương lai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 283 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 29 s629390

728. Năm vững nhanh từ vựng tiếng Anh Movers = Speed master movers English vocabulary / Lục Đăng. - H. : Dân trí, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 80000đ. - 10000b s630539

729. Nét bút đầu tiên : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 10000b s631270

730. Ngụy Thư Sinh. Giáo dục gia đình - Phương pháp khoa học trong học tập / Ngụy Thư Sinh ; Phạm Thị Anh Đào dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 23 cm. - 102000đ. - 600b s630329

731. Ngụy Thư Sinh. Học sinh giỏi phương pháp học tập tốt / Ngụy Thư Sinh b.s. ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 149000đ. - 800b

Q.1: Trần đầy hứng thú, kiên trì bền bỉ. - 2026. - 239 tr. : sơ đồ s629146

732. Nguyễn Danh Khoa. Bộ tài liệu Giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học - Bồi dưỡng và hoàn thiện nhân cách cho học sinh tiểu học, những tình huống phòng tránh tai nạn thương tích thường gặp : Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học / Nguyễn Danh Khoa b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 367 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học An toàn Việt Nam s631746

733. Nguyễn Danh Khoa. Bộ tài liệu giáo dục kỹ năng sống dành cho học sinh, sinh viên : Giải đáp tình huống về phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường, xử lý các sai phạm an toàn thông tin mạng xã hội / Nguyễn Danh Khoa b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 447 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học An toàn Việt Nam s631747

734. Nguyễn Danh Khoa. Bộ tài liệu giáo dục kỹ năng sống dành cho trẻ mầm non - Bồi dưỡng và hoàn thiện nhân cách cho trẻ về phòng tránh tai nạn thương tích thường gặp : Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non / Nguyễn Danh Khoa b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 367 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học An toàn Việt Nam s631745

735. Nguyễn Thị Hạ Ni. Giáo trình Giáo dục và toàn cầu hóa / Nguyễn Thị Hạ Ni (ch.b.), Nguyễn Duy Mộng Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 229 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 106000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 199-219 s629037

736. Nguyễn Thị Hòa. Giáo trình Giáo dục học mầm non : Dành cho hệ Cử nhân Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hòa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-235 s629121

737. Nguyễn Thị Lành. Giáo trình học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành Giáo dục mầm non : Dành cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, trình độ cao đẳng / Nguyễn Thị Lành (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ Anh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 85 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 85 s630983

738. Nguyễn Thị Tường Vi. Giúp bạn dạy tốt môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 - Môn Khoa học lớp 4, 5 / Nguyễn Thị Tường Vi. - H. : Dân trí, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 259 s631479

739. Nhìn tranh đoán con vật! Muôn thú tụ hội! = えでどうぶつあて! どうぶつだいしゅうこう! / Lục Đặng. - H. : Dân trí, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 85000đ. - 10000b s630538

740. Những bài làm văn mẫu 5 / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 144 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b s630886

741. Những bài làm văn mẫu hay nhất lớp 4 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 104 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631384

742. Phạm Khang. Thầy giáo Việt Nam xưa / S.t., b.s.: Phạm Khang, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 192 tr. ; 23 cm. - 99000đ. - 700b s630323

743. Phạm Tất Dong. Học tập suốt đời vì một xã hội phát triển bền vững / Phạm Tất Dong. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 203-206 s630588

744. Phạm Tất Dong. Xây dựng xã hội học tập trong quốc gia chuyển đổi số / Phạm Tất Dong. - H. : Dân trí, 2025. - 218 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 213-218 s630585

745. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b

T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631211

746. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b

T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631212

747. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b

T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631209

748. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b

T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631210

749. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s631215

750. Phát triển IQ cho bé - Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s631216

751. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s631214

752. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s631213

753. Phép cộng trừ trong phạm vi 10 : Tiền tiểu học / Kim Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 56 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.3). - 50000đ. - 10000b s631275

754. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 68000đ. - 4000b s631511

755. Phụ huynh giúp bé học đầu nhớ đáy: Phép cộng - trừ trong phạm vi 20 - 100 : Dành cho học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình mới / Nam Thuận. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 32 tr. ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s631637

756. Phụ huynh giúp bé học đầu nhớ đáy: Phép cộng - trừ trong phạm vi 10 : Dành cho học sinh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình mới / Nam Thuận. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 32 tr. ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s631636

757. Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (ch.b.), Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 348-351 s630879

758. Rèn luyện tư duy tiền tiểu học - Niềm vui nhân đôi : Suy luận tài ba : Cho trẻ 5 - 6 tuổi / Tào Đức Chí ; Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 44 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 48000đ. - 2000b s631682

759. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mới. Dùng chung với các bộ SGK hiện hành / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 152 tr. : minh họa ; 29 cm. - 299000đ. - 3000b s631345

760. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mới. Dùng chung với các bộ SGK hiện hành / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 142 tr. : minh họa ; 29 cm. - 299000đ. - 3000b s631346

761. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mới. Dùng chung với các bộ SGK hiện hành / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 176 tr. : minh họa ; 29 cm. - 299000đ. - 4000b s631347

762. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mới. Dùng chung với các bộ SGK hiện hành / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 29 cm. - 299000đ. - 5000b s631348

763. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mới. Dùng chung với các bộ SGK hiện hành / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 29 cm. - 299000đ. - 5000b s631349

764. Sách hoạt động - Columbus 4 / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Thương. - H. : Dân trí. - 20x30 cm. - 300b  
Q.3. - 2025. - 30 tr. : minh họa s631343

765. Sổ tay Tiếng Anh tiểu học : Dành cho lớp 4 / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2026. - 44 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s630406

766. Tài liệu học xóa mù chữ Khoa học - Kì 4 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 248 tr. : minh họa ; 27 cm. - 123000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s631602

767. Takenote - Kiến thức Toán và dạng Toán 5 : Dùng cho các bộ Sách giáo khoa mới / Lê Vũ Việt Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s630958

768. Takenote lý thuyết và phân dạng Toán 5 : Dễ học - Dễ hiểu - Dễ nhớ / Hà Ngọc Duy ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s630439
769. Talatusa LahuDa. Minh triết về sự học / Talatusa LahuDa. - H. : Dân trí, 2026. - 133 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 170000đ. - 500b s630551
770. Tâm thế & hành trang vào lớp 1 - Bé khởi đầu tập viết : Nền tảng vững chắc cho một khởi đầu hoàn hảo : 4 - 6 tuổi / Vân Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 99 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 100000đ. - 5000b s631704
771. Tầm gương tự học / Đặng Quốc Bảo, Cù Văn Chức, Mắc Clanhvín Blôngcua... ; Vũ Thị Kim Yên s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh về học tập suốt đời). - 106000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 196-197 s630312
772. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Phiên bản mới nhất 5.0 - 2026... : 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 124 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s631265
773. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Sách giúp con đọc thành thạo tiếng Việt sớm : 4 - 6 tuổi / Nguyễn Nga. - H. : Tri thức, 2026. - 127 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - (Sách phát triển tư duy ngôn ngữ). - 80000đ. - 3000b s631039
774. Tập tô chữ : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Văn Minh, Hán Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s630296
775. Tập tô chữ : Luyện viết theo chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b  
Q.1: Chữ cái. - 2026. - 23 tr. : hình vẽ s631227
776. Tập tô chữ - Tập tô chữ thường : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo (4 - 5 tuổi) / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s629404
777. Tập tô chữ 1 / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Tủ sách ĐTH). - 12000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s629401
778. Tập tô chữ 1 : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Tủ sách ĐTH). - 12000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s629402
779. Tập tô chữ 1 : Bé tập tô / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Tủ sách ĐTH). - 12000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s629403
780. Tập tô màu - Nhà trẻ / Nguyễn Phương Nga. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b  
T.10: Động vật bé nuôi. - 2025. - 24 tr. : tranh vẽ s629255
781. Tập tô nét cơ bản : Cùng bé tô nét cơ bản / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐTH). - 12000đ. - 3000b s629405
782. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo chương trình mới : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b s631228

783. Tập tô số : Luyện viết theo chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa: Phạm Thị Thanh s631226

784. Tập tô số 1 : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s629407

785. Tập viết chữ ghép : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 44 tr. ; 24 cm. - (Hành trang cho bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 25000đ. - 6000b s631201

786. Tập viết chữ ghép : Theo mẫu chữ viết cải cách lớp 1 : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 23 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 10000đ. - 10000b s631041

787. Tập viết chữ hoa cỡ nhỏ theo nhóm : Sách biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất : Dành cho học sinh tiểu học / Lê Thị Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 44 tr. : bảng ; 24 cm. - 19000đ. - 6000b s631200

788. Thoát hiểm an toàn : Truyện tranh : Dành cho trẻ tiểu học / Lòi: Hoài Thu, Hiếu Minh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 91 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Comic kỹ năng sống). - 45000đ. - 2000b s629593

789. Thực hành phân số : Làm quen phân số cơ bản : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 79 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b s630267

790. Thực hành phép chia : Phép chia với số có một chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.1. - 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s630268

791. Thực hành phép chia : Phép chia với số có hai chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.2. - 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s630269

792. Thực hành phép chia : Phép chia với số có ba chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.3. - 2026. - 79 tr. : bảng s630270

793. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có một chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.1. - 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s630271

794. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có hai chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.2. - 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s630272

795. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có ba chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 10000b T.3. - 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng s630273

796. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - H. : Dân trí, 2026. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 5000b s631510

797. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s631432
798. Tô chữ hoa lớp 1 : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Minh Thu, Hồng Phượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐTH). - 12000đ. - 3000b s629406
799. Trăm văn tuổi thơ : Dành cho học sinh lớp 4, 5 / Trần Thị Kim Anh b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 172 tr. : minh họa ; 30 cm. - 235000đ. - 1020b s631684
800. Trần Văn Đạt. Giáo trình Lãnh đạo chuyển đổi trong giáo dục / Trần Văn Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 321 tr. ; 24 cm. - 296000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 302-321 s629043
801. Trọn bộ Tiếng Việt - Luyện từ và câu 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631366
802. Trọn bộ Tiếng Việt - Mở rộng vốn từ 3 : Tổng hợp, giải nghĩa ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631370
803. Trọn bộ Tiếng Việt - Tập làm văn 3 : 72 bài văn mẫu trọn bộ cả năm / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631371
804. Trọn bộ Tiếng Việt - Truyện đọc 3 : Đọc mở rộng / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631368
805. Trọn bộ Tiếng Việt - Vở bài tập Chính tả 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 12 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631369
806. Trọn bộ Tiếng Việt - Vở luyện viết Chính tả 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s631367
807. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Chu vi và diện tích các hình : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631374
808. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631373
809. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Giải bài Toán bằng hai bước tính : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631378
810. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Luyện tập kỹ năng cộng trừ, nhân chia trong phạm vi 100000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631372
811. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631377
812. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Thành thực bảng nhân, bảng chia 3, 4, 6, 7, 8, 9 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631376

813. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Thống kê và xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631375

814. Trọn bộ Toán lớp 3 - Chuyên đề: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính. Tính giá trị của biểu thức : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631379

815. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Cộng, trừ, nhân, chia phân số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631362

816. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Giải bài toán có lời văn : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631363

817. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Hình học và đo lường. Làm quen với yếu tố thống kê - xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631361

818. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Phân số, rút gọn phân số, quy đồng và so sánh phân số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631364

819. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số. Phép nhân, phép chia các số có nhiều chữ số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631358

820. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631365

821. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Tìm số trung bình cộng và các bài toán liên quan : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631359

822. Trọn bộ Toán lớp 4 - Chuyên đề: Tính nhanh, tính bằng cách thuận tiện, tính giá trị của biểu thức : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s631360

823. Trương Tấn Đạt. Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong bối cảnh đổi mới giáo dục : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trương Tấn Đạt, Trần Quốc Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 311 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 291-298. - Phụ lục: tr. 299-311 s629171

824. Tuyển chọn đề kiểm tra Tiếng Việt các trường 1 : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường... / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 15000b s631391

825. Tuyển chọn đề kiểm tra Tiếng Việt các trường 5 : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường... / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s631392

826. Tư duy ngôn ngữ - Đánh vần Tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học : Phiên bản 5.0 / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 91 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 120000đ. - 10000b s631357

827. Từ Thị Hương. Thực hành nghề nghiệp giáo viên tiểu học : Sách tham khảo / Từ Thị Hương (ch.b.), Lê Thị Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : bìa ; 24 cm. - 270000đ. - 50b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Trường Đại học Khánh Hòa. - Thư mục: tr. 186-187 s630654
828. Tự giác và tự lập : Học quản lý bản thân tốt, khả năng thành công cao / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiểu Hoà b.s. ; Hải Yến dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 158 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học). - 86000đ. - 2000b s629627
829. Vở bài tập nâng cao Toán 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới... / Phạm Đình Thục. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 48000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng s630891
830. Vở bài tập nâng cao Từ và Câu lớp 5 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s630885
831. Vở bài tập Toán nâng cao 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 65000đ. - 5000b  
T.1. - 2026. - 82 tr. : minh họa s631501
832. Vở bài tập Toán tăng cường 1 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 3500b  
T.1. - 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s631515
833. Vở bài tập Toán tăng cường 1 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 3500b  
T.2. - 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s631516
834. Vở bài tập Toán tăng cường 2 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 52000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s631517
835. Vở bài tập Toán tăng cường 3 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 1900b  
T.2. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s631518
836. Vở bài tập Toán tăng cường 5 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 3500b  
T.1. - 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s631519
837. Vở bài tập Toán tăng cường 5 : Sách áp dụng Chương trình cho bộ Sách giáo khoa mới / Bùi Như Quỳnh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 56000đ. - 3500b  
T.2. - 2026. - 76 tr. : hình vẽ s631520
838. Vở luyện viết chữ hoa : Dành cho học sinh tiểu học : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. ; 26 cm. - 105000đ. - 10000b s631261
839. Vở luyện viết chữ thường : Dành cho học sinh tiểu học : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. ; 26 cm. - 105000đ. - 10000b s631263
840. Vở luyện viết hạ cỡ chữ và bài tập : Dành cho học sinh tiểu học : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. ; 26 cm. - 105000đ. - 10000b s631262

841. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b  
T.2. - 2026. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s631394
842. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Ứng dụng công nghệ mã QR xem đáp án / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b  
T.2. - 2026. - 88 tr. : hình vẽ s631398
843. Vở ô li rèn chữ đẹp : Mẫu chữ đứng. Viết theo bài : Dành cho học sinh tiểu học và người yêu chữ / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 10000b  
Q.2. - 2026. - 64 tr. s631208
844. Vở ô li mẫu chữ đẹp : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 17000đ. - 5000b  
Q.2. - 2026. - 48 tr. s631330
845. Vở ô li tập tô, tập viết trọn bộ : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Tinh hoa tiền tiểu học / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 50000đ. - 10000b s631396
846. Vở tập tô chữ / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 16000đ. - 5000b  
Q.2. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ s630970
847. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - (Mai em vào lớp Một). - 15000đ. - 10000b s631106
848. Vở tô màu nhớ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 10. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 14000đ. - 5000b s630295
849. Vu, John. Khởi hành = Departure : Lời khuyên dành cho học sinh, sinh viên Việt Nam / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 134 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Phụ lục: tr. 109-130 s630460
850. Wolfoo tập tô chữ cái / 1980 Edu, Phương Thu. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 49000đ. - 1000b  
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s630515
851. Wood, Beth. Montessori - Phương pháp giáo dục sớm kích thích tư duy và phát huy tối đa tiềm năng não bộ / Beth Wood ; 1980 Books dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s630259
852. Xóa bỏ định kiến về giới và cộng đồng LGBTIQ+ / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đỗ Đức Lân, Nguyễn Nhật Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 314 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 209-312. - Thư mục: tr. 313-314 s630279
853. You Jia Hui. Bí kíp ghi chép hiệu quả : Dành cho lứa tuổi 11+ / You Jia Hui ; Minh họa: Zi Hun ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 215 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 85000đ. - 2000b s629590

## THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

854. Báo cáo thương mại quốc tế Việt Nam 2025: Các động lực tăng trưởng mới cho thương mại quốc tế của Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình / B.s.: Đào Ngọc Tiên, Vũ Kim Ngân (ch.b.), Trần Vũ Trung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 342 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 297-342 s630875

855. 70 năm xây dựng, hội nhập và phát triển (01/4/1956 - 01/4/2026). - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 137 tr. : ảnh ; 25 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam s630972

856. Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2024 = Vietnamese products preferred by consumers in 2024. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 133 tr. : minh họa ; 29 cm. - 6000b

Đầu bìa sách ghi: Ban Chỉ đạo cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam thành phố Hà Nội s631736

857. Kỳ yếu Hội thảo khoa học lần 4 năm 2025: Trí tuệ nhân tạo trong khai thác hàng không - Xu hướng, cơ hội và thách thức / Nguyễn Thị Linh Phương, Kiều Thị Kiều Trinh, Nguyễn Xuân Công... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 129 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Khai thác Hàng không. - Thư mục cuối mỗi bài s631749

858. Nguyễn Xuân Long. Hệ thống giao thông công cộng: Quy hoạch, tổ chức quản lý và vận hành / Nguyễn Xuân Long (ch.b.), Hoàng Lê Quân, Trần Thị Cúc Liễu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 361 tr. : minh họa ; 24 cm. - 93000đ. - 200b

Thư mục: tr. 361 s629046

859. Stan BH Tan-Tangbau. Khám phá hành lang di sản văn hóa đường sắt Hải Phòng - Côn Minh / Stan BH Tan-Tangbau, Nguyễn Thị Lan Phương. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 319 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 2500b

Thư mục: tr. 309-318 s630290

860. Thu Ngân. Tiếng Trung thương mại : Dành cho nhân viên công ty / Thu Ngân. - H. : Dân trí, 2026. - 347 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung). - 120000đ. - 2000b s630462

861. Trần Nguyễn Khánh Hải. Giáo trình Marketing địa phương / B.s.: Trần Nguyễn Khánh Hải, Nguyễn Ngọc Hạnh (ch.b.), Dur Thị Chung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 270 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 221000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s630824

## PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

862. Âu Cơ - Lạc Long Quân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 75 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 40000đ. - 2000b s629472

863. Bé tô màu và đọc truyện - Ba chú lợn con = Three little pigs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631257

864. Bé tô màu và đọc truyện - Chú lính chì dũng cảm = The brave lead soldier : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631253

865. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé bán diêm = The little match girl : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631260

866. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631259

867. Bé tô màu và đọc truyện - Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631258

868. Bé tô màu và đọc truyện - Hoàng tửẾch = The Frog prince : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631255

869. Bé tô màu và đọc truyện - Nàng Bạch Tuyết và 7 chú lùn = Snow White and the seven dwarfs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631254

870. Bé tô màu và đọc truyện - Vịt con xấu xí = The ugly duckling : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Sắc màu cổ tích). - 12000đ. - 10000b s631256

871. Bộ quần áo mới của hoàng đế = The emperor's new clothes : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s631179

872. Các loại hình văn hóa, văn nghệ truyền thống với Truyện Kiều / Phan Thu Hiền s.t., khảo cứu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.1. - 2025. - 431 tr. s630396

873. Cái kiến mày kiến củ khoai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629470

874. Cái ngủ mày ngủ cho lâu : Thương cái ngủ, yêu cái thức : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Nguyễn Lam Điền s.t., b.s. ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ca dao - Đồng dao - Thế giới tuổi thơ). - 32000đ. - 3000b s630892

875. Cậu bé thông minh : Truyện tranh / Minh Tú tuyển chọn, b.s. ; Minh họa: Đoàn Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Truyện dân gian Việt Nam dành cho bé yêu). - 26000đ. - 5000b s631338

876. Cây cầu phúc đức : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629456

877. Cây khế : Truyện tranh / Minh Tú tuyển chọn, b.s. ; Minh họa: Đoàn Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Truyện dân gian Việt Nam dành cho bé yêu). - 26000đ. - 5000b s631340

878. Cây khế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phạm Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629658
879. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Trần Gia Khang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629659
880. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lê Chi ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629665
881. Con cóc là cậu ông Giời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Truyện: Nguyễn Huy Tường. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629469
882. Con mèo con mèo con meo : Nhận biết con vật, đồ vật quen thuộc : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Nguyễn Lam Điền s.t., b.s. ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ca dao - Đồng dao - Thế giới tuổi thơ). - 32000đ. - 3000b s630894
883. Công chúa chuột = The mouse princess : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s631178
884. Công chúa ngủ trong rừng = The sleeping beauty : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s631168
885. Công và Quả : Truyện tranh / Minh Tú tuyển chọn, b.s. ; Minh họa: Đoàn Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Truyện dân gian Việt Nam dành cho bé yêu). - 26000đ. - 5000b s631341
886. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Biết cách nói / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 156 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 800b s630306
887. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Đi tìm trí khôn / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 800b s630300
888. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Gậy ông đập lưng ông / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 152 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 800b s630303
889. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Những người thích đùa / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 800b s630301
890. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Những người tử tế / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 800b s630305
891. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Phần thưởng xứng đáng / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 800b s630304
892. Đặng Trường. Những nhân vật thông minh tài trí: Sự khôn ngoan của Êđốp / S.t., b.s.: Đặng Trường, Lê Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 152 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 800b s630302
893. Đặng Hoàng Loan. Sử liệu cổ nhạc Việt Nam : Nghiên cứu / Đặng Hoàng Loan b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b

- ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.2, Q.2. - 2025. - 535 tr. - Phụ lục: tr. 383-530. - Thư mục: tr. 531-534 s630387
894. Đỗ Cao. Câu đố luyện trí thông minh / Đỗ Cao s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 98 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 600b s630740
895. Đỗ Cao. Câu đố nhân vật lịch sử, địa danh / Đỗ Cao s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 99 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 600b s630741
896. Đồng dao : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 30000đ. - 30000b s629163
897. Đức Thành. Đồng dao cho bé : Các trò chơi dân gian / Đức Thành (ch.b.), Phan Đạo. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 2000b s631681
898. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Con người : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s629712
899. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Đồ vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s629711
900. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Loài vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 18000đ. - 2000b s629710
901. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Thiên nhiên : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 59 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s629713
902. Lộc Bích Kiệm. Dân ca nghi lễ của người Tày ở Lạng Sơn / Lộc Bích Kiệm s.t., nghiên cứu, giới thiệu. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 307 tr. ; 20 cm. - 700b  
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật và Nhà báo tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục: tr. 300-302 s630287
903. Lúa ngô là cô đậu nành : Hiểu biết cây trái, sản vật, ngành nghề của đất nước ta : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Nguyễn Lam Điền s.t., b.s. ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ca dao - Đồng dao - Thế giới tuổi thơ). - 32000đ. - 3000b s630893
904. Mã Giang Lân. Tục ngữ ca dao Việt Nam / Mã Giang Lân b.s. và giới thiệu. - In lần thứ 7. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 253-254 s630917
905. Nàng tiên cá = The little mermaid : Truyện tranh : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh họa: Dan Taylor ; Thùy Dương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Lao động, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s628890
906. Nghé ra đồng lúa, nghé chạy đồng bông : Cảm nhận niềm vui lao động, sản xuất : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Nguyễn Lam Điền s.t., b.s. ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ca dao - Đồng dao - Thế giới tuổi thơ). - 32000đ. - 3000b s630895
907. Ngọc Hà. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất : 3+ / Ngọc Hà s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
T.1. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s630457

908. Nguyễn Trọng Đán. Nghệ thuật trà Việt / Nguyễn Trọng Đán. - H. : Dân trí, 2026. - 330 tr. ; 21 cm. - 210000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 329-330 s630408
909. Nguyễn Văn Hiền. Văn hóa ẩm thực Phú Yên / Nguyễn Văn Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 279 tr. ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 241-264. - Thư mục: tr. 265-266 s629085
910. Người đẹp và quái vật = Beauty and the beast : Truyện tranh : Sách chuyển động : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Minh họa: Dan Taylor ; Thùy Dung dịch. - In lần thứ 5. - H. : Lao động, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s628897
911. Những nhân vật thông minh tài trí: Trạng Quỳnh / Tùng An Books s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 160 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 800b s630307
912. Peter Pan = Peter Pan : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s629644
913. Phạm Tuấn. Câu đố dân gian Việt Nam / Phạm Tuấn b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 154 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 3000b s630751
914. Quả bầu tiên = The magical bottle gourd : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s631187
915. Sơn Tinh - Thủy Tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629660
916. Sự tích bánh chưng bánh giầy = The legend of square rice cake and round rice cake : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s631189
917. Sự tích bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Truyện: Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629468
918. Sự tích bánh chưng, bánh giầy : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Trần Tiểu Sương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629669
919. Sự tích bánh chưng, bánh giầy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Thiên Thảo. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s631033
920. Sự tích cái chổi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phạm Quang Phúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629657
921. Sự tích chú Cuội cung Trăng = The tale of Moon boy : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s631192

922. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Phương Thúy ; Tranh: Toma Nguyễn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629663
923. Sự tích con muỗi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629666
924. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629662
925. Sự tích hoa mào gà : Truyện tranh / Trúc An tuyển chọn, b.s. ; Minh họa: Đoàn Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Truyện dân gian Việt Nam dành cho bé yêu). - 26000đ. - 5000b s631342
926. Sự tích hoa mào gà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời, tranh: Nhóm Liber. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629661
927. Sự tích hoa vạn thọ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phạm Hồ ; Tranh: Đỗ Phấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629455
928. Sự tích hồ Ba Bể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s629471
929. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Ngọc Linh ; Tranh: Vườn Illustration. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629664
930. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Tuyết Hoàng. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b  
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s631035
931. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Bích Phượng. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s631034
932. Sự tích trâu đen, bò vàng : Truyện tranh / Minh Tú tuyển chọn, b.s. ; Minh họa: Đoàn Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Truyện dân gian Việt Nam dành cho bé yêu). - 26000đ. - 5000b s631339
933. Tâm An. Văn khấn gia tiên / Tâm An b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 111 tr. ; 25 cm. - 79000đ. - 10000b s630860
934. Tấm Cám = Tam Cam : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s631188
935. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629668

936. Thạch Sanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Ngọc Linh ; Tranh: Trần Thị Nam Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s629667
937. Thái Vũ. Cổ tích bốn phương - Phép màu quanh thế giới / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 147 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 82000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 146 s631005
938. Thái Vũ. Cổ tích Việt Nam - Gió kể chuyện thần tiên / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 77000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 138 s631012
939. Thái Vũ. Ngụ ngôn thế giới - Bài học của muôn loài / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 143 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 80000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 139 s631011
940. Thái Vũ. Ngụ ngôn Việt Nam - Lời răn dạy của người xưa / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 139 tr. ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 77000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 136 s631007
941. Thái Vũ. Thần thoại đất Việt - Chuyện xưa kỳ bí / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 127 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 75000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 126 s631006
942. Thái Vũ. Thần thoại thế giới - Huyền thoại muôn nơi / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 135 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 75000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 133-134 s631010
943. Thái Vũ. Truyền thuyết thế giới - Bản hùng ca bất diệt / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 77000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 135-136 s631008
944. Thái Vũ. Truyền thuyết Việt Nam - Hào khí ngàn xưa / Thái Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kho báu tuổi thơ). - 77000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 138 s631009
945. Toan Ảnh. Nếp cũ - Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam; Phong lưu đồng ruộng; Nghệ thuật bắt ăn trộm / Toan Ảnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 387 tr. ; 23 cm. - 210000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Toán s631046
946. Tô màu đồng dao / Tuyển chọn: Lục Bích ; Minh họa: Tú Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 68000đ. - 2000b s631683
947. Tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Điện Biên / B.s.: Trần Hải Hà, Nguyễn Hoàng Hiệp, Đào Duy Trình... - H. : Văn hóa dân tộc. - 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  
T.1. - 2025. - 179 tr. : ảnh màu. - Thư mục: tr. 178 s630291
948. Trần Thị Hồng Nguyên. Văn học dân gian Quảng Ninh / Trần Thị Hồng Nguyên, Phạm Văn Học. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 307 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 100b s629276
949. Trời mưa cho mỗi ăn gà : Hiểu biết về hiện tượng thiên nhiên : Dành cho trẻ tuổi 3+ / Nguyễn Lam Điền s.t., b.s. ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ca dao - Đồng dao - Thế giới tuổi thơ). - 32000đ. - 3000b s630896

950. Truyền thuyết hạt lúa thần = Legend of the magical rice : Truyện tranh / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s631190

951. Truyện cổ tích Việt Nam / Búp Trên Cành kể ; Vẽ: Kim Duẩn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 100 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Mẹ kể con nghe)(Dự án 6). - 7500b s629308

952. Vân Anh. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất : 3+ / Vân Anh s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s630458

953. Vịt con xấu xí = The ugly duckling : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s629643

954. Vũ Ngọc Khánh. Văn hóa dân gian Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 239 tr. ; 23 cm. - 132000đ. - 700b

Thư mục: tr. 233-236 s630325

955. Vũ Ngọc Khánh. Văn hóa làng ở Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 108000đ. - 700b

T.1. - 2026. - 204 tr. s630331

956. Vũ Ngọc Khánh. Văn hóa làng ở Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Quân đội nhân dân. - 23 cm. - 130000đ. - 700b

T.2. - 2026. - 244 tr. s630332

## NGÔN NGỮ

957. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Tiếng Anh / Lê Thị Thu Quyên. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631488

958. An Trần. 3300 từ vựng tiếng Đức thông dụng theo chủ đề dành cho người mới bắt đầu / An Trần (ch.b.), Đội ngũ giáo viên Đức Tiên Edu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 288 tr. : bảng ; 17 cm. - 118000đ. - 2000b s628914

959. Ánh Nga. Cẩm nang Hướng dẫn tự học tiếng Pháp : Trình độ sơ cấp - trung cấp : Các bài đàm thoại thường gặp trong cuộc sống... / Ánh Nga b.s. ; Ngọc Báu h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 450 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s629352

960. Ánh Nga. Hướng dẫn học tiếng Pháp cho người mới bắt đầu : Từ cơ bản đến nâng cao : 21 bài học cơ bản, nâng cao. 6 bài kiểm tra đánh giá. Đáp án / Ánh Nga b.s. ; Ngọc Báu h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 356 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b s629350

961. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Tiếng Anh / Hoàng Nhật Linh (ch.b.), Cao Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Nhân... - H. : Dân trí, 2026. - 291 tr. ; 27 cm. - 189000đ. - 10000b s631557

962. 30 đề tình hoa Tiếng Anh - Ôn thi THPTQG 2026 / Nguyễn Thành Luân. - H. : Dân trí, 2026. - 287 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s631558

963. 35 đề Tiếng Anh ôn thi vào lớp 10 / Mai Lan Hương, Nguyễn Phạm Ngọc Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 27 cm. - 135000đ. - 5000b s631550

964. 30 ngày tổng ôn N4 - N5 cốt lõi : 300+ kiến thức trọng tâm xuất hiện trong JLPT / Đội ngũ Dự án Rikibook. - H. : Dân trí, 2026. - 211 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s630664

965. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 335 tr. ; 19 cm. - 145000đ. - 1500b s629252

966. Bài tập phát âm trọng tâm Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thùy Dương. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 700b s630656

967. Bài tập Tiếng Anh 8 theo chủ đề / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 126 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 78000đ. - 1000b s631634

968. Bài tập Tiếng Anh 9 theo chủ đề / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 128 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 78000đ. - 1500b s631640

969. Bài tập từ loại Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thiên Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : bảng ; 24 cm. - 52000đ. - 1700b s630511

970. Beatrice, Alice. Cẩm nang cho mẹ cùng con học tiếng Anh mỗi ngày - 900 câu giao tiếp tiếng Anh thường dùng hằng ngày / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 76 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 110000đ. - 10000b s631160

971. Beatrice, Alice. Chinh phục từ vựng tiếng Anh - Theo sơ đồ tư duy Mind map : 30+ chủ đề học nhanh nhớ lâu. 2000+ từ vựng tiếng Anh thông dụng : Dành cho trẻ em từ 2 - 10 tuổi / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s631161

972. Beatrice, Alice. 1001 mẫu câu tiếng Anh giao tiếp thông dụng - Theo sơ đồ tư duy Mind map : File đọc tiếng Anh giọng chuẩn bản địa. Quét mã QR từng chủ đề / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 99 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 89000đ. - 5000b s631162

973. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh 8 : Cơ bản & nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương, Thùy Dương. - H. : Tri thức. - 30 cm. - 79000đ. - 1500b T.2. - 2026. - 163 tr. : minh họa s631770

974. Bộ đề ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Vũ Mai Anh (ch.b.), Lê Thị Bích Ngọc, Triệu Thị Vân Trang, Nguyễn Đức Trung. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 191 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 3000b s631641

975. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Đặng Thị Kim Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 252 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 20000b s630881

976. Brooks, Felicity. 100 từ tiếng Anh đầu tiên = 100 first English words : Sticker book / Felicity Brooks ; Minh họa: Francesca Di Chiara ; Ngô Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 89000b s631676

977. Bùi Thanh Huyền. Tự học từ vựng tiếng Anh = Word formation / Bùi Thanh Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 479 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s631553

978. Chinh phục toàn diện ngữ pháp tiếng Anh bằng infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - H. : Hồng Đức. - 28 cm. - 198000đ. - 2000b T.1. - 2026. - 287 tr. : minh họa s631441

979. Chữ cái tiếng Việt điệu kì : Dành cho mọi lứa tuổi / Lời: Kim Dung ; Tranh: Minh Thông. - H. : Kim Đồng, 2026. - 172 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 90000đ. - 2000b s629822
980. Cuốn sách lớn về từ vựng tiếng Anh = Big book of English words : Dành cho trẻ em 3 tuổi / Mairi Mackinnon ; Minh họa: Kate Hindley ; Ngô Loan dịch. - Tái bản, in lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 59000đ. - 2000b s631685
981. Diễm Hương. Tự học tiếng Trung cấp tốc trong công xưởng nhà máy / Diễm Hương ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 211 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 3000b s630783
982. Doyle, Lizzy. Màu sắc đậm đà : Học màu và quan sát / Lizzy Doyle. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 48000đ. - 1500b s628955
983. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 1 : Phiên bản 3 = 汉语教程 : 第 3 版 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 139000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh  
T.1, Q. Thượng. - 2026. - 202 tr. : minh họa s631453
984. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 4 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 129000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh  
T.2, Q. Hạ. - 2026. - 168 tr. : minh họa s631454
985. Dương Thị Hồng Yên. 6000 câu giao tiếp tiếng Hàn theo chủ đề = 주제별로 한국어 회화 6000 문장 / Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 471 tr. : minh họa ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 11-32 s630765
986. Đào Duy Tùng. Câu tiếng Việt theo cấu trúc chủ - vị và đề - thuyết : Sách chuyên khảo / Đào Duy Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 318 tr. ; 24 cm. - 290000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 306-316 s629128
987. Đào Đăng Phong. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 79.000 từ : Từ điển bỏ túi / Đào Đăng Phong, Ninh Hùng, Trần Văn Huân. - H. : Hồng Đức, 2026. - 909 tr. ; 17 cm. - 95000đ. - 2000b s628907
988. Đề kiểm tra Tiếng Anh 7 : Global Success : Dùng kèm sách giáo khoa Tiếng Anh 7 / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Kim Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 5000b s631551
989. Đề kiểm tra Tiếng Anh 9 : Global Success : Dùng kèm sách giáo khoa Tiếng Anh 9 / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Kim Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 5000b s631552
990. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Tiếng Anh : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Ngọc Phú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 184 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s631495
991. Đột phá tư duy kì thi vào 10 môn Tiếng Anh : C Stage : Core 3 / Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Ngọc Phú. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150000đ. - 3000b s631335

992. English vocab hacking: Công thức nâng tầm từ vựng từ band 6 lên band 8 / B.s.: Vũ Thị Hồng Duyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy Hiền, Trần Mỹ Dung... - H. : Hồng Đức, 2026. - 315 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s630766
993. Giải mã IELTS writing task 2 : Rèn idea chất, bật band 7+ : Giúp bạn nắm chắc cấu trúc mẫu của 1 bài IELTS writing task 2 hoàn chỉnh. Cung cấp kho ý tưởng cho các chủ đề writing phổ biến, phù hợp cho người mới bắt đầu. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 2000b s631612
994. Giải thích bộ đề thi vào 10 chuyên khối chuyên Anh : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Dương Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 431 tr. ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2000b s631617
995. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Tiếng Anh : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Dương Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 145000đ. - 1800b s631616
996. Giải thích chuyên đề thi vào 10 chuyên Tiếng Anh : Bộ sách trợ thủ cho hành trình vào 10 chuyên / Dương Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : bảng ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 145000đ. - 3000b s631619
997. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 ( I ) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 199000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh  
T.1. - 2026. - 241 tr. : minh họa s631446
998. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 ( I ) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 199000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh  
T.2. - 2026. - 243 tr. : minh họa s631447
999. 20 đề ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Hữu Toàn, Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 123 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 8000b s629430
1000. Hoài Hà. 3000 từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề / Hoài Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 319 tr. : minh họa ; 16 cm. - 72000đ. - 3000b s628905
1001. Hoàng Minh Hồng. Mindmap - Từ vựng tiếng Trung theo giáo trình Hán ngữ / Hoàng Minh Hồng. - H. : Hồng Đức, 2026. - 231 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b s630849
1002. Huyền Windy. 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề : Áp dụng phương pháp Mind Map / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 267 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 10000b s628901
1003. Huyền Windy. Mind map - Hack 3000 từ tiếng Anh / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 323 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 348000đ. - 20000b s630846
1004. Huyền Windy. Tiếng Anh cho người trình độ căn bản = Easy English sentences in daily life : Luyện thi IELTS, TOEIC VSTEP speaking... / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 135 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s630764
1005. Huyền Windy. Tổng luyện 360 động từ bất quy tắc & 12 thì tiếng Anh căn bản / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 99 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 98000đ. - 10000b s630369

1006. Huỳnh Thanh Nhã. Cẩm nang Tiếng Lào cấp tốc / Huỳnh Thanh Nhã ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 130 tr. : bảng ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b  
ĐTTS ghi: Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ký túc xá sinh viên Lào. - Phụ lục: tr. 89-129 s628900
1007. Hương Lan. Tự học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa / Hương Lan ch.b. ; Cherry Vũ h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 258 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s630785
1008. Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh tỉnh Tây Ninh : Hệ thống kiến thức. Bài tập kỹ năng. Đề luyện thi chuẩn cấu trúc / Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thanh Tuấn, Song Hinh, Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 160 tr. ; 27 cm. - 61000đ. - 5000b s631621
1009. Khúc Hữu Chấp. Động từ bất quy tắc & cách sử dụng / Khúc Hữu Chấp. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 58 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 12000đ. - 10000b  
Thư mục: tr. 6 s630514
1010. Lã Thị Bắc Lý. Giáo trình Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành / Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 174-175 s630898
1011. Lan Khuê. Sổ tay 2000 câu tiếng Trung : Học một lần - Dùng cả đời / Lan Khuê ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s630493
1012. Lê Duy Hưng. Tự học từ vựng tiếng Nhật chuyên ngành cho người đi làm / Lê Duy Hưng, Xuân Thu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 228 tr. : bảng ; 17 cm. - 88000đ. - 2000b s628916
1013. Lê Thị Cẩm Vân. Quy chiếu trong tiếng Việt: Từ không gian đến thời gian : Sách chuyên khảo / Lê Thị Cẩm Vân. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 302 tr. ; 23 cm. - 249000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 282-294. - Phụ lục: tr. 295-302 s630828
1014. Lê Thị Lâm. Từ điển Việt - Mường / Lê Thị Lâm. - H. : Thông tấn, 2025. - 300 tr. ; 21 cm. - 500b s630708
1015. Lê Văn Hùng. Cụm động từ, cụm từ và thành ngữ tiếng Anh qua sơ đồ tư duy = Mind map - English phrasal verbs, collocations and idioms / Lê Văn Hùng. - H. : Hồng Đức, 2026. - 227 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s630847
1016. Luyện đề thực chiến Tiếng Anh 12 / Phạm Hoài Sơn. - H. : Dân trí, 2026. - 391 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 300000đ. - 2000b s631478
1017. Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Phần Ngôn ngữ V-ACT / Vũ Ngọc Anh, Đặng Tiến Nghĩa, Đầu Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2026. - 303 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s631547
1018. Lực Đặng. Nắm vững nhanh từ vựng tiếng Anh PET = Speed master PET English vocabulary / Lực Đặng. - H. : Dân trí, 2025. - 51 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 85000đ. - 10000b s630969
1019. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp : Phiên bản 3 = 博雅汉语 - 初级起步篇 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 219000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh  
T.1. - 2026. - 267 tr. : minh họa s631451

1020. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp : Phiên bản thứ 2 = 博雅汉语 - 初级起步篇 : 第二版 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 199000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 227 tr. : minh họa s631450

1021. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 : Phiên bản 3 = 博雅汉语. 准中级加速篇 1 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Tiền Húc Tinh, Hoàng Lập ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 219000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh

T.1. - 2026. - 266 tr. : minh họa s631452

1022. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s631134

1023. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 2 = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s631136

1024. Mind map - Giao tiếp tiếng Hàn thực chiến : Dành cho người mới bắt đầu / Đỗ Thị Phương Loan, Bùi Thị Bạch Dương (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm Thắm, Trần Ngọc Thu. - H. : Hồng Đức, 2026. - 239 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s630848

1025. Minh Luận. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh = English grammar explained : Diễn giải chi tiết từ căn bản đến nâng cao / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 365 tr. : bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b s629020

1026. Minh Luận. Học ngữ pháp tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Learning English grammar with mind maps / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 160 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 1500b s630826

1027. My first 100 alphabet - Bảng chữ cái Tiếng Việt / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Bộ sách đầu tiên và nền tảng để bé thông minh hơn từ sớm). - 68000đ. - 1900b s628953

1028. My first 100 animals - Thế giới động vật / Little Rainbow ; Vũ Trang Nhung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Bộ sách đầu tiên và nền tảng để bé thông minh hơn từ sớm). - 68000đ. - 2900b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一本认知书 s628952

1029. My first numbers shapes colors - Con số hình khối, màu sắc / Little Rainbow ; Vũ Trang Nhung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Bộ sách đầu tiên và nền tảng để bé thông minh hơn từ sớm). - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一本认知书 s628954

1030. My first transport & jobs - Giao thông & nghề nghiệp / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Bộ sách đầu tiên và nền tảng để bé thông minh hơn từ sớm). - 68000đ. - 1900b s630141

1031. Mỹ Hương. 360 động từ bất quy tắc và 12 thì cơ bản trong tiếng Anh / Mỹ Hương. - H. : Hồng Đức, 2026. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s628902

1032. 50 đề thực chiến luyện thi Tiếng Anh vào lớp 10 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 263 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 139000đ. - 5000b s631355
1033. Nền tảng nói tiếng Anh cho người mới : Tự tin đọc đúng phiên âm của mọi từ tiếng Anh. - H. : Công Thương, 2026. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b s629004
1034. Ngô Quang Châu và bề chữ của dân tộc : Nghiên cứu, tiểu luận / Kiều Mai Sơn s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Phụ lục: tr. 294-411 s630383
1035. Nguyễn Trần. Ngữ pháp và bài tập tổng hợp HSK 1 - 2 = 汉语语法与练习 (HSK 1 - 2) : Biên soạn theo lộ trình HSK 9 cấp. Chinh phục HSK1 - 2 chỉ sau 2 tuần / Nguyễn Trần. - H. : Dân trí, 2026. - 318 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s630621
1036. Nguyễn Thế Anh. Tôi học tiếng Anh từ con số âm : Nỗ lực đúng hướng, tập hằng ngày và đừng bao giờ dừng lại / Nguyễn Thế Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 247 tr. : ảnh ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b s630650
1037. Nguyễn Thị Kim Châu. Giáo trình Chữ và âm tiếng Thái / Nguyễn Thị Kim Châu. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 157 tr. : minh họa ; 24 cm. - 86000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Đông Phương học. - Phụ lục: tr. 93-153. - Thư mục: tr. 155-157 s629056
1038. Nguyễn Thị Kim Dung. 3000 từ vựng tiếng Tây Ban Nha thông dụng / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Hà My. - H. : Hồng Đức, 2026. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b s628915
1039. Nguyễn Thị Kim Dung. 3000 từ vựng tiếng Tây Ban Nha thông dụng / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Hà My. - H. : Hồng Đức, 2025. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 139000đ. - 2000b s628910
1040. Nguyễn Thị Kim Dung. Ngữ pháp tiếng Tây Ban Nha căn bản / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Hà My. - H. : Hồng Đức, 2026. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s630825
1041. Nguyễn Thị Lệ Quyên. Mindmap - Từ vựng tiếng Nga thông dụng : Dành cho người mới bắt đầu / Nguyễn Thị Lệ Quyên (ch.b.), Nguyễn Bích Ngọc, Đỗ Thị Hồng Nhung. - H. : Hồng Đức, 2026. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s630845
1042. Nguyễn Thị Thu Hương. Giáo trình nội bộ Dịch 1 / Ch.b.: Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Chi. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 50b  
Thư mục: tr. 182-183 s630432
1043. Nguyễn Thị Thùy Châu. Tự học tiếng Thái Lan cho người mới bắt đầu = ภาษาไทยเบื้องต้น: แบบเรียนรู้ด้วยตนเอง / Nguyễn Thị Thùy Châu. - H. : Hồng Đức, 2026. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 2000b s630827
1044. Nguyễn Thu Huyền. Tự học tiếng Anh cấp tốc cho người mới bắt đầu = Instant self-study English for beginners / Nguyễn Thu Huyền ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s630769
1045. Nguyễn Thu Huyền. Ứng dụng siêu trí nhớ 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Ch.b.: The Windy, Nguyễn Thu Huyền. - H. : Hồng Đức, 2025. - 584 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 158000đ. - 3000b s628899

1046. Nguyễn Thức Thành Tín. Luyện thi tiếng Pháp - DELF B1 / Nguyễn Thức Thành Tín, Lê Ngọc Báu, Đặng Ngọc Như Quỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 340 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b s629351

1047. Nguyễn Văn Quý. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 180.000 từ / Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Ngọc, Trần Thùy Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 1183 tr. ; 18 cm. - 115000đ. - 1000b s630234

1048. Ngữ pháp căn bản tiếng Anh - Trình độ B / Nguyễn Thị Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Hương... - Tái bản lần thứ 7, có sửa chữa bổ sung. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 60000đ. - 5020b

Q.2. - 2026. - 144 tr. : bảng s629063

1049. Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao 6 : Sách có đáp án và lời giải tự học / Thùy Dương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Global Success). - 79000đ. - 900b

T.1. - 2025. - 151 tr. : bảng s631477

1050. Nhung Đỗ. Tự học ngữ pháp tiếng Anh cơ bản / Nhung Đỗ, Giang Vi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 283 tr. : bảng ; 15 cm. - 99000đ. - 5000b s628898

1051. Niji Iro 1 : Giáo trình Tiếng Nhật trung cấp dành cho sinh viên đại học tại Việt Nam / Huỳnh Trọng Hiền (ch.b.), Trần Nguyễn Bảo Vy, Nguyễn Thị Thanh Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xvi, 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 127000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s629031

1052. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s629424

1053. Ôn tập tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Hữu Toàn, Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s629429

1054. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Thị Hiền, Nguyễn Thị Liên Anh, Phạm Thu Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 231 tr. : bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 5000b s631635

1055. P.H.A.O Tiếng Anh : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Bùi Thái Hà, Đoàn Thị Ánh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Phú. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s630188

1056. Patra Patphureerat. Gia đình song ngữ - 365 ngày cả nhà cùng nói tiếng Anh như người bản ngữ - Hoạt động bên ngoài = Outdoor activities : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Patra Patphureerat ; Minquie dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 191 tr. : bảng, tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 168000đ. - 1000b s631433

1057. Phạm Viết Cương. Mock tests VSTEP - Bộ 10 đề luyện thi tăng tốc điểm số / Phạm Viết Cương, Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Hồng Đức, 2026. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b s630850

1058. Quỳnh Như. 600 động từ bất quy tắc tiếng Anh / Quỳnh Như. - H. : Hồng Đức, 2026. - 170 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s630787

1059. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Hán tự, từ vựng / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 118 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 85000đ. - 1000b s629254

1060. 60 đề minh họa thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trà My. - H. : Dân trí, 2026. - 367 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631531

1061. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 639 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631532

1062. Sổ tay Từ vựng Tiếng Anh trung học cơ sở : Tổng hợp từ vựng 7 - 9 theo 25 chủ đề... / Minh Trang, Hồng Thắm. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 5000b s630623

1063. Tài liệu học xóa mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 132 tr. : minh họa ; 27 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s631601

1064. Take note! Trọng tâm kiến thức Tiếng Anh trung học cơ sở : Tóm tắt Ngữ pháp - Từ vựng - Mẫu câu quan trọng... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 10000b s631289

1065. 80 đề minh họa thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 459 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s631563

1066. Tập viết tiếng Thái : Nguyên âm và số / Tuấn Kiệt, Thiên Phúc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s629400

1067. Thiên Ân. Từ điển Pháp - Việt = Dictionnaire Français - Vietnamien : 95.000 từ / Thiên Ân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 1061 tr. ; 18 cm. - 180000đ. - 2000b s628925

1068. Thiên Phúc. 3000 câu giao tiếp tiếng Nhật thông dụng = 独学で学ぶ 日本語会話文3000選 : Gồm 3000 câu giao tiếp cơ bản trong đời sống hàng ngày, văn phòng, du lịch... / Thiên Phúc b.s. ; Đình Hùng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 393 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s629019

1069. Thu Trang. Tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu = 零起点学中文 / Thu Trang ch.b. ; Minh Nguyệt h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 10000b Phụ lục: tr. 196-221 s630784

1070. Thực chiến đề thi ĐGNL V-ACT sử dụng ngôn ngữ : Theo định hướng của đề thi Đánh giá năng lực ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh / Hà Thị Kim Phượng, Trần Thị Hoài Thanh, Lê Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2026. - 222 tr. ; 27 cm. - 500b s631752

1071. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 1 : Học tiếng Hàn cùng MCPlatform : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2026. - 378 tr. : minh họa ; 26 cm. - 299000đ. - 5000b Phụ lục: tr. 331-365 s630988

1072. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 65000đ. - 3000b s631135

1073. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn YCT 1 - Sách bài tập = YCT 标准教程 1 - 活动手册 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lôi, Thái Nam ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 49 tr. : minh họa ; 19 cm. - 68000đ. - 5000b s631591

1074. Trang Anh. Tiếng Anh cho người bắt đầu : Bản đặc biệt / Trang Anh, Minh Trang, Minh Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 535 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s631599

1075. Trang Anh. Tổng ôn từ vựng tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh (ch.b.), Huỳnh Tài. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 6000b

T.1. - 2026. - 343 tr. : bảng s631588

1076. Trang Anh. Tổng ôn từ vựng tiếng Anh : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh (ch.b.), Huỳnh Tài. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 6000b

T.2. - 2026. - 375 tr. : bảng s631589

1077. Trần Hải Quỳnh. Tự học tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu = 初心者のための日本語 / Trần Hải Quỳnh (ch.b.), The Sakura ; Hoàng Mai h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 203 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 129000đ. - 3000b s630859

1078. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 19000đ. - 20000b s631154

1079. Trần Mạnh Tường. Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary : Trên 135000 từ / Trần Mạnh Tường. - H. : Hồng Đức, 2026. - 1031 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b s630797

1080. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp Msutong sơ cấp = Msutong 练习册初级 : Siêu luyện kỹ năng nghe - đọc - viết New HSK3 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 143 tr. s631598

1081. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3... / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 150 tr. : minh họa s631597

1082. Triệu Thị Thu Thủy. Nâng cấp vốn từ, nâng tầm điểm đạt / Triệu Thị Thu Thủy, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 30000b s630191

1083. Trọng tâm kiến thức ôn thi tốt nghiệp phổ thông môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 459 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631545

1084. Trương Thị Thu Trang. Làm chủ ngữ pháp & chiến thuật TOEIC trọng tâm / Trương Thị Thu Trang b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 267 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b s630663

1085. Tuấn Kiệt. Cẩm nang Hướng dẫn tự học tiếng Ý : Trình độ sơ cấp - trung cấp / Tuấn Kiệt b.s. ; Lisa h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 315 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s629357

1086. Tuyết Mai. Tự học tiếng Hàn cho người mới bắt đầu / Tuyết Mai ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 211 tr. : minh họa ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b  
Phụ lục: tr. 206-211 s630782
1087. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 75.000 từ / Việt Fame b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 693 tr. ; 17 cm. - 85000đ. - 2000b s628909
1088. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 80.000 từ / Việt Fame b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 959 tr. ; 17 cm. - 105000đ. - 2000b s628908
1089. Từ điển Nùng - Việt / Mông Ký Slay (ch.b.), Nông Hồng Thăng, Phạm Ngọc Thường, Vương Toàn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 1151 tr. ; 24 cm. - 500b  
Thư mục: tr. 1149-1151 s630903
1090. Tự học đột phá kỹ năng viết lại câu tiếng Anh : Luyện tập hơn 1000 câu hỏi kèm lời giải cực chi tiết... / Dương Hương ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 206 tr. ; 30 cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 139000đ. - 3800b s631344
1091. Tự học ngữ pháp Tiếng Anh trung học cơ sở : Phù hợp cho học sinh khối trung học cơ sở và luyện thi vào lớp 10... / Lan Đình, Nguyễn Hiền, Hồng Thắm. - H. : Dân trí, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 5000b s631578
1092. Ứng dụng siêu trí nhớ 4000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2026. - 462 tr. : minh họa ; 15 cm. - 119000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 443-452 s628911
1093. Vân - Hạc Lê Văn Hòe. Tầm nguyên từ điển / Vân - Hạc Lê Văn Hòe. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 370 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp - Về nguồn). - 150000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Lê Văn Hòe s629023
1094. Vở luyện viết tốc ký đẹp lên tức thì : Dành cho học sinh THCS & THPT / Lê Trần Diệu Thu, Nguyễn Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s631252
1095. Vui học tiếng Việt / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Trịnh Cẩm Lan, Hoàng Anh Thi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 220000đ. - 2000b  
Q.2. - 2026. - 144 tr. : minh họa s631649
1096. Vương Đoan. Sổ tay Quán dụng ngữ tiếng Trung thông dụng / Vương Đoan (ch.b.) ; Thanh Hằng dịch. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 99000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 生活中的惯用语  
T.1. - 2026. - 188 tr. : hình vẽ s630444
1097. Vương Nghiêu Mỹ. Giáo trình Tiếng Trung tăng cường : Sách bài tập tổng hợp = 预科汉语强化教程系列 : 综合练习册 / Tổng ch.b.: Vương Nghiêu Mỹ, Lý An ; Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 130000đ. - 500b  
Q.2. - 2025. - 143 tr. : minh họa s629062
1098. Yu Semi. 28 ngày tự học tiếng Nhật = がんばれ!一人で学ぶ日本語 スタート : Bộ sách dành cho người mới bắt đầu : Sách bài tập / Yu Semi ; Thùy Dương dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 215 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 94000đ. - 1000b s631445

## KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1099. Bách khoa tri thức cho trẻ em - Khám phá khoa học. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (10 vạn câu hỏi vì sao?). - 86000đ. - 3000b s629370
1100. Bách khoa tri thức cho trẻ em - Thế giới tự nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (10 vạn câu hỏi vì sao?). - 86000đ. - 3000b s629374
1101. Bộ đề thực chiến đánh giá tư duy TSA / Dũng Trần, Đoàn Trí Dũng, Vũ Hồng Quý... - H. : Dân trí, 2025. - 394 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b s631566
1102. Dư Diệu Đông. Thiên nhiên kì thú : Đẻ trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao). - 50000đ. - 2000b s629649
1103. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về khoa học : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Văn Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s629583
1104. Những trò chơi khoa học thú vị : Phát triển trí tuệ cho học sinh / Dương Minh Hào s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 342 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b s630593
1105. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Khoa học tự nhiên : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Quốc Toàn, Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Thế (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b s629421
1106. Quiz! Khoa học kì thú: Các nhà khoa học thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Joo Seong Yoon ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 147 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 27. 천재과학자 s629552
1107. Sổ tay kiến thức Khoa học tự nhiên: Lý - Hóa - Sinh lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Bùi Xuân Dương, Phùng Thị Thanh Thúy, Phạm Thị Duyên. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. : minh họa ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s630243
1108. Sổ tay kiến thức Khoa học tự nhiên: Lý - Hóa - Sinh lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Bùi Xuân Dương, Phùng Thị Thanh Thúy, Phạm Thị Duyên. - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. : minh họa ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s630244
1109. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Các hiện tượng tự nhiên kỳ thú : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 136 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s631295
1110. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khoa học quanh ta : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b  
T.1. - 2026. - 137 tr. : tranh màu s631291
1111. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b  
T.23: Những cư dân cầu vồng của rạn san hô. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s629385
1112. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b  
T.23: Tay trống sát vách - Một hàng xóm ồn ào. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s629386
1113. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Trần Anh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.23: Nhiệm vụ tiếp theo: Luyện cơ bản. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s629387

## TOÁN HỌC

1114. 99+ bộ đề bút phá điểm thi vào 10 môn Toán / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 515 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s631633

1115. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Toán / Nguyễn Hiếu Trung. - H. : Dân trí, 2025. - 375 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631490

1116. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 môn Toán / Đào Văn Trung, Dương Văn Sen, Bùi Văn Khánh. - H. : Dân trí, 2026. - 162 tr. : minh họa ; 27 cm. - 189000đ. - 15000b s631556

1117. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT môn Toán - Bút tốc đề về đích / Ch.b.: Nguyễn Nhật Minh, Đỗ Quang Minh. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. ; 27 cm. - 145000đ. - 1500b s631555

1118. Bộ đề ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Toán / Mai Anh Thư, Lương Đức Trọng (ch.b.), Hoàng Minh Hà, Nguyễn Thanh Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 187 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 120000đ. - 3000b s631642

1119. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Nguyễn Trung Thành. - Tái bản lần 1, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 256 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 22000b s630880

1120. Cấp tốc luyện thi vào 10 môn Toán / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2026. - 294 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Moon.vn - Ôn thi vào 10). - 200000đ. - 3000b s631575

1121. Chinh phục Toán 9 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 319 tr. : hình vẽ, bảng s631630

1122. Chinh phục Toán 9 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 379 tr. : minh họa s631631

1123. Chinh phục Toán 10 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 263 tr. : hình vẽ, bảng s631628

1124. Chinh phục Toán 10 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 243 tr. : hình vẽ, bảng s631629

1125. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán trung học cơ sở / Lưu Bá Thắng (ch.b.), Nguyễn Việt Dũng, Hà Duy Hưng... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 135000đ. - 2000b

Q.1: Đại số - Số học. - 2026. - 223 tr. : hình vẽ s631644

1126. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán trung học cơ sở / Lưu Bá Thắng (ch.b.), Nguyễn Việt Dũng, Hà Duy Hưng... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 145000đ. - 2000b

Q.2: Hình học - Tổ hợp, xác suất. - 2026. - 251 tr. : minh họa s631645

1127. Chuyên đề tổ hợp & xác suất / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến. - H. : Dân trí, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 6000b s631573

1128. Cùng cố kiến thức ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Đỗ Chiến, Đỗ Bảo Châu, Trần Thanh Tra... - H. : Dân trí, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s631568
1129. Đột phá tư duy kì thi vào 10 môn Toán : C Stage : Core 3 / Lê Thúy Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Phạm Thị Hồng Nhung... - H. : Dân trí, 2026. - 183 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150000đ. - 3000b s631337
1130. Giải bài tập và học tốt Toán 7 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Xuân Nam (ch.b.), Trần Thị Yến. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b  
T.1. - 2025. - 227 tr. : hình vẽ, bảng s631512
1131. Giải bài tập và học tốt Toán 7 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Xuân Nam (ch.b.), Trần Thị Yến. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 1600b  
T.2. - 2025. - 203 tr. : hình vẽ, bảng s631513
1132. Giải nhanh các chuyên đề Đại số 9 : Tài liệu luyện thi vào lớp 10. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Võ Mộng Trình, Phan Hòa Đại. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b s630884
1133. Giáo trình Giải tích 1 / Nguyễn Đình Huy (ch.b.), Lê Xuân Đại, Nguyễn Bá Thi... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 309 s629059
1134. Giải tính đề giỏi Toán: Phép cộng mượn 10 theo phương pháp tách gộp / Trang Bùi b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 63 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 3000b s628971
1135. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học 5 tuổi / MiLoKids b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 67 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 45000đ. - 3000b s631413
1136. HSA - Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội: Phần định lượng - Định tính / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Nguyễn Đình Long... - H. : Dân trí, 2025. - 519 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s631548
1137. Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán tỉnh Tây Ninh : Hệ thống kiến thức. Bài tập kĩ năng. Đề luyện thi chuẩn cấu trúc / Phan Chí Linh, Nguyễn Thị Chân Tâm, Nguyễn Việt Thanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s631620
1138. Kỹ thuật Casio từ A-Z : Dành cho kỳ thi: Trên trường - THPT Quốc gia - TSA - HSA - V-ACT : Áp dụng cho dòng máy CASIO 580 & 880 / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : Dân trí, 2026. - 257 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 399000đ. - 2000b s631468
1139. Lê Thị Thanh Thùy. Giáo trình nội bộ Đại số và Hình học giải tích / Lê Thị Thanh Thùy (ch.b.), Nguyễn Thị Thùy Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 136000đ. - 30b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 213 s631470
1140. Lê Văn Thiêm - Nhà toán học mở đường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Nguyễn Như Mai ; Tranh: Nguyễn Hoàng Tấn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Danh nhân khoa học Việt Nam). - 30000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629475
1141. Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Phần Toán học V-ACT / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Trần Quang Vĩ. - H. : Dân trí, 2025. - 431 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s631546

1142. Mê toán học - Bảng cửu chương / Tecnoscienza b.s. ; Minh họa: Agnese Baruzzi ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. ; 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s631761

1143. Mê toán học - Câu đố logic và trò chơi tư duy / Mattia Crivellini b.s. ; Minh họa: Agnese Baruzzi ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s631763

1144. Mê toán học - Phép tính đa cấp độ / Tecnoscienza b.s. ; Minh họa: Agnese Baruzzi ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. ; 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s631760

1145. Mê toán học - Số đếm và hình dạng / Mattia Crivellini b.s. ; Minh họa: Agnese Baruzzi ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s631764

1146. Mê toán học - Số học căn bản / Linda Bertola b.s. ; Minh họa: Agnese Baruzzi ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s631762

1147. Một số chủ đề hay và khó trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Định lí Viète và ứng dụng... / Nguyễn Đức Trường, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Duy Khương, Đặng Thành Trung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 255 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 140000đ. - 2000b s631350

1148. 100 đề minh họa thi vào 10 môn Toán / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 2000b s631544

1149. 50 đề luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội môn Toán / Hà Quang Hưng, Đoàn Thế Hải, Duy Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s631606

1150. 50 đề minh họa môn Toán : Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2026 / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Nguyễn Đình Long... - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s631561

1151. 50 đề minh họa thi vào 10 môn Toán : Theo cấu trúc đề của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2026. - 214 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s631607

1152. Nâng cao Toán học / Bùi Quyết Tiến, Bùi Huy Hoàng. - H. : Dân trí, 2026. - 431 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631481

1153. Nền tảng Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s631549

1154. Nguyễn Đức Tấn. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập toán khó lớp 8 : Bồi dưỡng học sinh giỏi : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 99000đ. - 1000b T.2. - 2026. - 239 tr. : hình vẽ, bảng s629021

1155. Nguyễn Tiến Đạt. 40 đề minh họa tốt nghiệp THPT môn Toán : Cấu trúc mới nhất của Bộ GD&ĐT : Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : Dân trí, 2026. - 522 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 2000b s631562

1156. P.H.A.O Toán : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Lê Thúy Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Nguyễn Thúy Hà, Phạm Thảo Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s630180
1157. Phép cộng trừ trong phạm vi 20 : Cho trẻ 4 - 8 tuổi / Kim Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 56 tr. ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.6). - 50000đ. - 10000b s631276
1158. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Toán / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Bùi Quyết Tiến... - H. : Dân trí, 2026. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631533
1159. Sổ tay kiến thức - phương pháp - dạng bài Toán Đại số và Hình học 7 / Nguyễn Xuân Nam, Ngô Đình Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 2300b s630566
1160. Step 3 - Vận dụng cao Toán 12 : Season 2026 / Ngọc Huyền LB. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 500000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s631570
1161. Step 4 - Tổng ôn & luyện đề : Season 2026 / Ngọc Huyền LB. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 500000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s631571
1162. Takenote lý thuyết và phân dạng Toán 7 : Tổng hợp kiến thức. Học nhanh, nhớ lâu / Hà Ngọc Duy ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s630440
1163. Thái Thanh Sơn. Giáo trình nội bộ Giải tích toán học / Thái Thanh Sơn, Nguyễn Thùy Linh ; Lê Thị Thanh Thùy ch.b. - H. : Dân trí. - 30 cm. - 136000đ. - 30b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội  
Ph.2. - 2025. - 184 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 182 s631469
1164. Thực chiến đề thi ĐGNL V-ACT Toán học và tư duy khoa học : Theo định hướng của đề thi Đánh giá năng lực ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh / Nguyễn Thị Hồng Nhung, Phạm Hồng Mơ, Nguyễn Thị Mai... - H. : Tri thức, 2026. - 179 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b s631753
1165. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thiện Chí. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 295 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s631411
1166. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thiện Chí. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 327 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 135000đ. - 3000b s631412
1167. Toán thực tế toàn thư - Về đích : Phiên bản 2026 : Dành cho kì thi: Học kì - Tốt nghiệp THPT - TSA - HSA - V-ACT / Nguyễn Tiến Đạt, Trần Phương, Trần Ngọc Quang Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 257 tr. : minh họa ; 27 cm. - 289000đ. - 5000b s631480
1168. Tổng ôn cấp tốc luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Hà Nội - Định lượng và Định tính : Hệ thống kiến thức và phương pháp kỹ năng theo chuyên đề. 20 đề thi chuẩn bám sát cấu trúc đề thi tham khảo / Nguyễn Đức Tài, Vương Thúy Hằng, Nguyễn Thị Khuyên. - H. : Công Thương, 2026. - 204 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 15000b s629016
1169. Tổng ôn Toán 9 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 227 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s631632

1170. Tổng ôn Toán 9 / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.1. - 2026. - 434 tr. : hình vẽ, bảng s631593
1171. Tổng ôn Toán 9 / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 381 tr. : hình vẽ, bảng s631527
1172. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 6000b  
T.1. - 2026. - 435 tr. : minh họa s631590
1173. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 466 tr. : hình vẽ, bảng s631526
1174. Tổng Đình Quy. Giáo trình Xác suất thống kê / Tổng Đình Quy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 230-238. - Thư mục: tr. 239 s630973
1175. Tuyển chọn 150+ đề thi vào 10 môn Toán / Hà Quang Hưng, Đoàn Thế Hải, Duy Anh... - H. : Dân trí, 2026. - 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 5000b s631605
1176. Tự học Toán 6 / Hà Quang Hưng, Đoàn Thế Hải, Bùi Đức Thịnh... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 393 tr. : minh họa s631540
1177. Tự học Toán 6 / Hà Quang Hưng, Đoàn Thế Hải, Bùi Đức Thịnh... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 314 tr. : minh họa s631581
1178. Tự học Toán 7 / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Thịnh, Chu Đình Mong... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 465 tr. : minh họa s631582
1179. Tự học Toán 10 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Mai. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 314 tr. : hình vẽ, bảng s631576
1180. Tự học Toán 11 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Mai. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 399 tr. : hình vẽ, bảng s631577
1181. Về thêm yếu tố phụ để giải một số bài Toán Hình học 7 / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 116 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 70000đ. - 1000b s631354

## THIÊN VĂN HỌC

1182. Gifford, Clive. Bách khoa toàn thư về lịch sử thời gian : Hơn 100 câu hỏi siêu thú vị về thời gian và vạn vật / Clive Gifford ; Minh họa: Teo Georgiev ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. ; 27 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The book of time : Adventures in the past, present, future, and beyond s631523

1183. Quiz! Khoa học kì thú: Khám phá Trái Đất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ /  
Lời: Ha Jong Joon ; Tranh: Oh Soo Jin ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng,  
2026. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách BỔ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 12. 지구탐험 s629548

1184. Quiz! Khoa học kì thú: Vũ trụ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời:  
Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 197 tr. : tranh  
màu ; 21 cm. - (Tủ sách BỔ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 우주; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common  
sense: Space s629561

1185. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vũ trụ và Trái Đất : Dành cho thiếu nhi /  
Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 125 tr. : tranh màu ;  
23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s629334

## VẬT LÝ

1186. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Vật lí / Trịnh Phương Anh,  
Nguyễn Bình Giang, Lê Thị Vân. - H. : Dân trí, 2025. - 331 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ.  
- 5000b s631489

1187. Bộ đề thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông môn Vật lí / Bùi Tá Quang, Lý Anh  
Thăng, Khuru Hoàng Trân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 176 tr. : minh họa ; 27 cm.  
- 120000đ. - 1500b s631624

1188. Chiến thắng kì thi 9 vào 10 chuyên Vật lí : Ôn thi vào lớp 10 chuyên lí... / Trịnh  
Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 189000đ. - 1900b  
T.1. - 2026. - 534 tr. : hình vẽ, bảng s630505

1189. Chiến thắng kì thi 9 vào 10 chuyên Vật lí : Ôn thi vào lớp 10 chuyên lí... / Trịnh  
Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 169000đ. - 1900b  
T.2. - 2026. - 550 tr. : hình vẽ, bảng s630506

1190. Cơ học / Lương Văn Tùng, Phạm Thị Thủy, Võ Thành Lâm, Lê Minh Thanh Châu.  
- Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 229 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm.  
- 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Phụ lục: tr. 224-228. - Thư mục: tr. 229 s629427

1191. Einstein : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In  
Publishing Company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2026. -  
159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. -  
10000b s629525

1192. K-story: 50 đề luyện thi Vật lí THPTQG / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 363  
tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s631560

1193. Luyện đề thực chiến Vật lý 12 / Mai Nguyễn Luân, Phan Quỳnh, Phạm Trương  
Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 330 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s631579

1194. Mô hình thí nghiệm - Vật lí 12 : Phát triển từ đề thi chính thức 2025 của Bộ Giáo  
dục... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. : minh  
họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s631504

1195. Newton : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s629526

1196. Nguyễn Thanh Loan. Thí nghiệm Cơ - Nhiệt : Theo định hướng phát triển năng lực thực nghiệm của sinh viên / Nguyễn Thanh Loan (ch.b.), Nguyễn Lâm Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 24 cm. - 185000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi phần.  
- Phụ lục: tr. 203 s629432

1197. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Vật lí : Theo Chương trình GDPT mới / Lê Tiến Hà, Bùi Xuân Dương (ch.b.), Chu Việt Hà... - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s631508

1198. P.H.A.O Vật lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trần Thị Hương Giang, Trần Ánh Dương, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 130 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s630190

1199. Sách tham khảo Vật lí 12 : Theo Chương trình GDPT mới : Đầy đủ các dạng trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi 2025 / Phạm Đức Cường (ch.b.), Phùng Thị Tuyết, Phạm Diên Thông... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 1500b s631638

1200. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Vật lí / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân, Trương Văn Thiện. - H. : Dân trí, 2026. - 422 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631534

1201. Sổ tay Vật lí cấp 3 - All in one : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Phiên bản mới / Bùi Xuân Dương, Phạm Quốc Toàn. - H. : Dân trí, 2026. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s630233

1202. Thực chiến môn Vật lí theo chủ đề / Trần Văn Lượng (ch.b.), Đồng Văn Chiến, Nguyễn Văn Hoài... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 1500b s631625

1203. Tinh hoa lí thuyết - Vật lí 12 / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 455 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s631503

1204. Tôi là thí nghiệm Vật lí THPT : Hướng dẫn chi tiết câu hỏi tiến trình thực nghiệm... / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 127 tr. : minh họa ; 30 cm. - (K-story). - 250000đ. - 2000b s631483

1205. Tuyển chọn 500 câu trắc nghiệm đúng/sai - Vật lí 11 / Vũ Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 3000b

T.2: Học kì 2: Điện trường. Dòng điện, mạch điện. - 2026. - 399 tr. : minh họa s631559

1206. Tự học Vật lí 10 / Lại Đắc Hợp, Bùi Văn Đăng, Hoàng Quốc Hoàn, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 362 tr. : minh họa s631541

1207. Tự học Vật lí 11 / Lại Đắc Hợp, Bùi Văn Đăng, Hoàng Quốc Hoàn, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 408 tr. : minh họa s631542

1208. Vật lí nâng cao 9 : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Cảnh Hòa, Lê Thanh Hoạch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 139 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 72000đ. - 1500b s630883

## HOÁ HỌC

1209. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Hóa học / Nguyễn Kim Cúc, Lê Đăng Bảo Khanh. - H. : Dân trí, 2025. - 363 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631494

1210. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Hóa học / Nguyễn Bình Nguyên, Nguyễn Thu Hiền, Dương Thanh Hoa, Lê Ngọc Hiếu. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. : minh họa ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b s631744

1211. Bộ đề thi học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10 chuyên Hóa : Theo Chương trình mới. Có lời giải chi tiết / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 407 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s630638

1212. Chinh phục đề thi 9 vào 10 chuyên Hóa học : Đề thi vào lớp 10 chuyên Hóa của các trường nổi tiếng trên toàn quốc. Phân tích, giải chi tiết và bình luận / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 630 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 1900b s630637

1213. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10 chuyên Hóa - Phần Hóa vô cơ : Theo Chương trình mới. Có lời giải chi tiết / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 447 tr. : minh họa ; 24 cm. - 224000đ. - 1900b s630414

1214. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Hóa học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thùy Dung, Trần Hữu Duy, Nguyễn Đình Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s631496

1215. 22 chuyên đề hay và khó bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học THCS / Nguyễn Đình Hành, Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 129000đ. - 1900b T.1. - 2026. - 366 tr. : hình vẽ, bảng s630413

1216. Nguyễn Thị Thu Vân. Bài tập và sổ tay Phân tích định lượng / Nguyễn Thị Thu Vân. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 344 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 73000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 344 s629055

1217. P.H.A.O Hóa học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Đình Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s630183

1218. P.H.A.O Hóa học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Đình Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 10000b s630184

1219. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Hóa học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh... - H. : Dân trí, 2026. - 447 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 6000b s631537

1220. Sổ tay Hóa học cấp 3 - All in one : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Phiên bản mới / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Dân trí, 2026. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 145000đ. - 2000b s630232

1221. Trọng tâm lí thuyết tốt nghiệp phổ thông môn Hóa học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 10000b s631603

1222. Tự học Hóa học 10 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 463 tr. : minh họa s631583
1223. Tự học Hóa học 10 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b  
T.2. - 2026. - 339 tr. : minh họa s631584
1224. Tự học Hóa học 11 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 551 tr. : minh họa s631585
1225. Tự học Hóa học 11 / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 595 tr. : minh họa s631580
1226. Tự luyện tập đại cương Hóa học hữu cơ : Sách dùng cho giáo viên, giảng viên, học sinh THPT chuyên và sinh viên chuyên ngành Hóa học / Lý Minh Huy (ch.b.), Trần Quang Huy, Nguyễn Đức Hiền, Trần Đăng Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b s629428

#### KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1227. 24 giờ dưới đại dương : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lời: Lan Cook ; Minh họa: Laurent Kling ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 119000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: 24 hours under the Ocean s629165
1228. Hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai: Cơ chế phân lưu, biến động hình thái và giải pháp chỉnh trị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Tính, Lê Trung Thành (ch.b.), Nguyễn Trịnh Chung... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - xii, 207 tr. : minh họa ; 25 cm. - 299000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 163-164. - Phụ lục: tr. 165-207 s630952
1229. Jacoby, Jenny. Khí tượng học siêu bất ngờ - Các trò chơi thực hành / Viết lời: Jenny Jacoby ; Minh họa: Vicky Barker ; Ngọc Ka dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 32 tr. : minh họa ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục khoa học - STEM). - 59000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Meteorology activity book s630697
1230. Phạm Văn Long. Nhận biết đá quý / Phạm Văn Long. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 270 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300000đ. - 1300b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Đá quý và Vàng Vinagems s630292
1231. Quiz! Khoa học kì thú: Biển - Đáy biển : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식7: 바디 - 해저 s629547
1232. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới đại dương : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b  
T.2. - 2026. - 135 tr. : tranh màu s631294

## SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1233. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Động vật thời tiền sử : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s631293

## KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1234. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Sinh học / Nguyễn Minh Thúc, Nguyễn Thị Cẩm Vy. - H. : Dân trí, 2025. - 307 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631493

1235. Chinh phục 9+ tốt nghiệp THPT môn Sinh học - Bút phá 3 / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s631569

1236. Chinh phục chuyên đề sinh học 12 / Nguyễn Vũ Trà My. - H. : Dân trí, 2026. - 379 tr. : minh họa ; 23 cm. - 3000b s631312

1237. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học - Về sinh vật : Dành cho lứa tuổi 7+ / Gakken b.s. ; Nguyễn Văn Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s629584

1238. Giáo trình môn học: Vi sinh - Ký sinh trùng : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số: 506/QĐ-CĐYD ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Lê Hữu Chiến, Hà Thị Dung... - H. : Dân trí, 2025. - 108 tr. : minh họa ; 27 cm. - 64000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 105 s631458

1239. Luyện đề thực chiến Sinh học 12 / Huỳnh Thanh Thảo. - H. : Dân trí, 2026. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s631572

1240. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Duy Khánh (ch.b.), Nguyễn Văn Bình An, Nguyễn Thái Bình Dương... - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s631486

1241. P.H.A.O Sinh học : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Nguyễn Minh Thúc, Nguyễn Thị Minh Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630187

1242. 60 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Phạm Đình Kỳ, Lữ Thị Đào. - H. : Dân trí, 2026. - 491 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631535

1243. Sinh học và di truyền : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học. - Thư mục: tr. 307-309 s629058

1244. Tập bài giảng thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Lê Hữu Chiến, Phạm Văn Luận, Lê Anh Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 54 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 24000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 53 s631475

1245. Tổng ôn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Trịnh Văn Nam. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 20000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 527 tr. : minh họa s631539

1246. Tự học Sinh học 11 / Phan Khắc Nghệ, Trịnh Văn Nam. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 20000đ. - 2000b  
T.2. - 2026. - 423 tr. : minh họa s631543

1247. Võ Thị Vũ Quỳnh. Giáo trình lý thuyết môn học: Sinh học di truyền : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 683A ngày 26 tháng 07 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / B.s.: Võ Thị Vũ Quỳnh (ch.b.), Lê Anh Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s631457

1248. Vòng đời kỳ diệu: Tô màu, cắt dán và gấp = My life cycle activity book: Color, cut, paste, fold / Thuy Nguyen. - H. : Hồng Đức, 2026. - 88 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 77000đ. - 2000b s630862

## THỰC VẬT

1249. Đỗ Văn Mãi. Cây đinh lăng (*Polyscias fruticosa* (L.) Hams) ở Việt Nam: Thực vật học, hóa học và tác dụng sinh học : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Đỗ Văn Mãi, Trần Công Luận. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 110 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Đô. - Thư mục: tr. 100-110 s629367

1250. Quiz! Khoa học kì thú: Động - Thực vật độc và quý hiếm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 15. 독·희귀 동식물 s629564

## ĐỘNG VẬT

1251. Bách khoa tri thức cho trẻ em - Thế giới động vật. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 86000đ. - 3000b s629372

1252. Cuốn sách khổng lồ về động vật hoang dã = Big book of wild animals : Với trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Tuyết Hoàng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s631759

1253. Dư Diệu Đông. Thế giới động vật : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Thái Uyên dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s629647

1254. Nguyễn Như Mai. Cá chuối đấm đuối vì con : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Như Mai b.s. ; Minh họa: Phùng Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629672

1255. Nguyễn Như Mai. Lớn lên trong lòng mẹ : Dành cho thiếu nhi / Nguyễn Như Mai b.s. ; Minh họa: Phùng Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 42 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629671

1256. Quiz! Khoa học kì thú: Côn trùng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Hyun Min ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 곤충; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Insect s629560

1257. Quiz! Khoa học kì thú: Động vật : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 동물; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Animal s629557

1258. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá thế giới động vật: Bay trên bầu trời : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 136 tr. : tranh màu s631290

1259. Tưởng Lâm. Gấu trúc Phúc Bảo = Panda Fubao / Tưởng Lâm ; Ảnh: Kojiro Mizuo... ; Quỳnh Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 209 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 260000đ. - 2000b s631148

## CÔNG NGHỆ

1260. Bộ Khoa học và Công nghệ - Kế thừa lịch sử, hướng tới tương lai : 80 năm ngành Bru chính và Viễn thông. 66 năm ngành Khoa học và Công nghệ / B.s.: Trung tâm Truyền thông Khoa học và Công nghệ, Nhà xuất bản Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 206 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 25 cm. - 3000b s630938

1261. Kay, Adam. Những phát minh để đời = Kay's incredible inventions : Cuốn sách hài hước đến khó tin về những sáng chế đã thay đổi thế giới và cả vài thứ vô dụng đến buồn cười : Sách cho độc giả tuổi từ 8 - 99+ / Adam Kay ; Minh họa: Henry Paker ; Bùi Phương Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 431 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s629491

1262. Quiz! Khoa học kì thú: Phát minh - Phát kiến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Trần Thu Cúc dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 발명, 발견; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Invention and discovery s629555

## Y HỌC

1263. Ăn đúng - Sống khỏe - Tự chữa lành: Liệu pháp dinh dưỡng cho mọi loại bệnh : Thực phẩm đúng cách hôm nay là đơn thuốc dịu dàng cho cơ thể ngày mai. - H. : Tri thức, 2026. - 187 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 168000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 181-187 s630707

1264. Bách khoa tri thức cho trẻ em - Ăn uống & sức khỏe. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (10 vạn câu hỏi vì sao?). - 86000đ. - 3000b s629373

1265. Cao Duy Ninh. Giáo trình Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Phạm Quốc Tuấn, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 42000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 98 s631471

1266. Cẩm nang bé gái tuổi dậy thì : Dành cho bé gái 9 - 18 tuổi / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 2000b

Q.1: 160 câu hỏi - đáp về sinh lí bạn gái tuổi dậy thì. - 2026. - 191 tr. : bảng, tranh màu s629602

1267. Cẩm nang hướng dẫn thực hành ăn bổ sung cho trẻ em từ 6 tháng đến 23 tháng tuổi / B.s.: Trần Thanh Dương, Lâm Quốc Hùng (ch.b.), Huỳnh Nam Phương... - H. : Dân trí, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Dinh dưỡng. - Thư mục: tr. 64 s630477

1268. Châu Hiến. Mầm sống tái sinh - Ung thư không phải là kết thúc / Châu Hiến. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 230 tr. : minh họa ; 21 cm. - 369000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Châu Thị Hiến s631146

1269. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1200 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - H. : Y học, 2025. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Đái tháo đường - Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s631657

1270. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1400 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - H. : Y học, 2025. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Đái tháo đường - Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s631658

1271. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường (1600 kcal) / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - H. : Y học, 2026. - 46 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Đái tháo đường - Nội tiết Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s631659

1272. Delia, Lalah. Nâng cao tần số rung động mỗi ngày : Khám phá cách năng lượng vận hành / Lalah Delia ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Vibrate higher daily : Live your power s630772

1273. DK. Hiểu về dinh dưỡng / DK ; Ngọc Anh dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 160 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 155000đ. - 2000b s629144

1274. Du Hạo. Y gian đạo : 10 chặng hành trình bước vào đại diện Đông y / Du Hạo, Trịnh Lê ; Nhân Hòa Y Đạo biên dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Dân trí, 2025. - 506 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 248000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 医间道——十站旅行带你进入中医殿堂 s630635

1275. Dự phòng đột quy: Từ lý thuyết đến thực hành / Đinh Hữu Hùng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh Thư, Đặng Thị Xuyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 180 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 150b

Thư mục: tr. 173-180 s629042

1276. Dương Xuân Chữ. Giáo trình Dược động học : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Dương Xuân Chữ, Đặng Duy Khánh (ch.b.), Phạm Thành Suôi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 289 tr. : minh họa ; 27 cm. - 320000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 289 s631695

1277. Định Ninh Lê Đức Thiếp. Định Ninh y thư - Tăng ký thập chủng : Sách thuốc Định Ninh ghi thêm 10 loại / Định Ninh Lê Đức Thiếp. - H. : Hồng Đức, 2026. - 399 tr. ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b

In theo bản Long An 1992 s630832

1278. Đỗ Thị Hà. Sổ tay Thực hành quy trình điều dưỡng dựa vào bằng chứng : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Hà. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch

T.1: Tăng cường sức khỏe. - 2025. - 203 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s629033

1279. Đông Đông. Tuyệt chiêu giữ ấm, trực hàn : Bí quyết để trẻ lâu & trường thọ / Đông Đông ; Mỹ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 336 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 女人暖养更年轻 s629262

1280. Easter, Michael. Bẫy tiện nghi = The comfort crisis : Vì sao cuộc sống quá đủ đầy lại phá hoại sức khỏe và hạnh phúc của chúng ta? / Michael Easter ; Hồng Yến dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 439 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s628982

1281. Elias, Lorin J. Não trái - Não phải và cách chúng ảnh hưởng đến hành vi hằng ngày của chúng ta / Lorin J. Elias ; Tín Nghĩa dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 270 tr. : minh họa ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s630776

1282. Fallon, James. Khám phá bộ não kẻ thái nhân cách : Giải mã tư duy lệch lạc của kẻ rối loạn nhân cách, nhận diện hành vi thao túng và khám phá góc tối trong tâm hồn con người / James Fallon ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychopath inside. - Thư mục: tr. 340-347 s630442

1283. Giáo trình Bệnh chuyên khoa : Dành cho đào tạo ngành Y sỹ đa khoa, trình độ trung cấp / Nguyễn Tuấn Kiệt, Quách Khánh Thành (ch.b.), Lê Nguyễn Châu Hà, Đoàn Thị Cẩm Vân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 150 tr. : ảnh, hình vẽ ; 27 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. - Thư mục: tr. 150 s631692

1284. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe trẻ em : Dành cho đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng / Nguyễn Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Hồng Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy An... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 229 tr. : minh họa ; 27 cm. - 75000đ. - 50b

Thư mục: tr. 229 s631667

1285. Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Vũ Đăng (ch.b.), Huỳnh Minh Phú, Bùi Ngọc Thuấn, Nguyễn Hoàng Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 399000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.1. - 2025. - 649 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 644-649 s631697

1286. Giáo trình Chấn thương chỉnh hình : Sách dành cho đào tạo sau đại học / Nguyễn Mạnh Khánh (ch.b.), Nguyễn Văn Học, Trần Quốc Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 635 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s630877

1287. Giáo trình giảng dạy đại học: Miễn dịch đại cương / B.s.: Phạm Lê Duy, Lý Khánh Vân (ch.b.), Quách Thanh Lâm... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 233 tr. : minh họa ; 26 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Miễn dịch đại cương. - Thư mục cuối mỗi bài s629040

1288. Giáo trình giảng dạy đại học: Y học gia đình / B.s.: Nguyễn Như Vinh (ch.b.), Phạm Lê An, Lê Thanh Toàn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 422 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm Bác sĩ gia đình. - Thư mục cuối mỗi bài s631647

1289. Giáo trình Kế hoạch hóa gia đình : Dành cho sinh viên cử nhân hộ sinh / Nguyễn Thị Tố Lan, Mai Nguyễn Thanh Trúc (ch.b.), Lê Kim Nguyên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vi, 91 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng Hệ ngoại - Cơ bản. - Thư mục: tr. 91 s631668

1290. Giáo trình Nhi khoa sau đại học / Lê Ngọc Duy, Phan Hữu Phúc, Trần Minh Điền... ; B.s.: Trần Minh Điền (ch.b.)... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 350000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội  
T.1. - 2026. - 497 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s631626

1291. Giáo trình Nhi khoa sau đại học / Trần Minh Điền, Đặng Thúy Hà, Lưu Thị Mỹ Thực... ; B.s.: Trần Minh Điền (ch.b.)... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 400000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội  
T.2. - 2026. - 579 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s631627

1292. Giáo trình Nhi khoa sau đại học - Phần chuyên sâu : Dành cho học viên Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa / Trần Quang Khải (ch.b.), Lê Văn Khoa, Lê Thị Thúy Loan... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 341 tr. : minh họa ; 27 cm. - 299000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nhi. - Thư mục: tr. 338-341 s631696

1293. Giáo trình Tâm lý học lâm sàng / Huỳnh Văn Chuẩn (ch.b.), Đỗ Thị Nga, Phan Thanh Hải, Phan Thị Vân An. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 123000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 275-279 s629034

1294. Goldman, Jonathan. Muôn điệu âm thanh, muôn cách chữa lành / Jonathan Goldman ; Ngô Loan dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 7 secrets of sound healing. - Thư mục: tr. 196-197 s630452

1295. Hà Phạm. Cẩm nang Giáo dục giới tính và phòng chống xâm hại / Hà Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 99 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Dự án 6). - 7500b s629307

1296. Hoàng Vận. 89 Y phương dược ca quát Đông y hàm thụ học / Hoàng Vận b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 198000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hoàng Văn Vận s631152

1297. Human body - Bách khoa toàn thư về cơ thể của chúng ta / Wonder House ; 1980Edu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27 cm. - 319000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Human body encyclopedia s631524
1298. Hướng dẫn ăn bổ sung cho trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 23 tháng tuổi / B.s.: Trần Thanh Dương, Trương Tuyết Mai, Huỳnh Nam Phương... - H. : Dân trí, 2026. - 105 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 500b  
 ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Dinh dưỡng. - Phụ lục: tr. 63-67. - Thư mục: tr. 68-70 s631476
1299. Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe răng miệng ban đầu cho trẻ dưới 12 tuổi : Dành cho nhân viên y tế / B.s.: Lê Trung Chánh (ch.b.), Hồ Hữu Tiến, Trần Minh Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 155 tr. : minh họa ; 26 cm. - 2000b  
 ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s629039
1300. Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh : Dành cho giáo viên / Lê Trung Chánh (ch.b.), Hồ Hữu Tiến, Trần Minh Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 66 tr. : minh họa ; 26 cm. - 2000b  
 ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s629038
1301. Hướng dẫn dinh dưỡng và luyện tập thể lực cho người bệnh tiền đái tháo đường và đái tháo đường / B.s.: Trần Hữu Dàng, Thái Hồng Quang, Nguyễn Thy Khuê (ch.b.)... - H. : Y học, 2025. - 56 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 20000b  
 Đầu bìa sách ghi: Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s631660
1302. Jayita Bhattacharjee. Viết để chữa lành : Ánh sáng chữa lành từ ngòi bút vỡ tan / Jayita Bhattacharjee ; Phương Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 285 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Writing as a way of healing : How writing the pain can transform lives s629265
1303. Khương Thu Nguyệt. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái / Khương Thu Nguyệt ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 3000b  
 Tên sách nguyên bản: 翻滚吧!青春期 - 完美女孩成长手册 s630535
1304. Khương Thu Nguyệt. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn trai : Giải đáp mọi thắc mắc về tuổi dậy thì... / Khương Thu Nguyệt ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b  
 Tên sách nguyên bản: 翻滚吧!青春期 - 完美男孩成长手册 s630536
1305. Ký sinh trùng y học : Giáo trình lý thuyết / B.s.: Lê Đức Vinh (ch.b.), Trần Thị Hồng, Ngô Hùng Dũng... - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 451 tr. : minh họa ; 26 cm. - 170000đ. - 1000b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Ký sinh y học. - Thư mục cuối mỗi bài s629060
1306. La Tố Lan. Phương pháp nắn chỉnh xương khớp trong Đông y / B.s.: La Tố Lan, Trần Quảng Huy ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 243 tr. : ảnh ; 23 cm. - 144000đ. - 800b s630743
1307. Lê Hữu Trác. Hải thượng Y Tông Tâm Lĩnh : Tân biên : Sách tham khảo / Lê Hữu Trác. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 186000đ. - 5000b  
 T.5. - 2025. - 434 tr. : hình vẽ s631751

1308. Lê Minh. Bệnh mùa đông và cách chăm sóc / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 115 tr. : bảng ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 112-113 s630721
1309. Lê Minh. Bệnh mùa hè và cách chăm sóc / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 115 tr. : bảng ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 112-113 s629073
1310. Lê Minh. Bệnh mùa thu và cách chăm sóc / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 119 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 115 s630994
1311. Lê Minh. Bệnh mùa xuân và cách chăm sóc / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 103 tr. : bảng ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 84-100. - Thư mục: tr. 101 s630990
1312. Lê Minh. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 93 s630989
1313. Lê Minh. Chăm sóc sức khỏe thanh thiếu niên / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 84-91. - Thư mục: tr. 92-93 s630993
1314. Lê Minh. Chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân và sinh sản / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 91 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 88-89 s630995
1315. Lê Minh. Chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 103 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 101 s630991
1316. Lê Minh. Những bệnh truyền nhiễm cộng đồng thường gặp và cách phòng chống / Lê Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 93 s630992
1317. Liệu Trần Nam. Phòng và điều trị bệnh đột quy / Liệu Trần Nam b.s. ; Phạm Thị Anh Đào dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 92 tr. ; 23 cm. - 55000đ. - 1000b s629145
1318. Long H. Nguyen. Chạy bộ sử ký - Thập kỷ anh hùng / Long H. Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 278 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b  
Phụ lục trong chính văn s629286
1319. Longo, Valter. Chế độ ăn trường thọ : Tối ưu cân nặng, đẩy lùi bệnh tật, kéo dài tuổi thọ / Valter Longo ; Nguyễn Khánh Chi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 281 tr. : minh họa ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Italia: La dieta della longevità. - Phụ lục: tr. 238-278 s630628
1320. Mantak Chia. Trí năng khí công = Wisdom chi kung : Làm sinh động bộ não bằng khí công / Mantak Chia ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 174 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Bí thuật Đạo giáo). - 118000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 167-174 s630806
1321. Maté, Gabor. Cõi sống của những con ma đói : Hiểu sâu về chứng nghiện / Gabor Maté ; Nguyễn Sỹ Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 543 tr. : ảnh ; 24 cm. - 298000đ. - 500b  
Tên sách tiếng Anh: In the realm of hungry ghosts: Close encounters with addiction. - Phụ lục: tr. 481-500 s629342

1322. McCall, Timothy. Yoga như một phương thuốc : Phương thuốc Yoga cho sức khỏe và chữa lành / Timothy McCall ; Nguyễn Văn Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 608 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 430000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 543-569 s631677

1323. Mẹ đã sẵn sàng! = Welcome baby!. - H. : Công Thương, 2026. - 98 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 94-97. - Thư mục: tr. 98 s628999

1324. Murkoff, Heidi. Hành trình nuôi con: Mang thai = What to expect when you're expecting : Cẩm nang thai sản đầy đủ nhất / Heidi Murkoff ; Nhóm Biên dịch Viện Y học Ứng dụng Việt Nam dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 642 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 699000đ. - 1000b s631614

1325. 10 vạn câu hỏi vì sao - Con người / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 205 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s630556

1326. Ngô Bảo Khoa. Hành trình của trái tim : Lịch sử hình thành và phát triển ngành phẫu thuật tim / Ngô Bảo Khoa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 389 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 162000đ. - 1000b s629263

1327. Nguyễn Thị Ngọc Nữ. Giáo trình Vật lý dành cho khối ngành sức khỏe / Nguyễn Thị Ngọc Nữ (ch.b.), Đỗ Quốc Huy, Lê Ngọc Cẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 309 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 304-307. - Thư mục: tr. 308-309 s629353

1328. Nguyễn Thị Thu Hằng. Giáo trình môn học: Tiếng Anh chuyên ngành : Ngành: Y sỹ đa khoa - Trình độ: Cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 1206/QĐ-CDYD ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / Nguyễn Thị Thu Hằng ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 88 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 37000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 87 s631474

1329. Nguyễn Thị Thu Thủy. Giáo trình chuyên đề Dược lý nâng cao / Ch.b.: Nguyễn Thị Thu Thủy, Đinh Xuân Hợp. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên s630941

1330. Phạm Anh Tùng. Vững yên trên từng hơi thở / Phạm Anh Tùng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 173 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Yoga Foundation). - 380000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s629388

1331. Phạm Quốc Tuấn. Giáo trình lý thuyết môn học: Dược liệu : Ngành: Dược, Y học cổ truyền - Trình độ: Cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 678A/QĐ-CDYD ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / B.s.: Phạm Quốc Tuấn (ch.b.), Hà Thanh Hòa, Chử Vân Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 232 tr. : minh họa ; 27 cm. - 115000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 225-231 s631455

1332. Phạm Thị Tâm. Giáo trình Nâng cao sức khỏe : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Phạm Thị Tâm (ch.b.), Trần Văn Đệ, Châu Liễu Trinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 141 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 300000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Quản lý Y tế. - Thư mục: tr. 138-141 s631693

1333. Phạm Toàn. Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM-5 / Phạm Toàn. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 734 tr. ; 20 cm. - (Y học + Sức khỏe). - 240000đ. - 1000b s631125

1334. Phạm Văn Luận. Giáo trình Sức khỏe - Môi trường vệ sinh nâng cao sức khỏe và hành vi con người : Dành cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng / Phạm Văn Luận ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : bảng ; 27 cm. - 41000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 99 s631460

1335. Quách Nghiê. Cơ, mô cơ và mô liên kết (Fascia), giao diện sống bị lãng quên : Vật chất, năng lượng, tâm thức và nguồn gốc của nhiều bệnh mạn / Quách Nghiê. - H. : Tri thức, 2026. - 355 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.10). - 298000đ. - 500b

Thư mục: tr. 350-353 s631812

1336. Quách Nghiê. Sức khỏe và thẩm mỹ sinh học : Phục hồi nội môi - Tái tạo tế bào - Trẻ hóa toàn thân / Quách Nghiê. - H. : Tri thức, 2026. - 262 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống). - 269000đ. - 500b

Thư mục: tr. 256-258 s629150

1337. Quách Nghiê. Thở đan điền & giáo dục tâm - thể : Nguyên lý trẻ khỏe đẹp thuận thiên / Quách Nghiê. - H. : Tri thức, 2026. - 270 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống). - 249000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 232-256. - Thư mục: tr. 264-267 s629149

1338. Quách Nghiê. Trẻ khỏe đẹp thuận thiên : Bài học từ đời sống bản địa Việt / Quách Nghiê. - H. : Tri thức, 2026. - 254 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự nhiên sống; T.11). - 249000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 237-244. - Thư mục: tr. 245-249 s631813

1339. Quiz! Khoa học kì thú: Cơ thể con người : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 인체; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Human body s629556

1340. Quiz! Khoa học kì thú: Dậy thì - Giới tính : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Park Kyung Eun ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 19. 사춘기, 성 s629553

1341. Quiz! Khoa học kì thú: Khám phá não bộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 17. 두뇌 탐험 s629549

1342. Quiz! Khoa học kì thú: Sơ cấp cứu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식30: 응급 처치 s629565

1343. Quiz! Khoa học kì thú: Thám hiểm cơ thể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kwon Chan Ho ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bỗ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 11. 몸속 탐험 s629546

1344. Quiz! Khoa học kì thú: Thực phẩm - Dinh dưỡng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Hyun ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bỗ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 33: 식품, 영양 s629550

1345. Reid, Daniel. Đạo thải độc = The Tao of detox : Bí quyết dưỡng sinh, con đường thanh lọc cơ thể thuận tự nhiên để khỏe mạnh và trường thọ / Daniel Reid ; Tiêu Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 431 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 238000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 413-431 s630804

1346. Sanders, Jayneen. Dấu hiệu cảnh báo bất an : Nhận biết và xử lý khi có dấu hiệu cảnh báo sớm hành vi quấy rối : 12 chủ đề lớn cho bạn nhỏ 3+ / Jayneen Sanders, Cherie Zamazing ; Linh M. Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống toàn diện). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My early warning signs s630680

1347. Sattlaro, Anthony J. Thực dưỡng chiến thắng ung thư / Anthony J. Sattlaro ; Việt ngữ: Lê Hà Lộc. - H. : Hồng Đức, 2026. - 293 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s630767

1348. Schweitzer : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s629524

1349. Seung Nam Lee. Vitamin và khoáng chất / Seung Nam Lee ; Thuha Lim dịch. - In lần 5. - H. : Công Thương, 2025. - 214 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 착한 비타민& 똑똑한 미네랄; Tên sách tiếng Anh: Good vitamin & smart mineral s628977

1350. Strand, Ray D. Y học dinh dưỡng - Những điều bác sĩ không nói với bạn / Ray D. Strand ; Nguyễn Thành Trung dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What your doctor doesn't know about nutritional medicine may be killing you. - Thư mục: tr. 372-399 s630620

1351. Triệu Dung. Dưỡng khí huyết tạo khí chất / Triệu Dung ; Sen Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 246 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 养生先养气, 养颜先养血 s630545

1352. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Sức khỏe và thói quen tốt : Dành cho thiếu nhi / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 125 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s629335

1353. Từ Gia. Khỏi bệnh không cần thuốc / Từ Gia ; Song Hạo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 571 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 218000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 非药而愈. - Thư mục: tr. 571 s630546

1354. Từ Thị Diệu Hồng. Giáo trình môn học: Sinh lý bệnh - Miễn dịch : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 91 ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / Từ Thị Diệu Hồng ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh họa ; 27 cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 103 s631456

1355. Từ Thị Diệu Hồng. Tập atlas giải phẫu người : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 683A/QĐ-CDYD ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / B.s.: Từ Thị Diệu Hồng (ch.b.), Võ Thị Vũ Quỳnh. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 48000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 43 s631472

1356. Uma Naidoo. Ăn để bình tâm : Hướng dẫn dinh dưỡng đột phá giảm lo âu hiệu quả / Uma Naidoo ; Phạm Trang Nhung dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 361 tr. : bảng ; 24 cm. - 205000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Calm your mind with food : A revolutionary guide to controlling your anxiety. - Thư mục: tr. 305-350 s630634

1357. Vashna Thiên Kim. Haama Breath - Điều kỳ diệu từ Himalaya / Vashna Thiên Kim. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 582 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 23 cm. - 590000đ. - 4000b s630931

1358. Võ Thị Thúy Quỳnh. Giáo trình lý thuyết môn học: Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm : Dùng cho đào tạo các ngành khối Sức khỏe - Trình độ: Cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CDYD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ / Võ Thị Thúy Quỳnh ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh họa ; 27 cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 175 s631459

## KỸ THUẬT

1359. Bùi Xuân Thành. Sách chuyên khảo Quá trình tạo hạt vi khuẩn - vi tảo trong xử lý nước thải / Bùi Xuân Thành (ch.b.), Võ Thị Kim Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 237 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách Khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s629045

1360. Chương trình và tóm tắt báo cáo Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 16 = Agenda and abstracts Vietnam conference on nuclear science and technology. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 218 tr. ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam s631734

1361. Dương Minh Quân. Giáo trình Lưới điện thông minh / Ch.b.: Dương Minh Quân, Đinh Thành Việt. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s630915

1362. Đỗ Lê Bình. Giáo trình Sức bền vật liệu / Đỗ Lê Bình (ch.b.), Nguyễn Thiện Nhân, Đỗ An Khang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vi, 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 127000đ. - 200b

Thư mục: tr. 150 s631665

1363. Edison : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s629523

1364. Giáo trình Ô tô điện (cơ bản) / Nguyễn Phạm Huỳnh Anh, Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Quốc Cường... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 25 cm. - 60000đ. - 200b ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ. Khoa Động lực. - Thư mục: tr. 78 s630401

1365. Giáo trình Phương pháp số ứng dụng trong cơ khí / Nguyễn Hoài (ch.b.), Nguyễn Xuân Bảo, Nguyễn Lê Châu Thành... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 221 tr. : minh họa ; 24 cm. - 136000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 187-220. - Thư mục: tr. 221 s630948

1366. Giáo trình Vật liệu cơ khí / Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Phạm Huỳnh Anh... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 25 cm. - 60000đ. - 200b ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ. Khoa Cơ khí. - Thư mục: tr. 77 s630402

1367. Hồ Đức Tuấn. Tiếng Anh chuyên ngành Cơ khí động lực = English for Mechanical power engineering / Hồ Đức Tuấn, Huỳnh Văn Vũ (ch.b.), Trương Đắc Dũng. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - 112000đ. - 20b

Thư mục: tr. 151 s631040

1368. Hội nghị khoa học toàn quốc về Cơ khí - Điện - Tự động hóa (MEAE2025) với chủ đề: "Công nghệ và năng lượng tái tạo". - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 260 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. Khoa Cơ - Điện s631709

1369. Huỳnh Quốc Khanh. Giáo trình Công nghệ chế tạo máy 2 / Huỳnh Quốc Khanh (ch.b.), Huỳnh Thanh Thương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - viii, 163 tr. : minh họa ; 28 cm. - 70000đ. - 50b

Thư mục: tr. 162-163 s631666

1370. Huỳnh Văn Tiến. Giáo trình Dụng cụ đo và điều khiển quá trình công nghệ / Ch.b.: Huỳnh Văn Tiến, Văn Tấn Lượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 165 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 146-147. - Phụ lục: tr. 148-165 s629036

1371. Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần VI năm 2025 : Chương trình đào tạo bốn chuyên ngành / Nguyễn Hữu Chân Thành, Phạm Công Thành, Trần Quốc Khải... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 86 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Điện - Điện tử. - Thư mục cuối mỗi bài s631750

1372. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Quản lý xây dựng và công nghệ 4.0 (Lần thứ 4) / Phan Thị Hiền, Nguyễn Đức Dur, Nguyễn Thị Hậu... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Khoa Quản lý xây dựng. - Thư mục cuối mỗi bài s631707

1373. Mẹo chinh phục 600 câu lý thuyết : Dựa theo tài liệu Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Việt Nam / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 35 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 20000b s630790

1374. Nguyễn Đức Nam. Giáo trình Dao động kỹ thuật / Ch.b.: Nguyễn Đức Nam, Đỗ Xuân Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s629366

1375. Nguyễn Hiếu Nghĩa. Giáo trình Năng lượng mặt trời và ứng dụng / Nguyễn Hiếu Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 221 tr. : minh họa ; 28 cm. - 140000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s631654

1376. Nguyễn Mạnh Hoàn. Sách hướng dẫn thực hành Điện tử công suất / Nguyễn Mạnh Hoàn (ch.b.), Nguyễn Thanh Thảo. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 89 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 89 s631656

1377. Nguyễn Ngọc Linh. Tự tin chinh phục 100 điểm thực hành sa hình / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2026. - 42 tr. : minh họa ; 24 cm. - 149000đ. - 20000b s630662

1378. Nguyễn Ngọc Uyên. Vẽ kỹ thuật xây dựng / Nguyễn Ngọc Uyên (ch.b.), Bùi Anh Kiệt. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 190-191 s630949

1379. Nguyễn Quang Địch. Cơ sở truyền động điện / Nguyễn Quang Địch (ch.b.), Nguyễn Tùng Lâm, Giáp Văn Nam. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 395 tr. : minh họa ; 24 cm. - 229000đ. - 290b

Thư mục: tr. 395 s630985

1380. Nguyễn Thúy Anh. Giáo trình Tín hiệu và điều chế / Nguyễn Thúy Anh (ch.b.), Trịnh Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Cẩm Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 248 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 239-246 s630419

1381. Nguyễn Văn Hòa. Giáo trình Lý thuyết điều khiển 1 / Nguyễn Văn Hòa. - H. : Dân trí, 2025. - 308 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 194000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630434

1382. Nguyễn Văn Minh. Giáo trình Cơ sở vật lý bán dẫn và linh kiện / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Đỗ Danh Bích, Phạm Văn Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 435 tr. : minh họa ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 432 s630890

1383. Nguyễn Văn Phong. Cẩm nang Thợ điện tự học - Từ phổ thông tới thợ điện / Nguyễn Văn Phong. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 115 tr. : minh họa ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 115 s631733

1384. Nguyễn Văn Tường. Công nghệ CAD/CAM / Nguyễn Văn Tường (ch.b.), Nguyễn Hữu Thật. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 323 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 323 s631718

1385. Phạm Thị Cự. Bài tập Mạch điện I / Phạm Thị Cự (ch.b.), Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 38000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa  
Ph.1. - 2025. - 142 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 142 s629054

1386. Quiz! Khoa học kì thú: Robot : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 189 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bỏ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈!과학상식 10. 로봇 s629558

1387. Tạ Chí Hiếu. Giáo trình Kỹ thuật siêu cao tần : Dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành Điện - Điện tử, Điện tử viễn thông, Điện tử y sinh / B.s.: Tạ Chí Hiếu (ch.b.), Phạm Thanh Hiệp. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150b

Thư mục: tr. 318 s631716

1388. Thang máy và thang cuốn / Hoa Văn Ngữ (ch.b.), Vũ Liêm Chính, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Tiến Nam. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 300b

Thư mục: tr. 313-314 s631715

1389. Trần Quang Huy. Giáo trình Ứng dụng thị giác máy tính trong cơ điện tử / Trần Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Chánh Nghiệm, Nguyễn Thiên Chương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ s629170

1390. Trần Trọng Hiếu. Giáo trình Vi điều khiển : Tài liệu dùng cho hệ đại học chính quy / B.s.: Trần Trọng Hiếu (ch.b.), Lê Thành Tới, Hoàng Đắc Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 167 tr. : minh họa ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 167 s629027

1391. Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 16 = Proceedings of Vietnam conference on nuclear science and technology VINANST-16 / Hai Pham, Shinichiro Yamashita, Yoshiyuki Nemoto... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 690 tr. : minh họa ; 30 cm. - 750000đ. - 70b

Đầu bìa sách ghi: Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s631742

## NÔNG NGHIỆP

1392. Giáo trình Cây công nghiệp ngắn ngày / B.s.: Dương Trung Dũng (ch.b.), Lê Quý Tường, Nguyễn Quang Tin... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 27 cm. - 340000đ. - 50b

Thư mục trong chính văn s631717

1393. Hướng dẫn sản xuất nông nghiệp hữu cơ đối với một số cây công nghiệp dài ngày / B.s.: Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp - TTKNQG, Hoàng Tuyên Phương, Trần Thị Diệu, Phạm Thanh Thủy. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 47 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15x21 cm. - 15000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông quốc gia. - Phụ lục: tr. 43-46. - Thư mục: tr. 47 s630262

1394. Tài liệu hướng dẫn Phương pháp khuyến nông số. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 114 tr. : minh họa ; 25 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông quốc gia. - Thư mục: tr. 114 s630400

1395. Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khuyến nông theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 90 tr. : minh họa ; 25 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông quốc gia. - Phụ lục: tr. 62-90 s630398

## QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1396. Bryans, Bruce. Đừng bao giờ theo đuổi đàn ông : 38 tuyệt chiêu làm chủ mối quan hệ với người khác phái / Bruce Bryans ; Thúy Nga dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 123 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Never chase men again : 38 dating secrets to get the guy, keep him interested, and prevent dead - end relationships s630747

1397. Cẩm nang ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 153 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Vibrant Ho Chi Minh City s630463

1398. Dzoãn Vân. Com chay nhà mình có gì? / Dzoãn Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 149000đ. - 1000b s630217

1399. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con học cách ứng xử : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-我有一个好人缘 s629310

1400. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con là người có trách nhiệm : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Hà Linh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-我的责任我来打 s629309

1401. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan - Con là người thành thật : Kỹ năng sống dành cho học sinh / Đào Nhiên Nhiên ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-做诚实的自己 s629278

1402. Đình Gia. Chuyện của con gái tự bảo vệ bản thân là trên hết / Đình Gia tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 112 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b s630831

1403. Đình Gia. Chuyện của con trai - Tự bảo vệ bản thân là trên hết / Đình Gia tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 114 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b s630829

1404. Đỗ Thị Hà. 10 tuần cùng con bút phá ngôn ngữ : Lộ trình đồng hành với trẻ tự kỷ, chậm nói tại nhà / Đỗ Thị Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 232 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 231-232 s629282

1405. Giáo trình Công nghệ may áo veston nam, nữ : Dành cho sinh viên ngành Công nghệ May và Thiết kế thời trang / Đỗ Xuân Tùng (ch.b.), Vũ Thị Thư, Phạm Thị Kim Tuyền... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 205 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s631711

1406. Giáo trình Vẽ kỹ thuật ngành may / Nguyễn Sỹ An (ch.b.), Nguyễn Quang Thắng, Chu Thị Mai Hương, Đặng Thị Thúy Hồng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội. - Thư mục: tr. 135. - Phụ lục: tr. 136-143 s631710

1407. Grace. Đọc vị cảm xúc của trẻ : Dạy con không cáu gắt / Grace ; Nguyễn Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 116000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 说对话的不动怒教养: 用孩子的逻辑化解孩子的情绪 s629267

1408. Hanamaru Gakushukai. Rèn luyện kỹ năng sống về giao tiếp ứng xử : 6 - 12 tuổi / Hanamaru Gakushukai ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng sống). - 149000đ. - 2000b s630255

1409. Hanamaru Gakushukai. Rèn luyện kỹ năng sống về kỷ luật bản thân : 6 - 12 tuổi / Hanamaru Gakushukai ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng sống). - 149000đ. - 2000b s630257

1410. Hạnh Liên. Hướng dẫn những hoạt động cho trẻ chậm phát triển / Hạnh Liên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 229 tr. : minh họa ; 21 cm. - 260000đ. - 500b s629322

1411. Hawton, Michael. Giúp trẻ chế ngự nỗi lo âu / Michael Hawton ; Châu Thiên Ái dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 265-267 s629287

1412. Helen Hai. Cẩm nang ứng dụng: Đọc vị hoạt chất dược mỹ phẩm kê đơn và Chemical Peel : Từ kiến thức nền tảng đến kinh nghiệm thực tế giúp bạn dần trở thành chuyên gia / Helen Hai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 187 tr. : minh họa ; 24 cm. - 389000đ. - 1000b s629360

1413. Hoàng Anh Tú. Tâm lý tuổi dậy thì - Bí kíp xây dựng sự tự tin : Dành cho trẻ em từ 9 - 15 tuổi / Hoàng Anh Tú. - H. : Tri thức, 2026. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 75000đ. - 1500b s631018

1414. Hoàng Anh Tú. Tâm lý tuổi dậy thì - Bí kíp xây dựng tình bạn : Dành cho trẻ em từ 9 - 15 tuổi / Hoàng Anh Tú. - H. : Tri thức, 2026. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 75000đ. - 1500b s631017

1415. Hoàng Thị Huyền. 50 tình huống thực tế gỡ rối cho cha mẹ nuôi con tự kỷ : Từ lo lắng đến hiểu biết. Giải mã sớm - Can thiệp đúng: Từ nhận biết dấu hiệu đến xử lý khủng hoảng hành vi và cảm xúc / Hoàng Thị Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s631244

1416. Hôm nay con không trì hoãn - Giúp con vượt qua lười biếng và bắt đầu ngay hôm nay : Làm chủ thời gian để làm chủ chính mình. - H. : Tri thức, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Hôm nay con không trì hoãn s630789

1417. Kim Oanh. Khởi nguồn nhân cách : 6 - 10 tuổi / Kim Oanh, Thu Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 84 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 1000b s628935

1418. Kim Oanh. Nuôi dưỡng tâm hồn : 11 - 15 tuổi / Kim Oanh, Thu Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 151 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 1000b s628936

1419. Kỷ luật tự giác cho học sinh - Hành trình đánh bại "thánh lười" và những thói quen xấu / Starbooks. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 96 tr. : minh họa ; 23 cm. - 92000đ. - 3000b s629326

1420. Lizi. Khi người EQ cao yêu : Bí kíp thả dáng siêu đỉnh / Lizi ; Thủy Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 290 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b s629257

1421. Lưu Dung. Con sẽ thành công : Hành trang học trò lứa tuổi 12 - 18 / Lưu Dung ; Lục Huế dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s630759

1422. Lưu Dung. Tự kích lệ bản thân : Hành trang học trò lứa tuổi 12 - 18 / Lưu Dung ; Kim Dư dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b s630758

1423. Ly Phạm. Làm chủ từ đam mê pha chế / Ly Phạm. - H. : Dân trí, 2026. - 194 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 860000đ. - 3000b s631592

1424. Lý Trần Tây. Để trở thành cha mẹ tuyệt vời nhất trong nuôi dạy con trẻ / Lý Trần Tây b.s. ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 127000đ. - 800b

Q.1: Để con luôn học tập trong niềm vui. - 2026. - 211 tr. s631807

1425. Lý Trần Tây. Để trở thành cha mẹ tuyệt vời nhất trong nuôi dạy con trẻ / Lý Trần Tây b.s. ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 120000đ. - 800b

Q.2: Để con có những phẩm chất cao đẹp. - 2026. - 199 tr. s631013

1426. Mai Thập Anh. Đánh thức khả năng phi thường của trẻ : Hãy để con tin rằng con có sức mạnh để trở nên tốt hơn. Cẩm nang nuôi dạy con trở thành học sinh xuất sắc. Khởi dậy động lực học tập thực sự của con từ tận gốc rễ / Mai Thập Anh ; Khánh Hằng dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 215 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 128000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 唤醒孩子的内驱力 s631028

1427. Makiko Nakamuro. Đầu tư đúng con vững tương lai : Khoa học chứng minh điều gì giúp trẻ thành công? / Makiko Nakamuro ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 302 tr. : minh họa ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s630763

1428. Moi Moi : Bức tranh hút trọn ánh nhìn của em bé là đây : Ehon dành cho trẻ sơ sinh được lựa chọn bởi chính các bé / Hiraki Kazuo ; Tranh: Ichihara Jun ; Hồng Nhung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 20000b s631250

1429. Moi Moi và Kily : Bức tranh do chính các bé lựa chọn : Ehon dành cho trẻ sơ sinh được lựa chọn bởi chính các bé / Kazuo Hiraki ; Tranh: Simal Miura ; Hồng Nhung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 10000b s631286

1430. Ngụy Thư Sinh. Giáo dục gia đình - Câu chuyện nhỏ, ý nghĩa lớn / Ngụy Thư Sinh ; Phạm Thị Anh Đào dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 167 tr. ; 23 cm. - 93000đ. - 600b s630330

1431. Nguyễn Hoàng Oanh. 42 trò chơi giúp trẻ nhỏ hay nói : Hành trình từ kết nối đến ngôn ngữ... / Nguyễn Hoàng Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 144 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 288000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 142-143 s631159

1432. Nguyễn Thị Huyền. Con ơi, hãy học cách đối nhân xử thế : Khởi đầu vững chắc để trẻ phát triển EQ và kỹ năng giao tiếp / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 200000đ. - 5000b s630502

1433. Nguyễn Thị Huyền. Hôm nay con không trì hoãn : Làm chủ thời gian để làm chủ chính mình / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 128 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s630652

1434. Nguyễn Thị Việt Hà. Tâm hồn của Minh / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 189000đ. - 5000b  
Ph.1: Bơi qua dòng sông đầy mảnh vỡ. - 2025. - 239 tr. : tranh vẽ s629288
1435. Phan Anh. 80 ngày ăn khắp thế giới : Một cuốn sách nấu ăn - phiêu lưu đầu tiên dành cho trẻ em / Phan Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 168 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 2000b s629623
1436. Rèn luyện kỹ năng sống về học tập và phát triển tương lai : 6 - 12 tuổi / Hanamaru Gakushukai ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng sống). - 149000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 141-179 s630254
1437. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương / Sara Imas ; Đặng Hồng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 119000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love 3  
T.3: Phương pháp dạy con của một người cha Do Thái. - 2026. - 274 tr. - Phụ lục: tr. 262-274 s630548
1438. Tìm người để yêu, hiểu người để thương / The School of Life ; DNA dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 114 tr. : bảng ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: How to find love s630140
1439. Tôn Tịnh. Học lễ nghĩa / Tôn Tịnh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 56 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 98000đ. - 30000b  
Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味规矩礼仪启蒙书 s630667
1440. Trạm dừng yêu thương / Minh Châu, Bảo Nhi, Vùng Đen... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền Phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 10000b Q.21. - 2025. - 62 tr. : hình vẽ, ảnh s630851
1441. Trạm dừng yêu thương / Bảo Nhi, Vùng Đen, Thủy Nguyễn... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền Phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 6000b Q.22. - 2026. - 62 tr. : hình vẽ, ảnh s630852
1442. Trần Yến Kỳ. Làm mẹ hạnh phúc - Con lớn lên, mẹ cũng trưởng thành / Trần Yến Kỳ ; Minh Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s629092
1443. Vũ Thùy Linh. Mỗi đứa trẻ đều là một thiên tài : Phương pháp đánh thức trí tuệ và nhân cách từ 0 - 11 tuổi / Vũ Thùy Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 182 tr. ; 21 cm. - 500000đ. - 1000b s631137

## QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1444. Akinori Kanagawa. Kỹ năng tư duy phản biện / Akinori Kanagawa ; Mai Đỗ dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2026. - 238 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s628978
1445. Austen, Emily M. Hustle thế hệ mới - Năng suất nhưng không kiệt sức : 10 bài học về quản lý thời gian, tối ưu năng lượng và cân bằng cuộc sống / Emily M. Austen ; Hà Mỹ Nhi dịch. - H. : Lao động, 2025. - 279 tr. : minh họa ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Smarter : 10 lessons for a more productive and less-stressed life s628863

1446. Barron, Jason. MBA bằng hình = The visual MBA : Trọn gói hai năm kiến thức quản trị kinh doanh qua trực quan sinh động / Jason Barron ; Bùi Thu Hà dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 207 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 201-206 s629001

1447. Bộ Form mẫu Excel tính PNL - Báo cáo tài chính và đánh giá hiệu suất nhân sự / Weupbook b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 79 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b s630615

1448. Cao thủ chia tiền - Chia việc: Tiền lớn không đến từ nỗ lực, mà đến từ cách chia. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630606

1449. Cockerell, Lee. The customer rules - 39 nguyên tắc cốt lõi để mang tới dịch vụ đỉnh cao / Lee Cockerell ; Nguyễn Cẩm Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s630627

1450. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyên dịch. - In lần thứ 46, có bổ sung chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 483 tr. : minh họa ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b  
Phụ lục: tr. 391-449 s631127

1451. Dr. Trung Dinh. Quản trị doanh nghiệp gia đình : Kiến tạo thịnh vượng và trường tồn qua các thế hệ = Family business governance : Building prosperity and longevity across generations / Dr. Trung Dinh. - H. : Công Thương, 2026. - 278 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 285000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 273-276. - Thư mục: tr. 277 s628990

1452. Đặng Thành Trung. Chiến lược nguồn nhân lực : Lợi thế phát triển doanh nghiệp bền vững / Đặng Thành Trung. - H. : Công Thương, 2026. - 319 tr. : minh họa ; 24 cm. - 197000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 318-319 s629006

1453. Đinh Thị Thúy Hằng. Viết cho PR : Dành cho những người làm truyền thông chuyên nghiệp / Đinh Thị Thúy Hằng. - In lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 191 tr. : minh họa ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s630717

1454. Đọc hiểu 10 chỉ số quyết định vận mệnh của doanh nghiệp mà sếp nhất định kiểm soát / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630619

1455. Đỗ Khắc Xuân Diễm. Phát triển sản phẩm mới / Đỗ Khắc Xuân Diễm (ch.b.), Hoàng Thị Hòa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 306 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 208000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 300-306 s630946

1456. Đồng Văn Hùng. Xây kênh để đổi đời : Hành trình đổi đời bắt đầu từ một lần dám tin vào giá trị của chính mình : Cẩm nang từng bước xây thương hiệu cá nhân bền vững / Đồng Văn Hùng. - H. : Hồng Đức, 2026. - 365 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 499000đ. - 2000b s630823

1457. Ellsberg, Michael. Nền giáo dục của người giàu : Những bài học để thành công chỉ trường đời mới dạy / Michael Ellsberg ; Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2026. - 317 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The education of millionaires : Everything you won't learn in college about how to be successful s628980

1458. Giáo trình Marketing kỹ thuật số / B.s.: Bảo Trung (ch.b.), Tạ Văn Thành, Lâm Ngọc Thủy... - H. : Hồng Đức, 2025. - 411 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 167000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s630837
1459. Giáo trình Nguyên lý kế toán / B.s.: Trần Quốc Dũng, Huỳnh Văn Tùng (ch.b.), Lưu Phạm Anh Thi... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 239 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Khoa Kinh tế - Quản lý Công nghiệp. - Thư mục: tr. 224. - Phụ lục: tr. 225-239 s630986
1460. Giáo trình PR: Chiến lược và thực hành / Lê Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Văn Anh, Lê Tuấn Anh... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 258 tr. : minh họa ; 24 cm. - 148000đ. - 520b  
ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục: tr. 255-258 s630919
1461. Giáo trình Quản trị học / B.s.: Lục Mạnh Hiên, Phạm Thị Thúy Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Anh Trâm, Hà Thị Phương Thảo. - H. : Công Thương, 2026. - 451 tr. : minh họa ; 21 cm. - 115000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục cuối mỗi chương s628998
1462. Giáo trình Quản trị kinh doanh / B.s.: Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (ch.b.), Dương Công Doanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 24 cm. - 239000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh doanh. Khoa Quản trị kinh doanh T.2. - 2025. - 793 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 787-793 s630711
1463. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Linh (ch.b.), Nguyễn Minh Phúc, Nguyễn Quang Minh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 433 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 108000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s629022
1464. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm - Ứng dụng trong công việc / Daniel Goleman ; Dịch: Phương Thúy... ; Alpha Books h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2026. - 319 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: Working with emotional intelligence. - Phụ lục: tr. 304-319 s629007
1465. Groot, Frans De. 7 quy luật tăng trưởng bút phá = The seven laws of guaranteed growth : Bí quyết thành công được đảm bảo cho doanh nghiệp / Frans De Groot ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 196000đ. - 1500b s630800
1466. Guidara, Will. Dịch vụ vượt mong đợi = Unreasonable hospitality : Văn hóa đồng đội tạo nên dịch vụ vượt trội từ trái tim / Will Guidara ; Dịch: Nguyệt Anh, Trung Trinh. - H. : Công Thương, 2026. - 389 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s628992
1467. 21 hành trình kinh doanh chuyên môn tự chủ của thế hệ tri thức mới / Thiều Thu, Hà Phạm, Mai Anh... ; Linh Phan ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Solo expert of Viet Nam). - 315000đ. - 1000b s630666
1468. 234 sơ đồ kế toán doanh nghiệp : Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (Theo thông tư số 99/2025/TT-BTC, ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính) / B.s.: Võ Văn Nghị, Nguyễn Thị Huyền Trâm (ch.b.), Phạm Ngọc Toàn... - H. : Dân trí, 2026. - 894 tr. : bảng ; 28 cm. - 750000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 170-878 s631613

1469. Hansen, Morten. Làm ít được nhiều : Bài học từ những người làm việc hiệu quả nhất / Morten Hansen ; Dịch: Thiên Kim... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 385 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: Great at work : How top performers work less and achieve more. - Phụ lục: tr. 331-361 s629248
1470. Hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm nguyên lý kế toán : Theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính / B.s.: Phạm Ngọc Toàn, Võ Văn Nghị (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Trâm... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Dân trí, 2026. - 125 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 63000đ. - 5000b s630523
1471. Hiền Lê. Làm bạn với rủi ro : Bí quyết vượt sóng cho doanh nghiệp / Hiền Lê. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. : minh họa ; 21 cm. - 396000đ. - 3000b s630496
1472. Hòa Nhân. Tứ thư lãnh đạo: Thuật dụng ngôn / Hòa Nhân ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - In lần 19. - H. : Công Thương, 2026. - 401 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s629013
1473. Hòa Nhân. Tứ thư lãnh đạo: Thuật xử thế / Hòa Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiền... - In lần 21. - H. : Công Thương, 2026. - 435 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s629012
1474. Huỳnh Tấn Dũng. Giáo trình Kiểm toán tuân thủ / Huỳnh Tấn Dũng, Trần Khánh Lâm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 309 tr. : bảng ; 28 cm. - 160000đ. - 300b  
 Thư mục: tr. 308-309 s631653
1475. Hướng dẫn chạy quảng cáo Facebook - Tiktok từ doanh nghiệp thực chiến. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 10000b s630611
1476. Kế toán tài chính 2 / Dương Ngọc Diệp, Huỳnh Thị Ngọc Phượng, Trần Thị Hồng Thúy... - H. : Dân trí, 2026. - 186 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s630405
1477. Lãnh đạo trong thời kỳ VUCA & AI / Lê Thái Phong, Lê Ba Phong (ch.b.), Lê Thị Thu Thủy... - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b  
 Thư mục: tr. 229-239 s630519
1478. Lê Thị Giang. Tập bài giảng Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng / Lê Thị Giang ch.b. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 100b  
 ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Phụ lục: tr. 130-203. - Thư mục: tr. 204 s630436
1479. Lê Thị Thu Mai. Động lực thúc đẩy hành vi tiêu dùng bền vững từ góc nhìn lý thuyết tâm lý học hành vi : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 500b  
 ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Thư mục: tr. 225-255 s630713
1480. Lê Tiến Thành. Bán hàng thực chiến - Các lỗi của nhân viên bán hàng và cách khắc phục : Thuật bán hàng bậc cao / Lê Tiến Thành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 353 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b s630780
1481. Mai Xuân Đạt. Chiến binh - Làm việc hiệu quả, nâng cao giá trị : Sống cuộc đời đáng sống trong một tổ chức xứng đáng / Mai Xuân Đạt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2026. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 20000b s629008

1482. Mai Xuân Đạt. Đội trưởng : Cẩm nang thực chiến cho quản lý cấp trung / Mai Xuân Đạt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 290 tr. : minh họa ; 24 cm. - 248000đ. - 20000b

Phụ lục: tr. 281-290 s629005

1483. Mai Xuân Đạt. OKRs - Hiểu đúng, làm đúng : Cách để áp dụng thành công OKRs ngay từ đầu / Mai Xuân Đạt. - H. : Công Thương, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 499000đ. - 2000b s629014

1484. Mai Xuân Đạt. OKRs - Hiểu đúng, làm đúng : Cách để áp dụng thành công OKRs ngay từ đầu / Mai Xuân Đạt. - H. : Công Thương, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 249000đ. - 20000b s629010

1485. 12 xu hướng và ngách kinh doanh "đột phá" 2026 : Đón sóng - Vốn thấp - Lợi nhuận cao - Thoát bẫy cạnh tranh. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630610

1486. Nguyên lý kế toán : Theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính / B.s.: Phạm Ngọc Toàn, Võ Văn Nghị (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Trâm... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 162000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 188-248 s630524

1487. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong quản lý thời gian : Công cụ tư duy tối ưu giúp việc quản lý thời gian tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b s630240

1488. Nguyễn Văn Giáp. Hướng dẫn 8 cách huy động vốn dành cho doanh nghiệp : Tài chính khỏe - Vượt mọi bão thị trường - Mở rộng nhanh / Nguyễn Văn Giáp. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630605

1489. Nhà lãnh đạo ẩn danh sức mạnh của cấp trung / Lê Thái Phong, Lê Ba Phong (ch.b.), Nguyễn Thúy Anh... - H. : Dân trí, 2025. - 355 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 127000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 339-355 s630520

1490. Nhân chuỗi và quản lý hệ thống chuỗi tăng trưởng nhanh - đồng bộ - dễ dàng kiểm soát / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630618

1491. Phạm Thị Dung. "CEO toàn năng" dẫn dắt doanh nghiệp thay đổi, bứt phá / Phạm Thị Dung b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s630607

1492. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn A - Z cách xây dựng Doanh nghiệp tự chạy - kiểm soát chéo "Giải phóng ông chủ" / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630609

1493. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn công thức trả lương + thưởng 3P / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630612

1494. Phạm Thị Dung. Sổ tay 100 mẫu câu lệnh sếp dùng "giao việc" cho cấp dưới nhân viên tự giác làm, không cần thúc ép / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (We up - Sách kiến thức tài chính). - 180000đ. - 10000b s630461

1495. Phan Đình Nguyên. Giáo trình Quản trị tài chính / Phan Đình Nguyên (ch.b.), Tô Thị Nhật Minh, Tô Văn Thanh Hoàng. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Công nghệ Tp. HCM. - Thư mục: tr. 238-242 s630705

1496. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đùng đẽ Bòm và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh họa: Kim Duẩn. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 2000b s631132
1497. Quách Vĩnh Thủy. Trí tuệ Do Thái trong kinh doanh và đời sống / Quách Vĩnh Thủy ; Minh Thuận dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 342 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s630779
1498. Rometty, Ginni. Quyền lực hướng thiện = Good power : Tạo ra thay đổi tích cực cho cuộc đời, công việc và thế giới / Ginni Rometty ; Trần Thị Ngân Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 376 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b s629236
1499. Tạ Văn Thành. Giáo trình Marketing trải nghiệm / B.s.: Tạ Văn Thành (ch.b.), Trương Thu Nga, Nguyễn Thị Hồng Hoa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 420 tr. ; 24 cm. - 162000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s630840
1500. 8 nguyên tắc cắt giảm 30% chi phí tinh gọn để tăng trưởng lợi nhuận / Weupbook b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630616
1501. Tracy, Brian. Phụng hoàng tái sinh : 12 phẩm chất quan trọng để bứt phá sự nghiệp và cuộc sống / Brian Tracy ; Quê Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s630778
1502. Trần Đức Chính. 7 bước thiết lập kế hoạch kinh doanh cho năm mới - Bút phá tăng trưởng, giảm rủi ro / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s630613
1503. Trần Đức Chính. Công thức sản xuất video ngắn - livestream "khác biệt" thu hút người xem, chuyển đổi cao / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2026. - 170 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630617
1504. Trần Đức Chính. Hướng dẫn sử dụng A - Z công cụ AI để sản xuất content tự động - X3 hiệu suất / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2026. - 139 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b s630575
1505. Trần Ngọc Tân. Thiết lập cỗ máy xây kênh tự động 24/24 từ trợ lý AI và AI Agent / Trần Ngọc Tân, Trần Đức Chính, Nguyễn Mạnh Quốc Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s630582
1506. Trần Ngọc Tú. Giáo trình Quản trị chiến lược / B.s.: Trần Ngọc Tú, Nguyễn Phan Thu Hằng (ch.b.), Từ Minh Khai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 270 s629025
1507. Trần Phách Hàm. Lý thuyết trò chơi : Giải mã nhận thức hành vi... / Trần Phách Hàm ; Vu Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 魔鬼博弈学 s630543
1508. Trần Thị Kim Thi. Hướng dẫn + Kinh nghiệm thực chiến - Kiếm tiền xuyên biên giới từ YouTube / Trần Thị Kim Thi. - H. : Dân trí, 2026. - 157 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 10000b s630574
1509. Trần Văn Đạt. Giáo trình Marketing mạng xã hội và di động / Trần Văn Đạt (ch.b.), Lê Minh Hoàng Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 327 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s630873

1510. Trump, Donald J. Tôi đã làm giàu như thế = How to get rich : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Nguyễn Huỳnh Điệp biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 277 tr. ; 20 cm. - 92000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 263-277 s631124

1511. Trương Tân Quốc. Trí tuệ Quỷ Cốc Tử - Nghệ thuật đối nhân xử thế : Bí quyết dùng mưu lược trong kinh doanh. Nghệ thuật vận dụng trí tuệ trong sự nghiệp... / Trương Tân Quốc ; Lê Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 跟鬼谷子学处世 s630407

1512. Tsuyoshi Shimada. 100+ chỉ số xây dựng KPI cho doanh nghiệp / Tsuyoshi Shimada, GLOBIS ; Anh Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 431 tr. ; 21 cm. - 208000đ. - 1000b s630775

1513. Võ Trung Hùng. Giáo trình Quản lý dự án công nghệ thông tin / Võ Trung Hùng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 245 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 236-245. - Thư mục cuối chính văn s630950

1514. W. Chan Kim. Chiến lược đại dương xanh = Blue ocean strategy : Làm thế nào để tạo khoảng trống thị trường và vô hiệu hóa đối thủ cạnh tranh? / W. Chan Kim, Renée Mauborgne ; Phương Thúy dịch ; Ngô Phương Hạnh h.đ. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Công Thương, 2026. - 341 tr. : minh họa ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 291-339 s629015

1515. Wensil, Brenda. Ước gì tôi biết sớm hơn = I wish I'd known this : 6 bí mật thăng tiến sự nghiệp cho nữ doanh nhân / Brenda Wensil, Kathryn Heath ; Lê Nguyễn Yên Vy dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s630801

1516. Xie Qi Jun. Bí kíp quản lý thời gian : Học cách quản lý thời gian - Kỹ năng quan trọng trong đời, hãy bắt đầu rèn luyện ngay hôm nay! : Dành cho lứa tuổi 11+ / Xie Qi Jun ; Minh họa: Yinyin ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kỹ năng vàng cho Teen thế kỉ 21). - 85000đ. - 2000b s629591

## KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1517. Đào Văn Dương. Biến tính polymer / Đào Văn Dương (ch.b.), Tạ Phương Hòa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 239 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 135000đ. - 500b  
Thư mục cuối mỗi chương s630980

1518. Giáo trình Hóa sinh công nghiệp / Lê Ngọc Tú (ch.b.), Đặng Thị Thu, Tô Kim Anh, Nguyễn Xuân Sâm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 399000đ. - 300b

Thư mục: tr. 479 s631714

1519. Lê Hải Hà. Giáo trình Công nghệ bảo quản và chế biến rau củ quả / Lê Hải Hà, Nguyễn Công Hoan. - H. : Dân trí, 2025. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 166000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630427

1520. Nguyễn Hoài Nguyên. Thực hành Công nghệ Sinh học ứng dụng trong chọn tạo giống thực vật / Nguyễn Hoài Nguyên (ch.b.), Nguyễn Trần Đông Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 83 tr. : minh họa ; 24 cm. - 128000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Sinh học. -  
Thư mục: tr. 78-80. - Phụ lục: tr. 81-83 s629041

### CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1521. Nguyễn Văn Tường. Bài tập Các phương pháp gia công kim loại / Nguyễn Văn Tường (ch.b.), Lê Công Sơn, Ma Văn Việt. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 265 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 190000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 264-265 s631740

### SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1522. Làng nghề truyền thống : Dưới góc nhìn của người nước ngoài / Ch. Crevost, A. Brabotin, Bùi Tường Viên... ; Hồng Nhung dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 485 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b s629153

1523. Nguyễn Mậu Tùng. Giáo trình Thiết kế trang phục cơ bản / Nguyễn Mậu Tùng, Nguyễn Thị Thu Hằng (ch.b.), Phạm Thị Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 173 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 82000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 173 s631655

1524. Thiết kế và chế tạo dưỡng may công nghiệp / Nguyễn Thị Thu Hương, Trịnh Thị Thanh Hương (ch.b.), Dương Thị Hoàn, Ngô Ngọc Hải. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 27 cm. - 140000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 156-259 s631712

### NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1525. Ngô Mậu Chung. Xây nhà - Ngàn điều cần biết : Xác định nhu cầu - Kế hoạch tài chính... / Ngô Mậu Chung, Huỳnh Thanh Phương, Trần Huy Hoàng. - In lần 10. - H. : Công Thương, 2026. - 351 tr. : minh họa ; 24 cm. - 425000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 348-351 s629011

### NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1526. 300 miếng bóc dán thông minh - Các bộ phận cơ thể : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631195

1527. 300 miếng bóc dán thông minh - Khả năng sáng tạo : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631194

1528. 300 miếng bóc dán thông minh - Nhận biết hình dạng : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631199

1529. 300 miếng bóc dán thông minh - Phát triển tư duy : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631198

1530. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện ngôn ngữ : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631197

1531. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện thói quen tốt : Phiên bản nâng cấp với các miếng dán sử dụng nhiều lần : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 79000đ. - 3000b s631196

1532. Bé tập tô màu - Động vật vui nhộn / Biên Thùy. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 15 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 1500b s630552

1533. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Bé tập làm họa sĩ). - 10000đ. - 5000b

T.4: Phương tiện giao thông. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s630971

1534. Bé tô màu / Thiện Nhân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Bé tập làm họa sĩ). - 12000đ. - 5000b

T.12: Động vật hoang dã. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s630294

1535. Bé tô màu - Các loài hoa : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631328

1536. Bé tô màu - Các loại gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631319

1537. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630675

1538. Bé tô màu - Gia cầm, gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630670

1539. Bé tô màu - Hoa, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630669

1540. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631329

1541. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631317

1542. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630672
1543. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631318
1544. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630671
1545. Bé tô màu - Trang phục của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630673
1546. Bé tô màu - Trường mầm non : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s630674
1547. Bé tô màu - Vương quốc xe hơi. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b  
T.3. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631798
1548. Bé tô màu Cry baby - Đáng yêu / Nam Thuận. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s631448
1549. Bé tô màu thế giới xung quanh - Các loại quả : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631326
1550. Bé tô màu thế giới xung quanh - Đồ dùng, đồ chơi của bé : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631327
1551. Bé tô màu thế giới xung quanh - Động vật hoang dã và động vật dưới nước : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631325
1552. Bé tô màu thế giới xung quanh - Động vật nuôi : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631321
1553. Bé tô màu thế giới xung quanh - Gia đình và nghề nghiệp : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631322
1554. Bé tô màu thế giới xung quanh - Màu sắc và hình khối : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631324
1555. Bé tô màu thế giới xung quanh - Phương tiện giao thông : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631323
1556. Bé tô màu thế giới xung quanh - Rau, củ và hoa : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 30000b s631320

1557. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2026. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s629433

1558. Bóc dán decal thông minh sticker - Hello Kitty khám phá thế giới / Nam Thuận. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s631449

1559. Bóc dán thông minh - Đồ dùng gia đình : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631425

1560. Bóc dán thông minh - Đồ dùng, đồ chơi của bé : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631429

1561. Bóc dán thông minh - Động vật : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631428

1562. Bóc dán thông minh - Nghề nghiệp : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631427

1563. Bóc dán thông minh - Phương tiện giao thông : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631430

1564. Bóc dán thông minh - Rau, củ, quả : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt. Phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : Song ngữ Việt - Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631426

1565. Capy holiday : Cute & comfy coloring book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 70 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s629416

1566. Capybara ở nông trại Hón Hờ : Sách sticker dán thỏa sức sáng tạo cho bé. 100+ hình dán đáng yêu an toàn / Lời: Hạt Mầm Khéo Tay ; Minh họa: Trứng Chung. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s629399

1567. Carimarica. Kỹ thuật vẽ chuyên sâu biểu cảm & tạo dáng nhân vật giúp mở rộng kho ý tưởng minh họa / Carimarica ; Nguyễn Thị Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 330000đ. - 6000b s631594

1568. Cazoixanh. Về nhà tô những êm đềm / Cazoixanh. - H. : Dân trí, 2026. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Thiên An s630277

1569. Chibi fashion show - Công chúa âm nhạc : 100+ stickers xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s628961

1570. Chibi fashion show - Công chúa cổ tích : 100+ stickers xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s628959

1571. Chibi fashion show - Công chúa hoa : 100+ stickers xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s628960

1572. Chibi fashion show - Công chúa phép thuật : 100+ stickers xinh đẹp / Little Angel.  
- H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s628957
1573. Coco Chanel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh:  
ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2026. - 149  
tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: Who? Coco Chanel s629529
1574. Collingwood, R. G. Triết học nghệ thuật : Một trong những công trình kinh điển về  
mỹ học / R. G. Collingwood ; Đinh Hồng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 173 tr. ;  
21 cm. - 145000đ. - 1500b s629311
1575. Con tô màu - Thám hiểm Bắc Cực / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025.  
- 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 1600b s631686
1576. Con tô màu - Thám hiểm sa mạc / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. -  
24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 1000b s631687
1577. Công chúa Misa và giấc mơ kỳ diệu : Sách sticker bóc dán thỏa sức sáng tạo cho bé  
gái. 100+ hình dán đáng yêu an toàn / Lời: Hạt Mầm Khéo Tay ; Minh họa: Đỗ Linh. - H. : Phụ  
nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 55000đ. - 3000b s629414
1578. Cuộc thi vẽ tranh Di sản văn hóa Việt Nam qua hội họa lần thứ II - năm 2025. - H.  
: Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 189 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hóa Việt Nam s631741
1579. Dán khéo tay, hiện hình ngay! - Đại dương : Rèn luyện kỹ năng vận động tinh và  
khả năng quan sát / Lời: T. Levy ; Minh họa: Martha Day Zschock ; Matryoshka dịch. - H. :  
Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: My first color-by-sticker: Under the sea s631229
1580. Dán khéo tay, hiện hình ngay! - Khủng long : Rèn luyện kỹ năng vận động tinh và  
khả năng quan sát / Lời: T. Levy ; Minh họa: Martha Day Zschock ; Matryoshka dịch. - H. :  
Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: My first color-by-sticker: Dinosaurs s631231
1581. Dán khéo tay, hiện hình ngay! - Phương tiện giao thông : Rèn luyện kỹ năng vận  
động tinh và khả năng quan sát / Lời: Hannah Beilenson ; Minh họa: Martha Day Zschock ;  
Matryoshka dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). -  
69000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: My first color-by-sticker: Trucks & trains s631230
1582. Dán khéo tay, hiện hình ngay! - Vũ trụ : Rèn luyện kỹ năng vận động tinh và khả  
năng quan sát / Lời: T. Levy ; Minh họa: Martha Day Zschock ; Matryoshka dịch. - H. : Nxb.  
Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: My first color-by-sticker: Outer space s631233
1583. Dán khéo tay, hiện hình ngay! - Xứ sở diệu kỳ : Rèn luyện kỹ năng vận động tinh  
và khả năng quan sát / Lời: T. Levy ; Minh họa: Martha Day Zschock ; Matryoshka dịch. - H.  
: Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: My first color-by-sticker: Rainbow magic s631232
1584. Đảo mèo : Sách tô màu cho người yêu mèo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 70 tr.  
: tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 3800b s629415
1585. Em tập tô màu - Chủ đề Thế giới khủng long / Chính Bình. - Thanh Hóa : Nxb.  
Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s631797

1586. Evers, Kevin. Taylor Swift : Điều chưa từng có, nhà chiến lược thiên tài / Kevin Evers ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 407 tr. ; 21 cm. - (Harvard business review). - 188000đ. - 2000b s630795

1587. Giáo trình Xử lý hoàn tất sản phẩm may / Hoàng Thị Lĩnh, Vũ Đức Tân (ch.b.), Võ Thị Lan Hương, Nguyễn Thu Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 223 tr. : minh họa ; 24 cm. - 77000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s630981

1588. 2000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa phép thuật / Muiwenhua ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 47 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 百变萌公主魔法换装2000贴 - 魔法小公主 s631615

1589. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng sáng tạo CQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s631423

1590. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng sáng tạo CQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s631422

1591. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển khả năng tư duy logic : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631420

1592. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí thông minh IQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s631424

1593. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí thông minh IQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s631421

1594. 299 stickers - Bóc dán thông minh phát triển trí tuệ cảm xúc EQ : Dành cho trẻ 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 10000b s631419

1595. Herzog, Lise. 365 ngày luyện vẽ nhân vật manga : Tự học vẽ 10 phút mỗi ngày : Sách vẽ step by step / Lise Herzog. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 20 cm. - 69000đ. - 1300b

Tên sách tiếng Pháp: Mes 300 modèles manga à dessiner en pas à pas

T.1. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s629313

1596. Hình họa cấu trúc cơ thể người : Chất liệu chì : Sách tham khảo / Lê Văn Dẫn (ch.b.), Vũ Thị Hương Quỳnh, Nguyễn Thu Trang, Vũ Văn Hiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 208 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 168-169 s629336

1597. John Lennon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Heejung ; Tranh: Team kids ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? John Lennon s629528

1598. Kuromi và những người bạn khám phá thế giới / Viết: Tree ; Vẽ: Hanh Nhan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s631278

1599. Linh Huyền. Học âm nhạc cải lương / Linh Huyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 504 tr., 15 tr. ảnh màu : minh họa ; 21 cm. - 399000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Huyền s629126
1600. Maidia. 50 tranh viết sáng tạo - Từ kiệt tác đến sáng tác : Dành cho tuổi 8+ / Maidia. - H. : Kim Đồng, 2026. - 109 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Trần Tuyết Mai s629675
1601. Màu của Tết : Kể chuyện Tết xưa, tô màu Tết nay / Dương Kiều Oanh b.s. ; Minh họa: Trần Ngọc Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 59000đ. - 2000b s629389
1602. Mini fashion - Migo : 100+ stickers dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 3800b s628958
1603. Nguyễn Đình Đăng. 60 bí quyết vẽ sơn dầu / Nguyễn Đình Đăng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 310 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 320000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 279-290 s630512
1604. Nguyễn Phúc An. Cụ Phó bảng Minh Xuyên Hoàng Yến và tác phẩm Cầm học tầm nguyên : Khảo, chú, luận / Nguyễn Phúc An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Phụ lục: tr. 327-386. - Thư mục: tr. 387-392 s630382
1605. Nguyễn Thị Thanh Nga. Dân ca Việt Nam - Từ truyền thống dân gian đến đời sống văn hóa quân sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Nga. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 168 tr. ; 21 cm. - 60b  
Phụ lục: tr. 107-160. - Thư mục: tr. 161-164 s630337
1606. Nhật ký biệt đội cứu hộ nhí : Sách sticker bóc dán đầu tiên về lòng tốt và sự dũng cảm / Lời: Hạt Mâm Khéo Tay ; Minh họa: Chichi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 55000đ. - 3000b s629413
1607. Nhật ký công chúa nhỏ đa tài : Sách sticker bóc dán thỏa sức sáng tạo cho bé gái. 100+ hình dán đáng yêu an toàn / Minh họa: Namei. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s629398
1608. Những ngày vui vẻ của Capybara / Viết: Tree ; Vẽ: Châu Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s631277
1609. Ở tiệm bánh ngày mai / Múc. - H. : Dân trí, 2026. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 1000b s630695
1610. Palm, Carl Magnus. Hào quang bóng tối - The real story of ABBA / Carl Magnus Palm ; Hoài Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 426 tr. : ảnh ; 24 cm. - 379000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Bright lights dark shadows : The real story of ABBA s630518
1611. Paryi. Paryi hướng dẫn bạn cách vẽ tóc = How to draw hair by Paryi / Honei Team dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 299000đ. - 6000b s631596
1612. Sách thời trang - Công chúa cổ tích / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 1200b s628965
1613. Sách thời trang - Công chúa kỳ diệu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 6000b s628968
1614. Sách thời trang - Công chúa mặt trăng / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 5800b s628967

1615. Sách trang điểm Daisy - Công chúa hiện đại / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 3800b s628970
1616. Sách trang điểm Lily - Công chúa cổ tích / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 4000b s628964
1617. Sách trang điểm Mira - Cô dâu ngọt ngào / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 4000b s628966
1618. Sách trang điểm Nami - Công chúa đại dương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 4000b s628969
1619. Sách trang điểm Ruby - Công chúa chòm sao / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 45000đ. - 2700b s628963
1620. Sách trò chơi đóng vai công chúa Mika - Căn phòng công chúa / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 3500b s630563
1621. Sách trò chơi đóng vai công chúa Mika - Du lịch vui vẻ / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 2000b s630557
1622. Sách trò chơi đóng vai công chúa nhỏ Mika - Cửa hàng đồ ăn / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 3500b s630559
1623. Sách trò chơi đồ hàng - Phố ẩm thực / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 2600b s630547
1624. Sách trò chơi đồ hàng - Trang trí nhà / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 2500b s630555
1625. Sổ tô màu: Vui Tết rộn ràng, muôn sắc nở hoa / Mộc Thương. - H. : Dân trí, 2026. - 48 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - 75000đ. - 1500b s630698
1626. The art of hàng xóm của tôi Totoro : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 177 tr. : tranh màu ; 30 cm. - (Tủ sách Ghibli). - 200000đ. - 6000b s631672
1627. Tiệm postcard trong khu rừng nhỏ / Ida Chiaki ; Chi Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2025. - 56 tr. : tranh vẽ ; 15x23 cm. - 69000đ. - 1000b s628912
1628. Tô màu bóc dán: Cá và chim = 100+ stickers: Fish and birds : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s631415
1629. Tô màu bóc dán: Đồ dùng của bé = 100+ stickers: Baby's stuff : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s631414
1630. Tô màu bóc dán: Động vật = 100+ stickers: Animals : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s631418
1631. Tô màu bóc dán: Phương tiện giao thông = 100+ stickers: Transportations : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s631416
1632. Tô màu bóc dán: Rau - củ - quả và hoa = 100+ stickers: Vegetables and flowers : Bé thỏa sức sáng tạo, phát triển IQ, EQ, CQ : 2 - 10 tuổi / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 28000đ. - 10000b s631417

1633. Tô màu Capybara và những người bạn : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s631272
1634. Tô màu Coco Wyo - Góc nhỏ ấm áp / Coco Wyo ; Trannie dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 1000b s629167
1635. Tô màu Coco Wyo - Những niềm vui nhỏ bé / Coco Wyo ; Trannie dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 1000b s629166
1636. Tô màu cổ tích Việt Nam - Cây khế : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 11 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 3000b s629412
1637. Tô màu cổ tích Việt Nam - Cây tre trăm đốt : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 11 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 3000b s629417
1638. Tô màu cổ tích Việt Nam - Sự tích bánh chưng bánh giầy : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 3000b s629418
1639. Tô màu cổ tích Việt Nam - Sự tích dưa hấu : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 11 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 3000b s629411
1640. Tô màu cổ tích Việt Nam - Tấm Cám : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 3000b s629419
1641. Tô màu công chúa - Công chúa ngủ trong rừng : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s631273
1642. Tô màu công chúa - Dân gian / Phi Quỳnh, Hoàng Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s629566
1643. Tô màu diệu kỳ - Bí mật 12 chòm sao : Dành cho bé gái năng động / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 2300b s631688
1644. Tô màu Kuromi và My Melody - Đôi bạn tốt : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s631271
1645. Tô màu một dải non sông : Sách tô màu / Minh họa: Cheesemey. - H. : Dân trí, 2026. - 54 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 2000b s630696
1646. Tô màu ngày Tết / Minh họa: Lê Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 46 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Khám phá lễ hội truyền thống Việt Nam). - 88000đ. - 2000b s630693
1647. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b  
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s631274
1648. Tớ tự tô - Đồ vật quanh ta : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629706
1649. Tớ tự tô - Người bạn đáng yêu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629703
1650. Tớ tự tô - Những bông hoa xinh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629708

1651. Tớ tự tô - Những người bạn dưới nước : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629701

1652. Tớ tự tô - Rau quả ngọt lành : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629704

1653. Tớ tự tô - Thế giới xe cộ : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629707

1654. Tớ tự tô - Vương quốc hoang dã : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629702

1655. Tớ tự tô - Xứ sở chim muông : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 12000đ. - 3000b s629705

1656. Tuyệt kỹ manga chọn lọc! Cách vẽ từng chi tiết của nhân vật / KawaiiSensei ; Nguyễn Thị Ngọc Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 345000đ. - 5000b s631595

1657. Võ Thị Thu Hoài. Giáo trình Thanh nhạc cơ bản 1 / Võ Thị Thu Hoài (ch.b.), Trần Thị Thu Hà, Bùi Tuấn Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 196-197 s629425

1658. Vườn thơm mùi nắng, vẽ sớm bình yên / Chà. - H. : Dân trí, 2026. - 80 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 89000đ. - 1500b s630694

1659. Wolfoo IQ - Rèn luyện khả năng sáng tạo cùng bé : Các loại rau, củ, quả / Tranh: WOA Deliver Wow. - H. : Dân trí, 2026. - 12 tr. ; 24 cm. - 29000đ. - 1000b s630594

1660. Yuchiku Rinoie. Phong thủy nhà ở : Bí mật giúp gia chủ đón tài rước lộc / Yuchiku Rinoie ; Nguyễn Minh Hà dịch ; Thiện Vũ Long h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s630770

## THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1661. Bày mứt Tết nào! : Dành cho thiếu nhi / Lời: Quỳnh Hương (Hũ) ; Tranh: Ruốc Đăng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 75000đ. - 2000b s629823

1662. Buckley, James. Lionel Messi là ai? / Lời: James Buckley ; Minh họa: Manuel Gutierrez ; Xuân Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2026. - 55 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: Who is Lionel Messi? s628976

1663. Các loại hình văn hóa, văn nghệ truyền thống với Truyện Kiều / Phan Thu Hiền s.t., khảo cứu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.2. - 2025. - 303 tr. s630397

1664. Đào Tiến Dân. Lý thuyết môn Bóng chuyền : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Đào Tiến Dân (ch.b.), Nguyễn Long Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 1200b  
Thư mục: tr. 19 s630976

1665. Đoán xem là gì? : Sách đồ vui lật giờ song ngữ : Sách dành cho trẻ từ 2 tuổi / Guido Van Genechten ; Xuân Nhật dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s630275

1666. Đoán xem ở đâu? : Sách đồ vui lật giờ song ngữ : Sách dành cho trẻ từ 2 tuổi / Guido Van Genechten ; Xuân Nhật dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s630274

1667. Giáo trình Bóng đá : Bóng đá 5 người - Futsal / Trần Ngọc Cương (ch.b.), Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Lê Vũ Ngọc Toàn... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 123 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 116-118 s629409

1668. Gói bánh chưng nào! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Quỳnh Hương (Hũ) ; Tranh: Ruốc Đăng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 75000đ. - 2000b s629824

1669. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ ghi nhớ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Amanda Lott ; Tranh: Matthew Taylor Wilson ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s629628

1670. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ logic : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Alex Howe, Elizabeth Golding ; Tranh: Anastasiya Tkachova ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s629629

1671. Hack não, rèn tư duy - Cao thủ suy luận : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Amanda Lott ; Tranh: Matthew Taylor Wilson ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s629630

1672. Hack não, rèn tư duy - Toán học không khó : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Alex Howe, Elizabeth Golding ; Tranh: Michael Chung ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 64 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s629631

1673. Hiểu Minh. 999 câu đố trí tuệ dành cho trẻ em : Sách trò chơi trí tuệ giúp trẻ thông minh hơn! : 6 - 12 tuổi / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 204 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s631024

1674. Kiều Quang Thuyết. Lý thuyết môn Cầu lông : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Kiều Quang Thuyết (ch.b.), Phạm Ba Đình. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 19 s630974

1675. Kiều Trung Sơn. Nghệ thuật biểu diễn dân gian / Kiều Trung Sơn. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 227-232. - Thư mục: tr. 233-238 s630289

1676. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hiệu quả của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục thể chất và định hướng đổi mới đào tạo ngành Giáo dục thể chất, thể dục thể thao năm 2025 / Lê Xuân Điệp, Nghiêm Thị Minh Tân, Trần Văn Tiên... - H. : Dân trí, 2025. - 711 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s631465

1677. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Xu hướng phát triển khoa học công nghệ Thể dục Thể thao thế giới và trường hợp của Việt Nam = International scientific conference proceedings: Global trends in Sports science and Technology and the case of Vietnam /

Naruepon Vongjaturapat, Chu Chung Cang, Đặng Anh Tuấn... - H. : Dân trí, 2025. - 831 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s631466

1678. Kỹ thuật và hệ thống bài tập hoàn thiện nâng cao hiệu quả giảng dạy bơi trườn sấp : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Tuấn (ch.b.), Lê Chí Hùng, Đỗ Hoàng Hiếu... - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 87 s630411

1679. Lan Lan. 100 trò chơi kích hoạt trí não phát triển logic & sáng tạo : 2 - 3 tuổi / B.s., minh họa: Lan Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : tranh vẽ ; 16x17 cm. - 65000đ. - 2000b s630263

1680. Lan Lan. 100 trò chơi kích hoạt trí não phát triển logic & sáng tạo : 3 - 4 tuổi / B.s., minh họa: Lan Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : tranh vẽ ; 16x17 cm. - 65000đ. - 2000b s630264

1681. Lee Chung Koog. Archimedes 6 : Quyển T2-T3 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 30 cm. - 800b s631461

1682. Lee Chung Koog. Archimedes 7 : Quyển U2-U3 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 30 cm. - 500b s631462

1683. Lê Duy Long. Lý thuyết môn Bóng đá : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Lê Duy Long (ch.b.), Nguyễn Trường Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 27 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 27 s630975

1684. Linh Lan. Câu đố rèn luyện trí thông minh / Linh Lan b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 138 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 3000b s630749

1685. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ. - In lần thứ 17. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 145000đ. - 1500b

T.3: Chiến thuật: Kỹ thuật tác chiến. - 2025. - 295 tr. : hình vẽ s630642

1686. Lý luận Giáo dục thể chất : Sách dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Trần Đức Tùng (ch.b.), Trần Huy Quang, Đoàn Chiến Vinh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1300b

Thư mục: tr. 40 s630978

1687. Mê cung phát triển tư duy - Du hành vũ trụ : Sách tương tác : Tuổi 3+ / Viết lời: Sam Smith ; Minh họa: Emi Ordás... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 86000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Space maze book s631706

1688. Mê cung phát triển tư duy - Khám phá thế giới = Map mazes : Sách tương tác : Tuổi 3+ / Lời: Sam Smith ; Minh họa: Gareth Lucas... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 31 cm. - 86000đ. - 1500b s631705

1689. 100 trò chơi kích hoạt trí não phát triển logic & sáng tạo : 4 - 5 tuổi / B.s., minh họa: Lan Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : bảng, tranh vẽ ; 16x17 cm. - 65000đ. - 2000b s630265

1690. 100 trò chơi kích hoạt trí não phát triển logic & sáng tạo : 5 - 6 tuổi / B.s., minh họa: Lan Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : bảng, tranh vẽ ; 16x17 cm. - 65000đ. - 2000b s630266

1691. Nguyễn Duy Quyết. Giáo trình Bơi lội & phương pháp giảng dạy / B.s.: Nguyễn Duy Quyết (ch.b.), Vũ Văn Thịnh, Nguyễn Văn Thuật. - H. : Dân trí, 2025. - 266 tr. : minh họa ; 24 cm. - 93000đ. - 2350b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Bơi & phương pháp giảng dạy. - Thư mục: tr. 261-263 s630510
1692. Nguyễn Nam Trân. Sân khấu Nô / Nguyễn Nam Trân biên khảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 536 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 300b  
Phụ lục: tr. 467-536. - Thư mục cuối chính văn s629397
1693. Nguyễn Tiến Đạt. Lý thuyết môn Bóng rổ : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Tiến Đạt (ch.b.), Huỳnh Tấn Phát. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 15 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 1200b  
Thư mục: tr. 15 s630977
1694. Nguyễn Trọng Tài. Lý thuyết môn Bóng bàn : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Trọng Tài (ch.b.), Nguyễn Việt Trung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 25000đ. - 1300b s630979
1695. Nguyễn Văn Hùng. Sách hướng dẫn học tập môn Cờ vua / Ch.b.: Nguyễn Văn Hùng, Phạm Đức Cường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 107 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 48000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Bộ môn Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 107 s631724
1696. Quiz! Khoa học kì thú: Khoa học thể thao : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Son Jong Geun ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 187 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b s629544
1697. Ramus Hoài Nam. Câu đố thử thách trí tuệ / Ramus Hoài Nam b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 99 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s630739
1698. Sân chơi trí tuệ cho trẻ : Rèn luyện tư duy não trái + phát triển sáng tạo não phải : 5 - 6 tuổi / Đức Thành, Hải Yến. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29 cm. - 48000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 48 tr., 1 tờ đề can : tranh màu s631680
1699. Steward, Whitne. Walt Disney là ai? / Whitney Steward, Nancy Harrison ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Who was Walt Disney? s630261
1700. Tài liệu bổ trợ học phần Bóng đá : Dùng cho giảng viên và sinh viên Trường Đại học Hà Nội / B.s.: Trần Văn Hải (ch.b.), Trần Thanh Tùng, Trần Thị Oanh... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 168 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 45000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục: tr. 167 s630723
1701. Tìm kiếm thông minh - Phát triển khả năng tập trung - Động vật hoang dã : Song ngữ : Sách tương tác : 3 - 6 tuổi / Yoyo Books ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 56000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Look, find & sticker - Wild animals s631700
1702. Tìm kiếm thông minh - Phát triển khả năng tập trung - Động vật ở nông trại : Song ngữ : Sách tương tác : 3 - 6 tuổi / Yoyo Books ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 56000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Find & sticker - Farm animals s631703

1703. Tìm kiếm thông minh - Phát triển khả năng tập trung - Phương tiện di chuyển : Song ngữ : Sách tương tác : 3 - 6 tuổi / Yoyo Books ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Look, find & sticker - On the move s631701

1704. Tìm kiếm thông minh - Phát triển khả năng tập trung - Vòng quanh thế giới : Song ngữ : Sách tương tác : 3 - 6 tuổi / Yoyo Books ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Look, find & sticker - Around the world s631702

1705. Wolfoo khám phá Toán học vui / Quỳnh Hương ; Tranh: Woa Deliver Wow!. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 48 tr. : tranh vẽ, bảng s631509

### VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1706. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đối xứng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chuyển thể: Ei Ohitsuji ; Nguyên tác: Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3500b

T.3. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s629886

1707. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đối xứng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chuyển thể: Ei Ohitsuji ; Nguyên tác: Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3200b

T.4. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s629887

1708. Ai dài, ai ngắn? : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Trổ tài so sánh). - 40000đ. - 2000b s629811

1709. Ai nhanh, ai chậm? : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Trổ tài so sánh). - 40000đ. - 2000b s629805

1710. Ai ở sau lưng bạn thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s629379

1711. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn bên bờ hồ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s629378

1712. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn dưới biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s629383

1713. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn ở hòn đảo phía Nam Nhật Bản : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 4000b s629382

1714. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên cánh đồng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản,

in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s629381

1715. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên hoang mạc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 17. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Accototo)(Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s629380

1716. Albom, Mitch. Người lạ trên bè cứu sinh : Dành cho tuổi trưởng thành / Mitch Albom ; Hoàng My dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The stranger in the lifeboat s629492

1717. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Ngữ văn / Trần Thùy Dung, Đỗ Ngọc Anh, Nguyễn Trang Nhung. - H. : Dân trí, 2025. - 231 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631491

1718. Anh em trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 88000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 173 s631803

1719. Ánh đèn kì ảo của nữ thần Bóng Đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kan Takahama ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 123000đ. - 3000b  
T.3. - 2026. - 241 tr. : tranh vẽ s630499

1720. Ánh Mai. Đậu Đậu truy tìm huy hiệu ngũ hành - Hành trình đầu tiên : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ánh Mai. - H. : Kim Đồng, 2025. - 201 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 55000đ. - 1500b s629505

1721. Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh : Truyện tranh / L. M. Montgomery ; Kê: Kenneth Grahame ; Minh họa: Isabelle Follath ; Matryoshka dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Anne of green gables s631757

1722. Astro boy Atom - Cậu bé tay sắt: Chuyện xưa chuyện nay : Truyện tranh / Tezuka Osamu ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 562 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 3000b s629924

1723. Atsukawa Tatsumi. Ký ức của Tinh Vĩnh Sư / Atsukawa Tatsumi ; Nguyễn Ngọc Khánh Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 507 tr. ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b s631144

1724. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 105000đ. - 1500b  
T.5: Đóng kịch. - 2025. - 106 tr. : tranh màu s629615

1725. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 105000đ. - 1500b  
T.6: Bí mật bại lộ. - 2025. - 103 tr. : tranh màu s629616

1726. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 105000đ. - 1500b  
T.7: Lựa chọn của tuổi trẻ. - 2025. - 112 tr. : tranh màu s629617

1727. Ba người lính ngự lâm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Alexandre Dumas ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thùy Dung dịch. - Tái bản

lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - The three musketeers s629487

1728. 365 truyện kể cho bé trước khi ngủ : Những câu chuyện nuôi dưỡng cảm xúc EQ : Dành cho trẻ từ 2 - 12 tuổi / Hải Yến b.s. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 134 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b s629277

1729. Bác Gấu Đen và hai chú thỏ : Tranh truyện thiếu nhi = Uncle black bear and two rabbits : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631175

1730. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 128 tr. : tranh màu s629739

1731. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 128 tr. : tranh màu s629740

1732. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 5000b

T.3. - 2026. - 128 tr. : tranh màu s629741

1733. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 5000b

T.4. - 2026. - 128 tr. : tranh màu s629742

1734. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 5000b

T.5. - 2026. - 128 tr. : tranh màu s629743

1735. Bạc Ngạn Biên. Trăng đến vì em : Dành cho lứa tuổi 18+ / Bạc Ngạn Biên ; Áo Thương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 634 tr. ; 24 cm. - 315000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 月亮奔我而来-泊岸边 s630526

1736. Backman, Fredrik. Beartown - Thị trấn nhỏ, giấc mơ lớn : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 603 tr. ; 20 cm. - 210000đ. - 3000b s629247

1737. Backman, Fredrik. Beartown 2 - Chúng tôi đấu với các bạn : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 675 tr. ; 20 cm. - 225000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: US against you s631121

1738. Backman, Fredrik. Những kẻ âu lo = Anxious people : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 543 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 2000b s629246

1739. Bạn bè trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 155 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 78000đ. - 500b

Thư mục: tr. 152-153 s631802

1740. Bạn tốt, quý biết bao! = True friends are priceless! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631243
1741. Bảo Ninh. Bảo Ninh - Những truyện ngắn. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 567 tr. ; 20 cm. - 195000đ. - 1000b s631108
1742. Bator, Joanna. Tối đen gần như đêm : Tiểu thuyết / Joanna Bator ; Nguyễn Văn Thái dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 551 tr. ; 24 cm. - 236000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Ba Lan: Ciemno, prawie noc s629340
1743. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.1: Son Goku và các bạn. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630108
1744. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.3: Đại hội võ thuật khởi tranh. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s630109
1745. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.20: Trời long đất lở. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s630110
1746. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.36: Thời thế tạo anh hùng. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s630111
1747. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.37: Khởi động kế hoạch tác chiến. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630112
1748. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.41: Cổ lên siêu Gotenks. - 2026. - 237 tr. : tranh vẽ s630113
1749. Bé biết cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Thường Duy. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Những tiếng đầu đời). - 38000đ. - 2000b s629809
1750. Bé chào các bạn : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Thường Duy. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Những tiếng đầu đời). - 38000đ. - 2000b s629807
1751. Bé nói xin lỗi : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Thường Duy. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Những tiếng đầu đời). - 38000đ. - 2000b s629810
1752. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2900b  
T.7. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s629977
1753. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5900b  
T.8. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629978
1754. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5800b  
T.10. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s629979

1755. Berry, Lucinda. Vị ngậy thơ / Lucinda Berry ; Ngọc Châu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 382 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b s630572

1756. Bên trong, bên ngoài : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Trổ tài so sánh). - 40000đ. - 2000b s629815

1757. Bích Thuận. Nữ chiến sĩ rừng dừa / Bích Thuận. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Giáo dục truyền thống). - 3000b s629292

1758. Bỏ điện thoại xuống nào! = Put the phone down, now! : Truyện tranh / Viết: Bùi Phương Tâm ; Vẽ: Hoàng Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 46 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s631670

1759. Boyseason. Codename Anastasia - Mật danh Anastasia : 18+ / Boyseason ; Minh Quyên dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 225000đ. - 4100b

Tên sách nguyên bản: 코드네임 아나스타샤

T.2. - 2025. - 406 tr. s630534

1760. Bộ 40 truyện cho bé 2 - 5 tuổi kèm audio âm thanh : Thay bố mẹ kể chuyện mỗi ngày - Nuôi dưỡng tâm hồn con yêu / Weupbook. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 180000đ. - 5000b s630699

1761. Bông hồng thủy tinh : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631774

1762. Bùi Mai Hạnh. Người xé mặt nạ : Hồi ký của một life coach / Bùi Mai Hạnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 431 tr. ; 24 cm. - 257000đ. - 1000b s629358

1763. Bùi Phan Thảo. Bà ngoại, di tôi và vị tướng Hải quân : Bút ký / Bùi Phan Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s629083

1764. Bùi Phan Thảo. Nụ cười trên phố ban mai : Thơ / Bùi Phan Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 94 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s629072

1765. Bùi Quảng Bạ. Hoàng hôn làng : Thơ / Bùi Quảng Bạ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 163 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s630346

1766. Buổi họp phụ huynh bất thường : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp học xả stress). - 58000đ. - 2800b

Tên sách tiếng Trung: 如此家长会 s629293

1767. Bữa tiệc của cậu bé nghèo : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631790

1768. Bữa tiệc sắc màu của thú trắng : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s631285

1769. Cá voi đêm bão : Phiên bản kỉ niệm 10 năm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Ngô Hà Thu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The storm whale s629691

1770. Cá voi đêm bão - Cuộc giải cứu mùa đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Nam Thăng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Storm whale in winter s629694

1771. Cái Tết của Mèo con / Truyện: Nguyễn Đình Thi ; Tranh: Thùy Dung. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 3000b s629601

1772. Cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học ngoài sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông - Thơ và Truyện : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 248 tr. ; 27 cm. - 155000đ. - 500b s631485

1773. Cảm ơn dễ lắm = It's easy to say thank you! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631240

1774. Cảm văn đúng - Viết văn hay - Làm chủ mọi dạng đề thi vào 10 (Môn Văn) / Tạ Huỳnh Tiểu Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 210 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 10000b s630661

1775. Camus, Albert. Dịch hạch / Albert Camus ; Võ Văn Dung dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 389 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La peste s630479

1776. Cánh Cam. Mặt trời bé con : Tập truyện thiếu nhi / Cánh Cam. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 1000b s630590

1777. Cao Huy Hóa. Diệu Pháp trong đời : Tản văn / Cao Huy Hóa. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 357 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s630964

1778. Cao Nguyệt Nguyên. Xa ngoài kia cánh đồng : Giải Ba - Giải thưởng Văn học Kim Đồng, 2025 / Cao Nguyệt Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2026. - 165 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng). - 150000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Bùi Thị Thu Hà s629678

1779. Cao Tiên Sĩ. Vàng mây âm : Thơ / Cao Tiên Sĩ. - H. : Tri thức, 2025. - 80 tr. ; 22 cm. - 68000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Lâm Viên s629090

1780. Cáo và cò : Tranh truyện thiếu nhi = The fox and the stork : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631177

1781. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 152 tr. : tranh vẽ s629854

1782. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s629855

1783. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s629856

1784. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b

T.4. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s629857

1785. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.5. - 2026. - 153 tr. : tranh vẽ s629858
1786. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.6. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s629859
1787. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.7. - 2026. - 151 tr. : tranh vẽ s629860
1788. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.8. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s629861
1789. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.9. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s629862
1790. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.10. - 2026. - 153 tr. : tranh vẽ s629863
1791. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.11. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s629864
1792. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.12. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s629865
1793. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.13. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s629866
1794. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.14. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s629867
1795. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.15. - 2026. - 156 tr. : tranh vẽ s629868
1796. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.16. - 2026. - 219 tr. : tranh vẽ s629869
1797. Carrisi, Donato. Kẻ nhắc tuồng : Gã luôn đi trước chúng ta một bước : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 514 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 1000b  
Nguyên bản tiếng Italia: Il suggeritore ; Dịch từ bản tiếng Pháp: Le chuchoteur s629345
1798. Căn hộ kỳ quái - Có ma : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nebukuro ; Bánh Quy dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630226

1799. Cầm Thùy Trang. Tắc kè hoa: Khi thay đổi là cách để yêu thương / Cầm Thùy Trang. - H. : Lao động, 2025. - 82 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 500b s628864
1800. Cần một người bạn : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631788
1801. Cầu vồng của thỏ con : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 tuổi / Lời: Tố Linh ; Tranh: Quân Đặng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s629819
1802. Cậu bé chăn cừu : Tranh truyện thiếu nhi = The shepherd boy : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631183
1803. Cậu bé mồ côi ham học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s629634
1804. Cậu bé nhà quê : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631792
1805. Cậu bé và cây táo : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631786
1806. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.0. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s629891
1807. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.1. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s629892
1808. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s629893
1809. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.3. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s629894
1810. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.4. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s629895
1811. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.5. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s629896
1812. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.6. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s629897
1813. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.7. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s629898
1814. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

- T.8. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s629899
1815. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.9. - 2026. - 165 tr. : tranh vẽ s629900
1816. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.10. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s629901
1817. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.11. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s629902
1818. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.12. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s629903
1819. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.13. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s629904
1820. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.14. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s629905
1821. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.15. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s629906
1822. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.16. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s629907
1823. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.17. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s629908
1824. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.18. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s629909
1825. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.19. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s629910
1826. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.20. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s629911
1827. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.21. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s629912
1828. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.22. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s629913

1829. "Cậu" ma nhà xí Hanako : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.23. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s629914
1830. "Cậu" ma nhà xí Hanako sau giờ học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 160 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 5000b s629915
1831. "Cậu" ma nhà xí Hanako sau giờ học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / AidaIro ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s629916
1832. Cây anh đào của cha : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng trung thực). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629483
1833. Cây đèn sáng mãi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Văn Huyền Thu. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng nhân hậu). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629477
1834. Cây nấm nhỏ : Truyện tranh : 18+ / Tiểu thuyết gốc: Nhất Thập Tứ Châu ; Truyện tranh: Uất Trì Kim Trạch ; Tử Ninh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇; Tên sách tiếng Anh: Little mushroom  
T.1. - 2025. - 242 tr. : tranh vẽ s630528
1835. Cây nấm nhỏ : Truyện tranh : 18+ / Tiểu thuyết gốc: Nhất Thập Tứ Châu ; Truyện tranh: Uất Trì Kim Trạch ; Tử Ninh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 280000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇; Tên sách tiếng Anh: Little mushroom  
T.1. - 2025. - 242 tr. : tranh vẽ s630529
1836. Cây táo thần : Tranh truyện thiếu nhi = The magic apple tree : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631191
1837. Chan Ho Kei. Dê mắt quỷ / Chan Ho Kei ; Lê Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 555 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 山羊癡笑的剎那; Tên sách tiếng Anh: When the sabbatic goat laughs s630624
1838. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3500b  
T.3. - 2025. - 216 tr. : tranh vẽ s629877
1839. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3500b  
T.4. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s630163
1840. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.5. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s629878
1841. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2500b  
T.6. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s629879

1842. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2500b  
T.7. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s629880
1843. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2300b  
T.8. - 2026. - 288 tr. : tranh vẽ s629881
1844. Chattam, Maxime. Dấu ấn hung tàn / Maxime Chattam ; Lê Tường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 430 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s629363
1845. Cháu xin nhận lỗi : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631776
1846. Chấm tròn ơi! Đi đâu thế? : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s631283
1847. Châu La Việt. Chim vẫn hót cúc cu bên đồi : Truyện ngắn - Truyện vừa / Châu La Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 429 tr. ; 21 cm. - 1450b s630373
1848. Chỉ cần một người bình thường : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631777
1849. Chiếc chuông gió : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Văn Huyền Thu. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng trung thực). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629485
1850. Chiếc cúp vô địch : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Oldcat Studio. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng trung thực). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629479
1851. Chiếc đèn mùa thu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mai Anh Đoàn ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bốn mùa yêu thương). - 45000đ. - 2000b s629655
1852. Chiếc váy ngược của Long Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Shikimi Aki ; Truyện tranh: Kawano Akik ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b  
T.1. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s630227
1853. Chiếc xe buýt chu đáo : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 3000b s629843
1854. Chiêu Đê. Tuyển tập thơ Vòng tay / Chiêu Đê. - H. : Hồng Đức, 2025. - 220 tr. ; 19 cm. - 1000b s628917
1855. Cho tớ một phần với! : Truyện tranh / Lời: Hà Hoàng Trang ; Tranh: Nho. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 117000đ. - 2000b s631247
1856. Chó sói và 7 chú dê con : Tranh truyện thiếu nhi = The wolf and the seven little goats : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631186

1857. Christie, Agatha. Án mạng vùng Lưỡng Hà = Murder in Mesopotamia / Agatha Christie ; Ngô Thế Vinh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 301 tr. ; 20 cm. - (Bộ sách Agatha Christie). - 130000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s631122

1858. Christie, Agatha. Bí mật dinh thự Chimneys = The secret of Chimneys / Agatha Christie ; Quốc Ân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 333 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b s631123

1859. Christos. Người canh gác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Christos ; Văn Lê dịch ; Minh họa: Lê Đức Hùng. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les gardiens : Le grand secret

T.1: Những bí mật. - 2025. - 184 tr. : tranh màu s629511

1860. Christos. Người canh gác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Christos ; Văn Lê dịch ; Minh họa: Lê Đức Hùng. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les gardiens : La prison du minotaure

T.2: Ngục cung của Minotaur. - 2025. - 198 tr. : tranh màu s629512

1861. Christos. Người canh gác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Christos ; Văn Lê dịch ; Minh họa: Lê Đức Hùng. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les gardiens : Les livres fantômes

T.3: Những cuốn sách ma. - 2025. - 262 tr. : tranh màu s629513

1862. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

T.5. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s630144

1863. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1500b

T.6. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s630145

1864. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1500b

T.7. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s630146

1865. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1500b

T.8. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s630147

1866. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1500b

T.9. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s630148

1867. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1500b

T.10. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s630149

1868. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Akagishi K ; Kịch bản: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4500b

T.11. - 2026. - 107 tr. : tranh vẽ s629922

1869. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3300b

T.7. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s630165

1870. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3300b

T.8. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s629921

1871. Chú chim đêm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandma bird s629695

1872. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.5: Giao lưu trường kết nghĩa Kyoto. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s629981

1873. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.7: Khởi thủ lôi đồng. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629982

1874. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.8: Hoà ngọc. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s629983

1875. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.11: Biến cố Shibuya - Khai môn. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629984

1876. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.15: Biến cố Shibuya - Biến thân. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s629985

1877. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.17: Ngậm ngon cỏ lau. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s629986

1878. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.18: Nhiệt. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s629987

1879. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.20: Kết giới Sendai - Giữa buổi tiệc. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s629988

1880. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.24: Chú thai đới thiên - Trở lại. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629989

1881. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

- T.25: Quyết chiến tại tử địa Shinjuku. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s629990
1882. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.26: Về phương Nam. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s629991
1883. Chú thuật hồi chiến - Trường chuyên chú thuật Tokyo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.0: Bóng đêm rực rỡ. - 2026. - 194 tr. : tranh vẽ s629980
1884. Chung Cận. Gợn gió đêm : Tiểu thuyết / Chung Cận ; HBN dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 219000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 晚风漪
- T.1. - 2025. - 406 tr. s629314
1885. Chung Cận. Gợn gió đêm : Tiểu thuyết / Chung Cận ; HBN dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 220000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Trung: 晚风漪
- T.2. - 2025. - 398 tr. s629315
1886. Chuột đồng mê lúa : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 15000đ. - 2000b s629450
1887. Chuột nhà và chuột đồng : Tranh truyện thiếu nhi = House mouse and field mouse : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631171
1888. Chuột Típ không muốn đi bác sĩ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Italia: Típ non vuole andare dal dottore s629642
1889. Chuột Típ không muốn đi nhà trẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Italia: Topo Típ non vuole andare all'asilo s629641
1890. Chuột Típ không muốn ngủ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Italia: Topo Típ non fa la nanna s629640
1891. Chuyện ngộ nghĩnh của bác Gấu Nấm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Trịnh Xuân Hoa ; Vẽ: Lý Toàn Hoa ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Quà tặng bé thơ). - 75000đ. - 2000b s629621
1892. Cici - Cô mèo làm mũ điệu kì : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Lời, tranh: Kim Song Yi ; Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 50000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Hàn: 모자 장수 고양이 씨씨; Tên sách tiếng Anh: Cici the cat hatter s629673

1893. Có phải hình tròn đẹp nhất? : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s631282

1894. Con không cô đơn : Dành cho em nhỏ từng bị bạo hành, lạm dụng hoặc gặp những chấn thương tâm lý / Sóc Nâu, Như Thảo, Linh Hoài An... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những câu chuyện chữa lành dành cho trẻ em). - 75000đ. - 3000b s629330

1895. Con ngỗng đẻ trứng vàng : Tranh truyện thiếu nhi = The goose that laid golden eggs : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631185

1896. Con sẽ lớn khôn : Dành cho em nhỏ có những thói quen chưa tốt / Sóc Nâu, Thanh Hương, Như Ý... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những câu chuyện chữa lành dành cho trẻ em). - 75000đ. - 3000b s629327

1897. Còn có ai yêu thương bạn : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631782

1898. Cống bạn đi học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s629633

1899. Conrad, Joseph. Tay điệp viên : Một chuyện đơn giản / Joseph Conrad ; Bùi Gia Bin dịch. - H. : Lao động, 2026. - 375 tr. ; 19 cm. - 202000đ. - 1200b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The secret agent s628895

1900. Conrad, Joseph. Tên mọi trên tàu Narcissus : Một câu chuyện boong trước / Joseph Conrad ; Anh Hoa dịch. - H. : Lao động, 2026. - 229 tr. ; 19 cm. - 133000đ. - 1200b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The nigger of the Narcissus s628894

1901. Cô bé đội đám mây : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 5+ / Viết: May ; Minh họa: Hân Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 43 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng Phượng s631669

1902. Cô bé ít nói : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631795

1903. Cô bé và những bàn tay : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631794

1904. Cô gái mù : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631791

1905. Cô Mây. Chuyến phiêu lưu mê mải của Sẻ Nâu : Học văn tiến bộ mỗi ngày : Độ tuổi 6+ / Cô Mây. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 50 tr. ; 18 cm. - 36000đ. - 1500b s628943

1906. Cô Mây. Suyt!!! Tám câu chuyện siêu bí mật về đầm Quả Bàu : Học văn tiến bộ mỗi ngày : Độ tuổi 6+ / Cô Mây. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 60 tr. ; 18 cm. - 39000đ. - 1500b s628944

1907. Công chúa cũng biết buồn : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Trương Huỳnh Như Trân, Kim Hòa, Thạch Thảo... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 1000b s630678

1908. Cua Nhỏ cô đơn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Băng Ba ; Vẽ: Tiền Kế Vĩ ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 70 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Quà tặng bé thơ). - 65000đ. - 2000b s629618

1909. Cùng chào hỏi nhé! : Truyện tranh : Dành cho bé từ 0 tuổi / Satoshi Iriyama ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Chơi cùng gà con Piyo. Rối tay gà con Piyo). - 155000đ. - 2000b s628950

1910. Cuộc nổi dậy của cô nàng mọt sách : Tôi sẽ làm mọi cách để trở thành thủ thư! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Nguyên tác: Miya Kazuki ; Truyện tranh: Suzuka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 55000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 本好きの下剋上~司書になるためには手段を選んでいられません~第一部「本がないなら作ればいい! 4」

Ph.1: Không có sách thì tự mình làm ra thôi IV. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s630224

1911. Cuộc phiêu lưu của Táo Nhỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Kim Ba ; Vẽ: Vương Hiểu Minh, Vương Đích Đích ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 62 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Quà tặng bé thơ). - 60000đ. - 2000b s629619

1912. Cuộc phiêu lưu mùa hè : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mai Anh Đoàn ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bốn mùa yêu thương). - 45000đ. - 2000b s629653

1913. Cuộc sống muôn màu của Pusheen : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The many lives of Pusheen the cat

T.2. - 2026. - 177 tr. : tranh vẽ s629434

1914. Cuốn sách đầu tiên: Khi con mở tiệc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 tuổi / Lời: Tố Linh ; Tranh: Quân Đặng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s629821

1915. Cuốn sách đầu tiên: Lợn con thích ăn gì? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 tuổi / Lời: Tố Linh ; Tranh: Quân Đặng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s629818

1916. Cuốn từ điển kì bí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

Q.1. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s630022

1917. Cuốn từ điển kì bí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

Q.2. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s630023

1918. Cuốn từ điển kì bí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

Q.3. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s630024

1919. Cửa tiệm bán dù kì diệu : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Ayuko Tanaka ; Tiểu Tuệ dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s629632

1920. Dã Thi Văn Thù. Cứ cừ cò cừ : Tập thơ / Dã Thi Văn Thù. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 319 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 700b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Thù s629337

1921. Dahl, Roald. Charlie và chiếc thang máy bằng kính / Roald Dahl ; Nguyễn Thị Bích Nga dịch ; Minh họa: Phụng Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 218 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Charlie and the great glass elevator s629435

1922. Daken. Ai đã giết anh hùng / Daken ; Minh họa: Toi8 ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 120000đ. - 4000b

T.2: Lời tiên tri. - 2025. - 262 tr. : tranh vẽ s628861

1923. Dàn bài Tập làm văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 128 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s630281

1924. Dạy con thói quen tốt - Không tham lam : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 / Lời: Tạ Như ; Minh họa: Diêm Sáng ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 1500b s631279

1925. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s629943

1926. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.17. - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s629945

1927. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.31. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s629946

1928. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.33. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s629947

1929. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.34. - 2026. - 209 tr. : tranh vẽ s629948

1930. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.38. - 2025. - 210 tr. : tranh vẽ s629949

1931. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.39. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s629950

1932. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.40. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s629951

1933. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.41. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s629952

1934. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b

T.42. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s629953

1935. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b  
T.43. - 2026. - 210 tr. : tranh vẽ s629954
1936. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả : Dành cho lứa tuổi 6+ / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2026. - 382 tr. ; 19 cm. - (Văn học Ý. Tác phẩm chọn lọc). - 85000đ. - 2000b s629728
1937. Deaver, Jeffery. Giờ đi săn / Jeffery Deaver ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 499 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: Hunting time s630501
1938. Dê Đen và Dê Trắng : Tranh truyện thiếu nhi = The White Goat and the Black Goat : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631165
1939. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.1: Chú khủng long của Nobita. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630035
1940. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 159 tr. : tranh màu s629596
1941. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.5: Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630037
1942. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.7: Nobita và binh đoàn người sắt. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s630036
1943. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.8: Nobita và hiệp sĩ rồng. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630038
1944. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.9: Nobita và nước Nhật thời nguyên thủy. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630039
1945. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.10: Nobita và hành tinh muôn thú. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630040
1946. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.11: Nobita ở xứ sở nghìn lẻ một đêm. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s630041
1947. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.18: Nobita du hành biển phương Nam. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630042
1948. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.1. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s630004

1949. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.2. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630005
1950. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.3. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630006
1951. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.6. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630007
1952. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.8. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630008
1953. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.10. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630009
1954. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.14. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630010
1955. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.16. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630011
1956. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.17. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630012
1957. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.25. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630013
1958. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.26. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630014
1959. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.27. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630015
1960. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

- Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.30. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630016
1961. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.32. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630017
1962. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.33. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630018
1963. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.38. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630019
1964. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.40. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630020
1965. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi  
T.41. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s630021
1966. Doraemon - Tàu điện ngầm tặng bố : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Lời: Minako Kawanabe ; Tranh: Yumi Tsuboi ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 3000b s629157
1967. Doraemon - Túi thần kì của Doraemon : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Lời: Minako Kawanabe ; Tranh: Hiromi Tsuboi ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 33 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 3000b s629626
1968. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.3: Tình huống bất ngờ. - 2026. - 279 tr. : tranh vẽ s629992
1969. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.5: Những câu chuyện cảm động. - 2026. - 283 tr. : tranh vẽ s629993
1970. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.8: Tình người ấm áp. - 2026. - 283 tr. : tranh vẽ s629994
1971. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.9: Những chuyến phiêu lưu. - 2026. - 283 tr. : tranh vẽ s629995
1972. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.10: Jaian và Suneo. - 2026. - 281 tr. : tranh vẽ s629996

1973. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s629997
1974. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s629998
1975. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.3. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s629999
1976. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.12. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s630000
1977. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.14. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s630001
1978. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.19. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s630002
1979. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.23. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630003
1980. Doraemon học tập: Điền kinh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Kanjiro Kobayashi, Yoji Katakura. - H. : Kim Đồng, 2026. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s630047
1981. Doraemon học tập: Điện năng - Âm thanh - Ánh sáng : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Kanjiro Kobayashi, Yoji Katakura. - H. : Kim Đồng, 2026. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s630044
1982. Doraemon học tập: Làm quen với biểu đồ : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Kanjiro Kobayashi, Yoji Katakura. - H. : Kim Đồng, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s630048
1983. Doraemon học tập: Những trò chơi em yêu thích : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Kanjiro Kobayashi, Yoji Katakura. - H. : Kim Đồng, 2026. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s630045
1984. Doraemon học tập: Thê dục dụng cụ : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Kanjiro Kobayashi, Yoji Katakura. - H. : Kim Đồng, 2026. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s630046
1985. Doraemon - Bông hoa âm nhạc : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Lời: Minako Kawanabe ; Tranh: Yumi Tsuboi ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 3000b s629158

1986. Dostoievsky, Fyodor. Anh em nhà Karamazov / Fyodor Dostoievsky ; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 845 tr. ; 25 cm. - 490000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Nga: Братья Карамазовы s631334
1987. Dostoievsky, Fyodor. Lũ người quỷ ám / Fyodor Dostoevsky ; Nguyễn Ngọc Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 659 tr. ; 25 cm. - 450000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Nga: Бесы s631332
1988. Dostoyevsky, Fyodor. Tội ác và hình phạt / Fyodor Dostoyevsky ; Lý Quốc Sinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 573 tr. ; 25 cm. - 370000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Nga: Преступление и наказание s631333
1989. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes tuyển tập : Những vụ án hóc búa nhất / Arthur Conan Doyle ; Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s630564
1990. Dragon quest - Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ Dai = Dragon quest - The adventure of Dai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Riku Sanjo ; Họa sĩ: Koji Inada ; NingNing dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b  
T.10: Kị sĩ Rồng V. - 2025. - 391 tr. : tranh vẽ s629925
1991. Dragon quest - Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ Dai = Dragon quest - The adventure of Dai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Riku Sanjo ; Họa sĩ: Koji Inada ; NingNing dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b  
T.11: Lục địa Chết I. - 2026. - 241 tr. : tranh vẽ s629932
1992. Dũng cảm nhận lỗi, mới là bé ngoan! = Good kids being honest : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631239
1993. Duy Khán. Tuổi thơ im lặng / Duy Khán. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 210 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 55000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Khán s629716
1994. Dương Hải Ngạn. 100 truyền thuyết đô thị kinh dị Đài Loan : 18+ / Dương Hải Ngạn, Tạ Nghi An, Nguyễn Tông Hiến ; Minh họa: Kiya... ; Alian dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 149000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 臺灣都市傳說百科  
T.1. - 2026. - 347 tr. : tranh vẽ s631308
1995. Dương Hải Ngạn. 100 truyền thuyết đô thị kinh dị Đài Loan : 18+ / Dương Hải Ngạn, Tạ Nghi An, Nguyễn Tông Hiến ; Minh họa: Kiya... ; Alian dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 149000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 臺灣都市傳說百科  
T.2. - 2026. - 300 tr. : tranh vẽ s631309
1996. Dương Thanh Biểu. Hoa dành ngày gặp lại : Tiểu thuyết / Dương Thanh Biểu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 335 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s629071
1997. Dương Trọng Dật. 99 bức chân dung : Thơ / Dương Trọng Dật. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 201 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b s630716
1998. Dương Văn Lượng. Thơ chọn / Dương Văn Lượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 394 tr. ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b s629094

1999. Đại Duy. Đi lạc trong nhớ : Tản văn / Đại Duy. - H. : Hồng Đức, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b  
 Tên thật tác giả: Phan Đại Duy s630754
2000. Đại gia đình cá voi đốm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: The great storm whale s629692
2001. Đại pháp sư của thư viện = Magus of the library : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mitsu Izumi ; Ruyaha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4500b  
 T.2. - 2025. - 250 tr. : tranh vẽ s630167
2002. Đại pháp sư của thư viện = Magus of the library : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mitsu Izumi ; Ruyaha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3800b  
 T.3. - 2026. - 302 tr. : tranh vẽ s629939
2003. Đại pháp sư của thư viện = Magus of the library : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mitsu Izumi ; Ruyaha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3800b  
 T.4. - 2026. - 230 tr. : tranh vẽ s629923
2004. Đại pháp sư của thư viện = Magus of the library : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mitsu Izumi ; Ruyaha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3500b  
 T.5. - 2026. - 238 tr. : tranh vẽ s630168
2005. Đàm Tuấn Đạo. Hoài niệm Trường Sơn : Thơ / Đàm Tuấn Đạo. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 148 tr. ; 19 cm. - 49000đ. - 1087b s630218
2006. Đảo giấu vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: R. L. Stevenson ; Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Lê Thùy Dung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: World classic - Treasure island s629488
2007. Đảo thiên đường của nội : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Grandad' island s629693
2008. Đặng Bá Khanh. Phía ấy có lời ru : Thơ (Trường ca) / Đặng Bá Khanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 120 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s630357
2009. Đặng Hiếu Dân. Những miền thương : Thơ / Đặng Hiếu Dân. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 112 tr. ; 22 cm. - 129000đ. - 1000b s629087
2010. Đặng Hoàng Thám. Lửa và trái tim / Đặng Hoàng Thám. - H. : Hồng Đức, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s630752
2011. Đi hát karaoke đi! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 156 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b s629941
2012. Đi ngủ nào! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoeye ; Tranh: Thường Duy. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Sinh hoạt hằng ngày). - 38000đ. - 2000b s629812
2013. Điều đặc biệt của tớ : Dành cho em nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt / Sóc Nâu, Ibi Thuy Duong, Ngô Phương, Bii. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những câu chuyện chữa lành dành cho trẻ em). - 75000đ. - 3000b s629331

2014. Điều kỳ diệu tại cửa tiệm Mì Xưa : Truyện tranh / Phan. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b s630586
2015. Điều ước của Nhím Nhỏ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Yoshiko Harada ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s629391
2016. Điều ước mùa đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mai Anh Đoàn ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bốn mùa yêu thương). - 45000đ. - 2000b s629656
2017. Đình Minh Thiện. Bản giao hưởng tháng tư / Đình Minh Thiện. - H. : Hội Nhà văn, 2026. - 124 tr. ; 23 cm. - 98000đ. - 1000b  
Bút danh tác giả: Minh Thiện s629088
2018. Đình Tô Trinh. Huỳnh Ngọc Chiến - Một thời để nhớ / Đình Tô Trinh b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 245 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 117-245 s629075
2019. Đình Trung Hưng. Quê hương và nỗi nhớ : Thơ / Đình Trung Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 99 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 200b s629100
2020. Đoàn Lữ Thụy Phương. Cô chuột nhỏ ở "số" Hoa Mồng Vàng / Đoàn Lữ Thụy Phương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 121 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 36000đ. - 1500b s629536
2021. Đoàn Ngọc Minh. Dưới tán cây Mây Lùng : Tập truyện thiếu nhi / Đoàn Ngọc Minh. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 126 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 168000đ. - 100b s630285
2022. Đoàn Ngọc Minh. Phía sau đỉnh Khau Khoang & các tác phẩm khác : Truyện vừa thiếu nhi - Tiểu thuyết / Đoàn Ngọc Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 1450b s630380
2023. Đỗ Hàn. Trăng quảng : Trường ca: Tưởng nhớ hương hồn chí sỹ, danh sỹ Nhưộng Tổng (1906 - 1949) / Đỗ Hàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 115 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s629066
2024. Đỗ Quảng. Những lời nói thật : Thơ / Đỗ Quảng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 175 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b s629117
2025. Đỗ Thị Bồng. La Qua cũng gần : Tản văn / Đỗ Thị Bồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 83 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s630351
2026. Đỗ Văn Tờ. Tên em là tình ca / Đỗ Văn Tờ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s629102
2027. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.3. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s630027
2028. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.5. - 2026. - 202 tr. : tranh vẽ s630028
2029. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b

- T.7. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s630029
2030. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.8. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s630030
2031. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.9. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s630031
2032. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.10. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s630032
2033. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.11. - 2026. - 195 tr. : tranh vẽ s630033
2034. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 25000đ. - 5000b  
T.12. - 2026. - 194 tr. : tranh vẽ s630034
2035. Đội quân Doraemon đặc biệt - Trường học robot : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.1. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s630025
2036. Đội quân Doraemon đặc biệt - Trường học robot : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s630026
2037. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Ngữ văn : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu, Đầu Mạnh Hùng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s631497
2038. Đột phá tư duy kì thi vào 10 môn Ngữ văn : C stage : Core 3 / Trần Lan Hương, Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu... - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150000đ. - 3000b s631336
2039. Đức Sơn Thái Trọng. Mai nở bên rào / Đức Sơn Thái Trọng. - H. : Dân trí, 2026. - 153 tr. ; 19 cm. - 108000đ. - 500b s630210
2040. Đường văn : Chuyên đề văn học & nghệ thuật / Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Hương Duyên, Ngô Đức Hành... ; B.s.: Phan Mai Hương (ch.b.)... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 25 cm. - 149000đ. - 1000b  
T.10. - 2026. - 194 tr. s629098
2041. Ehon - 10 kỹ năng đầu đời cho bé: Bỏ rác vào thùng nhé : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: An Ngọc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s630932

2042. Ehon - 10 kỹ năng đầu đời cho bé: Chia sẻ đồ chơi nhé : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: An Ngọc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s630933

2043. Ehon - 10 kỹ năng đầu đời cho bé: Cúi chào người lớn nhé : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: An Ngọc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s630934

2044. Ehon - 10 kỹ năng đầu đời cho bé: Tránh xa ổ điện nhé : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: An Ngọc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s630936

2045. Ehon - 10 kỹ năng đầu đời cho bé: Xếp hàng chờ đến lượt nhé : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: An Ngọc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s630935

2046. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b  
T.7. - 2025. - 382 tr. : tranh vẽ s630176

2047. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 3200b  
T.8. - 2026. - 368 tr. : tranh vẽ s630177

2048. Embedanglon. Tháng năm giấu trong vạt áo bà / Embedanglon. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 199 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 125000đ. - 2000b s628930

2049. Emi Yagi. Nhật ký hư không = 空芯手帳 / Emi Yagi ; EiMii dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 175 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s629234

2050. Emma Hạ My. Sĩ số lớp vắng 0 / Emma Hạ My. - H. : Dân trí, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 102000đ. - 1000b s630450

2051. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630150

2052. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630151

2053. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.3. - 2026. - 195 tr. : tranh vẽ s630152

2054. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.4. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s630153

2055. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.5. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s630154

2056. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.6. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630155

2057. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.7. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s630156

2058. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.8. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s630157

2059. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.9. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s630158

2060. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.10. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s630159

2061. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.11. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s630160

2062. Frieren - Pháp sư tiền táng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Kanehito Yamada ; Minh họa: Tsukasa Abe ; Gou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.12. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s630161

2063. Fuse. Về chuyện tôi chuyển sinh thành Slime / Fuse ; Minh họa: Mitz Vah ; Thùy Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 215000đ. - 1500b

T.7. - 2025. - 594 tr. : tranh vẽ s628949

2064. Gà Choai trồng bắp : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tố Ny. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 15000đ. - 2000b s629453

2065. Gà con đi học : Tranh truyện thiếu nhi = Little chicken goes to school : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631163

2066. Gà và vịt : Tranh truyện thiếu nhi = The chicken and the duck : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631184

2067. Gardner, Erle Stanley. Vụ án vệt khai man / Erle Stanley Gardner ; Hiếu Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s629320
2068. Gấu Bo Bo tinh nghịch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Trương Thu Sinh ; Vẽ: Lưu Mai ; Lê Phối Thi dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 62 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Quà tặng bé thơ). - 60000đ. - 2000b s629620
2069. Ghép hình cùng Ryo và Kaku : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s631281
2070. Giai Du. Nên làm gì khi trời đổi gió? / Giai Du ; Vẽ: Quyền Thái. - H. : Kim Đồng, 2026. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng - Giải Nhất 2025). - 160000đ. - 1000b s629496
2071. Giao cảm - Mùa tháng Ba (số 10) : Cựu sinh viên Đại học Sư phạm Huế : Nghiên cứu văn học, thơ văn / Nguyễn Cần, Trần Xuân Thảo, Trần Dư Sinh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 272 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s629108
2072. Giáp Thị Thùy Dương. Người đàn ông có chiếc xe tải màu hồng / Giáp Thị Thùy Dương. - H. : Kim Đồng, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b Giải thưởng Văn học Kim Đồng - Giải nhì 2025 s629700
2073. Giỏi quá! Bé làm được rồi! : Truyện tranh : Dành cho bé từ 0 tuổi / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Chơi cùng gà con Piyo. Rối tay gà con Piyo). - 155000đ. - 2000b s628951
2074. Goldsmith, Oliver. Ông cha đạo ở Wakefield / Oliver Goldsmith ; Nguyễn Hoài dịch. - H. : Lao động, 2026. - 266 tr. ; 19 cm. - 146000đ. - 1200b Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The vicar of Wakefield s628893
2075. Grahame, Kenneth. Gió đùa trong liễu / Kenneth Grahame ; Kẽ: Lou Peacock ; Minh họa: Kate Hindley ; Mathyoshka dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 93 tr. ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b Tên sách tiếng Anh: The wind in the willows s631758
2076. Grin, Alexander. Cánh buồm đỏ thắm / Alexander Grin ; Phan Hồng Giang dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2026. - 119 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 28000đ. - 2000b s629723
2077. Hà Chí Tịch. Làng quê yêu dấu : Thơ & truyện ngắn / Hà Chí Tịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 500b s629112
2078. Hà Mạt Bì. Kẻ loạn trí / Hà Mạt Bì ; Lan Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 411 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b Tên sách tiếng Trung: 有病的情诗 s631140
2079. Hà Nguyễn. Người chiến thắng chính mình : Chân dung nhân vật / Hà Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 137 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b Phụ lục: tr. 106-136 s629109
2080. Hà Nội của tớ = My Hanoi : Truyện tranh / Lời: Phương Vũ ; Tranh: Thảo Võ ; Biên dịch: Ngô Hà Thu. - H. : Kim Đồng, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 55000đ. - 2000b s629674
2081. Hạ Dương. Lang tâm hồ tình / Sáng tác, minh họa: Hạ Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 92 tr. ; 19 cm. - 124000đ. - 1000b s628928

2082. Hạ Dương. Mèo đen, trắng xanh và mắt lá cây / Hạ Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 146 tr. ; 19 cm. - 129000đ. - 1000b s628929

2083. Hải Triều. Tác phẩm phê bình và lý luận : Lý luận phê bình / Hải Triều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 543 tr. ; 21 cm. - 2000b s630386

2084. Haig, Matt. Kẻ lạ trong nhà : Giữa những bộ óc ren, một kẻ lạc loài học cách yêu điều không hoàn hảo: con người / Matt Haig ; Phí Mai dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 471 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The humans s631139

2085. Hajime Kamoshida. Hội chứng tuổi thanh xuân : Dành cho tuổi trưởng thành / Hajime Kamoshida ; Minh họa: Keji Mizoguchi ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 3000b

T.12: Cô nàng học sinh của tôi. - 2026. - 343 tr. : tranh vẽ s630175

2086. Han Kang. Người ăn chay / Han Kang ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 229 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 채식주의자 s631145

2087. Han, Jenny. To all the boys I've loved before : Dành cho lứa tuổi 16+ / Jenny Han ; Minh Chiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 115000đ. - 1500b

T.2: P.S. Em vẫn còn yêu = P.S. I still love you. - 2025. - 375 tr. s629585

2088. Han, Jenny. To all the boys I've loved before : Dành cho lứa tuổi 16+ / Jenny Han ; Minh Chiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 115000đ. - 1500b

T.3: Luôn mãi yêu, Lara Jean = Always and forever, Lara Jean. - 2025. - 383 tr. s629586

2089. Hàng xóm của tôi - Totoro : Truyện tranh : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 140 tr. : tranh màu s629882

2090. Hàng xóm của tôi - Totoro : Truyện tranh : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 142 tr. : tranh màu s629883

2091. Hàng xóm của tôi - Totoro : Truyện tranh : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 12000b

T.3. - 2026. - 142 tr. : tranh màu s629884

2092. Hàng xóm của tôi - Totoro : Truyện tranh : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 12000b

T.4. - 2026. - 142 tr. : tranh màu s629885

2093. Hành trình của Elaina : Bản truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Jougi Shiraishi ; Minh họa: Itsuki Nanao ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630225

2094. Hạt mầm của mẹ : Truyện tranh : Phù hợp cho bé dưới 18 tháng & mẹ bầu / Miyano Tsukiko. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 25 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác cho bé - Cuốn sách khiến cha mẹ xúc động). - 39000đ. - 5000b s631284

2095. Hayden. Lòng mình xanh mát rau quê / Hayden. - H. : Kim Đồng, 2025. - 141 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Quang Hiến s629535

2096. Helen : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2026. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 1000b s629527

2097. Hell Mode - Game thủ xuất chúng tung hoành chốn Dị giới hỗn nguyên - Triệu hồi sư khởi nguyên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Nguyên tác: Hamuo, Mo ; Truyện tranh: Tetta Enji ; Duy Long dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 55000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Nhật: ヘルモード- やり込み好きのゲーマーは廃設定の異世界で無双する - はじまりの召喚士

T.3. - 2025. - 180 tr. : tranh màu s630229

2098. Hell Mode - Game thủ xuất chúng tung hoành chốn Dị giới hỗn nguyên - Triệu hồi sư khởi nguyên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Nguyên tác: Hamuo, Mo ; Truyện tranh: Tetta Enji ; Duy Long dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ヘルモード- やり込み好きのゲーマーは廃設定の異世界で無双する - はじまりの召喚士

T.5. - 2025. - 179 tr. : tranh màu s630230

2099. Hẹn gặp lại, quốc vương của tôi : Truyện tranh : 18+ / Ôn Viễn ; Đông Hạnh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 再见, 我的国王

T.6. - 2026. - 239 tr. : tranh màu s630464

2100. Hiên sau siêu thị, muện phiến bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 238 tr. : tranh vẽ s630219

2101. Hiên sau siêu thị, muện phiến bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 238 tr. : tranh vẽ s630220

2102. Hiên sau siêu thị, muện phiến bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 238 tr. : tranh vẽ s630221

2103. Hiên sau siêu thị, muện phiến bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.4. - 2026. - 238 tr. : tranh vẽ s630222

2104. Hiên sau siêu thị, muện phiến bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.5. - 2026. - 238 tr. : tranh vẽ s630223

2105. Higashino Keigo. Chàng trai điều khiển cầu vồng / Higashino Keigo ; Rei dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 458 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b s630553

2106. Higashino Keigo. Kẻ tử tể độc hại / Higashino Keigo ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 371 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s631298

2107. Higashino Keigo. Những kẻ ngược đời / Higashino Keigo ; Len Dao dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 373 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s630443

2108. Higashino Keigo. Tokio = 時生 / Higashino Keigo ; Nguyệt Quế dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 451 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 3000b s631147

2109. Hikaru - Kì thủ cờ vây : Ultimate edition : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yumi Hotta ; Họa sĩ: Takeshi Obata. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b  
T.1. - 2026. - 223 tr. : tranh vẽ s629514
2110. Hikaru - Kì thủ cờ vây : Ultimate edition : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yumi Hotta ; Họa sĩ: Takeshi Obata. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 15000b  
T.2. - 2026. - 214 tr. : tranh vẽ s629515
2111. Hirano và Kagiura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; P Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b  
T.3. - 2026. - 140 tr. : tranh vẽ s630228
2112. Hisashi Kashiwai. Thám tử ẩm thực Kamogawa 2 - Tiệm ăn hoài niệm = 鴨川食堂 おかわり / Hisashi Kashiwai ; Lê Thùy Giang dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 238 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 1000b s631107
2113. Hoa Cúc. Chuyện Mây nhỏ đi tìm bài thơ : Dành cho tuổi 6+ / Thơ: Hoa Cúc ; Tranh: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2026. - 45 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s629646
2114. Hoài Hương. Giọt sương thu : Thơ / Hoài Hương. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 104 tr. ; 22 cm. - 88000đ. - 1000b s629089
2115. Hoàng Hải Nguyễn. Cuộc sống rất giống cuộc đời / Hoàng Hải Nguyễn. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 257 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s631297
2116. Hoàng Bảo Linh. Gió núi : Thơ / Hoàng Bảo Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 119 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s629078
2117. Hoàng Hải Nguyễn. Cuộc sống "đếch" giống cuộc đời : Tản văn / Hoàng Hải Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 213 tr. ; 21 cm. - (Người trẻ Việt). - 99000đ. - 1500b s631296
2118. Hoàng Thế Sinh. Cánh đồng chum mùa hoa ban nở. Rừng thiêng : Tiểu thuyết / Hoàng Thế Sinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 486 tr. ; 21 cm. - 1450b s630364
2119. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.3: All might. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629930
2120. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.36: Hai nguồn lửa sáng. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s629931
2121. Hỏi - Đáp cùng bé: Bạn nào ở bên trái, bạn nào ở bên phải? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631819
2122. Hỏi - Đáp cùng bé: Đếm xem có bao nhiêu bạn? : Truyện tranh : Ehon song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Thiên Di. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s631818
2123. Hỏi bài lúc nửa đêm : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp học xả stress). - 58000đ. - 2800b  
Tên sách tiếng Trung: 午夜电话 s629294
2124. Hồ An Yên. Ngày mai tôi cần thêm chút dũng khí / Hồ An Yên ; Womeiyou dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 261 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我比世界晚熟 s629318

2125. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh ; Viện Văn học dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 183 tr. : ảnh ; 13 cm. - 50000đ. - 1500b s629050

2126. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh ; Viện Văn học dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 278 tr. : ảnh ; 19 cm. - 65000đ. - 3000b s629736

2127. Hồ Đức. Khói lam chiều : Thơ - Nhạc / Hồ Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 142 tr. ; 23 cm. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Đức Phúc s629118

2128. Hồ Huy Sơn. Tặng bạn một cơ hội : Tập truyện ngắn dành cho thiếu nhi / Hồ Huy Sơn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 79 tr. ; 24 cm. - 96000đ. - 1000b s629361

2129. Hồ Phương. Lá cờ chuẩn đờ thám : Tập truyện / Hồ Phương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 150 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Xương s629438

2130. Hồ Quỳnh Châu. Sứ giả thiên đình / Hồ Quỳnh Châu ; Nguyễn Thị Minh Nguyệt bổ sung, hiệu chỉnh. - H. : Tri Thức, 2026. - 47 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s629160

2131. Hồ Quỳnh Châu. Tôi là chó Poodle : Truyện thiếu nhi / Hồ Quỳnh Châu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 98 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 140000đ. - 200b s629093

2132. Hồ Văn Chi. Truyện Kiều còn lắm điều hay : Thơ / Hồ Văn Chi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 157 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Hữu Chí s629110

2133. Hột điều của Sóc : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trang ; Tranh: Tô Ny. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 15000đ. - 2000b s629452

2134. Huế vẫn vương : Tập thơ / Lê Thị Tú Anh, Nguyễn Việt Anh, Phan Ngọc Bích... ; Trần Phương Trà ch.b. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 332 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s629097

2135. Hugo, Victor. Nhà thờ Đức Bà Paris / Victor Hugo ; Nguyễn Hoài Giang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 691 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b

Dịch từ bản tiếng Anh: The hunchback of Notre-Dame s630498

2136. Huyền thoại mặt trời : Truyện tranh / Tranh: Lý Tiểu Vũ, Tinh Hân ; Văn: Cát Cảnh ; Nguyễn Hoàng Trung dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 61 tr. : tranh màu ; 21x29 cm. - 80000đ. - 1000b s631038

2137. Hương đầu mùa : Thơ / Nguyễn Hồng Thu, Thái Ngọc Ánh, Nguyễn Ngãi... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 196 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam - Quy Nhơn s629105

2138. Hương quê 3 : Kỷ niệm 25 năm thành lập hội đồng hương thành phố Huế tại Đức Trọng (2000 - 2025) / Võ Trọng, Huỳnh Quang Hải, An Nhiên... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 125 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s631663

2139. Hương Thảo Nguyên. Thanh xuân không rực rỡ : Dựa theo lời kể của cụ bà Trần Thị Núi : Hồi ký / Hương Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 91 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 87-91 s629268

2140. Hương Thị. Tết xưa thơ bé : Dành cho lứa tuổi 9+ / Hương Thị. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 154 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Viết cho những điều bé nhỏ). - 40000đ. - 2000b s629709

2141. Hướng dẫn chi tiết kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ theo định hướng kì thi VSAT / Nguyễn Thanh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 131 tr. : bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 105-131 s629168

2142. Hướng dẫn học & làm bài Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Khánh, Kiều Bắc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 170 tr. : hình vẽ, bảng s629173

2143. Hướng dẫn nói và viết văn: Biểu cảm, tự sự, thuyết minh lớp 7 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 232 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 1500b s630280

2144. Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn tỉnh Tây Ninh : Hệ thống kiến thức. Bài tập kỹ năng. Đề luyện thi chuẩn cấu trúc / Nguyễn Hoàng Hiếu, Nguyễn Thị Huỳnh Hoa, Lê Văn Thiện, Nguyễn Trọng Phúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 148 tr. ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s631622

2145. Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Chí Hòa (ch.b.), Nguyễn Kim Toại. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 230 tr. : bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 21000b s631623

2146. Hữu Mai. Vùng trời : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Trần Hữu Mai

T.2. - 2025. - 582 tr. s630361

2147. Hữu Tiến. Nghĩ vụn : Tiểu luận, phê bình / Hữu Tiến. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 159 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 100b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Tiến s630284

2148. Hyuganatsu. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hyuganatsu ; Minh họa: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 125000đ. - 9000b

T.8. - 2025. - 427 tr. : tranh vẽ s630178

2149. Ích kỷ chẳng ai chơi! = Selfishness makes people more lonely! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631241

2150. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.36. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s629928

2151. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.37. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629929

2152. J. K. Rowling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Seungryeol ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? J. K. Rowling s629530

2153. Jonasson, Jonas. Ông trăm tuổi tái xuất và giải cứu thế giới = The accidental further adventures of the hundred-year-old man : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Trần Huy Ninh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 499 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 1500b s631119
2154. Jun Phạm. Có ai giữ gìn những lãng quên / Jun Phạm. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 162 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Phạm Duy Thuận s629259
2155. Jun Phạm. Nếu như không thể nói nếu như / Jun Phạm. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 190 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Phạm Duy Thuận s629260
2156. Jun Phạm. Thức dậy, anh vẫn là mơ / Jun Phạm. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 158 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Phạm Duy Thuận s629258
2157. Kể chuyện cho bé trước giờ đi ngủ : Tuyển chọn những truyện ngắn hay và ý nghĩa giúp bé phát triển IQ và EQ : Truyện tranh / Tiên Phong Books s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 103 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 86000đ. - 50000b s631037
2158. Khác biệt, là chuyện nhỏ! = For being different, it's no big deal! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631237
2159. Khe khẽ nào! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Thanh âm cuộc sống). - 40000đ. - 2000b s629814
2160. Khi bạn có một bản sao không ngoan : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp học xả stress). - 58000đ. - 2800b  
Tên sách tiếng Trung: 克隆人来了 s629295
2161. Khi gia đình thay đổi : Dành cho em nhỏ trong gia đình có ba mẹ không ở gần nhau / Sóc Nâu, Như Ý, Ibi Thụy Duong... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những câu chuyện chữa lành dành cho trẻ em). - 75000đ. - 3000b s629328
2162. Khi "trai" đẹp hẹn hò : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nana Aokawa ; Miểu Mạn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3200b  
T.9. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s629933
2163. Khỉ và cá sấu : Tranh truyện thiếu nhi = The monkey and the crocodile : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631176
2164. Kho tàng của bố = Loving eyes : Truyện tranh / Lời: Bùi Phương Tâm ; Tranh: Hoàng Giang. - H. : Kim Đồng, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b s631673
2165. Khoáng Hải Vong Hồ. Cuồng thám / Khoáng Hải Vong Hồ ; FulyBook dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 狂探  
T.1. - 2026. - 490 tr. s630495
2166. Khúc danh đề biển cả : Truyện tranh : 16+ / John Tarachine ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b  
T.4. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s628881

2167. Khúc danh đề biển cả : Truyện tranh : 16+ / John Tarachine ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b  
T.5. - 2025. - 154 tr. : tranh vẽ s628882
2168. Khúc danh đề biển cả : Truyện tranh : 16+ / John Tarachine ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b  
T.6. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s628883
2169. Kỹ năng đọc - hiểu và viết văn bản Ngữ văn 7 : Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa / Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 192 tr. : bìa ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s631639
2170. Kiến đen tìm mề : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyên Trang ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 15000đ. - 2000b s629451
2171. Kiến và chim Bồ Câu : Tranh truyện thiếu nhi = The ant and the dove : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631166
2172. Kim Đồng / Truyện: Tô Hoài ; Tranh: Mai Long. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 40000đ. - 2000b s629636
2173. Kim Ho Yeon. Cửa hàng tiện lợi bất tiện / Kim Ho Yeon ; Thu Hưng dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 500b  
Tên sách tiếng Hàn: 불편한 편의점 s630601
2174. Kim Suhyun. Dám sống thật với mình = I decided to live as me / Kim Suhyun ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 311 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Hàn: 나는 나로 살기로 했다 s629235
2175. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.26. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630105
2176. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 11000b  
T.27. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630106
2177. Komi - Nữ thần sợ giao tiếp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Tomohito Oda ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 11000b  
T.28. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s630107
2178. Kỹ năng quản lý tài chính đầu đời cho trẻ - Kiếm tiền thông minh, tiêu tiền đúng cách: Những cách tiêu tiền thông minh : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Hyunjoon Shin ; Minh họa: Ksenia Zababashkina ; Phạm Hoàng Kiên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Smile economic storytelling - Smart ways to use money s631193
2179. Lá cờ thêu sáu chữ vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nguyễn Huy Tường ; Tranh: Văn Minh. - H. : Kim Đồng, 2026. - 47 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 60000đ. - 2000b s631671

2180. Lạc An. Ngày nay có một ông Trời : Giải Tư - Giải thưởng Văn học Kim Đồng, 2025 / Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 158 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng). - 150000đ. - 1000b s629677

2181. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.1. - 2026. - 514 tr. s631313

2182. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.2. - 2026. - 502 tr. s631314

2183. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.5. - 2026. - 465 tr. s630532

2184. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.6. - 2026. - 493 tr. s630533

2185. Lam. Than ấm bùng lên / Lam. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s630604

2186. Lam. Thừa ngoại con mới về / Lam. - H. : Dân trí, 2026. - 213 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s630597

2187. Lam. Trốn lên mái nhà để khóc / Lam. - H. : Dân trí, 2026. - 204 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s630595

2188. Lam hỏa diệt quỷ : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 17+ / Kazue Kato ; Đạm Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.28. - 2026. - 216 tr. : tranh vẽ s629940

2189. Lam hỏa diệt quỷ : Truyện tranh ; Dành cho lứa tuổi 17+ / Kazue Kato ; Đạm Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b

T.29. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s630118

2190. Lam Khuê. Giữa quê lòng lại nhớ quê : Tản văn / Lam Khuê. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 115 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Minh Nguyệt s628931

2191. Lâm Yên. Bệnh (sao cho) tử tế / Lâm Yên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 146 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 300b s628932

2192. Lâm Yên. Chết (sao cho) tử tế / Lâm Yên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 128 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 79000đ. - 300b s628933

2193. Lần xin lỗi thứ 100 : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631787
2194. Lê Đức Dương. Hầu vương đảo hòn lao : Truyện dài / Lê Đức Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 141 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 1500b s629233
2195. Lê Hiền. Mẹ kể con nghe - Truyện ngụ ngôn Việt Nam / Kể: Lê Hiền ; Vẽ: Bích Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 100 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Dự án 6). - 7500b s629271
2196. Lê Hồng Tuân. Bêu nắng : Tập truyện / Lê Hồng Tuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 150 tr. ; 22 cm. - 150000đ. - 1000b  
Bút danh tác giả: Phọt phẹt, MiMi s629086
2197. Lê Liên. Chỉ cần có mẹ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 97 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 35000đ. - 1000b  
Bút danh tác giả: Song Kỳ s629441
2198. Lê Liên. Tạm biệt "Đại ca" : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Liên ; Minh họa: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 89 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 35000đ. - 1000b s629439
2199. Lê Phương. Thung lũng Cô Tan. Bạch đàn / Lê Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 471 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tiên s630368
2200. Lê Quang Vịnh. Chị Sáu ở Côn Đảo / Lê Quang Vịnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2026. - 59 tr. : minh họa ; 21 cm. - 20000đ. - 2000b s629454
2201. Lê Thị Hồng Hạnh. Sáu tám tình yêu : Thơ / Lê Thị Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 111 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s629067
2202. Lê Thị Mai Phương. Cảm ơn đời màu nhiệm / Lê Thị Mai Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 500b s629264
2203. Lê Thị Thanh Tịnh. Giáo trình Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông / B.s.: Lê Thị Thanh Tịnh (ch.b.), Hồ Trần Ngọc Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 344 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 259-268. - Phụ lục: tr. 269-342 s629028
2204. Lê Thiêm. Phụ tử tình thơ / Lê Thiêm, Lê Toàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 107 tr. : ảnh ; 21 cm. - 359000đ. - 500b s629077
2205. Lê Thuấn. Biển Hồ - Một chuyện tình : Tản văn / Lê Thuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 91 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s630348
2206. Lê Thuấn. Huế và Em : Thơ / Lê Thuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 153 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s630344
2207. Lê Thuấn. Huế và tuổi thơ tôi : Thơ / Lê Thuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 138 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s630345
2208. Lê Tuấn Lộc. Chữ tâm và chữ tình : Ký và tùy bút / Lê Tuấn Lộc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 324 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 425b s630308
2209. Lê Văn Nghĩa. Sài Gòn - Dòng sông tuổi thơ : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 221 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 213-221 s631120

2210. Lê Xuân Định. Thì thầm với biển : Thơ / Lê Xuân Định. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 120 tr. ; 21 cm. - 500b s630347
2211. Lễ Tạ ơn : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Nguyễn Ngọc Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Bình, Võ Thu Hương... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 1000b s630676
2212. Lên đường thôi! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Thanh âm cuộc sống). - 40000đ. - 2000b s629804
2213. Lênh đênh theo dòng xanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Magnus Weightman ; Kim Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 36 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 78000đ. - 2000b s631675
2214. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2026. - 395 tr. s629422
2215. Lí luận văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiềm, Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 105000đ. - 3000b  
T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2026. - 439 tr. - Thư mục cuối mỗi chương s629423
2216. Liêm Thập Lý. Nhành xuân mưa thu / Liêm Thập Lý ; Hân Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 534 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 春枝秋雨 s629344
2217. Lili Trịnh. Trưởng thành từ tế / Lili Trịnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 118 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 79000đ. - 300b s628934
2218. Lindgren, Astrid. Có quen Pippi Tất Dài không? : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Hiền Ekeroth dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 26 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s629608
2219. Lindgren, Astrid. Làng Ôn Ào vui ơi là vui / Astrid Lindgren ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 79000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Thụy Điển: Bara roligt i Bullerbyn s628941
2220. Lindgren, Astrid. Những ngày hạnh phúc ở làng Ôn Ào / Astrid Lindgren ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 148 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Thụy Điển: Mera om oss barn i Bullerbyn s628942
2221. Lindgren, Astrid. Pippi đi mua sắm : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Lê Thanh Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 27 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s629609
2222. Lindgren, Astrid. Pippi giải cứu Giáng sinh : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren ; Hiền Ekeroth dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 25 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s629610
2223. Lindgren, Astrid. Pippi trên đảo Kì Khôi : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Lê Thanh Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s629611
2224. Lú Lo. Dành tặng riêng con / Lú Lo, Thu Dương ; Minh họa: Hậu Phan... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Sách ru cho em). - 89000đ. - 2000b s631246
2225. Lú Lo. Đêm ấm / Lú Lo ; Vẽ: Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Sách ru cho em). - 105000đ. - 2000b s631245

2226. Lời cảm ơn chân thành : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631783
2227. Lời hiệu triệu của Cthulhu : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / H. P. Lovecraft, Tanabe Gou ; Miêu Mạn dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 278 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 70000đ. - 4000b s629938
2228. Lời ước hẹn cao cả : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631779
2229. Lời xin lỗi muộn màng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631789
2230. Luyện là trúng - Đột phá tư duy môn Văn : Bộ đề luyện thi tốt nghiệp THPT Quốc gia 2026 / Tạ Huỳnh Tiểu Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : bảng ; 21 cm. - 220000đ. - 10000b s630492
2231. Luyện thi vào 10 Ngữ văn: Chinh phục nghị luận xã hội theo Chương trình mới nhất / Nguyễn Quốc Khánh, Đỗ Tuyết Trinh. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b s630573
2232. Lương Hạnh. Thương nhớ bằng lăng : Dành cho lứa tuổi 12+ / Lương Hạnh. - H. : Kim Đồng, 2026. - 170 tr. ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 50000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s629721
2233. Lưu Khánh Thơ. Đời sống văn học qua những gương mặt - Ý thức nữ quyền và thơ nữ đương đại : Hồi ức, chân dung, chuyên luận / Lưu Khánh Thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 503 tr. ; 21 cm. - 1450b s630366
2234. Lưu Nguyễn Đào Nguyên. Nhân loạn : Tiểu thuyết tâm lý lịch sử / Lưu Nguyễn Đào Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 290 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 1000b s629285
2235. Lưu Quang Vũ. Hồn Trương Ba da hàng thịt. Tôi và chúng ta / Lưu Quang Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 265 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 2000b s629749
2236. Lưu Quang Vũ. Những bông hoa không chết : Dành cho lứa tuổi 13+ / Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh ; Lưu Khánh thơ, b.s., viết lời kể chuyện. - H. : Kim Đồng, 2026. - 235 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s629448
2237. Lưu Văn Cường. Có ráng chiều rơi, có ánh sao trời = 有落日,有星辰 : Sách song ngữ Việt - Trung / Lưu Văn Cường ; Liinh Liinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 253 tr. ; 18 cm. - 119000đ. - 2000b s628962
2238. Lý Thăng Long. Có một trái đất phẳng trong mắt em : Dành cho độ tuổi 6+ / Thơ: Lý Thăng Long ; Tranh: Vũ Nghi. - H. : Kim Đồng, 2026. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s629645
2239. Lý Tứ. Nhật nhạn : Thơ / Lý Tứ. - H. : Dân trí, 2026. - 123 tr. ; 16 cm. - 40000đ. - 1500b s630205
2240. Lý Tứ. Nhật nhạn : Thơ / Lý Tứ ; Minh họa: Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 131 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 100000đ. - 1500b s630537
2241. Ma đạo tổ sư : Truyện tranh : 18+ / Mặc Hương Đồng Khứu ; Minh họa: Lạc Địa Thành Cầu ; Đức Đức dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Trung: 魔道 祖师  
T.10. - 2025. - 235 tr. : tranh màu s630486
2242. Ma đạo tổ sư : Truyện tranh : 18+ / Mặc Hương Đồng Khứu ; Minh họa: Lạc Địa Thành Cầu ; Đức Đức dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 魔道 祖师  
T.11. - 2025. - 228 tr. : tranh màu s630487
2243. Ma Văn Kháng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Hoa gạo đỏ. Khu vườn tuổi thơ. Kiểm - Chú bé - Con người... / Ma Văn Kháng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 202 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Đinh Trọng Đoàn s629542
2244. Mã Hộ Tử Quân. Thần thật là yêu đuối : 18+ / Mã Hộ Tử Quân ; Cao Bá Phù dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 208000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Trung: 臣好柔弱啊  
T.2. - 2025. - 485 tr. s630480
2245. Mạch Hương Kê Ni. Tiếng lòng khó giấu : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Mạch Hương Kê Ni ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 3500b  
Tên sách tiếng Trung: 欲言难止  
T.1. - 2026. - 406 tr. s631143
2246. Mai Thị Hồng Quế. Lạc lối : Tập truyện ngắn / Mai Thị Hồng Quế. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1500b s629261
2247. Mái trường Đại Dương 5 : Chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Trường Đại học Hàng hải Việt Nam / Nguyễn Tiên Ban, Trịnh Đình Bích, Kiều Đình Bình... - H. : Nxb. Hàng hải, 2026. - 161 tr. : ảnh ; 19 cm. - 510b  
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Cựu giáo chức - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam s630231
2248. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2026. - 461 tr. ; 24 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 150000đ. - 2000b s629599
2249. Malot, Hector. Trong gia đình / Hector Malot ; Dịch: Huỳnh Lý, Mai Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 391 tr. ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 80000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Pháp: En famille s629727
2250. Marcus Vũ. Hành trình tự do đi Sao Hỏa : Thơ / Marcus Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 500b  
Tên thật tác giả: Vũ Mạnh Cường s629324
2251. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b  
T.1. - 2025. - 224 tr. : tranh vẽ s630115
2252. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b  
T.2. - 2025. - 200 tr. : tranh vẽ s630116

2253. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4500b

T.3. - 2025. - 212 tr. : tranh vẽ s629850

2254. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4500b

T.4. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s629851

2255. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4500b

T.5. - 2026. - 252 tr. : tranh vẽ s629852

2256. Marriagetoxin - Mai mối cho độc sư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Story: Joumyaku ; Art: Mizuki Yoda ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3800b

T.6. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s629853

2257. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3200b

T.0. - 2026. - 136 tr. : tranh vẽ s629917

2258. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3500b

T.7. - 2025. - 164 tr. : tranh vẽ s630166

2259. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3300b

T.8. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s629918

2260. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3300b

T.9. - 2026. - 164 tr. : tranh vẽ s629919

2261. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3300b

T.10. - 2026. - 208 tr. : tranh vẽ s629920

2262. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.1: Mash Burnedead và cơ bắp được khổ luyện. - 2026. - 212 tr. : tranh vẽ s629955

2263. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.2: Mash Burnedead và pháp thuật sắt. - 2026. - 193 tr. : tranh vẽ s629956

2264. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

T.3: Mash Burnedead và pháp sư mặt nạ. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s629957

2265. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.4: Mash Burnedead và quy luật sinh tồn. - 2026. - 199 tr. : tranh vẽ s629958
2266. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.5: Mash Burnedead và gương thần. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s629959
2267. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.7: Mash Burnedead và quả bóng hung hăng. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s629960
2268. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.8: Mash Burnedead và 4 lưỡi đao kim cương. - 2026. - 209 tr. : tranh vẽ s629961
2269. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.9: Mash Burnedead và giải đấu Tam Pháp Thuật - Vòng thi Thần Nhãn cuối cùng. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s629962
2270. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.10: Mash Burnedead và bộ giáp nam châm. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s629963
2271. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.11: Mash Burnedead và thần nước. - 2026. - 194 tr. : tranh vẽ s629964
2272. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.12: Mash Burnedead và 5 người anh. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s629965
2273. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.15: Ryoh Grantz và định nghĩa đàn ông đích thực. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s629966
2274. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b  
T.16: Mash Burnedead và pháp thuật gương. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s630117
2275. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.16: Mash Burnedead và pháp thuật gương. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s629967
2276. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5500b  
T.17: Mash Burnedead và pháp thuật làm chậm thời gian. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s629968
2277. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch.  
- Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
T.18: Mash Burnedead và hạnh phúc dài lâu. - 2026. - 181 tr. : tranh vẽ s629969
2278. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thanh Du dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

- T.1. - 2026. - 455 tr. s631303  
 2279. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thanh Du dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 天官赐福
- T.2. - 2026. - 423 tr. s631304  
 2280. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mạc Phong dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 天官赐福
- T.8. - 2026. - 367 tr. s631305  
 2281. Mẫn Nhiên. Loạn nhịp vì người : 18+ / Mẫn Nhiên ; Giang Hạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 205000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 怦然为你
- T.2. - 2026. - 508 tr. s631158  
 2282. Mật Tiễn. Lúc biết xuyên không thì đã muộn! / Mật Tiễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 541 tr. : bìa ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b  
 Phụ lục: tr. 535-540 s629349
2283. MeeNam. Vị đắng tình yêu = Poisonous love : 18+ / MeeNam ; Astrid Do dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 621 tr. ; 24 cm. - 339000đ. - 2000b s629396
2284. Mèo con tìm thấy hình gì? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 tuổi / Lời: Tố Linh ; Tranh: Quân Đặng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s629817
2285. Miller, Madeline. Circe : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 527 tr. ; 23 cm. - 200000đ. - 2000b s629500
2286. Miller, Madeline. Trường ca Achilles : Dành cho tuổi trưởng thành / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 443 tr. ; 23 cm. - 156000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: The song of Achilles s629499
2287. Minh Chuyên. Chiến tranh đã đi qua : Tiểu thuyết - Truyện ký / Minh Chuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Chuyên  
 T.2. - 2025. - 590 tr. : ảnh s630367
2288. Minh Nguyễn. Henry / Minh Nguyễn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2026. - 149 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 300000đ. - 200b s630722
2289. Mishima Yukio. Kim các tự / Mishima Yukio ; Nguyễn Văn Thực dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Nhật: 金閣寺 s630626
2290. Molière. Trưởng giả học làm sang / Molière ; Tuấn Đô dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 160 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 40000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Pháp: Le Bourgeois gentilhomme. - Phụ lục: tr. 155-160 s629719
2291. Món quà của cô giáo : Tranh truyện thiếu nhi = A teacher's gift : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631167

2292. Món quà vua ban : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng nhân hậu). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629482
2293. Monster - Deluxe edition : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Naoki Urasawa ; Liên Vũ dịch ; Tidus Fair h.đ. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 125000đ. - 13000b  
T.2. - 2025. - 400 tr. : tranh vẽ s629588
2294. Monster - Deluxe edition : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Naoki Urasawa ; Liên Vũ dịch ; Tidus Fair h.đ. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 125000đ. - 22000b  
T.3. - 2026. - 431 tr. : tranh vẽ s629589
2295. Moon-HSA - Tổng ôn phần Ngôn ngữ - Văn học : Luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề của Đại học Quốc gia Hà Nội / Dũng Vũ (ch.b.), Khánh Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s631604
2296. Moore, Liz. Thần rừng / Liz Moore ; Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 486 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b  
Giải thưởng Goodreads Choice Awards 2024, hạng mục: Giật gân - Bí ẩn. - Tên sách tiếng Anh: The God of the woods s630647
2297. Morrison, Toni. Mắt nào xanh nhất / Toni Morrison ; Thiên Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 500b  
Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: The bluest eye s629290
2298. Mộc (Talia). Pourourfate - Pha duyên chế tình : Dành cho 18+ / Mộc (Talia). - H. : Dân trí. - 24 cm. - 239000đ. - 1000b  
T.1. - 2026. - 493 tr. s630646
2299. Mộc Hề Nương. Cầm nói chuyện phong nguyệt : 18+ / Mộc Hề Nương ; Diệu Hòa dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 269000đ. - 3000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 禁谈风月  
T.1. - 2025. - 494 tr. s630530
2300. Mộc Hề Nương. Cầm nói chuyện phong nguyệt : 18+ / Mộc Hề Nương ; Diệu Hòa dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 259000đ. - 3000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 禁谈风月  
T.2. - 2026. - 422 tr. s630531
2301. Mộc Tô Lý. Ai đó : 18+ / Mộc Tô Lý ; Payu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 199000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 某某  
T.1. - 2026. - 430 tr. s631306
2302. Mộc Tô Lý. Ai đó : 18+ / Mộc Tô Lý ; Payu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 某某  
T.2. - 2026. - 446 tr. s631307
2303. Một chuyến xe : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631796
2304. Một phép lạ tốn bao nhiêu tiền? : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631778

2305. 100 đề minh họa tốt nghiệp THPT 2026 môn Ngữ văn / Dung Vũ (ch.b.), Khánh Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : bìa, sơ đồ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s631564
2306. Mưa tạnh, nắng về : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Sinh hoạt hằng ngày). - 40000đ. - 2000b s629808
2307. Mười quan tiền : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Oldcat Studio. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng trung thực). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629481
2308. Nagahama to be, or not to be : Truyện tranh : 18+ / Scarlet Beriko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 3000b s630214
2309. Nagahama to be, or not to be : Truyện tranh : 18+ / Scarlet Beriko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s630213
2310. Nam Cao. Truyện ngắn Nam Cao / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 226 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 55000đ. - 2000b s629748
2311. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
Q.17: Sức mạnh của Itachi!. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s630102
2312. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
Q.29: Kakashi vs. Itachi. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s630103
2313. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
Q.37: Trận đấu của Shikamaru. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s630104
2314. 50 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Ngữ văn / Hoàng Thị Thanh Huyền (ch.b.), Đỗ Thị Hiên, Nguyễn Thị Ngà... - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : ảnh ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b s631608
2315. Nắng vương màu áo / Phạm Minh Dũng, Lê Thơ Kỳ, Bùi Nguyễn Minh Thư... - H. : Hồng Đức, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 1500b  
ĐTTS ghi: THPT Lê Hồng Phong. Tủ Ngữ văn - Thơ văn Thấp Sáng s631442
2316. Neon genesis evangelion : Collector's edition : Truyện tranh : 17+ / Yoshiyuki Sadamoto, Khara ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b  
T.1: Angel đổ bộ. - 2026. - 331 tr. : tranh vẽ s631311
2317. Ngã ba sông Đất Tổ : Thơ / Điền Ngọc Phách, Phạm Quang Nhuận, Nguyễn Hữu Cầu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 126000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam tỉnh Phú Thọ. Chi nhánh Thơ Việt Trì  
T.7. - 2025. - 291 tr. s630359
2318. Ngày lên, đêm xuống : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Sinh hoạt hằng ngày). - 40000đ. - 2000b s629806
2319. Nghiêm Khánh. Con mực ngày xưa : Tập truyện ngắn / Nghiêm Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b

Kỷ niệm 50 năm Ngày thống nhất đất nước (1975 - 2025). - Tên thật tác giả: Nguyễn Quốc Khánh s629113

2320. Nghìn lẻ một đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Kể lại, minh họa: Val Biro ; Hoàng Phương Thúy dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b s629603

2321. Ngôi nhà yêu thương - Con yêu mẹ : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Nguyễn Bao, Tạ Hữu Yên, Phạm Hồ... ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 48000đ. - 2000b s629217

2322. Ngôi sao nhân ái : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng nhân hậu). - 16000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629484

2323. Ngôi sao vườn nữ sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yama Wayama ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.4. - 2026. - 161 tr. : tranh vẽ s629942

2324. Nguyễn Ái Lữ. Thiên đình xuân hồng / Nguyễn Ái Lữ. - Tái bản. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 152 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 80b s630962

2325. Nguyễn Chí Tình. Người làm mới - Tập mới : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chí Tình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 417 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Nhật s629111

2326. Nguyễn Công Hoan. Bước đường cùng : Truyện / Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2026. - 287 tr. ; 18 cm. - 74000đ. - 1000b s628896

2327. Nguyễn Duy Tường. "Đi một ngày đàng..." : Bút ký / Nguyễn Duy Tường. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 255 tr. : ảnh ; 22 cm. - 118000đ. - 632b s630328

2328. Nguyễn Dương Quỳnh. Tết và mẹ : Dành cho lứa tuổi 11+ / Nguyễn Dương Quỳnh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 237 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 65000đ. - 1500b s629722

2329. Nguyễn Đăng Điệp. Văn học Việt Nam hiện đại trình hiện và chuyển động : Lý luận phê bình / Nguyễn Đăng Điệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 615 tr. ; 21 cm. - 1450b s630372

2330. Nguyễn Đăng Khoa. Tôi đặt hàng một giấc mơ : Thơ / Nguyễn Đăng Khoa. - H. : Văn học, 2026. - 102 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 1000b s628906

2331. Nguyễn Đình Lạp. Ngoại ô và ngõ hẻm : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Lạp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 519 tr. ; 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s630385

2332. Nguyễn Giang. Đi qua chiến trận : Ghi chép / Nguyễn Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 732b s630310

2333. Nguyễn Hoài Nam. Những miền quê trong thơ Việt : Thơ chọn và lời bình / Ch.b.: Nguyễn Hoài Nam, Đỗ Anh Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 108 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s629420

2334. Nguyễn Hoàng Diệu Thủy. Cuốn cổ thư của một mẫu thân / Nguyễn Hoàng Diệu Thủy ; Minh họa: Quyền Thái, Thư Cao. - H. : Kim Đồng, 2026. - 233 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng - Giải Tư 2025). - 120000đ. - 1000b s629497

2335. Nguyễn Huy Tưởng. Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng / Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Huy Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.3: Truyện - ký. - 2025. - 359 tr. s630393
2336. Nguyễn Huy Tưởng. Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng / Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Huy Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.4: Kịch và truyện phim. - 2025. - 535 tr. s630394
2337. Nguyễn Huy Tưởng. Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng / Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Huy Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.5: Tiểu thuyết. - 2025. - 623 tr. s630395
2338. Nguyễn Hữu Thọ. Con đường tôi đi / Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 432 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 200b  
Phụ lục: tr. 411-432 s629347
2339. Nguyễn Mạnh Cường. Một kiếp nhân sinh - Viết tặng người : Trường thơ lục bát / Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b  
Bút danh tác giả: Hoàng Sơn Thảo  
T.1. - 2026. - 262 tr. s629084
2340. Nguyễn Minh Hiền. Mình sống là để yêu / Nguyễn Minh Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 157 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b s629116
2341. Nguyễn Minh Khoa. Hoàng hôn bằng làng : Thơ / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 102 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s629069
2342. Nguyễn Nghi. Nắng quê hương / Nguyễn Nghi. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 102 tr. ; 19 cm. - 150b s630965
2343. Nguyễn Ngọc Anh. Tuyển tập bài văn nghị luận xã hội chọn lọc : Nâng cao kỹ năng viết bài nghị luận xã hội! : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 120000đ. - 1000b  
T.1. - 2026. - 262 tr. s630454
2344. Nguyễn Ngọc Anh. Tuyển tập bài văn nghị luận xã hội chọn lọc : Nâng cao kỹ năng viết bài nghị luận xã hội! : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 105000đ. - 1000b  
T.2. - 2026. - 231 tr. s630455
2345. Nguyễn Ngọc Minh. Mây chiều / Nguyễn Ngọc Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 86 tr. ; 21 cm. - 500b s630358
2346. Nguyễn Ngọc Thuần. 100 cái chân / Nguyễn Ngọc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s631049
2347. Nguyễn Ngọc Thuần. 100 cái chân / Nguyễn Ngọc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b s631048
2348. Nguyễn Ngọc Tư. Cánh đồng bất tận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 218 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b s631116
2349. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 71. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 182 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s631114

2350. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 84. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 5000b s631112
2351. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 183 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s629240
2352. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cô tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 158 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s629242
2353. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 208 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b s631118
2354. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 68. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 215 tr. ; 20 cm. - 43000đ. - 3000b s631111
2355. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.1: Nhà ảo thuật. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629750
2356. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.2: Những con gấu bông. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s629751
2357. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.3: Thám tử nghiệp dư. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629752
2358. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b  
T.4: Cô giáo Trinh. Theo dấu chim ưng. Tiền chuộc. - 2026. - 338 tr. : tranh vẽ s629518
2359. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.4: Ông thầy nóng tính. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629753
2360. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.5: Xin lỗi mày, Tai To. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629754
2361. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.6: Người bạn lạ lòng. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629755
2362. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.7: Bí mật kẻ trộm. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s629756
2363. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.8: Bắt đền hoa sứ. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629757
2364. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b  
T.8: Tám huy chương vàng. Cỗ xe ngựa thần bí. Giải thưởng lớn. - 2026. - 326 tr. : tranh vẽ s629519

2365. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.9: Con mã con ma. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s629758
2366. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.10: Cô giáo Trinh. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629759
2367. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.11: Theo dấu chim ưng. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629760
2368. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.12: Tiên chuộc. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s629761
2369. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.13: Khu vườn trên mái nhà. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629762
2370. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.14: Thủ môn bị từ chối. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s629763
2371. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.15: Thi sĩ hạng ruồi. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629764
2372. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.16: Balo màu xanh. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629765
2373. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.17: Lọ thuốc tăng hình. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629766
2374. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.18: Cuộc so tài vật vờ. - 2025. - 147 tr. : tranh vẽ s629767
2375. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.19: Cú nhảy kinh hoàng. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629768
2376. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.20: Anh và em. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629769
2377. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.21: Tướng quân. - 2025. - 147 tr. : tranh vẽ s629770
2378. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.22: Tám huy chương vàng. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629771
2379. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

- T.23: Cỗ xe ngựa kỳ bí. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629772
2380. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.24: Giải thưởng lớn. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629773
2381. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.25: Hiệp sĩ ngủ ngày. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629774
2382. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.26: Tiết mục bất ngờ. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629775
2383. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.27: Phù thủy. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629776
2384. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.28: Mùa hè bận rộn. - 2025. - 147 tr. : tranh vẽ s629777
2385. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.29: Hoa tỉ muội. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629778
2386. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.30: Quán kem. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629779
2387. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.31: Thằng thỏ đế. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629780
2388. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.32: Bên ngoài cửa lớp. - 2025. - 147 tr. : tranh vẽ s629781
2389. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.33: Họa mi một mình. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629782
2390. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.34: Cháu của bà. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s629783
2391. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.35: Trúng số độc đắc. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629784
2392. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.36: Mười lăm ngọn nến. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629785
2393. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.37: Lớp phó trật tự. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629786

2394. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.38: Mẹ vắng nhà. - 2025. - 147 tr. : tranh vẽ s629787
2395. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.39: Đoàn kịch tình lẻ. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s629788
2396. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.40: Lang thang trong rừng. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s629789
2397. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.41: Kho báu dưới hồ. - 2025. - 143 tr. s629790
2398. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.42: Gia sư. - 2025. - 147 tr. s629791
2399. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.43: Khách sạn Hoa Hồng. - 2025. - 151 tr. s629792
2400. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.44: Quà tặng ba lần. - 2025. - 143 tr. s629793
2401. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.45: Kính vạn hoa. - 2025. - 159 tr. s629794
2402. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.46: Người giúp việc khác thường. - 2025. - 175 tr. s629795
2403. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.47: Ngủ quên trên đồi. - 2025. - 175 tr. s629796
2404. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.48: Kẻ thần bí. - 2025. - 159 tr. s629797
2405. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.49: Bạn gái. - 2025. - 147 tr. s629798
2406. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.50: Cửa hàng bánh kẹo. - 2025. - 139 tr. s629799
2407. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.51: Một ngày kỳ lạ. - 2025. - 139 tr. s629800
2408. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b

- T.52: Tóc ngắn tóc dài. - 2025. - 143 tr. s629801
2409. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.53: Má lúm đồng tiền. - 2025. - 143 tr. s629802
2410. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b
- T.54: Cà phê áo tím. - 2025. - 151 tr. s629803
2411. Nguyễn Nhật Ánh. Làm bạn với bầu trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 249 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 5000b s631117
2412. Nguyễn Nhật Ánh. Mắt biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 68. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 296 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 5000b s631110
2413. Nguyễn Nhật Ánh. Mùa hè không tên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 291 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 130000đ. - 5000b s629239
2414. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 342 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 5000b s631115
2415. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 242 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s629241
2416. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s631109
2417. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 266 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s631113
2418. Nguyễn Nhật Ánh và Kính vạn hoa : Chuyện từ A đến Z / Lê Phương Liên, Văn Hồng, Văn Thành Lê... - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b  
Phụ lục cuối chính văn s629532
2419. Nguyễn Như Phong. Con hồ Leng : Tiểu thuyết / Nguyễn Như Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 510 tr. ; 21 cm. - 1450b s630360
2420. Nguyễn Phan Hách. Làng xưa bóng nước : Truyện ngắn / Nguyễn Phan Hách. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 519 tr. ; 21 cm. - 1450b s630365
2421. Nguyễn Phan Quế Mai. Đồi gió bụi / Nguyễn Phan Quế Mai ; Dịch: Thiên Nga, Nguyễn Phan Quế Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 496 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Anh: Dust child s629316
2422. Nguyễn Quang Lập. Làng ta có một anh hùng / Nguyễn Quang Lập ; Minh họa: Ngô Xuân Khôi. - H. : Kim Đồng, 2026. - 270 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng - Giải Tư 2025). - 120000đ. - 1000b s629498
2423. Nguyễn Quỳnh Mai. Thế giới đảo ngược : Giải Ba - Giải thưởng Văn học Kim Đồng, 2025 / Thơ: Nguyễn Quỳnh Mai ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2026. - 63 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng). - 120000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu Chín s629679
2424. Nguyễn Thành Hường. Cuộc hẹn kỳ vĩ ở xứ sở không tôi: Thơ Hoàng Vũ Thuật qua mỹ học thiền - tịnh = The majestic encounter in the realm of no-self: Hoang Vu Thuat poetry

through the aesthetics of zen and purity / Nguyễn Thành Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 284 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s629095

2425. Nguyễn Thị. Người mẹ cảm sung : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thị. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2026. - 126 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 2000b s629714

2426. Nguyễn Thị Kim Hoà. Công chúa nhỏ chán cừ / Nguyễn Thị Kim Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 138 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 50000đ. - 1000b s629595

2427. Nguyễn Thị Vân Anh. Có một thiên đường cỏ tích : Truyện thiếu nhi / Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 117 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s630587

2428. Nguyễn Tiến Niệm. Sài Gòn ngày tháng cũ : Tản văn / Nguyễn Tiến Niệm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 238 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b s629354

2429. Nguyễn Trọng Hoạt. Mong ngóng người dung : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Hoạt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 203 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 150b s629114

2430. Nguyễn Trường Lịch. Đại thi hào Nguyễn Du - Sức sống của truyện Kiều và thơ chữ Hán : Khảo luận / Nguyễn Trường Lịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 391 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Phụ lục: tr. 327-384. - Thư mục: tr. 385-387 s630381

2431. Nguyễn Vĩnh. Cây đa trên sân đình cũ : Truyện ngắn / Nguyễn Vĩnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 162 tr. ; 20 cm. - 112000đ. - 350b s629099

2432. Nguyễn Xuân Thọ. Xuyên qua mọi chiến tuyến : Ký sự tư liệu / Nguyễn Xuân Thọ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 1500b s630715

2433. Ngựa Đỏ và Lạc Đà : Tranh truyện thiếu nhi = The Red Horse and the Camel : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631172

2434. Người cha trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 229 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 116000đ. - 500b Thư mục: tr. 226-227 s631800

2435. Người lạ cho quà, tránh xa bạn nhé! = Stay away from creepy strangers! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631234

2436. Người mẹ ăn xin : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631784

2437. Người mẹ một mắt : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631780

2438. Người mẹ trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 108000đ. - 500b Thư mục: tr. 211-212 s631801

2439. Người tôi để ý không phải con trai : Truyện tranh : 17+ / Arai Sumiko ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 100000đ. - 8000b T.3. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s631142

2440. Người tuyết của Nhím Nhỏ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Yoshiko Harada ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s629393
2441. Nhan Lương Vũ. Hot search trời giáng : Tiểu thuyết / Nhan Lương Vũ ; Lăng Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 空降热搜  
T.5. - 2026. - 494 tr. s631141
2442. Nhâm nhi Tết Bính Ngọ : Ấn phẩm đặc biệt / Cao Nguyệt Nguyên, Mộc An, Đỗ Thị Phương Nhi... ; Họa sĩ: Hậu Phan... - H. : Kim Đồng, 2025. - 137 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 2026b s629689
2443. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2800b
- T.20. - 2025. - 144 tr. : tranh vẽ s630164
2444. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2700b
- T.21. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s630137
2445. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2700b
- T.22. - 2026. - 159 tr. : tranh vẽ s630138
2446. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2800b
- T.23. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s630139
2447. Nhật kí nơi xứ lạ : Truyện tranh / Tomoko Yamashita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b
- T.8. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s630239
2448. Nhật Lăng. Dệt nắng mai / Nhật Lăng. - H. : Dân trí, 2026. - 475 tr. ; 21 cm. - 192000đ. - 1300b s630238
2449. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3600b
- T.22: Hầm ngục Nanao. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s629975
2450. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3600b
- T.23: Yozakura Taiyo vs Alexander Ryu. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s629976
2451. Nhiên Đăng. Đánh lễ mùa màng : Thơ / Nhiên Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 103 tr. ; 20 cm. - 108000đ. - 500b
- Tên thật tác giả: Trần Quốc Toàn s630356
2452. Nhím Nhỏ chơi trốn tìm : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Yoshiko Harada ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s629392
2453. Nhím Nhỏ và chiếc khăn màu đỏ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Yoshiko Harada ; Mẹ Nhím Xù dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s629394

2454. Nhỏ trước, lớn sau : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Trổ tài so sánh). - 40000đ. - 2000b s629813

2455. Nhóc Phương - Tập đặc biệt: Tết tròn xoay : Truyện tranh Việt Nam dành cho độc giả từ 14+ / Sun Wolf Animation Studio. - H. : Hồng Đức, 2025. - 171 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 5000b s628920

2456. Nhỏ củ cải : Tranh truyện thiếu nhi = The great big radish : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631169

2457. Những anh hùng bé nhỏ : Dành cho em nhỏ bị ốm / Sóc Nâu, Đặng Quỳnh, Tuyền Võ, Ibi Thuy Duong. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những câu chuyện chữa lành dành cho trẻ em). - 75000đ. - 3000b s629329

2458. Những bài diễn thuyết của Hội Trí tri Bắc kỳ / Bùi Quang Huy, Đỗ Đức Trí, Đỗ Đức Vượng... ; Nguyễn Văn Học s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.1. - 2025. - 599 tr. s630389

2459. Những bài diễn thuyết của Hội Trí tri Bắc kỳ / Nguyễn Phú Đốc, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Tường Phương... ; Nguyễn Văn Học s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.2. - 2025. - 399 tr. s630391

2460. Những bài diễn thuyết của Hội Trí tri Bắc kỳ / Ngô Ngọc Kha, Phạm Quỳnh, Phạm Trọng Thiều... ; Nguyễn Văn Học s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.3. - 2025. - 367 tr. s630392

2461. Những bài làm văn mẫu lớp 6 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 69000đ. - 15000b  
T.2. - 2026. - 103 tr. s631505

2462. Những bài văn, đoạn văn tham khảo môn Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 204 tr. : bìa ; 27 cm. - 125000đ. - 1500b s631484

2463. Những kí ức Điện Biên : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đình Thi, Chu Phác, Vũ Cao... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 130 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s629437

2464. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b  
T.4. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s630129

2465. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2400b  
T.5. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s630130

2466. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2400b  
T.6. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s630131

2467. Những tấm lòng nhân ái - Chọn cha nuôi : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s631530

2468. Những trái tim nhỏ bé : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631785

2469. Những trang văn đến từ học sinh giỏi quốc gia / Trần Thùy Dương tuyển chọn, b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 841 tr. ; 24 cm. - 365000đ. - 1000b s630876

2470. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b  
T.7: Cơ duyên. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s629845

2471. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1000b  
T.8: Suýt soát. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s629846

2472. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4800b  
T.9: Cắm tử. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s629847

2473. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5800b  
T.10: Người thương. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s629848

2474. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5700b  
T.11: Bó hoa. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629849

2475. Nobita và bản giao hưởng địa cầu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630053

2476. Nobita và chuyến thám hiểm Nam Cực Kachi Kochi : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630058

2477. Nobita và cuộc đại thủy chiến ở xứ sở người cá : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630049

2478. Nobita và cuộc phiêu lưu vào thế giới trong tranh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630052

2479. Nobita và đảo giấu vàng : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 25000b s630059

2480. Nobita và hòn đảo diệu kì - Cuộc phiêu lưu của loài thú : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630057

2481. Nobita và viện bảo tàng bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630050

2482. Nobita và vùng đất lý tưởng trên bầu trời : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 141 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630051

2483. Nuôi sư tử làm thú cưng và... : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Lớp học xả stress). - 58000đ. - 2800b  
 Tên sách tiếng Trung: 养头狮子当宠物 s629296
2484. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.1: Romance dawn - Bình minh của cuộc phiêu lưu. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s630083
2485. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
 T.3: Thứ không thể nói dối. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s630084
2486. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.4: Trăng lưỡi liềm. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s630085
2487. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.10: Ok, let's stand up!. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s630086
2488. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.16: Ý chí được kế thừa. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s630087
2489. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.20: Quyết chiến ở Alubarna. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s630088
2490. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.45: Thấu hiểu tâm can. - 2026. - 213 tr. : tranh vẽ s630089
2491. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.51: 11 siêu tân tinh. - 2026. - 229 tr. : tranh vẽ s630090
2492. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.60: Em trai. - 2026. - 213 tr. : tranh vẽ s630091
2493. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b  
 T.61: Romance dawn for the new world - Bình minh chuyến phiêu lưu đến tân thế giới. - 2026. - 201 tr. : tranh vẽ s630092
2494. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.68: Liên minh hải tặc. - 2026. - 221 tr. : tranh vẽ s630094
2495. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.90: Thánh địa Mary Geoise. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s630095
2496. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
 T.91: Chuyến phiêu lưu trên xứ sở Samurai. - 2026. - 217 tr. : tranh vẽ s630093

2497. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.92: Oiran Komurasaki giá lâm. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s630096
2498. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.104: Kozuki Momonosuke - Tướng quân của Wano quốc. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s630097
2499. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.105: Giác mơ của Luffy. - 2026. - 193 tr. : tranh vẽ s630098
2500. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.107: Anh hùng huyền thoại. - 2026. - 221 tr. : tranh vẽ s630099
2501. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.108: Thà chết còn hơn. - 2026. - 219 tr. : tranh vẽ s630100
2502. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.109: Đứng về phía cháu. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s630101
2503. One piece magazine : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 130000đ. - 5000b  
T.5. - 2026. - 148 tr. : minh họa s629604
2504. Ong chúa : Tranh truyện thiếu nhi = The Queen Bee : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631170
2505. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.1. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s629870
2506. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.2. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s629871
2507. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.3. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s629872
2508. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.4. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s629873
2509. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.5. - 2025. - 235 tr. : tranh vẽ s629874
2510. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.6. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s629875

2511. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.7. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s629876
2512. Orange - Lá thư từ tương lai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Takano Ichigo ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 3000b  
T.7. - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s630169
2513. Ông Gấu ghét mùa xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Mai Anh Đoàn ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bốn mùa yêu thương). - 45000đ. - 2000b s629654
2514. Ông Năm xóm Cồn : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng nhân hậu). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629480
2515. Ố!!! Tắc kè là nhà ảo thuật : Truyện tranh: 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s631280
2516. Ở đây có một con Én : Truyện tranh Việt Nam dành cho lứa tuổi 12+ / Tuấn Dũng. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 99000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 149 tr. : tranh màu s628919
2517. P.H.A.O Ngữ văn : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trần Lan Hương, Nguyễn Hải Anh, Trần Thị Hương Ly. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630179
2518. Phạm Bích Lệ. Đợi mưa, đợi gió, đợi trưởng thành = 等待雨,等待风,等待成长 / Phạm Bích Lệ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 500b s628926
2519. Phạm Hương Anh. Helmsoul - Tự dẫn đường : Thơ / Phạm Hương Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 500b s630446
2520. Phạm Quang Nghị. Nơi ấy là chiến trường : Nhật kí và ghi chép những năm tháng đi B / Phạm Quang Nghị. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 535 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s630371
2521. Phạm Thịnh. Nắng miền cỏ hoa : Thơ / Phạm Thịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 102 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s629065
2522. Phạm Thu Hà. Rừng cây tùng / Phạm Thu Hà ; Minh họa: Hậu Phan. - H. : Kim Đồng, 2026. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng - Giải Ba 2025). - 120000đ. - 1000b s629495
2523. Phan Diễm Phương. Bốn thể thơ tiêu biểu của người Việt / Phan Diễm Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 358 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 200b  
Thư mục cuối mỗi phần s630483
2524. Phan Đức Nam. Vua không ngai : Tiểu thuyết dã sử Phan Bá Vành / Phan Đức Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 363 tr. : bản đồ ; 20 cm. - 300000đ. - 500b s629355
2525. Phan Trần Chúc. Văn chương quốc âm về thế kỷ XIX / Phan Trần Chúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 158 tr. ; 21 cm. - (Văn học sử Việt Nam). - 109000đ. - 1000b s629125

2526. Phan Tứ. Mẫn và tôi / Phan Tứ. - H. : Kim Đồng, 2026. - 442 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Thanh niên). - 195000đ. - 1500b  
 Tên thật tác giả: Lê Khâm s629597
2527. Phong Cửu. Kẻ thù vừa ngọt vừa bám người : 18+ / Phong Cửu ; Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 155000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 宿敌他又甜又粘[重生]  
 T.1. - 2026. - 357 tr. s631310
2528. Phương Bảo Song Tuyền. Tam thế tranh hùng / Phương Bảo Song Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 248000đ. - 500b  
 T.1. - 2024. - 530 tr. s630352
2529. Phương Bảo Song Tuyền. Tam thế tranh hùng / Phương Bảo Song Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 248000đ. - 500b  
 T.2. - 2024. - 502 tr. s630353
2530. Phương Bảo Song Tuyền. Tam thế tranh hùng / Phương Bảo Song Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 248000đ. - 500b  
 T.3. - 2024. - 507 tr. s630354
2531. Phương Bảo Song Tuyền. Tam thế tranh hùng / Phương Bảo Song Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 248000đ. - 500b  
 T.4. - 2024. - 506 tr. s630355
2532. Phương Hà. Chuyến phiêu lưu mùa hè / Phương Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 1000b  
 Tên thật tác giả: Lê Thị Quỳnh Anh s630589
2533. Phương Nam. Khoảng lặng ngọt ngào : Thơ / Phương Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 262 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 120000đ. - 1000b  
 Tên thật tác giả: Lê Đình Ba s629091
2534. Phương Phương. Drama nuôi tôi lớn, loài người dạy tôi khôn / Phương Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 1000b s630453
2535. Phương Phương. Người tính không bằng drama tính : Đời qua lăng kính hề hề / Phương Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 210 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 96000đ. - 1000b s630549
2536. Quạ và Công : Tranh truyện thiếu nhi = The Crow and the Peacock : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s631173
2537. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hải Kinh Lạc ; Minh họa: Cửu Ngao Ngao ; Đinh Thị Phất Lộc dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 178000đ. - 3500b  
 Tên sách tiếng Trung: 捡到男鬼后脱单了  
 T.3. - 2026. - 239 tr. : tranh màu s630567
2538. Quang Dũng. Thơ Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 204 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 45000đ. - 2000b s629718
2539. Quyên Gavoye. Con Sư Tử trong lâu đài Quý Dữ : Giải Tư - Giải thưởng Văn học Kim Đồng, 2025 / Quyên Gavoye. - H. : Kim Đồng, 2026. - 130 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Giải thưởng Văn học Kim Đồng). - 150000đ. - 1000b  
 Tên thật tác giả: Phạm Thị Thanh Quyên s629680

2540. Rèn kỹ năng xử lý & luyện đề môn Ngữ văn 2026 : Thi tốt nghiệp THPT Chương trình GDPT 2018 / Trần Thùy Dương. - H. : Dân trí, 2026. - 588 tr. : bìa ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s630643
2541. Richard, Jennifer. Con đường tự do / Jennifer Richard ; Nhóm Ba Chấm dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 336 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thanh niên). - 105000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Pháp: Le chemin de la liberté s629533
2542. Rowling, J. K. Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet of fire / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 921 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.4). - 310000đ. - 2000b s631129
2543. Rowling, J. K. Harry Potter và đứa trẻ bị nguyền rủa = Harry Potter and the cursed child : Phần một và hai : Phiên bản diễn tập đặc biệt / J. K. Rowling, John Tiffany, Jack Thorne ; Như Mai dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 371 tr. ; 20 cm. - 170000đ. - 3000b s631126
2544. Rowling, J. K. Harry Potter và Hoàng tử lai = Harry Potter and the half-blood prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 715 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.6). - 245000đ. - 4000b s631131
2545. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 65. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 150000đ. - 5000b s629249
2546. Rowling, J. K. Harry Potter và Hội Phượng Hoàng = Harry Potter and the Order of the Phoenix / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 1309 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.5). - 385000đ. - 4000b s631130
2547. Rowling, J. K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 60. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 170000đ. - 5000b s629250
2548. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 205000đ. - 3000b s631128
2549. Rùa và Hươu : Tranh truyện thiếu nhi = The Turtle and the Deer : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631182
2550. Rửa tay sạch, thật hay! = Washing hands is good! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631236
2551. Ryou Iwanami. Tôi bị đàn em đứng hạng nhất trong cuộc thi người vợ lý tưởng năm được điểm yếu : 16+ / Ryou Iwanami ; Minh họa: Yui Azuki ; Hoàng Long dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 310 tr. : tranh vẽ s628891
2552. Sa vào lưới tình với Shiina : Truyện tranh : 17+ / Ameko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 86000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Nhật: 椎名さん、沼ってます  
T.1. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s629186
2553. Sa vào lưới tình với Shiina : Truyện tranh : 17+ / Ameko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 86000đ. - 3000b

- Tên sách tiếng Nhật: 椎名さん、沼ってます  
T.2. - 2026. - 212 tr. : tranh vẽ s629187
2554. Sa vào lưới tình với Shiina : Truyện tranh : 17+ / Ameko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 86000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Nhật: 椎名さん、沼ってます  
T.3. - 2026. - 198 tr. : tranh vẽ s629188
2555. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Antoine de Saint-Exupéry ; Nguyễn Thành Long dịch ; Minh họa: Nguyễn Thành Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 137 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b s629600
2556. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé : Dành cho lứa tuổi 6+ / Antoine de Saint-Exupéry ; Nguyễn Thành Long dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2026. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 35000đ. - 5000b s629725
2557. Satsuki Nakamura. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đôi xác : Dành cho lứa tuổi 18+ / Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 115000đ. - 3200b  
T.2. - 2026. - 418 tr. : tranh vẽ s630172
2558. Satsuki Nakamura. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đôi xác : Dành cho lứa tuổi 18+ / Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Raku dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 130000đ. - 2500b  
T.3. - 2026. - 494 tr. : tranh vẽ s630173
2559. 60 đề minh họa thi vào 10 môn Ngữ văn / Hà Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s631538
2560. Sawako Natori. Tiệm sách thứ sáu: Vị mochi mùa xuân : = 金曜日の本屋さん / Sawako Natori ; Tama Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 329 tr. ; 20 cm. - 155000đ. - 1000b s630602
2561. See you later, Mermaid : Truyện tranh : 18+ / Dento Hayane ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 189 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s629195
2562. Semantic error : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Nguyên tác: J. Soori ; Minh họa: Angy ; Liên Hương dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 198000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Hàn: 시맨틱 에러  
T.1. - 2026. - 315 tr. : tranh màu s630485
2563. Sesuji. Những chuyện quỷ quái vùng Kinki : Dành cho tuổi trưởng thành / Sesuji ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s629587
2564. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3400b  
T.22: Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s629890
2565. Shelley, Mary. Frankenstein - Hay Prometheus thời hiện đại / Mary Shelley ; Nguyễn Thành Long dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 359 tr. ; 23 cm. - 140000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Frankenstein; or, the modern prometheus s629502
2566. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b  
T.1: Cuộc điều tra màu hồng. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s629193

2567. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b  
T.2: Dấu hiệu chết. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s629189
2568. Sherlock : Truyện tranh : 16+ / Kịch bản: Steven Moffat, Mark Gatiss ; Minh họa: Jay ; Sherlie dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b  
T.3: Trò chơi lớn. - 2026. - 186 tr. : tranh vẽ s629190
2569. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.6. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629567
2570. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.11. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629568
2571. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.12. - 2026. - 186 tr. : tranh màu s630123
2572. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.17. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629569
2573. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.21. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629570
2574. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.22. - 2026. - 186 tr. : tranh màu s630124
2575. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.23. - 2026. - 186 tr. : tranh màu s630125
2576. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.25. - 2026. - 191 tr. : tranh màu s630126
2577. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.26. - 2026. - 191 tr. : tranh màu s630127
2578. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.26. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629571
2579. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thùy Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.30. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629572

2580. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Đỗ Thị Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.32. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629573
2581. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.35. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629574
2582. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.39. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629575
2583. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.40. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629576
2584. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.41. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629577
2585. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.42. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629578
2586. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.43. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629579
2587. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.46. - 2026. - 123 tr. : tranh vẽ s629580
2588. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.52. - 2026. - 187 tr. : tranh màu s630128
2589. Shriver, Lionel. Chúng ta cần nói chuyện về Kevin / Lionel Shriver ; Hoài Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 542 tr. ; 23 cm. - 249000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: We need to talk about Kevin s629339
2590. Skip and loafer - Nhịp bước tuổi xanh : Truyện tranh / Misaki Takamatsu ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.10. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s628885
2591. Sống chill cùng những chú Capybara / Thúy Vân Đặng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 129 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 75000đ. - 5000b s629720
2592. Sơn Nam. Đẹp xưa : Tuyển các biên khảo, tùy bút, truyện ngắn chưa in thành sách / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 361 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Phạm Minh Tây (Tài) s629230
2593. Sơn Tùng. Tám chân dung Bác Hồ : Tập truyện : Dành cho lứa tuổi 13+ / Sơn Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 209 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s629737
2594. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b

- T.13. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s629926
2595. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 30000b
- T.14. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s629927
2596. Spy x family - Special edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b
- T.13. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s630114
2597. Strachey, Dorothy. Olivia : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Dorothy Strachey ; Jack Frogg dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. ; 23 cm. - 50000đ. - 2000b s629501
2598. Strid, Jakob Martin. Cuộc phiêu lưu của quả lê khổng lồ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Jakob Martin Strid ; Nguyễn Lê dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 105 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 180000đ. - 2000b s631674
2599. Sư Tử và Chuột Nhắt : Tranh truyện thiếu nhi = The Lion and the Mouse : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631174
2600. Sương Mai. Thế giới màu nhiệm của Mây Nhỏ / Sương Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 38 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Sương Mai). - 125000đ. - 3000b s631248
2601. Tạ Duy Anh. Bức tranh của em gái tôi : Tác phẩm thiếu nhi / Tạ Duy Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - 1450b s630376
2602. Tạ Duy Anh. Ngẫu hứng sáng trưa chiều tối. Làng quê đang biến mất : Tản văn - Bình luận / Tạ Duy Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 991 tr. ; 21 cm. - 1450b s630370
2603. Tạ Quốc Kỳ Nam. Bám váy mẹ : Dành cho tuổi trưởng thành / Tạ Quốc Kỳ Nam. - H. : Kim Đồng, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s629436
2604. Takata. Làm bạn với cô nàng dễ thương nhì lớp : Dành cho lứa tuổi 16+ / Takata ; Minh họa: Azuri Hyuga ; Akiyuki dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 4000b
- T.4. - 2026. - 390 tr. : tranh vẽ s630174
2605. Takeshi Murase. Phép màu ở ga Nishi-Yuigahama / Takeshi Murase ; Kiều Phương dịch. - H. : Lao động, 2025. - 264 tr. ; 18 cm. - 110000đ. - 1000b s628860
2606. Tạm biệt Eri : Truyện tranh : 16+ / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 202 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s629049
2607. Tashiro, cậu đúng thật là! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yamada ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 109000đ. - 2000b
- T.1. - 2025. - 223 tr. : tranh vẽ s630236
2608. Tashiro, cậu đúng thật là! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yamada ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 109000đ. - 2000b
- T.3. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s630237
2609. Tân Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ - 7 dũng sĩ phép thuật : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630056
2610. Tân Nobita và lịch sử khai phá vũ trụ : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630055

2611. Tân Nobita và nước Nhật thời nguyên thủy : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s630054

2612. Tàn Hạo. Ngẩng đầu là nắng, cúi đầu là hoa / Tàn Hạo ; Hoàng Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 316 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 但愿那海风再起 s629319

2613. Tây Tử Tự. Kính vạn hoa chết chóc : Kinh dị : Dành cho 16+ / Tây Tử Tự ; Lê Sông dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡万花筒

T.1. - 2026. - 525 tr. s631299

2614. Tây Tử Tự. Kính vạn hoa chết chóc : Kinh dị : Dành cho 16+ / Tây Tử Tự ; Lê Sông dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡万花筒

T.2. - 2026. - 572 tr. s631300

2615. Tây Tử Tự. Kính vạn hoa chết chóc : Kinh dị : Dành cho 16+ / Tây Tử Tự ; Lê Sông dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡万花筒

T.3. - 2026. - 525 tr. s631301

2616. Tây Tử Tự. Kính vạn hoa chết chóc : Kinh dị : Dành cho 16+ / Tây Tử Tự ; Lê Sông dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡万花筒

T.4. - 2026. - 549 tr. s631302

2617. Tây Tử Tự. Mưu sát thế giới ảo : 18+ / Tây Tử Tự ; Thò Đen dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 250000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 安全打工手册

T.1. - 2026. - 396 tr. s631249

2618. Tết ở Chợ Lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lam Điền ; Tranh: Zy San. - H. : Kim Đồng, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tết tuổi thơ). - 45000đ. - 2000b s629650

2619. Thái Chí Thanh. Chùm hoa trong tuyết. Đá đỏ. Miền quê yên ả : Truyện thiếu nhi. Tiểu thuyết / Thái Chí Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 662 tr. ; 21 cm. - 1450b s630362

2620. Thái Hưng. Ngày hôm nay thế nào? : Tập truyện ngắn / Thái Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 171 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s629232

2621. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.3. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s630060

2622. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.5. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s630061

2623. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.7. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s630062

2624. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.13. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630063
2625. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.15. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s630064
2626. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.17. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630065
2627. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.18. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630066
2628. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.23. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s630067
2629. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.25. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s630068
2630. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.26. - 2026. - 176 tr. : tranh vẽ s630069
2631. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.53. - 2026. - 166 tr. : tranh vẽ s630070
2632. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.55. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s630074
2633. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.56. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s630075
2634. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.57. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630076
2635. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.58. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630077
2636. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.59. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s630078
2637. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b  
T.60. - 2026. - 178 tr. : tranh vẽ s630079
2638. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

- T.71. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s630071
2639. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.72. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s630072
2640. Thám tử lừng danh Conan : Special edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 100000đ. - 45000b  
T.107. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s630080
2641. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 100000b  
T.107. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s630073
2642. Thám tử lừng danh Conan - Học viện cảnh sát = Wild police story : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b  
T.1. - 2026. - 85 tr. : tranh vẽ s630081
2643. Thám tử lừng danh Conan - Học viện cảnh sát = Wild police story : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b  
T.2. - 2026. - 99 tr. : tranh vẽ s630082
2644. Thanh Cẩm. Sự kì diệu của dấu nhân : Dành cho lứa tuổi 6+ / Thanh Cẩm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 138 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 45000đ. - 1500b s629504
2645. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.1: Tàn khóc. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629970
2646. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.20: Trái tim kiên định dẫn lối. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s629971
2647. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.21: Kí ức xa xăm. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s629972
2648. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.22: Vòng xoay vận mệnh. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629973
2649. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 10000b  
T.23: Vượt qua tháng năm, sinh mệnh tỏa rạng. - 2026. - 226 tr. : tranh vẽ s629974
2650. Thanh Quế. Tiếng vọng. Hai chị em : Thơ - Truyện ngắn / Thanh Quế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 1450b s630375
2651. Thắng Nhà Thơ. Cuộc đời vô vị thế phải yêu em / Thắng Nhà Thơ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 229 tr. ; 12 cm. - 72000đ. - 1000b s628924
2652. Thầy cô trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 84000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 164-165 s631799

2653. Thế Đức. Chiều mưa trong vắt : Tập truyện ngắn / Thế Đức. - H. : Hồng Đức, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Đức s630753
2654. Thế giới trong ngăn tủ : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Phạm Nam Thanh, Trần Tùng Chinh, Phạm Tử Văn... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 61 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 56000đ. - 1000b s630677
2655. Thi phẩm tứ nữ họ Đoàn : Thơ / Đoàn Thị Tảo, Đoàn Thị Ký, Đoàn Thị Lam Luyến, Đoàn Ngọc Thu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 350 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 245000đ. - 1000b s629119
2656. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 5000b  
 T.8. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s630132
2657. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 5000b  
 T.9. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s630133
2658. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 5000b  
 T.10. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s630134
2659. Thiên Sơn Trà Khách. Tướng môn độc hậu / Thiên Sơn Trà Khách ; Hồng Hà dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 重生之将门毒后  
 T.1. - 2026. - 532 tr. s630513
2660. Thiên sứ nhà bên - After the rain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Saekisan ; Puyo chuyển thể ; Minh họa: Hanekoto ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 12000b  
 T.1. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s630170
2661. Thiên sứ nhà bên - After the rain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Saekisan ; Puyo chuyển thể ; Minh họa: Hanekoto ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 12000b  
 T.2. - 2026. - 162 tr. : tranh vẽ s630171
2662. Thính Nguyên. Nhà có bé ngoan : 18+ / Thính Nguyên ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 518 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 家有乖仔 s630527
2663. Thỏ và Hồ : Tranh truyện thiếu nhi = The Rabbit and the Tiger : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631180
2664. Thỏ và Rùa : Tranh truyện thiếu nhi = The Rabbit and the Turtle : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631181
2665. Thủy cung Đáy biển MagMell = Deep sea aquarium MagMell : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kiyomi Sugishita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b  
 T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s629934

2666. Thủy cung Đáy biển MagMell = Deep sea aquarium MagMell : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kiyomi Sugishita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b

T.2. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s629935

2667. Thủy cung Đáy biển MagMell = Deep sea aquarium MagMell : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kiyomi Sugishita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b

T.3. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629936

2668. Thủy cung Đáy biển MagMell = Deep sea aquarium MagMell : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kiyomi Sugishita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3200b

T.4. - 2026. - 182 tr. : tranh vẽ s629937

2669. Thú thám hiểm - Gấu trắng mê cỏ hoa : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Sharon Rentta ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s629684

2670. Thú thám hiểm - Hồ lặn biển sâu : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Sharon Rentta ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s629681

2671. Thú thám hiểm - Sóc phi hành gia : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Sharon Rentta ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s629682

2672. Thú thám hiểm - Voi săn lùng côn trùng : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Sharon Rentta ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 35000đ. - 2000b s629683

2673. Thua cuộc, có hề chi! = It's no big deal to lose! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631238

2674. Thư Dã. Phó Dã : Tiểu thuyết / Thư Dã ; Hyeyangs dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 523 tr. ; 24 cm. - 325000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 赴野 s629343

2675. Thương Thương. Tất tần tật Tết ta : Dành cho thiếu nhi / Thơ: Thương Thương ; Minh họa: Tất Sỹ, Nam Phạm. - H. : Kim Đồng, 2026. - 47 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s629690

2676. Tiệm bánh giữa rừng xanh : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Kaori Tajima ; Tiểu Tuệ dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s629638

2677. Tin Tôm. Nhật kí siêu hài của bạn cấp hai : Dành cho lứa tuổi 10+ / Tin Tôm, Thủy Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s629506

2678. Tình văn / Lam Sơn, Võ Hương An, Vĩnh Hào... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 100000đ. - 200b

T.40. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ, ảnh s629120

2679. Tình mẹ : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631793

2680. Tình thơ mùa xuân : Chuyên đề Văn học nghệ thuật / Nguyễn Khiêm, Trần Trung Sáng, Nguyễn Việt... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 205 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 500b s629107

2681. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch.  
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s630120
2682. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch.  
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.3. - 2026. - 155 tr. : tranh vẽ s630121
2683. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch.  
- H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.4. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s630122
2684. Tolstoy, Aleksey Nikolayevich. Chiếc chìa khóa vàng hay chuyện li kì của Buratino : Dành cho lứa tuổi 6+ / A. Tolstoy ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2026. - 133 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 35000đ. - 2000b s629724
2685. Toshikazu Kawaguchi. Khi ký ức còn chưa phai nhạt = コーヒーが冷めないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Bảo Chương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 327 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s629244
2686. Toshikazu Kawaguchi. Khi lời tạ từ còn chưa kịp nói = さよならも言えないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Lê Thùy Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 233 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 1500b s631044
2687. Toshikazu Kawaguchi. Khi tách cà phê còn chưa nguội = コーヒーが冷めないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Bảo Chương dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 319 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1000b s629245
2688. Toshikazu Kawaguchi. Khi tình yêu còn chưa ngỏ lời = 愛しさに気づかぬうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Tâm Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 245 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1500b s631043
2689. Toshikazu Kawaguchi. Khi yêu thương còn chưa quên lãng = やさしさを忘れぬうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Thiên Lộc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 247 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1500b s631045
2690. Tournebize, Cassilde. Tuổi thơ ở Đông Dương - Từ ngày tháng êm đềm đến thời tao loạn / Cassilde Tournebize ; Qué Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 268 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 2000b  
Dịch theo nguyên tác tiếng Pháp: Une enfance en Indochine: De la douceur à la tourmente s629124
2691. Tô Hoài. Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh họa: Thành Chương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 170 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s629745
2692. Tô Hoài. Tuổi nhỏ chí cao : Những chuyện ghi chép trong kháng chiến / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 81 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 2000b s629744
2693. Tô Hoàng. Lĩnh già mau nhớ lâu quên : Bút ký - Tản văn / Tô Hoàng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 280 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s630349
2694. Tô Quyên. Thành phố bầu trời xanh / Tô Quyên. - H. : Lao động. - 19x25 cm. - 125000đ. - 500b  
T.2: Thiết kế cuộc sống. - 2026. - 50 tr. : tranh màu s628889

2695. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Họa sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 6000b  
T.23. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s629516
2696. Tổng ôn Ngữ văn : Hệ thống bài học bám sát chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018... / Dung Vũ (ch.b.), Khánh Huyền. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.2. - 2026. - 287 tr. : minh họa s631528
2697. Tổng ôn Ngữ văn 9 / Hà Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b  
T.1: Đọc hiểu văn bản và Nghị luận văn học. - 2026. - 238 tr. : ảnh, bảng s631529
2698. Tổng Triệt Không Ăn Cá. Ngõ Ngõ đồng : Tiểu thuyết / Tổng Triệt Không Ăn Cá ; Giang Hạ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 358 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 梧桐港 s629362
2699. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 3000b  
T.1. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s630135
2700. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 3000b  
T.2. - 2026. - 221 tr. : tranh vẽ s630136
2701. Tớ ước bạn mèo Mơ mau lớn! : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Clara Woo ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 2000b s629622
2702. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh: 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b  
T.6: Kho báu kỷ Jura. - 2025. - 173 tr. : tranh màu s629368
2703. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiểu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b  
T.7: Kỳ binh quyết chiến. - 2025. - 173 tr. : tranh màu s629369
2704. Trái tim người mẹ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng nhân hậu). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629478
2705. Trần Đức Tiên. Xóm Bờ Giậu / Trần Đức Tiên ; Minh họa: Kim Duân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 105 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 145000đ. - 2000b s629625
2706. Trần Khánh Phương. Tiếng hát đại dương : Truyện / Trần Khánh Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 195 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s629106
2707. Trần Mai Anh (Mẹ Còi). Hành trình yêu thương : Nhật kí Thiện Nhân / Trần Mai Anh (Mẹ Còi). - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 310 tr. : ảnh ; 21 cm. - 9000đ. - 1000b s629503
2708. Trần Nhương. Gió bòn chòn Giêng Hai : Thơ / Trần Nhương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - 1450b s630379
2709. Trần Tam Châu. Quê hương : Thơ / Trần Tam Châu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Trần Lan s629081

2710. Trần Thị Mộng Dàn. Thư gửi Chuột non : Tập truyện ngắn / Trần Thị Mộng Dàn. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 94 tr. ; 20 cm. - 172000đ. - 100b s630283
2711. Trần Tuấn. Tôi đi vắng rồi : Tùy bút / Trần Tuấn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 289 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Trần Ngọc Tuấn s629348
2712. Trần Tuyết Mai. Truyện "cổ Tết" hiện đại : Dành cho lứa tuổi 6+ / Trần Tuyết Mai. - H. : Kim Đồng, 2026. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s629639
2713. Trần Văn Huân. Thời hoa niên: Đất mẹ bên sông = Days of youth: Motherland by the river / Trần Văn Huân. - H. : Dân trí, 2026. - 83 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50b s630579
2714. Trần Văn Liễn. Sự nghiệp trồng người : Thơ / Trần Văn Liễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 129 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 500b s629068
2715. Trĩ Sở. Người tuyết của em có thể sống được bao lâu? : 18+ / Trĩ Sở ; Rong dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你的雪人能活多久  
T.1. - 2026. - 432 tr. s630484
2716. Trình Quang Phú. Cánh chim Kwei : Chân dung. Truyện ký / Trình Quang Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 591 tr. ; 21 cm. - 1450b s630363
2717. Trọng Huy. Miền Nam của Huy / Trọng Huy. - H. : Dân trí, 2026. - 306 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 304-306 s630445
2718. Trời lạnh, trời nóng : Truyện tranh : Dành cho tuổi 1+ / Quyên Gevoeye ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Bé thông minh. Sinh hoạt hằng ngày). - 40000đ. - 2000b s629816
2719. Trúc Nhân. Em vì sao : Thơ / Trúc Nhân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 91 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Văn Ngọc Ký s630343
2720. Truyện : Tập nói, tập đọc cho bé 0 - 6 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách tranh Tư duy, phát triển ngôn ngữ). - 30000đ. - 30000b s629164
2721. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b  
T.1. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s629537
2722. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b  
T.2. - 2026. - 209 tr. : tranh vẽ s629538
2723. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b  
T.3. - 2026. - 221 tr. : tranh vẽ s629539
2724. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé can đảm : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Hồng Hà, Nguyễn Huy Tường, Trung Hậu... ; Tranh: Nguyễn Công Hoan... - H. : Kim Đồng, 2025. - 125 tr. ; 25 cm. - 80000đ. - 1500b s629613

2725. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé hiếu học : Truyện tranh : Tuổi 3+ / Lời: Lê Thanh Nga, Bùi Lâm Bằng, Hiếu Minh... ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 80000đ. - 1500b s629612

2726. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé hiếu nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Nhiên Hà, Hồng Hà, Hiếu Minh... ; Tranh: Trương Hiếu... - H. : Kim Đồng, 2025. - 96 tr. ; 26 cm. - 80000đ. - 1500b s629614

2727. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thói quen tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 201 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好(习惯/品德/心态/性格)故事 s629376

2728. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng tính cách tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 209 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的好(习惯/品德/心态/性格)故事 s629377

2729. Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Tuyển chọn những truyện hay, nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển ngôn ngữ và giao tiếp xã hội : Giúp bé phát triển EQ - SQ. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 82000đ. - 3000b s631331

2730. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện dạy con chăm ngoan, học giỏi : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631222

2731. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện dạy con luôn ngoan ngoãn, vâng lời cha mẹ : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631217

2732. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện hay về tình bạn : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631221

2733. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631219

2734. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn thói quen tốt : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631220

2735. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn tính kiên trì, siêng năng : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631224

2736. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện rèn trí thông minh : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631218

2737. Truyện tranh tư duy cho bé - Bé tập đọc, học điều hay : Những câu chuyện về lòng hiếu thảo : 1+ / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học to). - 20000đ. - 5000b s631223

2738. Truyện tuyển cho em - Chọn lọc các truyện hay dành cho thiếu nhi / Ngọc Giao, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc... ; Minh họa: Phương Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 345 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 250000đ. - 1500b s629237

2739. Trương Trung Phát. Lũ quét tràn sông Cái : Thơ / Trương Trung Phát. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 144 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s629070

2740. Trương Văn Vỹ. Bắt chợt thơ là... / Trương Văn Vỹ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 115 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s629064

2741. Trường Sanh Xuân Bích Ngọ - 2026 / Nguyễn Trung Giang, Thùy Vy, Phạm Xuân Dũng... - H. : Hồng Đức, 2026. - 192 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 100000đ. - 500b s630858

2742. Tua nhanh danh tác bằng tranh - 24 bi kịch danh vọng và giả dối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Soledad Bravi, Pascale Frey ; Lại Thị Thu Hiền dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 161 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá cấp tốc các tác phẩm văn học kinh điển phương Tây). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Avez-vous lu les classiques de la littérature s629493

2743. Tua nhanh danh tác bằng tranh - 24 bi kịch tình yêu và tội lỗi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Soledad Bravi, Pascale Frey ; Hoàng Nhụy dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 163 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - (Khám phá cấp tốc các tác phẩm văn học kinh điển phương Tây). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Avez-vous lu les classiques de la littérature s629494

2744. Tuấn Đức. Vì thế giới này cần bạn / Tuấn Đức ; Minh họa: Thanh Hương. - H. : Kim Đồng, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tuấn Đức s629489

2745. Tuong The Wall. Đeo nhẫn ăn mì thôi cũng được rồi / Tuong The Wall, Ploy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 302 tr. ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b s629338

2746. Tuyển chọn 30 đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn : Bộ đề theo chuẩn cấu trúc mới của Bộ Giáo dục. Có đáp án và giải thích chi tiết cho mỗi đề / Nguyễn Thị Thúy Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 255 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b s629364

2747. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 370 tr. : tranh vẽ s630043

2748. Tuyển tập kiệt tác Fujiko F. Fujio = The best Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng, 2025. - 667 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 8000b s629517

2749. Từ Tiểu Miêu. Tổ điều tra đặc biệt / Từ Tiểu Miêu ; Cánh én Mùa Xuân dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 特别调查组

T.3. - 2026. - 533 tr. : tranh vẽ s630640

2750. Tự tin, là chính mình! = Being confident! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kĩ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631235

2751. Twain, Mark. Cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer : Dành cho lứa tuổi 11+ / Mark Twain ; Dịch: Ngụy Mộng Huyền, Hoàng Văn Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 393 tr. ; 19 cm. - (Văn học Mỹ. Tác phẩm chọn lọc). - 99000đ. - 2000b

Dịch theo bản dịch tiếng Anh: The adventures of Tom Sawyer s629726

2752. Tý quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 33. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 171 tr. : tranh màu s629520

2753. Tỷ quây : Truyện tranh / Đào Hải ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b  
T.9. - 2026. - 171 tr. : tranh màu s629521
2754. Tỷ quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Hoài Thu ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b  
T.12. - 2026. - 151 tr. : tranh màu s629522
2755. Uketsu. Ngôi nhà kỳ quái / Uketsu ; Trần Phương Hằng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 282 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2500b s628947
2756. Úm ba la... : Bức tranh bé thích nhất lại trái ngược hoàn toàn với suy đoán của mẹ : Truyện tranh / Kazuo Hiraki ; Tranh: Roron ; Hồng Nhung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 10000b s631287
2757. Ước mơ đến trường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Thanh Hà ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s629635
2758. Văn Bạch Yến. Xuân kia qua bạc mái đầu / Văn Bạch Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 237 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b  
Thư mục cuối chính văn s629317
2759. Văn học Cao Bằng (2020 - 2025) / Mông Văn Bốn, Nguyễn Văn Bình, Trần Thị Mộng Dân... ; Tuyển chọn: Đoàn Ngọc Minh, Phạm Thanh Thắng. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 255 tr. ; 20 cm. - 272000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng s630288
2760. Vẻ đẹp tâm hồn : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631775
2761. Vi Phong Kỹ Hứa. Sương mù : 18+ / Vi Phong Kỹ Hứa ; Noone dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 薄雾[无限]  
T.1. - 2026. - 407 tr. s630488
2762. Vi Phong Kỹ Hứa. Sương mù : 18+ / Vi Phong Kỹ Hứa ; Noone dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 薄雾[无限]  
T.2. - 2026. - 390 tr. s630489
2763. Vi Phong Kỹ Hứa. Sương mù : 18+ / Vi Phong Kỹ Hứa ; Noone dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
T.3. - 2026. - 398 tr. s630490
2764. Vì một đại dương xanh - Những bức thư đoạt giải Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54 / Reyvan Demiriz, Phạm Đoàn Minh Khuê, Kanlanfe Ingrid Ouali... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 213 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s630714
2765. Vì sao tớ yêu Mặt Trăng : Ngắm Mặt Trăng theo cách riêng của trẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vũ Minh Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Why I love the Moon s629652

2766. Vì sao tớ yêu mẹ : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các mẹ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Tố Nga dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Why I love my mummy s629651
2767. Vì sao tớ yêu rừng : Yêu rừng theo cách riêng của trẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vũ Minh Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Why I love the forest s629670
2768. Vị tổng thống ngay thẳng : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Thanh Tâm ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2026. - 18 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hạt mầm nhân cách. Nuôi dưỡng lòng trung thực). - 16000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629486
2769. Vinh Kiu. Siêu người máy nhí : Thời AI: Liệu người máy có nên người? / Vinh Kiu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 172 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Lê Ngọc Thành Vinh s628946
2770. Vịt con xấu xí : Tranh truyện thiếu nhi = The ugly duckling : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s631164
2771. Võ Diệu Thanh. Những cậu bé mặt trời : Dành cho lứa tuổi 6+ / Võ Diệu Thanh ; Minh họa: Dương Ngọc Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 82 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 30000đ. - 1000b s629440
2772. Võ Hồng. Tuổi thơ êm đềm / Võ Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 162 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 50000đ. - 1500b s629715
2773. Võ Quảng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Ngày Tết của Trâu Xe. Những chiếc áo ấm. Trắng thức... / Võ Quảng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2026. - 108 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s629543
2774. Võ Thị Xuân Hà. Tường thành. Câu chuyện của nàng Thê : Tiểu thuyết / Võ Thị Xuân Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 446 tr. ; 21 cm. - 1450b s630374
2775. Võ Trọng. Tình quê : Thơ - Văn - Nhạc / Võ Trọng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 129 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s629079
2776. Võ Văn Luyện. Linh thoại : Thơ / Võ Văn Luyện. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 125 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s629074
2777. Voi con đến rồi : Truyện tranh : Phù hợp cho bé dưới 18 tháng & mẹ bầu / Miyano Tsukiko. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 25 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon kích thích thị giác cho bé - Cuốn sách khiến cha mẹ xúc động). - 39000đ. - 5000b s631288
2778. Voi con khát nước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 tuổi / Lời: Tố Linh ; Tranh: Quân Đặng. - H. : Kim Đồng, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s629820
2779. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.5: Memento. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s628884

2780. Vòng lặp thứ 7 của tiểu thư phản diện - Cuộc sống hôn nhân tự tại giữa lòng địch quốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Touko Amekawa ; Chuyển thể: Hinoki Kino ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 4500b  
T.2. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s630162
2781. Vòng lặp thứ 7 của tiểu thư phản diện - Cuộc sống hôn nhân tự tại giữa lòng địch quốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Touko Amekawa ; Chuyển thể: Hinoki Kino ; Dương Dương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3600b  
T.3. - 2026. - 188 tr. : tranh vẽ s629888
2782. Vòng lặp thứ 7 của tiểu thư phản diện - Cuộc sống hôn nhân tự tại giữa lòng địch quốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Touko Amekawa ; Chuyển thể: Hinoki Kino ; Dương Dương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3600b  
T.4. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s629889
2783. Vũ Minh Châu. Tạp bút mùa hè / Vũ Minh Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 132 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 200b s629269
2784. Vũ Minh Châu. Thơ & Luận = Poetry & Philosophy : Song ngữ Việt - Anh / Vũ Minh Châu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 314 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 500b s631155
2785. Vũ Minh Hòa. Những dấu yêu để lại trong tim / Vũ Minh Hòa, Huệ Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 203 tr. ; 19 cm. - 168000đ. - 5000b s628927
2786. Vũ Quang Lân. Đùng đốt : Thơ / Vũ Quang Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s629101
2787. Vũ Quốc Huy. Ngọn lửa không tắt : Tập truyện / Vũ Quốc Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 324 tr. ; 23 cm. - 216000đ. - 325b s630324
2788. Vũ Thanh Hoa. Hoa : Thơ / Vũ Thanh Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 90 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s629076
2789. Vũ Thanh Hoa. Thanh : Thơ / Vũ Thanh Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 98 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s629082
2790. Vũ Thanh Hoa. Vũ : Thơ / Vũ Thanh Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 89 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s629080
2791. Vứt đồ bừa bãi tai hại lắm nha! = Being messy - A bad habit affect your life : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Ươm mầm kỹ năng sống). - 39000đ. - 3000b s631242
2792. Vườn đậu của Giun : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tô Ny. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 15000đ. - 2000b s629449
2793. Walser, Robert. Người phụ tá / Robert Walser ; Anh Hoa dịch. - H. : Lao động, 2026. - 273 tr. ; 19 cm. - 158000đ. - 1200b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Der gehülfe s628892
2794. Wolfoo học cách bảo vệ bản thân / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s630691
2795. Xe cứu thương nhiệt tình : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 3000b s629844

2796. Xin đừng làm mẹ khóc : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những tấm lòng nhân ái). - 15000đ. - 5000b s631781

2797. Xuân Huy. Không cát trắng sỡ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Xuân Huy. - H. : Kim Đồng, 2026. - 83 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 60000đ. - 1500b s629507

2798. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 144 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 3000b s629717

2799. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; T. K. dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.13. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s628886

2800. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; T. K. dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.14. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s628887

2801. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahama ; T. K. dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 245000đ. - 1500b  
T.14. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s628888

2802. Y Ban. Người đàn bà đứng trước gương : Truyện ngắn / Y Ban. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 1450b s630377

2803. Yabusaka Hayasaka. Alice ở xứ sở tội lỗi : Trò chơi sinh tồn thế giới ảo / Yabusaka Hayasaka ; Azumi Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 236 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: アリス・ザ・ワンダーキラー s630521

2804. Yêu thầm : Truyện tranh : 15+ / Cát Xuyên Lưu ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 205000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 暗恋

T.1. - 2026. - 254 tr. : tranh vẽ s631315

2805. Yêu thầm : Truyện tranh : 15+ / Cát Xuyên Lưu ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 205000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 暗恋

T.2. - 2026. - 249 tr. : tranh vẽ s631316

2806. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ đạt điểm tối đa : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hoà Vân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 225 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I can score 100 percent s629443

2807. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ tự giác : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hòa Vân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 185 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can take care of myself s629444

2808. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Nguồn năng lượng tích cực : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Give me some positive energy s629541

2809. Yuuji. Passion : 18+ / Yuuji ; Monika dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 225000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Hàn: 패션

T.1. - 2026. - 398 tr. s630645

2810. Zookiz và trường khoa học bí ẩn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Jae Hoon Choi, Nautilus Inc ; Tranh: Zookiz ; Thùy Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 65000đ. - 2000b

T.9. - 2026. - 141 tr. : tranh vẽ s629592

## LỊCH SỬ

2811. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Lịch sử / Đỗ Bá Long. - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s631492

2812. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Lịch sử / Hồ Như Hiền (ch.b.), Trần Mơ. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. : bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 10000b s631611

2813. Bà Triệu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629461

2814. Bách Khoa. Các bậc vĩ nhân trong lịch sử Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 210 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 3000b s630736

2815. Bách Khoa. Những bậc hiền nhân trong lịch sử Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2026. - 210 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b s630737

2816. Biên niên sự kiện lịch sử Đà Nẵng từ khởi thủy đến năm 2025 : Sơ thảo / B.s.: Võ Văn Thắng, Lưu Trang, Nguyễn Minh Phương... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 743 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 722-742 s630904

2817. Chuyện kể về mười cô gái ngã ba Đồng Lộc : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 41 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629606

2818. Đỗ Hạp. Nơi bom đạn viết thành lời : Nhật ký kháng chiến: 16/7/1950 - 29/3/1952 / Đỗ Hạp. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 435 tr., 22 tr. ảnh ; 24 cm. - 277000đ. - 382b s630335

2819. Đông Dương chánh trị địa chí tập biên: Đông Dương chánh trị tịnh toàn cảnh địa dư chí = 東洋政治地誌集編: 東洋政治並全境地輿誌 / Nguyễn Phúc An dịch, khảo cứu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 150 tr. : ảnh ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s629123

2820. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT - Môn Lịch sử : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Phạm Văn Khải, Nguyễn Hoàng Gia Phúc, Trần Đức Thắng, Đậu Đức Anh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 5000b s631500

2821. Giáo trình Nhập môn Việt Nam học / Huỳnh Ngọc Thu (ch.b.), Đoàn Lê Giang, Trần Thị Mai Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 393 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 175000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 381-393 s629035

2822. Hà Nội học : Sách tham khảo : Dành cho giáo viên trung học sơ sở / Trịnh Ngọc Ánh, Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Quang Ngọc... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 511 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50b

Thư mục: tr. 506-511 s630657

2823. Hai Bà Trưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Lê Lam. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629463

2824. Hàm Nghi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629467

2825. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thủy Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - Tái bản cập nhật. - H. : Tri thức, 2026. - 574 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sapiens: A brief history of humankind s629159

2826. Hoàng Kiền. Con đường mơ ước / Hoàng Kiền. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 534 tr. ; 21 cm. - 256000đ. - 2000b s630901

2827. Hoàng Xuân Hãn - Nhà tri thức bách khoa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Nguyễn Huy Thắng ; Tranh: Nam Phạm. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Danh nhân khoa học Việt Nam). - 30000đ. - 2000b s629476

2828. Học từ điều bình dị / Lê Quang Ba, Vũ Văn Tảo, Thái Dũng... ; Vũ Thị Kim Yến s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 188 tr. ; 23 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh về học tập suốt đời). - 99000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 183 s630314

2829. Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 51 tr. : ảnh ; 13 cm. - 30000đ. - 1500b s629051

2830. Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 52 tr. ; 13 cm. - 30000đ. - 1500b s629052

2831. Hồi kí về Bác Hồ - Mãi nhớ ơn Người / Nông Quốc Chấn, Đặng Thai Mai, Đặng Văn Ngữ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 161 tr. : ảnh ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s629738

2832. Hội Đồng hương Thanh Hóa tại Hà Nội - 40 năm gắn kết yêu thương, hướng về nguồn cội (1986 - 2026) / Nguyễn Ngọc Lâm, Lê Khả Phiêu, Nguyễn Doãn Anh... ; B.s.: Bùi Sỹ Lợi... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 543 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 820b s631772

2833. Huyền Machi. Cành vàng lá ngọc - Nếu bạn là công chúa? : Dành cho tuổi 5+ / Huyền Machi ; Minh họa: Thanh Phan, Hàn Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 59 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lịch sử hài hước). - 169000đ. - 2000b s631251

2834. Kể chuyện Bác Hồ = A story about Uncle Hồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Nguyên Cát, Trần Hà, Lê Phương Liên ; Tranh: Hà Quang Phương ; Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 70000đ. - 2000b

Thư mục đầu chính văn s629637

2835. Kiều Mai Sơn. Bác Hồ viết tuyên ngôn độc lập : Dành cho lứa tuổi 10+ / Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 142 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 3000b

Phụ lục ảnh: tr. 135-139. - Thư mục: tr. 140-142 s629729

2836. Kiều Mai Sơn. Suốt đời học Bác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ghi chép: Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 150 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 3000b s629730

2837. Ký ức về cuộc chiến đấu 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 / Giang Văn Thành, Phạm Ngọc Hùng, Nguyễn Ngọc Thanh... ; Tuyển chọn, b.s.: Đặng Đức Duy, Phạm Ngọc Hùng, Nguyễn Song Phi, Trần Lê An. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 478 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1815b

ĐTTS ghi: Hội Truyền thống Chiến sỹ Thành cổ Quảng trị thành phố Hà Nội s630930

2838. Lewis, Bernard. Lịch sử Trung Đông 2000 năm trở lại đây / Bernard Lewis ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 562 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 290000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Middle East. - Thư mục: tr. 515-517 s631815

2839. Lê Bá Dương. Những bức di thư thành cổ / Lê Bá Dương b.s. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 118 tr. : ảnh ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b s629251

2840. Lê Lợi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629457

2841. Lê Minh. Người thợ máy Tôn Đức Thắng / Lê Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 358 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Các nhà cách mạng tiền bối). - 85000đ. - 2000b s629510

2842. Lê Thánh Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629460

2843. Lê Tùng Lâm. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ năm 1964: Nhận thức và tác động : Sách chuyên khảo / Lê Tùng Lâm. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 306 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 229-291. - Thư mục: tr. 292-306 s630966

2844. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên, Bùi Chí Hoàng ; Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.1: Người cô Việt Nam. - 2026. - 95 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 75-94. - Thư mục: tr. 95 s631050

2845. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.2: Huyền sử đời Hùng: Con Rồng cháu Tiên - Thánh Gióng. - 2026. - 75 tr. : tranh vẽ s631051

2846. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Họa sĩ: Vũ Dũng. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.3: Huyền sử đời Hùng: Bánh chưng bánh giầy - Trầu cau - Quả dưa đỏ. - 2026. - 79 tr. : ảnh, tranh vẽ s631052

2847. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Họa sĩ: Tấn Lễ, Trung Tín. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.4: Huyền sử đời Hùng: Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh - Thủy Tinh. - 2026. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ s631053

2848. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phan An ; Họa sĩ: Nguyễn Đức Hòa, Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.5: Nước Âu Lạc. - 2026. - 106 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 91-103 s631054

2849. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Phan An ; Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.6: Hai Bà Trưng. - 2026. - 93 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 93 s631055

2850. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.7: Nhụy Kiều tướng quân Bà Triệu. - 2026. - 85 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 81-85 s631056

2851. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Họa sĩ: Nguyễn Đức Hòa. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.8: Nước Vạn Xuân. - 2026. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86 s631057

2852. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.9: Mai Hắc Đế - Bó Cối Đại Vương (Phùng Hưng). - 2026. - 86 tr. : ảnh, tranh vẽ s631058

2853. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.10: Họ Khúc dựng nền tự chủ. - 2026. - 92 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 92 s631059

2854. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.11: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán. - 2026. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 87 s631060

2855. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Nguyễn Đức Hòa. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.12: Cờ lau Vạn Thắng Vương. - 2026. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 103 s631061

2856. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.13: Vua Lê Đại Hành. - 2026. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 83-103 s631062

2857. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.14: Thăng Long buổi đầu. - 2026. - 111 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: 89-111 s631063

2858. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.15: Xây đắp nhà Lý. - 2026. - 111 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr. 93-111  
s631064

2859. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.16: Nước Đại Việt. - 2026. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 78. - Phụ lục: tr. 79-  
103 s631065

2860. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.17: Ý Lan Nguyên phi. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr.  
93-111 s631066

2861. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ:  
Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.18: Lý Thường Kiệt. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 94. - Phụ lục: tr. 95-  
111 s631067

2862. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ:  
Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.19: Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông. - 2026. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 74.  
- Phụ lục: tr. 75-95 s631068

2863. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ:  
Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.20: Nhà Lý suy vong. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 92. - Phụ lục: tr.  
93-111 s631069

2864. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Đức Hòa. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.21: Thành lập nhà Trần. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 86. - Phụ lục: tr.  
87-111 s631070

2865. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.22: Chiến thắng quân Mông lần thứ nhất. - 2026. - 95 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr.  
84. - Phụ lục: tr. 85-95 s631071

2866. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.23: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ hai. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư  
mục: tr. 90. - Phụ lục: tr. 91-111 s631072

2867. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. -  
1000b

T.24: Chiến thắng giặc Nguyên Mông lần thứ ba. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-111 s631073

2868. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ;  
Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.25: Trần Hưng Đạo. - 2026. - 103 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 86. - Phụ lục: 87-103  
s631074

2869. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ:  
Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.26: Nhà Trần xây dựng đất nước. - 2026. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 84. -  
Phụ lục: tr. 85-111 s631075

2870. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ:  
Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.27: Nhà Trần suy vong. - 2026. - 102 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 82. - Phụ lục: tr.  
83-102 s631076

2871. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa  
sĩ: Lê Tường Thanh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.28: Hồ Quý Ly - Vị vua nhiều cải cách. - 2026. - 75 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 67-75  
s631077

2872. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa  
sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.29: Hồ Quý Ly chống giặc Minh. - 2026. - 73 tr. : tranh vẽ s631078

2873. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần  
; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.30: Sự tàn bạo của giặc Minh. - 2026. - 95 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 84. - Phụ lục:  
tr. 85-95 s631079

2874. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần  
; Họa sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.31: Hội thề Lũng Nhai. - 2026. - 75 tr. : ảnh, tranh vẽ s631080

2875. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần  
; Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.32: Gian nan lúc khởi đầu. - 2026. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 87 s631081

2876. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần  
; Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.33: Giành được Nghệ An. - 2026. - 87 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 78. - Phụ lục: tr. 79-  
87 s631082

2877. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần  
; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ.  
- 1000b

T.34: Bao vây thành Đông Quan. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ s631083

2878. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.35: Hội thề Đông Quan. - 2026. - 102 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 81-102 s631084

2879. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.36: Sáng lập triều Lê. - 2026. - 97 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 76. - Phụ lục: tr. 77-97 s631085

2880. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.37: Nguyễn Trãi. - 2026. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-99 s631086

2881. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.38: Vua Lê Thánh Tông. - 2026. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 81. - Phụ lục: tr. 82-99 s631087

2882. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.39: Ông Nghè ông Cống. - 2026. - 99 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 80. - Phụ lục: tr. 81-99 s631088

2883. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.40: Đoạn kết thời Lê Sơ. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ s631089

2884. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.41: Mạc Đăng Dung lập nên nhà Mạc. - 2026. - 83 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 70. - Phụ lục: tr. 71-83 s631090

2885. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Họa sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.42: Phân tranh Nam - Bắc triều và đoạn kết nhà Mạc ở Cao Bằng. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s631091

2886. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Họa sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.43: Họ Trịnh khởi nghiệp. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ s631092

2887. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Lâm Chí Trung, Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b

T.44: Chiến tranh Trịnh - Nguyễn. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ s631093

2888. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.45: Kinh tế Đảng Ngoài thời Lê - Trịnh. - 2026. - 81 tr. : tranh vẽ s631094
2889. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.46: Những cải cách của Trịnh Cương. - 2026. - 75 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 75 s631095
2890. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.47: Họ Trịnh trên đường suy vong. - 2026. - 82 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 82 s631096
2891. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.48: Nhà bác học Lê Quý Đôn. - 2026. - 83 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 83 s631097
2892. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.49: Chúa Tiên Nguyễn Hoàng. - 2026. - 79 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s631098
2893. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.50: Chúa Sãi - Chúa Thượng. - 2026. - 91 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 91 s631099
2894. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.51: Chúa Hiền - Chúa Nghĩa. - 2026. - 93 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 93 s631100
2895. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.52: Chúa Minh - Chúa Ninh. - 2026. - 91 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-91 s631101
2896. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Họa sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.53: Đảng Trong suy tàn. - 2026. - 91 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88 s631102
2897. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Trần Thị Mai ; Tranh: Lê Tường Thanh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.54: Tây Sơn khởi nghiệp. - 2026. - 87 tr. : tranh vẽ s631103
2898. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.55: Quang Trung đại phá quân Thanh. - 2026. - 87 tr. : tranh vẽ s631104
2899. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1000b  
T.56: Quang Trung xây dựng đất nước. - 2026. - 82 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 82 s631105
2900. Luyện đề môn Lịch sử / Đỗ Ngọc Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 167 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s631351
2901. Lương Thế Vinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s629464

2902. Lý Chiêu Hoàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629459

2903. Lý Nam Đế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629462

2904. Lý Tùng Hiếu. Văn hóa Nam Bộ Việt Nam trước kỷ nguyên vươn mình = Southern Viet Nam culture before the era of rise / Lý Tùng Hiếu. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 164000đ. - 600b

Q.3: Di sản văn hóa, di tích và bảo vật quốc gia ở Nam Bộ = Cultural heritages, historical sites and national treasures in Southern Viet Nam. - 2026. - 295 tr. : ảnh. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 251-288 s631016

2905. Lý Tự Trọng : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629607

2906. Morin, Edgar. Lịch sử liệu có dạy ta điều gì? : Một suy tưởng về hiện tại và tương lai nhân loại / Edgar Morin ; Nguyễn Sinh Viện dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 97 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Triết học - Tư tưởng). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Y A-T-IL des leçons de l'histoire? s631153

2907. 135 chuyện kể về Bác Hồ / B.s.: Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Bình, Lương Thị Lan... - H. : Thông tấn, 2026. - 298 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s630710

2908. Nguyễn Hiến Lê. Lịch sử thế giới / Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang. - H. : Hồng Đức, 2026. - 510 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 24 cm. - 318000đ. - 1000b s630841

2909. Nguyễn Văn Thạc. Mãi mãi tuổi hai mươi : Nhật ký thời chiến Việt Nam / Nguyễn Văn Thạc ; Đặng Vương Hưng s.t., giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 329 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Thanh niên). - 80000đ. - 3000b s629534

2910. Những trận đánh nổi tiếng của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b s630755

2911. Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử các triều đại Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2026. - 211 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 3000b s630756

2912. Non sông một dải - Dáng Việt ngàn năm. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 321 tr. : minh họa ; 29 cm. - 399000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 321 s631773

2913. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử : Theo Chương trình GDPT mới / Trần Anh Quý (ch.b.), Khổng Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Linh... - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 20000b s631507

2914. P.H.A.O Lịch sử : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Đậu Đức Anh, Trần Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630185

2915. P.H.A.O Lịch sử : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Đậu Đức Anh, Trần Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630186

2916. Parker, Philip. World history: Từ thế giới cổ đại đến thời đại thông tin / Philip Parker ; Lê Thị Hương Ly dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Dân trí, 2025. - 415 tr. ; 24 cm. - 490000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: World history: From the ancient world to the information age s630541

2917. Phạm Đức Dương. Lịch sử văn hóa Đông Nam Á - Ngôn ngữ văn hóa tộc người ở Việt Nam và Đông Nam Á / Phạm Đức Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 396 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 218000đ. - 600b s630327

2918. Phạm Hy Tùng. Hoàng hậu Nam Phương qua một số tư liệu chưa công bố / Phạm Hy Tùng. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 281 tr., 32 tr. ảnh : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s629130

2919. Phạm Phước Lộc. Những năm tháng ngục tù : Ký ức về Chí Hòa - Côn Đảo / Phạm Phước Lộc. - H. : Hồng Đức, 2026. - 180 tr. ; 21 cm. - 500b s630378

2920. Phan Đình Giót : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629605

2921. Phan Hạnh. 100 điều tự hào Việt Nam / Lời: Phan Hạnh, An Nghĩa ; Minh họa: Tuyết Hoàng, Nga Coca. - H. : Tri thức, 2026. - 147 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 150000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 126-136 s631032

2922. Phong trào Đông Du ở miền Nam / Dương Trung Quốc, Đinh Xuân Lâm, Võ Xuân Đàn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 297 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Hợp tác giữa OMEGA+ và xưa & nay). - 199000đ. - 1500b s631156

2923. Phú Lâu xưa và nay / B.s.: Biện Phương Châm, Phạm Văn Phong (ch.b.), Nguyễn Văn Hiếu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 225-278. - Thư mục: tr. 279 s629115

2924. Simon, Philippe. Kì quan thế giới : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Philippe Simon, Marie-Laure Bouet ; Vũ Đức Tâm dịch ; Minh họa: M. Cappon... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 124 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Merveilles du monde s629624

2925. Sổ tay kiến thức Khoa học xã hội: Lịch sử - Địa lí lớp 7 / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 350 tr. ; 17 cm. - 109000đ. - 2000b s630242

2926. Tài liệu học xóa mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 4 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh họa ; 27 cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s631600

2927. 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945 - 2025) - Ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại / Vũ Minh Giang, Đinh Quang Hải, Nguyễn Văn Nhật... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 438 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế... - Thư mục trong chính văn s630967

2928. Thiện Nghĩa Minh. Sấm Trạng Trình - Dẫn giải tân biên : Sách tham khảo / Thiện Nghĩa Minh. - H. : Tri thức, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b  
Phụ lục: tr. 82-95 s629140

2929. Toản Nùng Trí Cao - Truyện Nùng Trí Cao / Lã Vinh s.t., biên dịch. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 85 tr. ; 20 cm. - 138000đ. - 100b s630282

2930. Tổng ôn toàn diện môn Lịch sử : Luyện thi tốt nghiệp THPT, đại học và học sinh giỏi : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Tạ Quang Quyết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 421 tr. : bìa ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s630882

2931. Trạng 01 - Live C: Làm chủ kiến thức trọng tâm thi tốt nghiệp đánh giá năng lực môn Lịch sử / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 27 cm. - 299000đ. - 3000b s631565

2932. Trạng 02 - Live T: Phong tỏa dạng đề thi tốt nghiệp, đánh giá năng lực môn Lịch sử / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2026. - 147 tr. : bìa ; 27 cm. - 299000đ. - 10000b s631482

2933. Trạng 03 - Live G: Tổng ôn nâng cao kiến thức môn Lịch sử / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : bìa ; 27 cm. - 299000đ. - 10000b s631506

2934. Trần Khánh Dư : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629465

2935. Trần Kinh Hòa. Sử Việt - Nhìn từ tài liệu nguồn : Nghiên cứu / Trần Kinh Hòa ; Nguyễn Mạnh Sơn tuyển dịch, b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 575 tr. : bìa ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Phụ lục: tr. 487-572 s630388

2936. Trần Minh Siêu. Quê hương & gia thế Chủ tịch Hồ Chí Minh / Trần Minh Siêu. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 131 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127-131 s629048

2937. Trần Minh Tiến. Cuộc đời còn mãi / Trần Minh Tiến ; Đặng Vương b.s., giới thiệu. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 502 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s630928

2938. Trần Văn Tuấn. Thế Tổ Cao Hoàng đế Long Hưng sự tích / Trần Văn Tuấn b.s. ; Trần Hoàng Vũ dịch, chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 134 tr. : ảnh ; 20 cm. - 90000đ. - 1500b s629122

2939. Trần Việt Quân. Việt sử kiêu hùng : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Việt Quân (ch.b.), Thành Châu, Vũ Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 25 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 259000đ. - 5000b

Q.3: Sấm động Lam Sơn - Tây Sơn thần tốc. - 2025. - 239 tr. : tranh vẽ. - Thư mục cuối chính văn s630937

2940. Trường Giang. Bảo vệ biển đảo: Di tích - Danh thắng - Lễ hội - Làng, nghề biển / Trường Giang b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 97500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 203-214 s630738

2941. Tự hào 80 năm Cách mạng tháng Tám - Lào Cai khát vọng vươn lên cùng đất nước / Phạm Tiến Hưng, Lê Thị Huệ, Ngô Thị Nhung (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 460 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s630871

2942. Vũ Đức Liêm. Nhà nước và quyền lực chính trị ở Việt Nam đầu thế kỉ XIX / Vũ Đức Liêm. - Tái bản, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 339 tr. : minh họa ; 24 cm. - 230000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 315-332 s630897

2943. Ý Lan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629466

2944. Yết Kiêu - Dã Tượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hà Ân, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s629458

## ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2945. Argentina : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629839

2946. Bồ Đào Nha : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629837

2947. Brazil : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 9. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629841

2948. Campuchia : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629836

2949. Đài Loan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629838

2950. Đề kiểm tra, đánh giá Địa lí 6 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đoàn Xuân Tú. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 116 tr. : minh họa ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s629161

2951. Gourou, Pierre. Vùng đất và con người xứ Viễn Đông / Pierre Gourou ; Mai Yên Thi dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 282 tr. : minh họa ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b s631810

2952. Lào : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629835

2953. Mai Hữu Phước. Đi một lần cho biết - Khám phá sự độc lạ nước Mỹ : Kí sự đường xa / Mai Hữu Phước. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 262 tr. : ảnh ; 19 cm. - 199000đ. - 700b s630250

2954. Nepal : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629842

2955. Nguyễn Quyết Chiến. Giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam / Nguyễn Quyết Chiến (ch.b.), Bùi Thị Thanh Dung. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 307 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 301-304 s629426

2956. P.H.A.O Địa lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trương Thị Minh Hằng, Trần Thị Hương Giang, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630182

2957. P.H.A.O Địa lí : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trương Thị Minh Hằng, Trần Thị Hương Giang, Trịnh Lê Hoàng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 13 cm. - 65000đ. - 5000b s630181

2958. Phạm Tuấn. Câu đố về lịch sử và địa danh đất nước / Phạm Tuấn b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 145 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 3000b s630750

2959. Trương Anh Ngọc. Không ngủ ở Saint Petersburg : Du ký / Trương Anh Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b s629266

2960. Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 11. - H. : Kim Đồng, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s629840